DocuSign Envelope ID: BC5A39D8-63C3-40AD-840E-4312084A688C

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1

TWPC

----ꕥ❖ꕥ----

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
của cơ sở NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ HÀN QUỐC - TRÀ VINH (GIAI ĐOẠN 1)







Duyên Hải, tháng 10 năm 2023

DocuSign Envelope ID: BC5A39D8-63C3-40AD-840E-4312084A688C

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1
TWPC

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
của cơ sở NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ HÀN QUỐC - TRÀ VINH (GIAI ĐOẠN 1)

CHỦ CƠ SỞ	ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1	**CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG TỪ THIỆN**
JOHN BENEDIC BRAZA VICTORINO	**TỪ CHÍ THIỆN**

Duyên Hải, tháng 10 năm 2023

MỤC LỤC

Trang

MỤC LỤC i
DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT iii
DANH MỤC BẢNG ivi
DANH MỤC HÌNH vi
Chương I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ 1
1. Tên chủ cơ sở 1
2. Tên cơ sở 1
3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở 9
4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện nước 12
5. Các thông tin khác liên quan đến cơ sở 12
Chương II. SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG 15
1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường 15
2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường 18
Chương III. KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ 34
1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải 24
2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải 34
3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường 34
4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại 37
5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn 39
6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường 40
7. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác 44
8. Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường 49
Chương IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG 51
1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải 51
2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải 52
3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung 52
Chương V. KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ 533

1. Kết quả quan trắc môi trường năm 2022.....53
2. Kết quả quan trắc môi trường năm 2023.....61
Chương VI. CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ 72
1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm.....72
2. Chương trình quan trắc chất thải theo quy định của pháp luật 73
4. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm 73
Chương VII. KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ 74
Chương VIII. CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ.....75

DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT

STT	Ký hiệu	Diễn giải
1	NĐ	Nghị định
2	TT	Thông tư
3	QĐ	Quyết định
4	CP	Chính phủ
5	TTg	Thủ tướng chính phủ
6	UBND	Ủy ban nhân dân
7	QCVN	Quy chuẩn Việt Nam
8	TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam
9	QCXDVN	Quy chuẩn xây dựng Việt Nam
10	TCXDVN	Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam
11	BTNMT	Bộ Tài nguyên – Môi trường
12	BYT	Bộ Y tế
13	QTMT	Quan trắc môi trường
14	ĐTM	Báo cáo đánh giá tác động môi trường
15	CTR	Chất thải rắn
16	CTNH	Chất thải nguy hại
17	HTXLNT	Hệ thống xử lý nước thải
18	BTCT	Bêtông cốt thép
19	CTRYT	Chất thải rắn y tế

DANH MỤC BẢNG

Trang

Bảng 1. Tọa độ của ranh giới khu turbine gió gần bờ 3
Bảng 2. Tọa độ của các trụ turbine gió 4
Bảng 3. Tọa độ ranh giới khu vực TBA và NĐH 5
Bảng 4. Quy mô các hạng mục công trình tại Khu trạm biến áp (TBA) và nhà điều hành (NĐH) trên bờ 10
Bảng 5. Thông tin vị trí quan trắc chất lượng nước viển ven bờ 18
Bảng 6. Kết quả thử nghiệm nước biển ven bờ thị xã Duyên Hải năm 2022 19
Bảng 7. Kết quả thử nghiệm nước biển ven bờ thị xã Duyên Hải năm 2022 (tt) 19
Bảng 8. Thông tin vị trí quan trắc chất lượng không khí 21
Bảng 9. Kết quả thử nghiệm chất lượng môi trường không khí thị xã Duyên Hải năm 2022 21
Bảng 10. Thông tin lấy mẫu không khí xung quanh 21
Bảng 11. Kết quả quan trắc môi trường không khí xung quanh Nhà máy 22
Bảng 12. Thông số kỹ thuật của các tuyến thu gom, thoát nước mưa chảy tràn trong phạm vi trạm biến áp 24
Bảng 13. Thông số kỹ thuật của mạng lưới thu gom, thoát nước thải 28
Bảng 14. Vị trí điểm thoát NTSH sau xử lý 30
Bảng 15. Thành phần và khối lượng chất thải nguy hại 38
Bảng 16. Danh mục thiết bị, phương tiện PCCC 42
Bảng 17. Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường 49
Bảng 18. Giá trị giới hạn nồng độ các chất ô nhiễm có trong nước thải sau xử lý 51
Bảng 19. Thông tin lấy mẫu quan trắc môi trường năm 2022 53
Bảng 20. Kết quả quan trắc tiếng ồn đợt 1 năm 2022 54
Bảng 21. Kết quả quan trắc tiếng ồn đợt 2 năm 2022 55
Bảng 22. Kết quả quan trắc điện từ trường năm 2022 55
Bảng 23. Kết quả quan trắc chất lượng nước thải sinh hoạt năm 2022 56
Bảng 24. Kết quả quan trắc động vật phù du năm 2022 57
Bảng 25. Kết quả quan trắc thực vật phù du năm 2022 58
Bảng 26. Kết quả quan trắc động vật đáy năm 2022 60
Bảng 27. Thông tin lấy mẫu quan trắc môi trường năm 2023 61
Bảng 28. Kết quả quan trắc tiếng ồn đợt tháng 3/2023 64

Bảng 29. Kết quả quan trắc tiếng ồn đợt tháng 5/2023 64
Bảng 30. Kết quả quan trắc tiếng ồn đợt tháng 8/2023 64
Bảng 31. Kết quả quan trắc điện từ trường đợt tháng 3/2023 65
Bảng 1. Kết quả quan trắc điện từ trường đợt tháng 8/2023 65
Bảng 2. Kết quả quan trắc chất lượng nước thải sinh hoạt năm 2023.....67
Bảng 3. Kết quả quan trắc động vật phù du năm 2023 68
Bảng 4. Kết quả quan trắc thực vật phù du năm 2023 69
Bảng 5. Kết quả quan trắc động vật đáy năm 2023.....70
Bảng 6. Thời gian vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải đã hoàn thành 72
Bảng 7. Kế hoạch quan trắc nước thải đánh giá hiệu quả xử lý của công trình xử lý nước thải đã hoàn thành.....72
Bảng 8. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ 73

DANH MỤC HÌNH

Trang

Hình 1. Vị trí địa lý Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1) 2
Hình 2. Vị trí bố trí 12 turbine gió.....5
Hình 3. Vị trí Khu vực trạm biến áp (TBA) và nhà điều hành (NĐH) trên bờ.....6
Hình 4. Vị trí hướng tuyến đường dây 110kV 7
Hình 5. Sơ đồ tổng quan về công nghệ sản xuất điện 11
Hình 6. Hình ảnh quan trắc môi trường khu vực dự án và khu vực xung quanh.....23
Hình 7. Cống thu gom, thoát nước mưa sân, đường 26
Hình 8. Cống thu gom, thoát nước mưa trong khu vực trạm biến áp.....27
Hình 9. Sơ đồ thu gom và thoát nước thải sinh hoạt.....28
Hình 10. Sơ đồ công trình xử lý nước thải sinh hoạt 31
Hình 11. Quy trình xử lý nước thải sinh hoạt.....32
Hình 12. Hố khử trùng và hố ga đấu nối xả nước thải sau xử lý.....33
Hình 13. Thùng bơm hóa chất khử trùng 33
Hình 14. Sơ đồ bố trí phòng máy phát điện 34
Hình 15. Thùng rác sinh hoạt trên đường nội bộ.....35
Hình 16. Công trình lưu trữ chất thải rắn công nghiệp thông thường.....36
Hình 17. Thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại.....37
Hình 18. Kho chứa chất thải nguy hại.....38
Hình 19. Phương tiện thực hiện thu gom chất thải nguy hại (ngày 23/6/2023).....38
Hình 20. Các biển báo các khu vực nguy hiểm.....41
Hình 21. Các công trình, thiết bị PCCC.....43
Hình 22. Sơ đồ tổ chức, thông tin, triển khai hoạt động ứng cứu sự cố.....45

Chương I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên chủ cơ sở

- Tên chủ cơ sở: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1 (TWPC)**
- Địa chỉ văn phòng: Xã Trường Long Hoà, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh
- Người đại diện theo pháp luật của chủ cơ sở: Ông Vương Xuân Hưng. Chức vụ: Người đại diện theo giấy ủy quyền số 03/POA/2021/TWPC ký ngày 18/11/2021
- Điện thoại: 0862098879
- Giấy chứng nhận đầu tư và đăng ký kinh doanh của cơ sở: Giấy chứng nhận đầu tư số 6506555486 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp ngày 15/02/2022 (chứng nhận điều chỉnh lần thứ 8) cho Dự án Nhà máy Điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1);
- Mã số thuế: 2100587868

2. Tên cơ sở

- Tên cơ sở: **NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ HÀN QUỐC - TRÀ VINH (GIAI ĐOẠN 1)**
- Địa điểm cơ sở: Địa điểm hoạt động của Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1) tọa lạc tại các xã Trường Long Hòa, Dân Thành, Long Toàn, thị xã Duyên Hải và các xã Long Khánh, Ngũ Lạc huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, trong đó:

+ Turbine gió nằm trong khu vực ngập triều ven biển dọc theo xã Trường Long Hòa. Nhà điều hành và trạm biến áp được đặt trên bờ trong cùng một xã.

+ Đường dây 110kV (TL) dài 20,185 km đi qua xã Dân Thành, Trường Long Hòa và xã Long Toàn của thị xã Duyên Hải; xã Ngũ Lạc và xã Long Khánh của huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Vị trí của Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1) được thể hiện trong các sơ đồ sau:

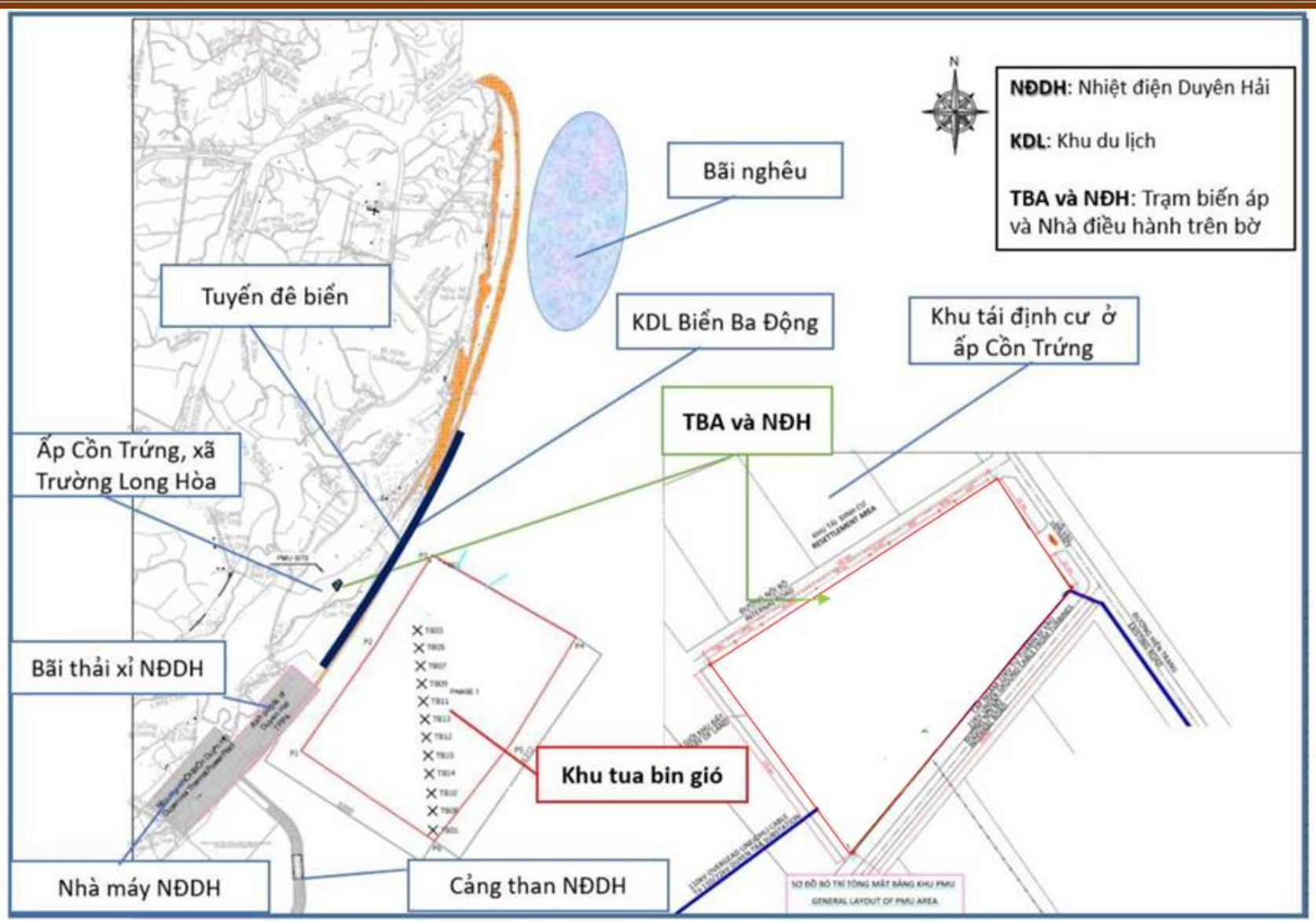

Hình 1. Vị trí địa lý Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1)

(1) Khu vực turbine gió gần bờ (128,5 ha): Khu vực này cách bờ biển 700m về phía Đông, được thiết kế với 12 turbine gió.

Khu vực turbine gió giáp biển Đông về phía Đông. Về phía Tây Bắc, ngay tại vị trí 1C, nằm sát khu du lịch Ba Động - Trà Vinh. Ranh giới phía Nam (từ các điểm 1A đến 1F) gần cầu cảng than của Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải và cảng biển Quan Chánh Bố. Về phía Tây, khu vực turbine giáp tuyến đê biển từ điểm 1A đến 1C và bãi thải xỉ của nhà máy nhiệt điện Duyên Hải tại điểm 1A. Các tua-bin gió gần nhất cách:

+ Tuyến đê biển khoảng 700m;

+ Cầu cảng than 2.000m, khu nhà máy và bãi thải xỉ của Nhà máy nhiệt điện Duyên Hải khoảng 2.500m;

+ Khu du lịch biển Ba Động từ 1.700 m;

+ Khu quy hoạch mỏ cát ngoài khơi QHA-01 và QHA-02 hơn 5.000m;

+ Khu tái định cư của Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải khoảng 1.300m và cách khu dân cư địa phương khoảng 1.500m về phía tây. Khoảng cách giữa turbine gần nhất và hộ gia đình gần nhất là khoảng 1.000 m.

Tọa độ ranh giới khu vực turbine gió và các trụ turbine *(tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục $105^0 30$, múi chiếu 3°)* được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 1. Tọa độ của ranh giới khu turbine gió gần bờ

Mốc giới	**Tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục $105^0 30$, múi chiếu 3°**	
	X (m)	**Y (m)**
TK1	1062701,02	615904,31
TK2	1062699,47	615925,01
TK3	1062702,99	615967,10
TK4	1062700,22	616039,10
TK5	1062699,59	616043,10
TK6	1062698,94	616063,11
TK7	1062699,61	616067,11
TK8	1062709,71	616099,20
TK9	1062717,71	616111,66
TK10	1062735,57	616129,46
TK11	1062755,57	616143,70
TK12	1062781,80	616155,02
TK13	1062807,99	616158,62
TK14	1062856,58	616154,57

Mốc giới	Tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục $105^0 30$, múi chiếu 3°	
	X (m)	Y (m)
RG1	1062873,74	616235,76
RG2	1059340,47	616982,37
RG3	1059280,78	616935,54
RG4	1059218,38	616640,22

Nguồn: Công Ty Cổ phần Điện gió Trà Vinh 1 (TWPC), 2023

Bảng 2. Tọa độ của các trụ turbine gió

STT	Tên turbine	Tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục $105^0 30$, múi chiếu 3°	
		X (m)	Y (m)
1	WTG1	106 2658	616 085.4
2	WTG2	106 2363	616 147.8
3	WTG3	106 2070	616 210.5
4	WTG4	106 1777	616 271.3
5	WTG5	106 1482	616 333.6
6	WTG6	106 1189	616 395.8
7	WTG7	106 0896	616 458.2
8	WTG8	106 0602	616 519.5
9	WTG9	106 0308	616 581.9
10	WTG10	106 0015	616 643.9
11	WTG11	105 9722	616 706.2
12	WTG12	105 9434	616 768.8

Nguồn: Công Ty Cổ phần Điện gió Trà Vinh 1 (TWPC), 2023



Hình 2. Vị trí bố trí 12 turbine gió

(2) Khu vực trạm biến áp (TBA) và nhà điều hành (NĐH) trên bờ: Khu vực trên bờ nơi xây dựng tòa TBA và NĐH nằm liền kề với khu tái định cư (thuộc dự án di dân khẩn cấp xã Trường Long Hòa do xói lở bờ biển) ở phía Tây. Tọa độ ranh giới khu vực TBA và NĐH *(tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục $105^0 30$, múi chiếu 3°)* được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 3. Tọa độ ranh giới khu vực TBA và NĐH

Mốc giới	**Tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục $105^0 30$, múi chiếu 3°**	
	X (m)	**Y (m)**
A	1063569	615060
B	1063630	615138
C	1063525	614982
D	1063417	615060

Nguồn: Công Ty Cổ phần Điện gió Trà Vinh 1 (TWPC), 2023

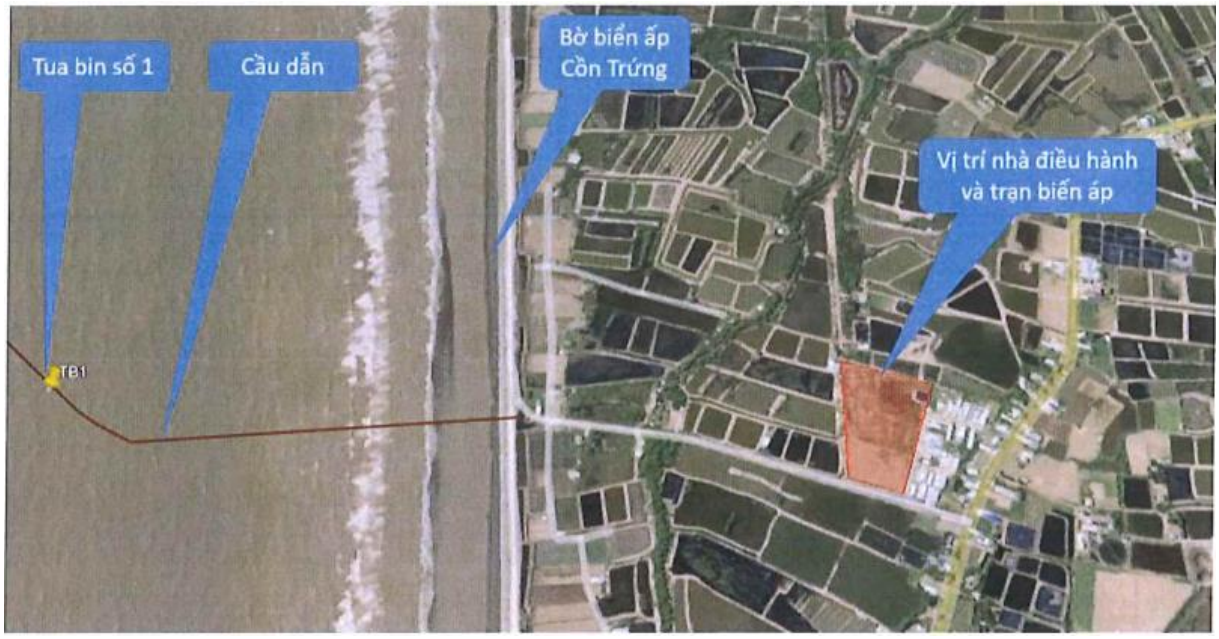

Hình 3. Vị trí Khu vực trạm biến áp (TBA) và nhà điều hành (NĐH) trên bờ

(3) Tuyến Đường dây 110KV: Đường dây 110kV dài 20,185km được bắt đầu tại trạm biến áp, sau đó băng qua sông Duyên Trà, tỉnh lộ 913 và quốc lộ 53, qua tổng cộng 5 xã (Trường Long Hòa, Dân Thành, Long Toàn của thị xã Duyên Hải; Ngũ Lạc và Long Khánh của huyện Duyên Hải) và kết nối với lưới điện quốc gia tại trạm Duyên Trà 22/110kV nằm ở xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải.

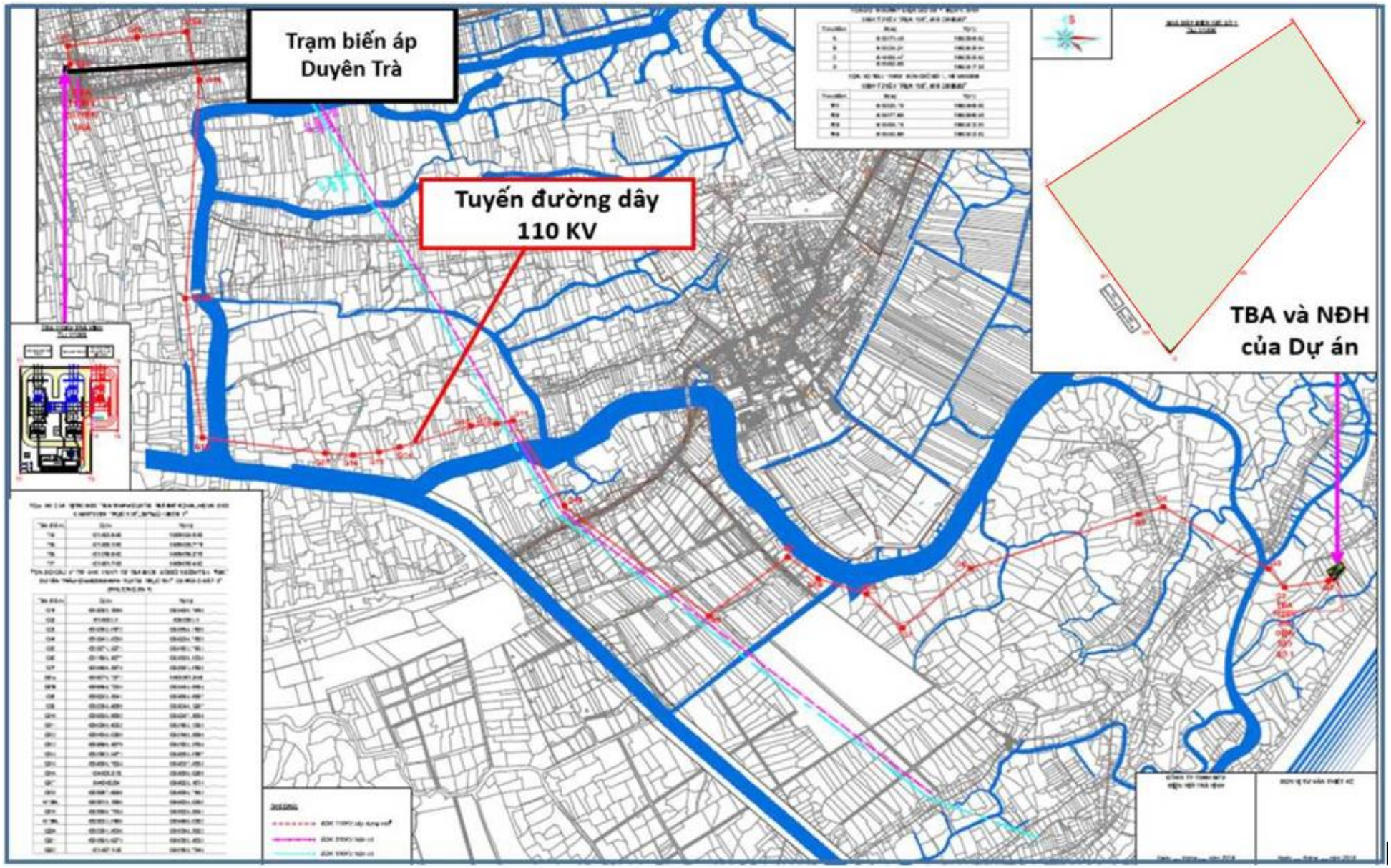

Hình 4. Vị trí hướng tuyến đường dây 110kV

- Văn bản thẩm định thiết kế xây dựng, các loại giấy phép có liên quan đến môi trường, phê duyệt dự án:

+ Quyết định số 1376/QĐ-UBND ngày 5/7/2016 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc cho Công ty TNHH MTV Điện gió Trà Vinh 1 (TWPC) thuê diện tích 1,962 ha, tọa lạc tại ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh để đầu tư nhà điều hành Nhà máy Điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1);

+ Quyết định số 1377/QĐ-UBND ngày 5/7/2016 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc cho TWPC thuê diện tích 1.209 ha bãi bồi, tọa lạc tại xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh để thực hiện Dự án Nhà máy Điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1);

+ Quyết định số 2104/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc điều chỉnh Quyết định số 1377/QĐ-UBND ngày 5/7/2016 của UBND tỉnh;

+ Công văn số 515/TC-QC ngày 20/9/2018 của Cục Tác chiến - Bộ Tổng Tham mưu về việc chấp thuận độ cao tĩnh không xây dựng Nhà máy Điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1);

+ Công văn số 414/CVHHCT-PC ngày 26/8/2018 của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ về ý kiến đối với dự án Nhà máy Điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1);

+ Công văn số 3154/CHHVN-KHĐT ngày 15/8/2018 của Cục Hàng hải Việt Nam - Bộ Giao thông Vận tải thống nhất lại ranh giới Nhà máy Điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1);

+ Công văn số 4240/EVNSPC-KTSX ngày 4/6/2015 của Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) có ý kiến về giải pháp đấu nối vào hệ thống điện quốc gia của dự án Nhà máy Điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1);

+ Thỏa thuận đấu nối số 07/2016/EVN-SPC-WIND.TRAVINH 1 giữa Tổng công ty Điện lực Miền Nam và TWPC ký kết ngày 18/7/2016;

+ Công văn số 3852/UBND-CNXD ngày 16/10/2018 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt tuyến đường dây 110kV dự án nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1);

+ Công văn số 1005/SNN-QLXD ngày 20/7/2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (NN&PTNT) tỉnh Trà Vinh về việc sử dụng chung hệ thống thoát nước khu dân cư dự án Di dân khẩn cấp vùng ven biển xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải;

- Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và các giấy phép môi trường thành phần:

+ Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 2/7/2015 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt Báo cáo Đánh giá Tác động Môi trường của dự án "Nhà máy Điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1)";

+ Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt Báo cáo Đánh giá Tác động Môi trường của dự án "Nhà máy Điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1)";

+ Giấy phép xây dựng số 34/GPXD ngày 15/9/2020 của Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh cấp cho Công ty CP điện gió Trà Vinh 1, được phép xây dựng công trình thuộc Dự án Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1);

+ Giấy phép hoạt động điện lực số 252/GP-ĐTĐL ngày 07/10/2021 của Cục Điều tiết điện lực;

+ Quyết định số 2264/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc cho Công ty Cổ phần điện gió Trà Vinh 1, thuê 9.995 m^2 đất, tọa lạc tại các

xã: Trường Long Hòa, Dân Thành, Long Toàn, thị xã Duyên Hải; Long Khánh, Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh để thực hiện hạng mục móng trụ đường dây 110kV Duyên Trà – Nhà máy điện gió số 1 Trà Vinh thuộc dự án Nhà máy Điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1);

+ Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 08/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc cho Công ty Cổ phần điện gió Trà Vinh 1, thuê 22.744,8 m^2 đất, tọa lạc tại các xã: Trường Long Hòa, Dân Thành, Long Toàn, thị xã Duyên Hải; Long Khánh, Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh để thực hiện hạng mục móng trụ đường dây 110kV Duyên Trà – Nhà máy điện gió số 1 Trà Vinh thuộc dự án Nhà máy Điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1);

+ Quyết định số 2251/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc cho Công ty Cổ phần điện gió Trà Vinh 1, thuê 5.264,7 m^2 đất, tọa lạc tại xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh để thực hiện hạng mục Xây dựng cầu dẫn thuộc dự án Nhà máy Điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1);

+ Biên bản bàn giao khu vực biển ngày 09/6/2023 của Đoàn công tác của Cục Biển và Hải đảo Việt Nam;

+ Sổ chủ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại số 84.000158.T, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh cấp lần 1 ngày 16/12/2021;

+ Giấy chứng nhậm thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 1885/TD-PCCC-P4 ngày 21/8/2020 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH.

- Quy mô của Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1):

+ Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1) được quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật đầu tư công. Tổng vốn đầu tư là 2.822.000.000.000 đồng *(bằng chữ: Hai nghìn, tám trăm hai mươi hai tỷ đồng)*: thuộc nhóm A theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công.

+ Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1) thuộc nhóm II theo quy định tại tiểu mục 2 Mục I Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

Căn cứ theo Khoản 2 Điều 39 và Điểm c Khoản 3 Điều 41 của Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022, Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1) thuộc đối tượng phải lập Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường, trình Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định và Ủy ban nhân dân tỉnh Trà vinh cấp giấy phép môi trường (cấu trúc và nội dung Báo cáo được xây dựng theo Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ).

3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở

3.1. Công suất hoạt động của cơ sở

- Quy mô: Nhà máy Điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1) được thực hiện trên khu vực có tổng diện tích khoảng 103.970,5 m^2, bao gồm:

(1) Diện tích khu vực turbine gió gần bờ là 128,5 ha, với 12 turbine loại Vestas-V150-4.0MW, công suất 4,0MW.

Hệ thống cầu kết nối (đường cầu công tác) với tổng chiều dài 4,061km.

Mạng lưới đường cáp 22kV: Tổng chiều dài 13,2km (03 pha), trong đó: Đoạn nối các turbin gió có chiều dài 12,5km, đoạn trên đất liền từ cầu dẫn đến thanh cái 22kV có

chiều dài 0,7km.

(đính kèm Quyết định số 2104/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 2251/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh; Biên bản bàn giao khu vực biển ngày 09/6/2023 của Đoàn công tác của Cục Biển và Hải đảo Việt Nam)

(2) Khu trạm biến áp (TBA) 110kV và nhà điều hành (NĐH) trên bờ với tổng diện tích 1,926 ha, bao gồm các hạng mục như sau:

Bảng 4. Quy mô các hạng mục công trình tại Khu trạm biến áp (TBA) và nhà điều hành (NĐH) trên bờ

STT	Hạng mục	Số lượng	Diện tích (m^2)
1	Trạm biến áp	1 trạm	2.145
2	Nhà điều hành	1 khu vực	1.067
3	Ký túc xá 1	5 phòng	80
4	Ký túc xá 2	5 phòng	80
5	Nhà ở chuyên gia	6 phòng	240
6	Kho chứa chất thải nguy hại	01 kho	20,25
7	Kho chứa chất thải công nghiệp thông thường	01 kho	20,25
8	Kho vật tư	01 kho	288
9	Khu vực làm việc chính	1 khu vực	160
10	Sân, đường nội bộ và đất cây xanh	Toàn khu vực	15.160
Tổng cộng			***19.260***

Nguồn: Công Ty Cổ phần Điện gió Trà Vinh 1 (TWPC), 2023

(đính kèm Quyết định số 1376/QĐ-UBND ngày 05/07/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

(3) Tuyến Đường dây 110KV dài 20,185km, kết nối từ TBA 110KV của Nhà máy với trạm biến áp 110KV Duyên Trà của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đặt tại xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Tổng diện tích đất sử dụng: 32.739,8 m^2 *(đính kèm Quyết định số 2264/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 08/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)*

- Điểm đầu: Trạm 110kV Nhà máy điện gió Hàn Quốc -Trà Vinh (Giai đoạn 1)
- Điểm cuối: Thanh cái 110kV trạm biến áp 110kV Duyên Trà

- Công suất hoạt động: Sản lượng điện được bán cho lưới điện của Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (Giai đoạn 1) dự kiến là 140,82 GWh/năm.
- Nhân viên làm việc tại Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (Giai đoạn 1): 22

người

3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở

Công nghệ sản xuất điện từ turbine gió tại Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (Giai đoạn 1) được thể hiện trong sơ đồ sau:

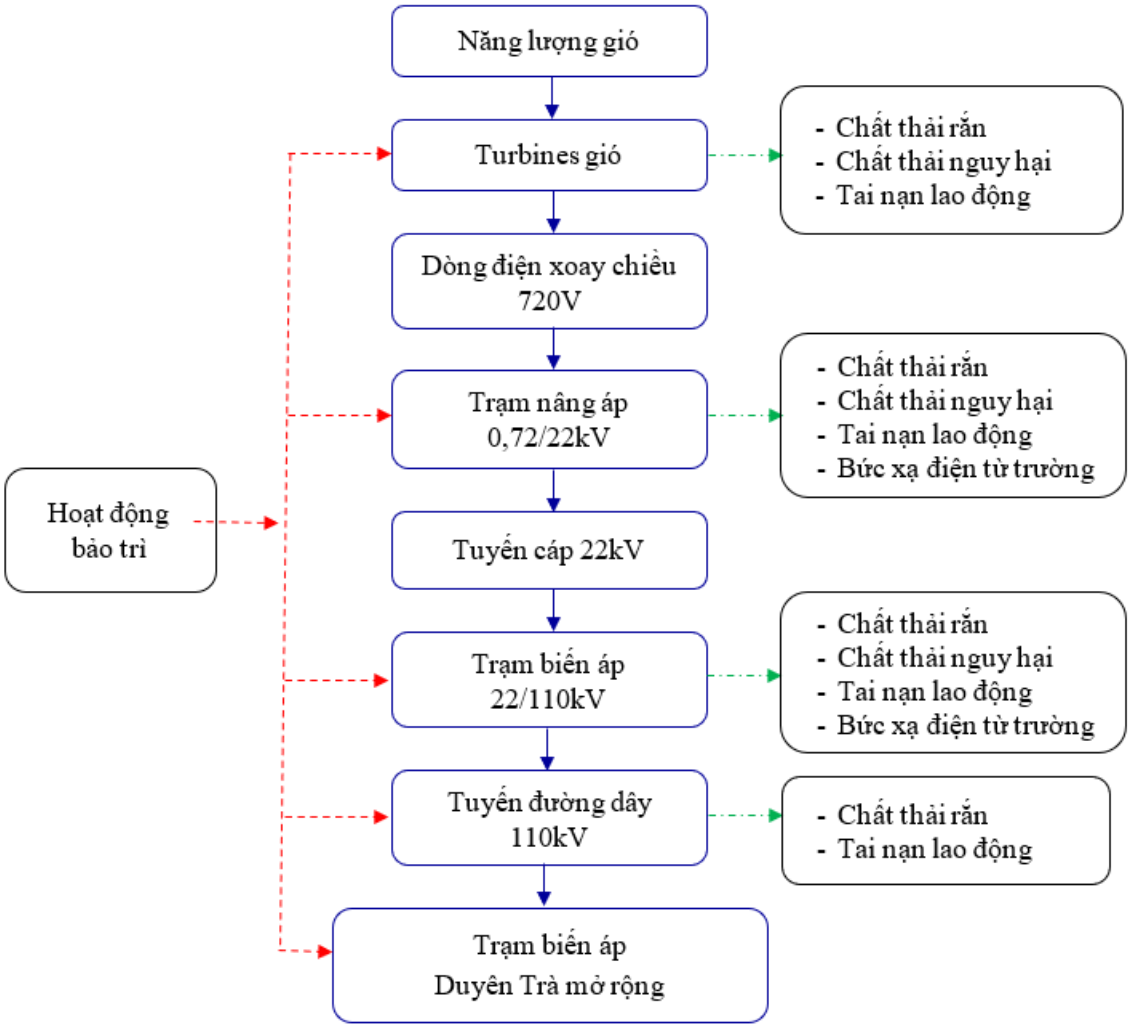

Hình 5. Sơ đồ tổng quan về công nghệ sản xuất điện

**** Thuyết minh sơ đồ***

Trên Turbines có thiết bị đo lường tốc độ gió (Anemometer) sẽ đo vận tốc gió và truyền dữ liệu tốc độ gió về bộ điều khiển. Khi tốc độ gió đạt 3m/s, thì Rotor sẽ khởi động. Bên trong Turbines có bộ phận phanh (Brake), dùng để dừng Rotor trong tình trạng khẩn cấp hoặc tốc độ gió đạt ở mức 24.5m/s.

Năng lượng gió sẽ tác động lên cánh quạt (Blades), làm cho cánh quạt quay quanh Rotor mà Rotor được nối với trục chính và trục chính sẽ truyền động làm quay trục của máy phát tạo ra dòng điện với điện áp đầu cực 0,72kV.

Dòng điện với điện áp đầu cực 0,72kV được dẫn từ máy phát điện của Turbines qua máy biến áp trung thế để nâng cấp điện áp lên 22kV, và được dẫn về TBA 22/110kV bằng tuyến cáp 22kV nằm song song với đường dẫn ra các trụ Turbines.

TBA 22/110kV được bố trí xây dựng trên đất liền, gần trục giao thông chính của khu vực. Trạm biến áp có công suất T1-25MVA và T2-40MVA, tổng 65MVA sẽ nâng điện áp từ 22kV lên 110kV và phát lên đường dây 110kV dẫn 2 mạch dài 20,3km về TBA

110kV, Duyên Trà của điện lực Việt Nam. Tại đây, điện năng được hòa lưới điện quốc gia

3.3. Sản phẩm của cơ sở

Sản phẩm của Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (Giai đoạn 1): dòng điện mang điện áp 110kV từ NLTT (gió), với sản lượng dự kiến 140,82 GWh/năm.

4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện nước

4.1. Nhu cầu nguyên liệu

Nguyên liệu chính cho hoạt động của Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (Giai đoạn 1) là tài nguyên gió cung cấp năng lượng để quay Turbine, sản xuất ra điện.

Theo *https://globalwindatlas.info* tài nguyên gió ở khu vực vùng biển ven bờ xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tại độ cao 100m luôn ở mức 6m/s, phù hợp với quy mô của cơ sở.

4.2. Nhu cầu nhiên liệu, nguồn cung cấp điện nước

a) Nhu cầu sử dụng nước

- Mục đích sử dụng: phục vụ sinh hoạt của 22 cán bộ công nhân viên
- Nguồn cung cấp: Trung tâm nước sạch và Vệ sinh Môi trường Nông thôn tỉnh Trà Vinh
- Nhu cầu sử dụng: Trung bình khoảng 1,76 m^3/ngày

b) Nhu cầu sử dụng điện

- Mục đích sử dụng:

+ Vận hành máy móc, thiết bị tại khu vực Nhà điều hành, Trạm biến áp, văn phòng, khu sinh hoạt nhân viên.

+ Vận hành turbine gió, trong trường hợp vận tốc gió quá thấp, không đủ vận hành các turbin

- Nguồn cung cấp: Lưới điện Quốc gia trong khu vực
- Nhu cầu sử dụng: 16.000 - 29.000 Kwh

5. Các thông tin khác liên quan đến cơ sở

5.1. Vốn đầu tư

Tổng mức đầu tư xây dựng Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1) 2.822.000.000. 000 đồng *(Bằng chữ: Hai ngàn, tám trăm hai mươi hai tỷ đồng)*, tương đương 123.000.000 USD *(Bằng chữ: Một trăm hai mươi ba triệu đô la Mỹ)*; 100% vốn đầu tư nước ngoài. Trong đó:

- Vốn góp: 480 tỷ đồng *(Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi tỷ đồng)*, chiếm tỷ lệ 17% tổng vốn đầu tư.
- Vốn huy động: 2.342 tỷ đồng *(Bằng chữ: Hai ngàn ba trăm bốn mươi hai tỷ đồng)*, chiếm 83%.

5.2. Tổ chức quản lý và vận hành

a) Vận hành nhà máy

- Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1) được tổ chức vận hành liên tục 03 ca, mỗi ca 08 giờ với 04 kíp vận hành viên để đảm bảo chế độ làm việc 40 giờ/tuần. Trưởng ca là người trực tiếp chỉ huy hoạt động vận hành của toàn bộ các nhóm turbine

trong ca vận hành.

- Trưởng ca có trách nhiệm đảm bảo đạt được các chỉ tiêu, các thông số vận hành đã đề ra, đảm bảo các chỉ thị của Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia hoặc Trung tâm điều độ hệ thống điện khu vực được thực hiện chính xác. Trưởng ca có trách nhiệm giám sát nhóm vận hành thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật trong quá trình vận hành bình thường cũng như khi xử lý sự cố, tuân thủ các quy trình, qui phạm về an toàn, vệ sinh công nghiệp.

- Các tổ vận hành, kỹ thuật viên sẽ giám sát, điều khiển hoạt động của các turbine chủ yếu tại phòng điều khiển trung tâm và khi cần tại các tủ, bảng điều khiển phụ

- Công tác quản lý vận hành của Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1) cần tính đến các yêu cầu sau:

+ Tần số làm việc của máy phát điện gió.

+ Sự biến thiên điện áp theo quy định.

+ Công suất của đường dây truyền tải.

+ Công suất ngắn mạch tại điểm kết nối.

+ Các yêu cầu về bảo vệ và tính liên tục trong vận hành.

+ Số lần dừng các turbinee trong một năm vận hành;

+ Hiệu suất nhà máy;

+ Giá thành sản xuất điện.

b) Bảo dưỡng nhà máy

Việc triển khai công tác bảo dưỡng thiết bị dựa trên các yếu tố sau:

- Kết quả công tác bảo dưỡng hàng ngày;

- Tần suất và thời gian ngừng bảo dưỡng theo định kỳ, theo kế hoạch;

- Vật tư dự phòng luôn đảm bảo sẵn có khi cần;

- Nhân viên bảo dưỡng và sữa chữa phải luôn sẵn sàng đáp ứng kể cả trong những tình huống khẩn cấp, hỏng hóc sự cố của thiết bị;

- Chi phí dành cho công tác bảo dưỡng nhà máy nằm trong giới hạn cho phép;

- Nhà máy ngừng bảo dưỡng mỗi năm khoảng 20 ngày cần được chọn vào thời gian ít gió, không mưa bão và thuận lợi nhất trong năm.

- Trong nhà máy điện gió có nhiều hình thức bảo dưỡng thiết bị khác nhau. Do đó, cần phải xem xét và lựa chọn loại hình bảo dưỡng để áp dụng cho từng loại thiết bị. Công tác bảo dưỡng nhà máy sẽ có các loại hình như sau:

+ Công tác bảo dưỡng thường xuyên và hàng ngày sẽ do nhân viên bảo dưỡng của nhà máy đảm nhiệm, ban đầu sẽ có sự giám sát của nhân viên hoặc các chuyên gia của các nhà sản xuất khi có yêu cầu kỹ thuật cao.

+ Công tác đại tu, sửa chữa lớn thiết bị được thực hiện tại nhà máy sẽ do nhân viên bảo dưỡng của nhà máy thực hiện và sẽ có sự tham gia của nhân viên và chuyên gia của nhà cung cấp thiết bị nếu có yêu cầu kỹ thuật cao, đặc biệt là trong giai đoạn kiểm tra độ tin cậy thiết bị sau khi sửa chữa

- Một số thiết bị hoặc hạng mục công việc cần có sự hỗ trợ và tham gia của các chuyên gia hoặc các kỹ thuật viên cao cấp trong khi bảo dưỡng đó là:

+ Đại tu các thiết bị hoặc hạng mục chính của nhà máy (ví dụ như turbine, máy phát...).

+ Thí nghiệm thiết bị, đặc biệt là các thiết bị điện phức tạp như các máy biến áp.

+ Thử nghiệm kim loại, siêu âm và các công việc liên quan khác.

c) Cơ cấu tổ chức quản lý

Bộ máy Quản lý vận hành Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1): 22 người

Tổ chức đội ngũ nhân viên của Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1) được sắp xếp thành 02 bộ phận chính:

- **Bộ phận sản xuất trực tiếp:** tổ chức thành các bộ phận kỹ thuật. Các bộ phận kỹ thuật bao gồm 02 nhóm hoạt động như sau:

+ Nhóm vận hành tua-bin gió: Nhóm này sẽ chịu trách nhiệm về các hoạt động của turbine gió; kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa thiệt hại nhỏ liên quan đến các tua bin gió.

+ Nhóm vận hành trạm biến áp: Nhóm này sẽ chịu trách nhiệm cho các thiết bị điện trong trạm biến áp tại nhà máy và hệ thống cáp 22 kV kết nối các tua bin gió.

- **Bộ phận sản xuất gián tiếp**: Tổ chức thành các bộ phận hành chính tổng hợp.

Chương II. SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG

1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường

1.1. Về mục đích sử dụng đất

Các thửa đất thực hiện xây dựng Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1) đều do Công ty Cổ phần điện gió Trà Vinh 1 làm chủ sở hữu, với mục đích sử dụng đất là **ĐẤT CÔNG TRÌNH NĂNG LƯỢNG**, cụ thể như sau:

- Quyết định số 1376/QĐ-UBND ngày 5/7/2016 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc cho Công ty TNHH MTV Điện gió Trà Vinh 1 (TWPC) thuê diện tích 1,962 ha, tọa lạc tại ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh để đầu tư nhà điều hành Nhà máy Điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1);
- Quyết định số 1377/QĐ-UBND ngày 5/7/2016 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc cho TWPC thuê diện tích 1.209 ha bãi bồi, tọa lạc tại xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh để thực hiện Dự án Nhà máy Điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1);
- Quyết định số 2104/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc điều chỉnh Quyết định số 1377/QĐ-UBND ngày 5/7/2016 của UBND tỉnh;
- Quyết định số 2470/QD-UBND ngày 23/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc giao quyền sử dụng khu vực biển cho Công ty Cổ phần điện gió Trà Vinh 1.
- Quyết định số 2264/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc cho Công ty Cổ phần điện gió Trà Vinh 1, thuê 9.995 m^2 đất, tọa lạc tại các xã: Trường Long Hòa, Dân Thành, Long Toàn, thị xã Duyên Hải; Long Khánh, Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh để thực hiện hạng mục móng trụ đường dây 110kV Duyên Trà – Nhà máy điện gió số 1 Trà Vinh thuộc dự án Nhà máy Điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1);
- Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 08/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc cho Công ty Cổ phần điện gió Trà Vinh 1, thuê 22.744,8 m^2 đất, tọa lạc tại các xã: Trường Long Hòa, Dân Thành, Long Toàn, thị xã Duyên Hải; Long Khánh, Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh để thực hiện hạng mục móng trụ đường dây 110kV Duyên Trà – Nhà máy điện gió số 1 Trà Vinh thuộc dự án Nhà máy Điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1);
- Quyết định số 2251/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc cho Công ty Cổ phần điện gió Trà Vinh 1, thuê 5.264,7 m^2 đất, tọa lạc tại xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh để thực hiện hạng mục Xây dựng cầu dẫn thuộc dự án Nhà máy Điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1);
- Biên bản bàn giao khu vực biển ngày 09/6/2023 của Đoàn công tác của Cục Biển và Hải đảo Việt Nam;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 757710 do Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Trà Vinh cấp ngày 10/3/2020.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 757711 do Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường

Trà Vinh cấp ngày 10/3/2020.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 757712 do Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Trà Vinh cấp ngày 10/3/2020.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 757713 do Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Trà Vinh cấp ngày 10/3/2020.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 366547 do Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Trà Vinh cấp ngày 30/5/2022.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 366546 do Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Trà Vinh cấp ngày 30/5/2022.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 366545 do Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Trà Vinh cấp ngày 30/5/2022.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 366544 do Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Trà Vinh cấp ngày 30/5/2022.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 366543 do Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Trà Vinh cấp ngày 30/5/2022.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 366542 do Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Trà Vinh cấp ngày 30/5/2022.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 366541 do Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Trà Vinh cấp ngày 30/5/2022.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 366540 do Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Trà Vinh cấp ngày 30/5/2022.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 366539 do Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Trà Vinh cấp ngày 30/5/2022.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 366538 do Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Trà Vinh cấp ngày 30/5/2022.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 366537 do Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Trà Vinh cấp ngày 30/5/2022.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 366536 do Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Trà Vinh cấp ngày 30/5/2022.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền

với đất số DD 366535 do Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Trà Vinh cấp ngày 30/5/2022.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 366534 do Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Trà Vinh cấp ngày 30/5/2022.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 366533 do Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Trà Vinh cấp ngày 30/5/2022.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 366532 do Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Trà Vinh cấp ngày 30/5/2022.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 366531 do Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Trà Vinh cấp ngày 30/5/2022.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 366530 do Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Trà Vinh cấp ngày 30/5/2022.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 366529 do Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Trà Vinh cấp ngày 30/5/2022.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 366528 do Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Trà Vinh cấp ngày 30/5/2022.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 366527 do Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Trà Vinh cấp ngày 30/5/2022.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 088483 do Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Trà Vinh cấp ngày 10/4/2018.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 783950 do Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Trà Vinh cấp ngày 24/8/2021.

1.2. Về quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội

Năm 2015, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 2068/QĐ-TTg ngày 25/11/2015 về phê duyệt Chiến lược phát triển năng lượng tái tạo của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Điện gió được xem là một trong những nguồn cung bổ sung đáng kể, trong khi Việt Nam có nhiều thuận lợi trong việc khai thác nguồn năng lượng này.

Với mục tiêu đáp ứng nhu cầu điện, đảm bảo an ninh năng lượng, đa dạng hóa nguồn điện và cung cấp điện ổn định, tin cậy, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội và an ninh quốc phòng của đất nước, ngày 17/11/2022 Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW về "Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045" xác định xác định ngành công nghiệp năng lượng là 1 trong 6 ngành công nghiệp nền tảng cần được ưu tiên phát triển nhất là phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng mới. Như vậy phát triển điện gió ngoài khơi được Việt Nam xác định là lĩnh

vực phát triển đột phá trong chuyển dịch năng lượng bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

Vì vậy việc đầu tư và đưa vào vận hành Nhà máy Điện gió Hàn Quốc -Trà Vinh (giai đoạn 1) là hết sức cần thiết, phù hợp với chính sách phát triển năng lượng của nước ta và là xu thế của thế giới. Đây sẽ là bước khởi đầu quan trọng trong việc sử dụng và phát triển nguồn năng lượng gió tại Việt Nam, tăng nguồn phát điện tại chỗ, góp phần cải thiện điện áp và tăng thêm độ an toàn cung cấp điện áp cho các Khu Công nghiệp, Khu Kinh tế của tỉnh Trà Vinh. Hơn nữa, sau khi dự án Nhà máy Điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1) hoạt động, khu vực này sẽ trở thành địa điểm nổi tiếng tại thị xã Duyên Hải, tạo cảnh quan mới, thu hút khách du lịch, góp phần vào chiến lược phát triển du lịch của thị xã Duyên Hải nói riêng và tỉnh Trà Vinh nói chung.

Ngoài ra, quá trình hoạt động của Nhà máy Điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1) còn phù hợp với một số quy định của pháp luật và các quy hoạch có liên như:

- Quyết định số 2068/QĐ-TTg ngày 25/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chiến lược phát năng lượng tái tạo của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 13309/QĐ-BCT ngày 04/12/2015 của Bộ Công Thương: phê duyệt Quy hoạch phát triển điện gió tỉnh Trà Vinh giai đoạn đến năm 2020, có xét đến năm 2030;
- Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011 - 2020 có xét đến năm 2030;
- Quyết định số 1940/QĐ-BCT ngày 19/05/2016 của Bộ Công thương: phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Trà vinh giai đoạn 2016 - 2025, có xét đến 2035 - Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV;
- Quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 13/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh: Phê duyệt quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016 – 2025, có xét đến 2035 – Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung thế và hạ áp sau các trạm 110kv.

2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường

2.1. Đánh giá khả năng chịu tải của môi trường nước nước biển ven bờ

Theo nội dung Báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc chất lượng môi trường tỉnh Trà Vinh năm 2022, chất lượng nước viển ven bờ khu vực lân cận Nhà máy Điện gió Hàn Quốc -Trà Vinh (giai đoạn 1) như sau:

Bảng 5. Thông tin vị trí quan trắc chất lượng nước viển ven bờ

STT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục $105^0 30$, múi chiếu 3°	
			X	Y
1	B_1	Khu du lịch biển Ba Động, xã Trường Long Hoà, thị xã Duyên Hải	616270	1064350
2	B_7	Khu vực Cảng Biển, xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải	612199	1058710

Bảng 6. Kết quả thử nghiệm nước biển ven bờ thị xã Duyên Hải năm 2022

Stt	Thông số	Đơn vị	B_1				QCVN 10-MT:2015 (Bãi tắm)
			Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	Đợt 4	
1	pH	-	7,40	8,15	8,12	7,52	6,5 - 8,5
2	Độ đục	NTU	136,00	20,00	95,80	209,00	-
3	Độ muối	‰	28,10	10,47	37,00	2,30	-
4	DO	mg/L	5,76	**3,21**	6,87	6,32	≥ 4
5	TSS	mg/L	**377,30**	**58,30**	**119,60**	**68,90**	50
6	S^{2-}	mg/L	0,04	KPH	KPH	KPH	-
7	NH_4^+-N	mg/L	0,16	0,13	0,29	0,17	0,5
8	Dầu mỡ khoáng	mg/L	KPH	KPH	KPH	0,30	0,5
9	As	mg/L	KPH	KPH	KPH	KPH	0,04
10	Hg	mg/L	KPH	KPH	KPH	KPH	0,002
11	Fe	mg/L	**1,28**	0,43	**0,73**	**3,53**	0,5
12	Cr	mg/L	0,07	KPH	0,10	0,10	0,2
13	Zn	mg/L	0,05	0,22	0,07	0,03	1
14	Cd	mg/L	KPH	KPH	KPH	KPH	0,005
15	Cu	mg/L	KPH	KPH	0,02	KPH	0,5
16	Phenol	mg/L	KPH	KPH	KPH	KPH	0,03
17	DDT_s	µg/L	KPH	KPH	KPH	KPH	1,0
18	Coliform	MPN/ 100mL	43	**2.400**	93	**2.400**	1.000

Nguồn: Báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc chất lượng môi trường tỉnh Trà Vinh, Sở Tài nguyên và Môi trường, năm 2022

Bảng 7. Kết quả thử nghiệm nước biển ven bờ thị xã Duyên Hải năm 2022 (tt)

Stt	Thông số	Đơn vị	B_7				QCVN 10-MT:2015 (Các nơi khác)
			Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	Đợt 4	
1	pH	-	7,30	8,00	8,19	7,42	6,5 - 8,5
2	Độ đục	NTU	360,00	29,00	727,00	399,00	-
3	Độ muối	‰	34,10	13,40	23,80	7,70	-

Stt	Thông số	Đơn vị	B_7				QCVN 10-MT:2015 (Các nơi khác)
			Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	Đợt 4	
4	DO	mg/L	5,87	3,09	6,42	5,84	-
5	TSS	mg/L	1.176	165,60	730,00	191,20	-
6	S^{2-}	mg/L	0,04	KPH	0,06	KPH	-
7	NH_4^+-N	mg/L	0,13	0,21	0,15	0,17	0,5
8	Dầu mỡ khoáng	mg/L	KPH	KPH	KPH	0,30	0,5
9	As	mg/L	KPH	KPH	KPH	KPH	0,05
10	Hg	mg/L	KPH	KPH	KPH	KPH	0,005
11	Fe	mg/L	**1,15**	**0,57**	**13,89**	**7,30**	0,5
12	Cr	mg/L	**1,03**	KPH	0,25	**0,56**	0,5
13	Zn	mg/L	0,12	0,32	0,08	0,03	2
14	Cd	mg/L	0,07	KPH	KPH	KPH	0,01
15	Cu	mg/L	KPH	KPH	0,03	KPH	1
16	Phenol	mg/L	0,00	KPH	KPH	KPH	0,03
17	DDT_s	µg/L	KPH	KPH	KPH	KPH	1,0
18	Coliform	MPN/ 100mL	23	430	430	**4.300**	1.000

Nguồn: Báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc chất lượng môi trường tỉnh Trà Vinh, Sở Tài nguyên và Môi trường, năm 2022

**** Nhận xét chung:*** Nước biển ven bờ khu vực thị xã Duyên Hải có chất lượng tương đối tốt, cụ thể:

- Đa số (14-15/18) các thông số thử nghiệm đều có giá trị thấp và nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 10-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển, như: pH, độ đục, độ muối, Amoni, dầu mỡ khoáng, S^{2-}, As, Hg, Cr, Zn, Cu, phenol và DDT_s.

- Tuy nhiên, vẫn còn một vài thông số vượt giới hạn cho phép, trong đó có 3 thành phần ô nhiễm chủ yếu trong nước biển ven bờ khu vực thị xã Duyên Hải là TSS, Fe và coliforms.

Bên cạnh đó, quá trình hoạt động sản xuất điện tại các turbine gió thuộc Nhà máy Điện gió Hàn Quốc -Trà Vinh (giai đoạn 1) hoàn toàn không phát sinh nước thải công nghiệp. Từ đó hoàn toàn không gây sức ép đến chất lượng nước biển ven bờ tại khu vực turbine và các khu vực lân cận.

2.2. Đánh giá khả năng chịu tải của môi trường không khí

Theo nội dung Báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc chất lượng môi trường tỉnh Trà Vinh năm 2022, chất lượng môi trường không khí khu vực lân cận Nhà máy Điện gió Hàn Quốc -Trà Vinh (giai đoạn 1) như sau:

Bảng 8. Thông tin vị trí quan trắc chất lượng không khí

STT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục $105^0 30$, múi chiếu 3°	
			X	Y
1	K_{30}	Khu du lịch sinh thái biển Ba Động	615786	1064178

Bảng 9. Kết quả thử nghiệm chất lượng môi trường không khí thị xã Duyên Hải năm 2022

STT	Thông số	Đơn vị	K_{30}				QCVN 05:2013/ BTNMT
			Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	Đợt 4	
1	Tiếng ồn	dBA	62,4	55,3	60,7	50,6	$70^{(*)}$
2	Bụi lơ lửng	$\mu g/m^3$	76	53	136	53	300
3	SO_2	$\mu g/m^3$	KPH	KPH	KPH	KPH	350
4	NO_2	$\mu g/m^3$	KPH	KPH	KPH	KPH	200
5	CO	$\mu g/m^3$	4.402	4.875	5.104	4.867	30.000

Nguồn: Báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc chất lượng môi trường tỉnh Trà Vinh, Sở Tài nguyên và Môi trường, năm 2022

**** Nhận xét chung:*** Chất lượng không khí tại vị trí quan trắc thuộc khu vực thị xã Duyên Hải năm 2022 tốt, 05/05 thông số quan trắc có giá trị thấp và nằm trong giới hạn cho phép quy định tại QCVN 05:2013/BTNMT và QCVN 26:2010/BTNMT.

Kết quả quan trắc môi trường không khí xung quanh Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1) tại thời điểm lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường cụ thể như sau:

Bảng 10. Thông tin lấy mẫu không khí xung quanh

STT	Vị trí lấy mẫu	Ký hiệu mẫu	Tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục $105^0 30$, múi chiếu 3°		Ngày lấy mẫu
			X	Y	
1	Nhà dân gần nhất, tại khu tái định cư liền kề TBA và NĐH	K1	1063620	615079	23/5/2023
2	Khu du lịch biển Ba động	K2	1064158	616156	23/5/2023
3	Nhà dân gần nhất, khu vực tuabin ấp Cồn Trứng	K3	1063227	615468	23/5/2023

STT	Vị trí lấy mẫu	Ký hiệu mẫu	Tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục $105^0 30$, múi chiếu 3°		Ngày lấy mẫu
			X	Y	
4	Khu vực tuabin gần bờ	K4	1063152	615535	23/5/2023
5	Khu vực TBA và NĐH trên bờ	K5	1063500	615064	23/5/2023

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

+ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

- Đơn vị tư vấn: Công ty TNHH Môi trường Từ Thiện

+ Địa chỉ: Quốc lộ 53, khóm Phước Trị, phường 1, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

+ ĐT: 0972 029 302 E-mail: cty.tuthien2018@gmail.com

- Đơn vị quan trắc: Công ty CP Phát triển và Phân tích môi trường PACIFIC

+ Địa chỉ: số 115, đường 5C, KDC Vĩnh Lộc, khu phố 4, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

+ Quyết định số 1224/QĐ-BTNMT ngày 08/6/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường v/v chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm và đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

- Kết quả quan trắc: Thực hiện lấy mẫu trong điều kiện Nhà máy đang hoạt động, kết quả như sau:

Bảng 11. Kết quả quan trắc môi trường không khí xung quanh Nhà máy

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả					QCVN 05:2013/ BTNMT
			K1	K2	K3	K4	K5	
1	Tiếng ồn (1)	dBA	48,9	58,3	58,1	-	-	70
2	SO_2	mg/m^3	-	-	-	0,065	0,060	0,35
3	NO_2	mg/m^3	-	-	-	0,059	0,058	0,2
4	CO	mg/m^3	-	-	-	6,50	6,40	30
5	NH_3(2)	mg/m^3	-	-	-	KPH	KPH	0,2
6	H_2S (2)	mg/m^3	-	-	-	KPH	KPH	0,042
7	Chì	$\mu g/m^3$	-	-	-	KPH	KPH	-

Ghi chú:

- Giá trị (1): áp dụng theo QCVN 26:2010/BTNMT, đối với khu vực thông thường từ 06 giờ đến 21 giờ;

- Giá trị (2): áp dụng theo QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh;

Nhận xét:

- Tại các vị trí quan trắc nhằm đánh giá tác động của độ ồn cho thấy: Độ ồn thấp và đều nằm trong giới hạn cho phép quy định tại QCVN 26:2010/BTNMT.
- Tại các vị trí quan trắc nhằm đánh giá tác động của các chất ô nhiễm trong không khí cho thấy: Nồng độ các thông số quan trắc đều rất thấp và nằm trong giới hạn cho phép quy định tại QCVN 05:2013/BTNMT và QCVN 06:2009/BTNMT.

Như vậy, tại thời điểm lập Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường, chất lượng môi trường không khí xung quanh Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1) tốt, chưa phát hiện dấu hiệu ô nhiễm.



Hình 6. Hình ảnh quan trắc môi trường khu vực dự án và khu vực xung quanh

Chương III. KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải

1.1. Thu gom, thoát nước mưa

a) Công trình thu gom nước mưa

Công trình thu gom nước mưa chảy tràn tại các hạng mục công trình cụ thể như sau:

a.1) Công trình thu gom nước mưa khu vực Nhà làm việc chính, ký túc xá và nhà ở chuyên gia

- Nước mưa chảy tràn trên phần mái công trình: Được thu gom vào đường ống PVC D110, sau đó dẫn xuống rãnh thoát nước mưa chảy tràn (mương U W300)
- Nước mưa sau khi được thu gom vào rãnh thoát nước (mương U W300) được dẫn thải ra cống thoát nước mưa sân đường nội bộ.
- Vị trí đấu nối tại hố ga HG01 (kích thước hố 0,8m x 8,8m).
- Tổng chiều dài tuyến mương U W300: 77m

a.2) Công trình thu gom nước mưa khu vực Nhà điều hành và trạm biến áp

- Nước mưa chảy tràn trên phần mái nhà điều hành: Được thu gom vào đường ống PVC D110, sau đó dẫn xuống khu vực đất cây xanh và phần lớn tự thấm và môi trường đất.
- Nước mưa chảy tràn khu vực trạm biến áp:

+ Thoát nước mương cáp: Mương cáp được thiết kế có đáy tạo dốc về phía các hố thu (hố ga) tại các vị trí qua đường. Tại đây, bố trí đường ống PVC D200, D400 để dẫn nước mưa ra mạng lưới cống thu gom, thoát nước mưa sân đường ngoài trạm.

+ Thoát nước mặt: Theo độ dốc của mặt đường, nước mưa được thu gom vào hố thu (hố ga), cuối cùng dẫn ra mạng lưới cống thu gom, thoát nước mưa sân đường ngoài trạm.

Thông số kỹ thuật của các tuyến thu gom, thoát nước mưa chảy tràn trong phạm vi trạm biến áp cụ thể như sau:

Bảng 12. Thông số kỹ thuật của các tuyến thu gom, thoát nước mưa chảy tràn trong phạm vi trạm biến áp

STT	Tuyến cống thu gom và thoát nước mưa		Thông số kỹ thuật
1	Mương cáp qua đường	Ký hiệu MQĐ-1	- Tổng chiều dài: 4,5m - Vật liệu xây dựng: bêtông cốt thép
2	Mương cáp qua đường	Ký hiệu MQĐ-2	- Tổng chiều dài: 7m - Vật liệu xây dựng: bêtông cốt thép
3	Mương cáp qua đường	Ký hiệu MQĐ-3	- Tổng chiều dài: 5m - Vật liệu xây dựng: bêtông cốt thép
4	Mương cáp	MC6	- Tổng chiều dài: 45m - Vật liệu xây dựng: bêtông cốt thép

STT	Tuyến cống thu gom và thoát nước mưa		Thông số kỹ thuật
			- Bề rộng: 600mm
5	Mương cáp	MC9	- Tổng chiều dài: 40m - Vật liệu xây dựng: bêtông cốt thép - Bề rộng: 900mm
6	Mương cáp	MC-1	- Tổng chiều dài: 21m - Vật liệu xây dựng: bêtông cốt thép - Bề rộng: 800mm
7	Mương cáp	MC-2	- Tổng chiều dài: 29m - Vật liệu xây dựng: bêtông cốt thép - Bề rộng: 900mm
8	Ống PVC	-	- Tổng chiều dài: 171,5m - Vật liệu xây dựng: Nhựa PVC - Đường kính ống: 200
9	Ống PVC	-	- Tổng chiều dài: 46m - Vật liệu xây dựng: Nhựa PVC - Đường kính ống: 400
10	Hố ga nước mưa	H1	- Số lượng: 13 hố - Kích thước: dài x rộng x sâu = 1m x 1m x 1,45m
11	Hố ga nước mưa	H2	- Số lượng: 3 hố - Kích thước: dài x rộng x sâu = 1m x 1m x 1,75m

Nguồn: Công Ty Cổ phần Điện gió Trà Vinh 1 (TWPC), 2023

a.3) Công trình thu gom nước mưa khu vực sân, đường nội

- Tổng chiều dài tuyến cống thu gom nước mưa khu vực sân, đường nội: khoảng 600m

- Kích thước cống: Loại mương U W400

- Hố ga nước mưa: Bố trí 09 hố ga dọc trên tuyến cống thu gom nước mưa khu vực sân, đường nội, với kích thước như sau:

+ Hố ga HG01: dài x rộng = 0,8m x 0,8m (vị trí đấu nối nước thải sinh hoạt sau xử lý tại khu văn phòng làm việc chính, ký túc xá và nhà chuyên gia)

+ Hố ga HG02: dài x rộng = 0,8m x 0,8m

+ Hố ga HG03: dài x rộng = 0,6m x 0,6m

+ Hố ga HG04: dài x rộng = 1,2m x 1,2m *(vị trí đấu nối vào hệ thống thoát nước khu vực (nước thải sinh hoạt sau xử lý tại khu văn phòng làm việc chính, ký túc xá và nhà chuyên gia và nước mưa chảy tràn))*

+ Hố ga HG05: dài x rộng = 0,6m x 0,6m *(vị trí đấu nối nước thải sinh hoạt sau*

xử lý tại khu nhà điều hành vào hệ thống thoát nước khu vực)

+ Hố ga HG06: dài x rộng = 0,6m x 0,6m *(vị trí đấu nối nước mưa khu trạm biến áp vào hệ thống thoát nước khu vực)*

+ Hố ga HG07: dài x rộng = 0,8m x 0,8m

+ Hố ga HG08 và HG09: dài x rộng = 0,6m x 0,6m (hiện đã được hủy bỏ, không sử dụng)

b) Điểm thoát nước mưa

Stt	Tên vị trí	Vị trí	Nguồn tiếp nhận	Hệ tọa độ VN-2000 (kinh tuyến trục $105^0 30$, múi chiếu 3^0)	
				X (m)	Y (m)
1	Điểm thoát nước mưa vào nguồn tiếp nhận	Hố gia HG04 (cổng chính)	Hệ thống thoát nước khu dân cư dự án Di dân khẩn cấp vùng ven biển xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải	1063 624	615 145
2		Hố gia HG06		1063 457	615 061

Nguồn: Đơn vị tư vấn tổng hợp, 2023



Hình 7. Cống thu gom, thoát nước mưa sân, đường

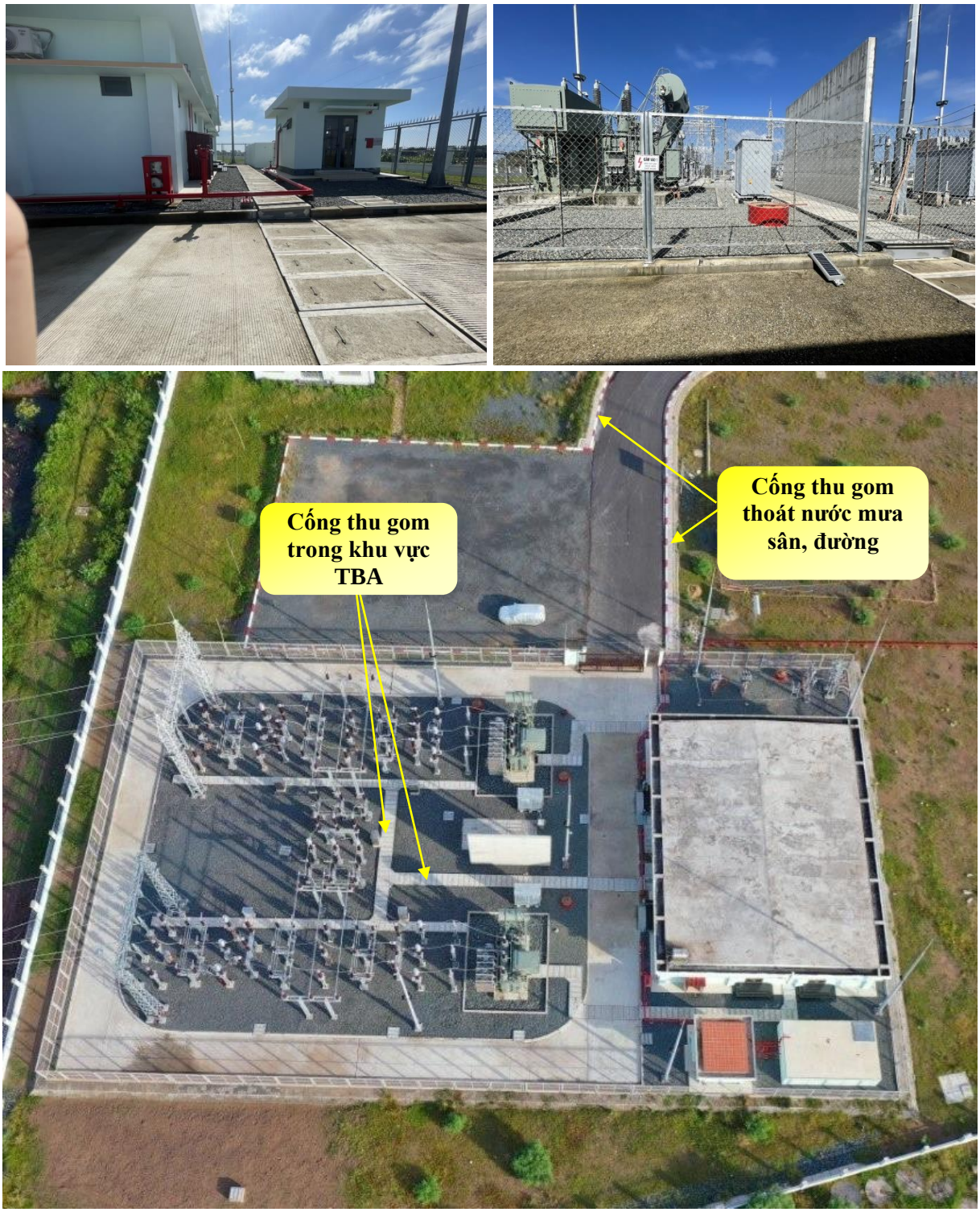

Hình 8. Cống thu gom, thoát nước mưa trong khu vực trạm biến áp (đính kèm phụ lục Bản vẽ mặt bằng thoát nước mưa)

1.2. Thu gom, thoát nước thải

a) Công trình thu gom nước thải

a.1) Quy hoạch tổng thể

- Giải pháp thu gom và thoát nước thải sinh hoạt tại Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1) như sau:

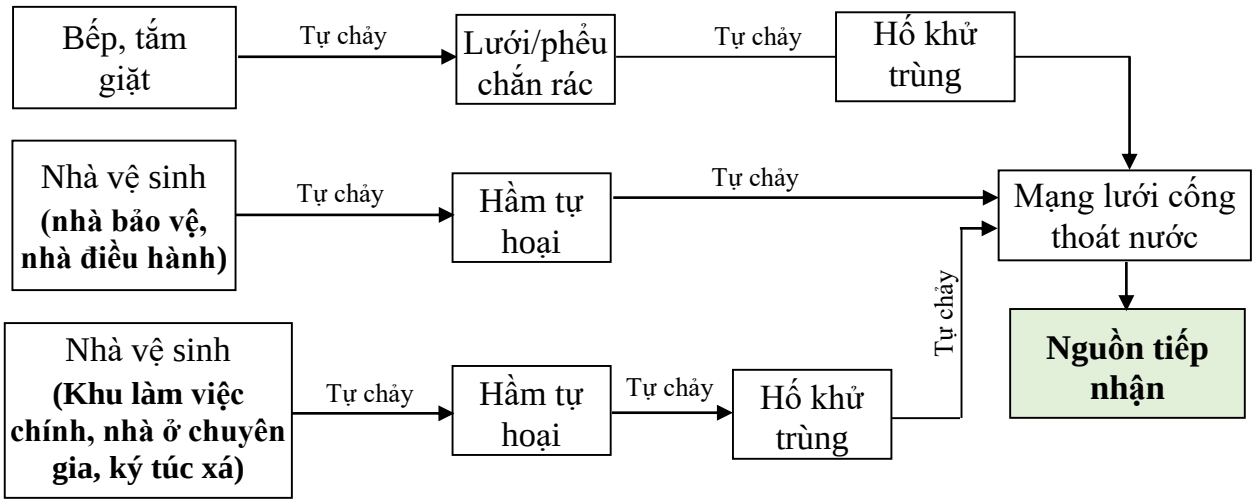

Hình 9. Sơ đồ thu gom và thoát nước thải sinh hoạt

**** Thuyết minh sơ đồ:***

- Nước thải phát sinh từ các hoạt động như tắm giặt, nấu ăn (nước thải xám) được tách rác tại lưới/phễu chắn rác, sau đó được xử lý tại hố khử trùng trước khi được thải vào cống thoát nước mưa nội bộ, cuối cùng xả thải ra nguồn tiếp nhận.

- Tại nhà bảo vệ và nhà điều hành trong khu vực trạm biến áp: Nước thải của các thiết bị phục vụ nhu cầu xí, tiểu (nước thải đen) được xử lý bằng hầm tự hoại, sau đó được dẫn thải vào cống thoát nước mưa nội bộ, cuối cùng xả thải ra nguồn tiếp nhận.

- Tại khu làm việc chính, nhà ở chuyên gia, ký túc xá: Nước thải của các thiết bị phục vụ nhu cầu xí, tiểu (nước thải đen) được xử lý bằng hầm tự hoại. Nước thải sau hầm tự hoại được xử lý tiếp tục tại hố khử trùng, sau đó được dẫn thải vào cống thoát nước mưa nội bộ, cuối cùng được xả thải ra nguồn tiếp nhận.

a.2) Quy hoạch chi tiết

Bảng 13. Thông số kỹ thuật của mạng lưới thu gom, thoát nước thải

STT	Tuyến cống thu gom và thoát nước thải	Thông số kỹ thuật		
		Thu gom nước thải xám	**Thu gom nước thải đen (phân)**	**Thoát nước thải sau hầm tự hoại**
1	Thu gom nước thải tại nhà điều hành trong khu trạm biến áp	- Tổng chiều dài: 5m - Vật liệu xây dựng: PVC D90	- Tổng chiều dài: 5m - Vật liệu xây dựng: PVC D114	- Tổng chiều dài: 5m - Vật liệu xây dựng: PVC D114
2	Thu gom nước thải tại Nhà ở chuyên gia	- Tổng chiều dài: 129m - Vật liệu xây dựng: PVC D90 và D42	- Tổng chiều dài: 46m - Vật liệu xây dựng: PVC D114	- Tổng chiều dài: 49m - Vật liệu xây dựng: PVC D315 - 04 hố ga với kích thước mỗi hố: 1m x 1m

STT	Tuyến cống thu gom và thoát nước thải	Thông số kỹ thuật		
		Thu gom nước thải xám	**Thu gom nước thải đen (phân)**	**Thoát nước thải sau hầm tự hoại**
3	Thu gom nước thải tại Khu làm việc chính	- Tổng chiều dài: 75m - Vật liệu xây dựng: PVC D90	- Tổng chiều dài: 80m - Vật liệu xây dựng: PVC D114 - Hố ga MH1: dài x rộng = 1,2m x 1,2m x 1,15m	- Tổng chiều dài: 20m - Vật liệu xây dựng: PVC D125
4	Thu gom nước thải tại ký túc xá			

Nguồn: Công Ty Cổ phần Điện gió Trà Vinh 1 (TWPC), 2023

b) Công trình thoát nước thải sau xử lý vào nguồn tiếp nhận

- Nước thải sau hố khử trùng tại khu vực Khu làm việc chính, ký túc xá và nhà chuyên gia được dẫn ra đường ống PVC D250 (tổng chiều dài 16m) và đấu nối vào cống thoát nước sân đường nội bộ tại hố ga HG01, với thông số kỹ thuật như sau:

+ Vật liệu xây dựng: bêtông cốt thép

+ Kích thước HG01: 0,8m x 0,8m

+ Số lượng: 01

- Nước thải sau xử lý tại nhà bảo vệ được đấu nối vào cống thoát nước sân đường nội bộ tại hố ga HG03, với thông số kỹ thuật như sau:

+ Vật liệu xây dựng: bêtông cốt thép

+ Kích thước HG01: 0,6m x 0,6m

+ Số lượng: 01

Cuối cùng, nước thải được dẫn ra nguồn tiếp nhận tại vị trí đấu nối là hố ga HG04, với thông số kỹ thuật như sau:

+ Vật liệu xây dựng: bêtông cốt thép

+ Kích thước HG04: 1,2m x 1,2m

+ Số lượng: 01

- Nước thải sau xử lý tại nhà điều trong khu vực TBA được đấu nối vào cống thoát nước khu TBA và thải ra nguồn tiếp nhận tại vị trí hố ga HG05, với thông số kỹ thuật như sau:

+ Vật liệu xây dựng: bêtông cốt thép

+ Kích thước HG05: 0,6m x 0,6m

+ Số lượng: 01

c) Điểm xả nước thải sau xử lý

Bảng 14. Vị trí điểm thoát NTSH sau xử lý

Stt	Tên vị trí	Ký hiệu	Nguồn tiếp nhận	Hệ tọa độ VN-2000 (kinh tuyến trục $105^0 30$, múi chiếu 3^0)	
				X (m)	Y (m)
1	Điểm thoát NTSH sau xử lý vào nguồn tiếp nhận *(nước thải khu làm việc chính, ký túc xá và nhà chuyên gia)*	NT1	Hệ thống thoát nước khu dân cư dự án Di dân khẩn cấp vùng ven biển xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải	1063 624	615 145
2	Điểm thoát NTSH sau xử lý vào nguồn tiếp nhận *(nước thải nhà điều hành khu TBA)*	NT2		1063 491	615 116

Nguồn: Đơn vị tư vấn tổng hợp, 2023

Vị trí đấu nối, xả nước thải sinh hoạt sau xử lý đảm bảo đúng theo nội dung Công văn số 1005/SNN-QLXD ngày 20/7/2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (NN&PTNT) tỉnh Trà Vinh về việc sử dụng chung hệ thống thoát nước khu dân cư dự án Di dân khẩn cấp vùng ven biển xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải.

1.3. Xử lý nước thải

- Nước thải phát sinh tại Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1): Nước thải sinh hoạt

- Lưu lượng nước thải phát sinh trung bình khoảng 1,408 m^3/ngày (lưu lượng nước thải chiếm khoảng 80 % lưu lượng nước cấp)

- Chức năng của công trình xử lý nước thải sinh hoạt: Thu gom và xử lý nước thải của các thiết bị phục vụ nhu cầu xí, tiểu (nước thải đen).

- Công trình xử lý nước thải đã được xây dựng tại Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1) cụ thể như sau:

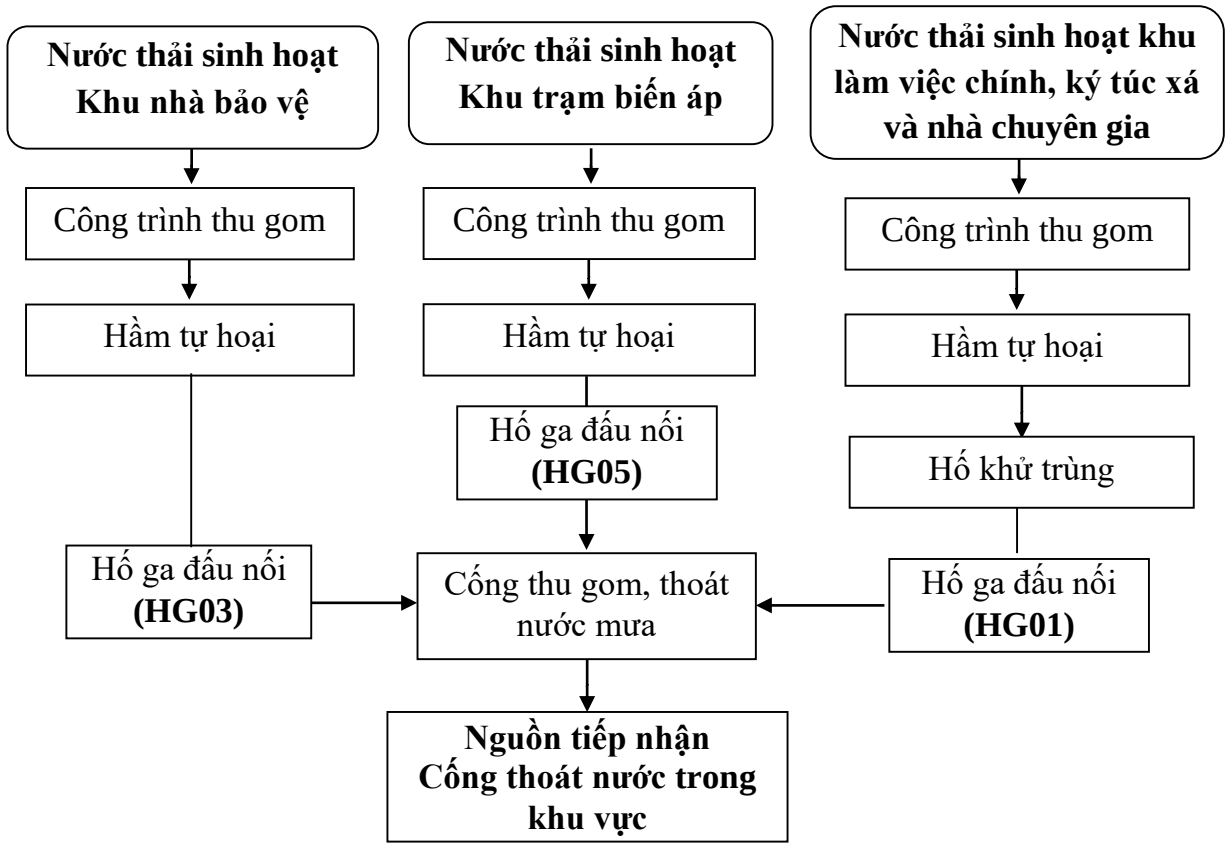

Hình 10. Sơ đồ công trình xử lý nước thải sinh hoạt

**** Thuyết minh quy trình:***

(1) Nước thải sinh hoạt phát sinh tại khu vực nhà bảo vệ: được thu gom và xử lý tại hầm tự hoại 3 ngăn. Nước thải sau hầm tự hoại được đấu nối vào mạng lưới cống thoát nước mưa nội bộ. Cuối cùng được xả thải ra Cống thoát nước công cộng trong khu vực.

- Thông số kỹ thuật của hầm tự hoại: dài x rộng x sâu = 1,5m x 1,5m x 1,2m
- Số lượng: 01 hầm

(2) Nước thải sinh hoạt phát sinh tại khu vực nhà chuyên gia: được thu gom và xử lý tại hầm tự hoại 3 ngăn. Nước thải sau hầm tự hoại được xử lý tiếp tục tại hố khử trùng trước khi được dẫn vào mạng lưới cống thoát nước mưa nội bộ. Cuối cùng được xả thải ra Cống thoát nước công cộng trong khu vực.

- Thông số kỹ thuật của hầm tự hoại: dài x rộng x sâu = 2,1m x 2,0m x 1,2m
- Số lượng: 02 hầm
- Nước thải sau hầm tự hoại được đấu nối vào hố ga nước thải MH1, sau đó được xử lý tại hố khử trùng (hố MH2)

(3) Nước thải sinh hoạt phát sinh tại khu vực làm việc chính và ký túc xá: được thu gom và xử lý tại hầm tự hoại 3 ngăn. Nước thải sau hầm tự hoại được xử lý tiếp tục tại hố khử trùng trước khi được dẫn vào mạng lưới cống thoát nước mưa nội bộ. Cuối cùng được xả thải ra Cống thoát nước công cộng trong khu vực.

- Thông số kỹ thuật của hầm tự hoại: dài x rộng x sâu = 3,6m x 3,0m x 2,1m. Số lượng: 02 hầm
- Thông số kỹ thuật của hố khử trùng (ký hiệu: MH2): dài x rộng = 1,2m x 1,2m

x 1,15m. Số lượng: 01 hố

(4) Nước thải sinh hoạt phát sinh tại khu vực Trạm biến áp: được thu gom và xử lý tại hầm tự hoại 3 ngăn. Nước thải sau hầm tự hoại được đấu nối vào mạng lưới cống thoát nước mưa nội bộ. Cuối cùng được xả thải ra Cống thoát nước công cộng trong khu vực.

- Thông số kỹ thuật của hầm tự hoại: dài x rộng x sâu = 5,7m x 1,4m x 1,5m.
- Số lượng: 01 hầm
- Quy trình xử lý nước thải sinh hoạt: Hầm tự hoại thuộc loại công trình xử lý nước thải tại chỗ, quy trình xử lý như sau:

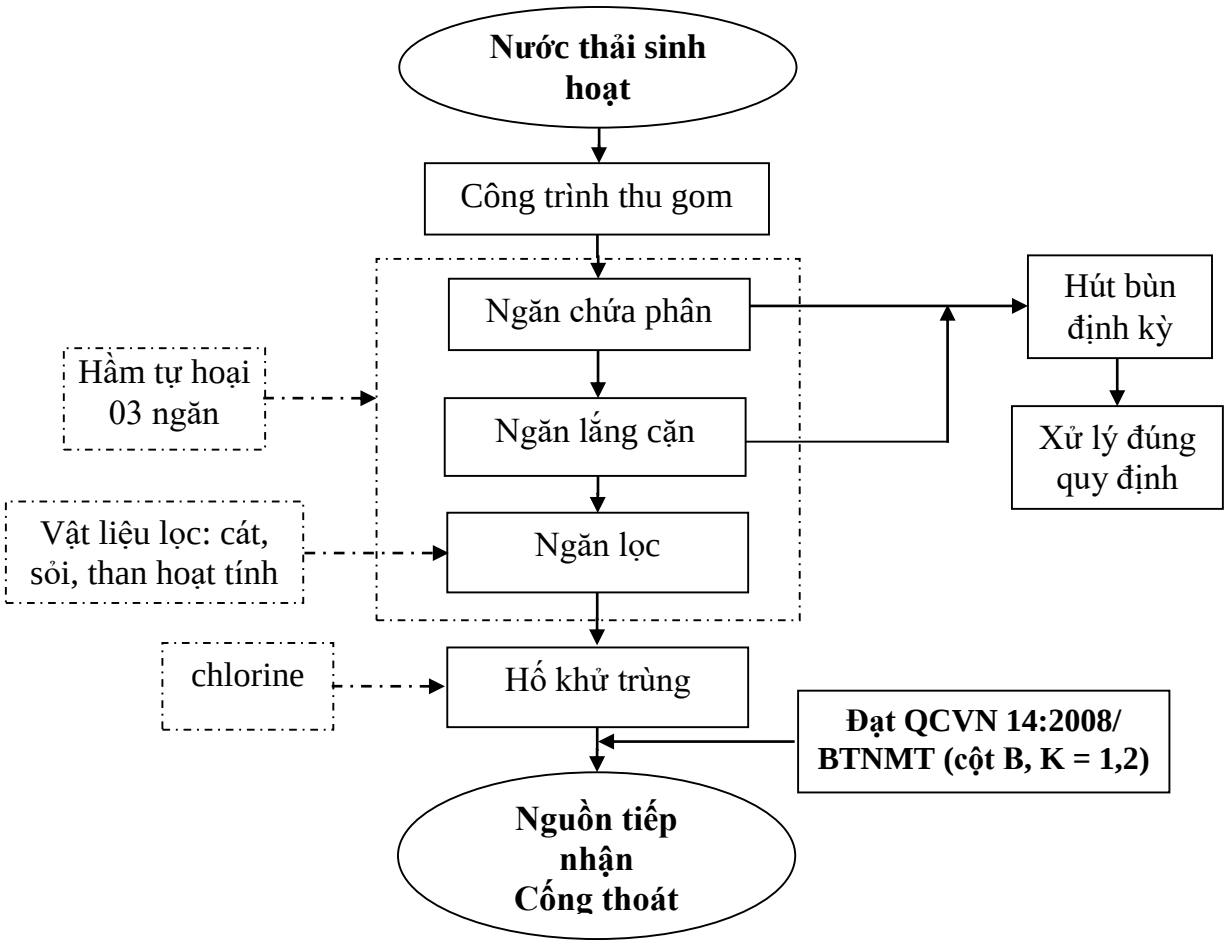

Hình 11. Quy trình xử lý nước thải sinh hoạt

**** Thuyết minh quy trình:***

+ Ngăn chứa và phân hủy kỵ khí: Có thể tích tối thiểu chiếm ½ tổng thể tích của hầm tự hoại, đây là ngăn tiếp nhận trực tiếp dòng thải. Thành phần, đặc tính của nước thải sinh hoạt là chứa nhiều chất hữa cơ, cặn lơ lửng hòa tan và không tan trong nước, chứa nhiều hàm lượng Nitơ và photpho tồn tại dưới các dạng hợp chất muối. Do đó, tại đây dưới tác động của trọng lực phần cặn có tỷ trọng lớn được lắng xuống đáy bể và giữ lại; các thành phần ô nhiễm sẽ được xử lý bằng các loại vi sinh vật yếm khí tồn tại dưới đáy bể, chúng phân hủy các hợp chất hữu cơ, các thành phần muối amoni thành các khí tự do, tách ra khỏi nước, làm giảm hàm lượng ô nhiễm từ 40% - 45%. Phần váng nổi tích lũy trên bề mặt cũng sẽ được tính toán và hút định kỳ cùng với lượng cặn đã phân hủy trong bể.

+ Ngăn lắng: Thể tích của ngăn lắng chiếm ¼ tổng thể tích của hầm tự hoại. Dòng nước thải sau khi được xử lý kỵ khí tại ngăn chứa được dẫn vào ngăn lắng nhằm loại bỏ tiếp tục lượng chất rắn lơ lửng còn trong dòng thải và sinh ra từ quá trình phân hủy của vi sinh vật.

+ Ngăn lọc: Thể tích chiếm ¼ tổng thể tích của hầm tự hoại. Tại đây, toàn bộ sinh khối cũng như cặn lơ lửng còn lại trong nước thải được loại bỏ bằng vật liệu lọc.

Nước thải sau hầm tự hoại tại khu vực Nhà bảo vệ và Khu trạm biến áp được dẫn vào mạng lưới cống thoát nước mưa nội bộ và cuối cùng được xả thải ra nguồn tiếp nhận.

Riêng nước thải sau hầm tự hoại tại khu vực Nhà điều hành (Khu nhà nghỉ chuyên gia, Khu nhà ở công nhân, Khu văn phòng) được xử lý tiếp tục tại hố khử trùng, trước khi xả thải ra nguồn tiếp nhận.

+ Hố khử trùng: Nước thải sau hầm tự hoại được dẫn vào hố khử trùng. Tại đây hóa chất chlorine có nồng độ khoảng 5% được châm vào nhằm tiêu diệt các vi sinh vật có trong nước thải, chlorine là chất oxy hóa mạnh sẽ oxy hóa màng tế bào vi sinh gây bệnh và giết chết chúng, thời gian tiếp xúc để loại bỏ vi khuẩn là khoảng 20 phút - 40 phút.

- Nguồn tiếp nhận: Hệ thống thoát nước khu dân cư dự án Di dân khẩn cấp vùng ven biển xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải.

- Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B, K = 1,2.



Hình 12. Hố khử trùng và hố ga đấu nối xả nước thải sau xử lý



Hình 13. Thùng bơm hóa chất khử trùng

2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải

2.1. Công trình thu gom khí thải trước khi được xử lý và công trình xử lý bụi, khí thải

Quá trình hoạt động của Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1) phát sinh khí thải chủ yếu từ máy phát điện dự phòng. Tuy nhiên, chỉ phát sinh khi nguồn điện chính gặp sự cố, do đó đây là nguồn thải gián đoạn và cục bộ.

Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động của khí thải phát sinh từ máy điện dự phòng cụ thể như sau:

- Bố trí phòng máy phát điện với diện tích 24m^2.
- Lắp đặt ống thoát khí thải máy phát điện dự phòng (loại ống thép mạ kẽm D90, dày 1,5mm).

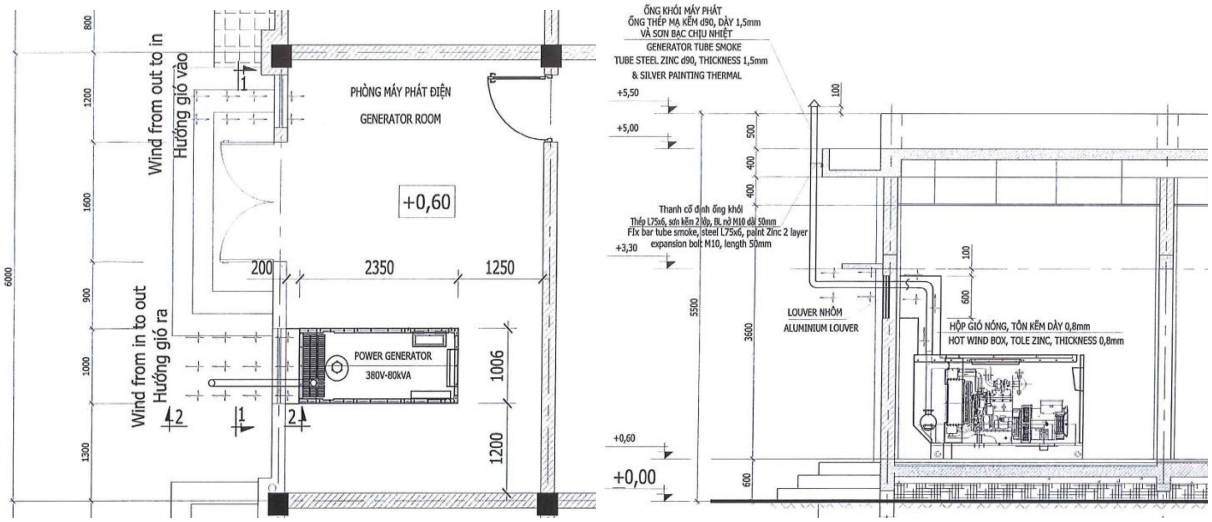

Hình 14. Sơ đồ bố trí phòng máy phát điện

2.2. Các biện pháp xử lý bụi, khí thải khác

Một số biện pháp đang được áp dụng nhằm giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh từ các phương tiện giao thông ra vào Khu vực trạm biến áp (TBA) và nhà điều hành (NĐH) trên bờ bao gồm:

- Thực hiện quy định "Tắt máy, xuống xe khi ra vào cổng".
- Thực hiện vệ sinh sân đường nội bộ, tần suất tối thiểu là 01 lần/ngày.
- Khu vực sân và đường nội bộ đều được bêtông/nhựa hóa, qua đó giảm thiểu được bụi phát sinh từ mặt sân, đường.
- Thực hiện bố trí cây xanh trong khuôn viên Khu vực trạm biến áp (TBA) và nhà điều hành (NĐH) trên bờ.

3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường

3.1. Công trình lưu trữ chất thải rắn

a) Đối với chất thải rắn sinh hoạt

- Bố trí các loại thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt tại các khu vực phát sinh chất thải như sau:

+ Tại khu vực văn phòng: bố trí thùng chứa rác loại 06 hoặc 12 lít, với số lượng 01 thùng/vị trí.

+ Tại khu vực nhà vệ sinh, nhà bếp: bố trí thùng chứa rác loại 06 lít, với số lượng 01 thùng/vị trí

+ Dọc trên các tuyến đường nội: bố trí khoảng 10 thùng chứa rác loại 240 lít, có nắp đậy kín.

- Tại Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1), không bố trí kho chứa chất thải rắn sinh hoạt.



Hình 15. Thùng rác sinh hoạt trên đường nội bộ

b) Đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường

- Bố trí các loại thùng chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường: 03 thùng, loại 240 lít, có nắp đậy kín.

- Bố trí khu vực kho chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường, với các thông số kỹ thuật cơ bản như sau:

+ Số lượng: 01 kho

+ Diện tích: 20,25 m^2

+ Kết cấu: Tường và nền bêtông, mái lợp tole



Hình 16. Công trình lưu trữ chất thải rắn công nghiệp thông thường

3.2. Công trình xử lý chất thải rắn

a) Đối với chất thải rắn sinh hoạt

- Ký kết hợp đồng vận chuyển rác sinh hoạt với Công ty TNHH Dịch vụ Nguyễn Gia.
- Tần suất thu gom: 01 lần/02 ngày.

b) Đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường

- Một phần được thu gom, cung cấp cho các cơ sở thu mua phế liệu. Tần suất thực hiện: 01 lần/tháng.
- Một phần được Công ty TNHH Dịch vụ Nguyễn Gia thu gom. Tần suất thực hiện. Thực hiện đồng thời với đợt thu gom chất thải rắn sinh hoạt

3.3. Chủng loại, khối lượng chất thải rắn

a) Đối với chất thải rắn sinh hoạt

- Chất thải sinh hoạt phát sinh trung bình khoảng 6,6 kg/ngày (trung bình 0,3 kg/người/ngày). Thành phần chủ yếu bao gồm:

+ Loại không có khả năng phân huỷ sinh học: Vỏ đồ hộp, vỏ lon, bao bì, chai nhựa,... chứa thức ăn, nước uống

+ Loại có hàm lượng chất hữu cơ cao, có khả năng phân hủy sinh học: Thức ăn thừa và một phần nhỏ chất thải từ vệ sinh sân đường nội bộ.

b) Đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường

- Thành phần chất thải rắn công nghiệp thông thường chủ yếu bao gồm: thùng carton, bao bì/túi nilong, giấy vụn/giấy đã qua sử dụng, ballet, ….
- Khối lượng phát sinh:

+ Đối với giấy vụn/giấy đã qua sử dụng phát sinh tại khu vực văn phòng: khối lượng phát sinh trung bình khoảng 05 – 10 kg/tháng

+ Đối với các loại thùng carton, bao bì/túi nilong, ballet, … chỉ phát sinh vào các đợt bảo trì, sửa chữa thiết bị, tần suất phát sinh không thường xuyên và khối lượng phát sinh phụ thuộc vào khối lượng vật tư sử dụng.

4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

Công ty thực hiện các biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại tại Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1) theo đúng quy định tại Điều 35 của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, cụ thể như sau:

4.1. Công trình lưu trữ chất thải nguy hại

- Thiết bị lưu chứa: Bố trí 04 thùng nhựa *(loại 240 lít, có nắp đậy kín)*, có kết cấu cứng chịu được va chạm, không bị hư hỏng, biến dạng trong quá trình sử dụng; Có biển dấu hiệu cảnh báo theo tiêu chuẩn Việt Nam về dấu hiệu cảnh báo liên quan đến chất thải nguy hại.

Thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại ở thể lỏng hoặc có thành phần nguy hại dễ bay hơi phải có nắp đậy kín.



Hình 17. Thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại

- Khu vực lưu chứa: Bố trí 01 kho chứa với diện tích 20,25 m^2. Kết cấu xây dựng:

+ Mặt sàn trong khu vực lưu giữ chất thải nguy hại được trán ximăng, lát gạch men, bảo đảm kín khít, không bị thẩm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào;

+ Phần mái được lợp tole, che kín nắng, mưa cho toàn bộ khu vực lưu giữ chất thải nguy hại.

+ Đảm bảo khoảng cách an toàn với các loại hóa chất khác trong kho

+ Bố trí đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy; có biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với loại chất thải nguy hại được lưu giữ theo tiêu chuẩn Việt Nam về dấu hiệu cảnh báo liên quan đến chất thải nguy hại

4.2. Công trình xử lý chất thải nguy hại

- Thực hiện phân loại chất thải tại nguồn, đảm bảo lưu giữ trong các bao bì hoặc thiết bị lưu chứa phù hợp.

- Thực hiện ký hợp đồng để chuyển giao chất thải nguy hại cho cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý nguy hại phù hợp: Ký kết hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại với Công ty TNHH SX TM DV Môi trường Việt Xanh

Công ty TNHH SX TM DV Môi trường Việt Xanh đã được Bộ Tài nguyên và

Môi trường cấp Giấy phép xử lý CTNH số 1-2-3-4-5-6.033.VX ngày 18/11/2020 (cấp lần 02).

Tần suất thu gom chất thải nguy hại: Tối đa 3 - 4 lần/năm



Hình 18. Kho chứa chất thải nguy hại



Hình 19. Phương tiện thực hiện thu gom chất thải nguy hại (ngày 23/6/2023)

4.3. Chủng loại, khối lượng chất thải nguy hại

Thành phần và tổng khối lượng chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động của Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1) được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 15. Thành phần và khối lượng chất thải nguy hại

Mã chất thải	**Tên chất thải**	**Tính chất nguy hại**	**Trạng thái tồn tại thông thường**	**Kí hiệu phân loại**	**Khối lượng *(kg/năm)***
08 02 04	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	Đ, ĐS	Rắn	KS	2,5
13 01 01	Chất thải lây nhiễm (bao gồm cả chất thải sắc nhọn)	LN	Rắn/lỏng	NH	0,5
15 01 02	Bộ lọc dầu nhớt đã qua sử dụng	Đ, ĐS	Rắn	NH	35
16 01 13	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	Đ, ĐS	Rắn	NH	-
17 01 07	Các loại dầu thủy lực thải khác	Đ, ĐS, C	Lỏng	NH	-
17 02 04	Các loại dầu động cơ, hộp số và bôi trơn thải khác	Đ, ĐS, C	Lỏng	NH	198

Mã chất thải	Tên chất thải	Tính chất nguy hại	Trạng thái tồn tại thông thường	Kí hiệu phân loại	Khối lượng *(kg/năm)*
17 06 01	Dầu nhiên liệu và dầu diesel thải	C, Đ, ĐS	Lỏng	NH	-
18 01 02	Bao bì cứng thải bằng kim loại	Đ, ĐS	Rắn	KS	10
18 01 04	Bao bì cứng thải bằng các vật liệu khác	Đ, ĐS	Rắn	KS	-
18 02 01	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	Đ, ĐS	Rắn	KS	413
19 05 04	Hóa chất hữu cơ thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại	Đ, ĐS	Rắn	KS	50
Tổng cộng					***709***

Nguồn: Số liệu thống kê năm 2022 và 06 tháng đầu năm 2023

5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn

5.1. Các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn

a) Biện pháp cụ thể cho khu vực TBA và NĐH trên bờ

- Chọn loại máy biến áp có tiếng ồn thấp;
- Các máy biến áp được đặt trong nhà được thiết kế chống ồn;
- Định kỳ bảo trì máy biến áp.

b) Biện pháp cụ thể cho khu vực turbine gần bờ

- Sử dụng mẫu turbine có độ ồn thấp. Kết quả tính toán mô hình lan truyền tiếng ồn cho thấy khu vực turbine gần bờ sẽ không gây ra ảnh hưởng tiếng ồn nghiêm trọng nào lên các đối tượng tiếp nhận gần đó;
- Turbine được bảo trì định kỳ; việc này cũng sẽ giúp đảm bảo thông số kỹ thuật về tiếng ồn phát sinh từ các turbine.

Ngoài ra, theo kết quả quan trắc độ ồn xung quanh khu vực Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1) thực hiện ngày 23/5/2023 và kết quả quan trắc năm 2022, 02 đợt đầu năm 2023 cho thấy: Tại các vị trí quan trắc đều chưa phát sinh ô nhiễm tiếng ồn do quá trình hoạt động của turbine và trạm biến áp thuộc Nhà máy.

5.2. Quy chuẩn áp dụng đối với tiếng ồn

- QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn (đối với khu vực thông thường từ 06 giờ đến 21 giờ);

6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

6.1. Biện pháp quản lý, phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động

- Xây dựng và thực hiện Kế hoạch Quản lý An toàn và sức khỏe lao động (OHS) trong giai đoạn vận hành và chương trình quản lý OHS hàng năm theo yêu cầu của Luật An toàn Vệ sinh Lao động. Kế hoạch quản lý OHS này sẽ bao gồm các quy trình thao tác an toàn điện, điện từ trường, làm việc trên cao, làm việc trên mặt nước, ...
- Các công nhân làm việc được đào tạo căn bản về OHS và được cấp chứng chỉ theo yêu cầu của pháp luật vệ sinh an toàn lao động. Trong nội bộ, các công nhân làm các công việc đặc thù (bảo trì và vận hành máy biến áp, turbine gió, đường dây 110KV) phải được đào tạo về các quy trình thao tác an toàn điện, điện từ trường, làm việc trên cao, làm việc trên mặt nước, .
- Các công nhân được trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ theo đúng quy định hiện hành;
- Bố trí các biển báo các khu vực nguy hiểm hoặc cách ly các công nhân và người dân không phận sự với những khu vực nguy hiểm (TBA, khu vực đang bảo trì turbine, khu vực bảo trì đường dây);
- Trang bị đầy đủ các thiết bị chống sét cần thiết;
- Theo dõi dự báo thời tiết hàng ngày. Xem xét tắt động cơ turbine, ngừng các công việc vận hành và bảo trì ngoài trời trong các điều kiện thời tiết bất thường mưa lớn, sóng lớn, sấm sét và bão.
- Thực hiện báo cáo và điều tra các sự cố tai nạn trong nội bộ và cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy định pháp luật.
- Xây dựng phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố khẩn cấp, để ứng phó kịp thời các trường hợp khẩn cấp có thể xảy ra trong giai đoạn vận hành như tai nạn lao động, cháy nổ, tràn đổ hóa chất, thảm họa thiên nhiên, sự cố an toàn cho cộng đồng, ...
- Thành lập đội ứng cứu khẩn cấp (cho tất cả các sự cố tai nạn lao động, cháy nổ, tràn đổ hóa chất, thảm họa tự nhiên). Đào tạo về sơ cấp cứu cho đội ứng cứu khẩn cấp;
- Bố trí phòng y tế, thuốc men, … để kịp thời cấp cứu các ca tai nạn trước khi chuyển đến các cơ sở y tế gần nhất.



Hình 20. Các biển báo các khu vực nguy hiểm

6.2. Biện pháp quản lý, phòng ngừa và ứng phó sự cố tràn dầu và hóa chất

Các biện pháp áp dụng để ngăn ngừa sự cố tràn dầu từ máy biến áp:

- Lắp đặt hệ thống PCCC tự động theo quy định.
- Trang bị dụng cụ chữa cháy cầm tay theo quy định.
- Trong quá trình vận hành, nếu thấy máy biến áp có những biểu hiện bất thường như có tiếng kêu khác lạ, máy bị nóng quá mức, phát nóng cục bộ ở đầu cốt sứ hay bộ điều chỉnh điện áp hoạt động không ổn định thì phải tìm ra nguyên nhân ngay lập tức và báo cho cấp quản lý để ghi vào sổ nhật ký vận hành.
- Máy biến áp có chế độ đóng điện vận hành bất thường thì cần có sự kiểm soát và tuân thủ việc hướng dẫn của nhà chế tạo để thử nghiệm trước khi tiến hành đóng điện lại. Khi máy biến áp có trục trặc xảy ra phải kiểm tra để kịp thời xử lý.
- Tập huấn và định kỳ diễn tập ứng phó sự cố tràn đổ hóa chất cho đội ứng cứu khẩn cấp và cán bộ, công nhân viên;
- Thường xuyên kiểm tra công tác quản lý hóa chất và phòng ngừa, ứng phó tràn đổ hóa chất.
- Bố trí công trình thu gom, xử lý dầu tràn/đổ hóa chất:

+ Xây dựng bể chứa dầu với kích thước: dài x rộng x sâu = 7m x 3,4m x 2,4m.

+ Đường ống thu gom: ống thép PIPE D168

+ Biện pháp xử lý: Thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

+ Nhà máy không thực hiện đấu nối, xả thải ra công trình thoát nước nội bộ hoặc khu vực xung quanh.

6.3. Biện pháp quản lý, phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ

- Thiết kế các hạng mục công trình phải được thẩm duyệt và cấp chứng nhận đảm bảo an toàn cháy nổ của cảnh sát PCCC.
- Các hạng mục công trình, bao gồm các thiết bị, hệ thống PCCC phải được thi công và nghiệm thu theo thiết kế được duyệt;
- Lập và trình cảnh sát PCCC phê duyệt phương án PCCC theo quy định;
- Bố trí đầy đủ các thiết bị, bình chữa cháy, đặc biệt tại các vị trí có nguy cơ cháy nổ cao;
- Tổ chức tập huấn, cấp chứng chỉ và định kỳ diễn tập ứng phó sự cố cháy nổ cho đội ứng cứu khẩn cấp, cán bộ công nhân viên theo đúng quy định;
- Thành lập Đội PCCC và CNCH cơ sở bao gồm 15 người;
- Thường xuyên kiểm tra công tác và hệ thống phòng chữa cháy.
- Các phương tiện, thiết bị phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ được trang bị tại Nhà máy bao gồm:

Bảng 16. Danh mục thiết bị, phương tiện PCCC

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Hiện trạng sử dụng
1	Máy bơm chữa cháy động cơ diezel	01	Hoạt động tốt, sẵn sàng ứng phó sự cố
2	Máy bơm chữa cháy động cơ điện	01	
3	Bình chữa cháy FK-5-1-12	12	
4	Hệ thống báo cháy FM200	02	
5	Bình chữa cháy CO_2 loại 5kg	26	
6	Bình bột ABC loại 8kg	15	
7	Bình bột ABC xe đẩy loại 35kg	02	
8	Hệ thống báo cháy địa chỉ	01	
9	Bể chứa nước chữa cháy 140 m^3	01	

Nguồn: Công Ty Cổ phần Điện gió Trà Vinh 1 (TWPC), 2023



Hình 21. Các công trình, thiết bị PCCC

6.4. Biện pháp đảm bảo an toàn điện

- Tập huấn cho Trưởng ca, nhân viên trực vận hành am hiểu, thuần thục về quy trình vận hành turbine, TBA, đường dây 110kV, ngăn lộ 110kV theo quy trình vận hành đã được phê duyệt.
- Lắp đặt hệ thống tiếp địa trên khu vực turbine, TBA, trụ đỡ đường dây 110kV theo quy định của ngành điện lực.

- Lắp đặt hệ thống chống sét tại tất cả các trụ turbine, sân phân phối và trụ đỡ đường dây 110kV theo quy định của ngành điện lực.
- Lắp đặt hệ thống giám sát, điều khiển, bảo vệ hoạt động trong quá trình sản xuất, truyền tải, nâng áp, hòa lưới.
- Đảm bảo các hệ thống lắp đặt đều vận hành tự động và kiểm tra, bảo trì theo chế độ hàng ngày và định kỳ.

7. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

7.1. Biện pháp phòng ngừa và giảm thiểu tác động đến cảnh quan và tầm nhìn (khu vực tua-bin gió gần bờ)

- Các tia sáng phản xạ từ các cánh turbine được tạo ra do độ phản sáng, có thể được giảm thiểu bằng cách tối ưu hóa độ nhẵn của bề mặt cánh quạt cũng như sơn phủ bằng vật liệu ít phản xạ hơn;
- Chọn turbine gió tiên tiến nhất hiện có, turbine được thiết kế gọn gàng và nhỏ gọn, giảm tác động của dự án đến cảnh quan;
- Để hài hòa với cảnh quan chung của khu vực, các cột turbine gió thường được sơn màu xám nhạt để tạo môi trường thoải mái, dễ chịu và nhẹ nhàng cho những người sống xung quanh hoặc khi đến gần các cột turbine gió. Khoảng cách của mỗi turbine là 300 - 320m để tránh gây rối loạn thị giác.

7.2. Biện pháp ngăn ngừa và giảm thiểu tác động đến hệ sinh thái

a) Các biện pháp chung

- Tập huấn cán bộ công nhân viên về tất cả các quy tắc, quy định và thông tin liên quan đến việc bảo vệ đa dạnh sinh học, cũng như những hình thức kỷ luật nếu vi phạm. Cấm các hoạt động săn bắn đối với cán bộ công nhân viên;
- Tránh thu hút chim, đặc biệt là các loài chim ăn thịt, đến các nguồn thức ăn chẳng hạn như khu vực, thùng chứa chất thải tại các khu vực của dự thông qua các biện pháp quản lý chất thải.

b) Biện pháp cụ thể cho khu vực turbine gió gần bờ

- Xem xét điều chỉnh tốc độ gió cắt (cut-in) và chế độ tắt turbine vào những thời điểm quan trọng để giảm va chạm giữa dơi và chim nếu xảy ra va chạm của các loài dễ bị tổn thương.
- Tránh các nguồn ánh sáng nhân tạo nếu có thể

c) Biện pháp cụ thể cho đường dây 110KV

- Tạo hành lang an toàn về điện, đảm bảo khoảng cách từ đường dây điện đến khu vực có cây cối, tránh tình trạng cây cối phát triển sát đường dây điện hay những loại thực vật dây leo phát triển trên đường dây điện
- Trường hợp cây cối ở ngoài hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không và ngoài thành phố, thị xã, thị trấn thì khoảng cách từ bộ phận bất kỳ của cây khi cây bị đổ đến bộ phận bất kỳ của đường dây không nhỏ hơn 1m
- Các cột điện và dây điện đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, giảm thiểu rủi ro điện giật

Sơ đồ tổ chức, thông tin, triển khai hoạt động ứng cứu sự cố (nếu có) xảy ra tại Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1) như sau:

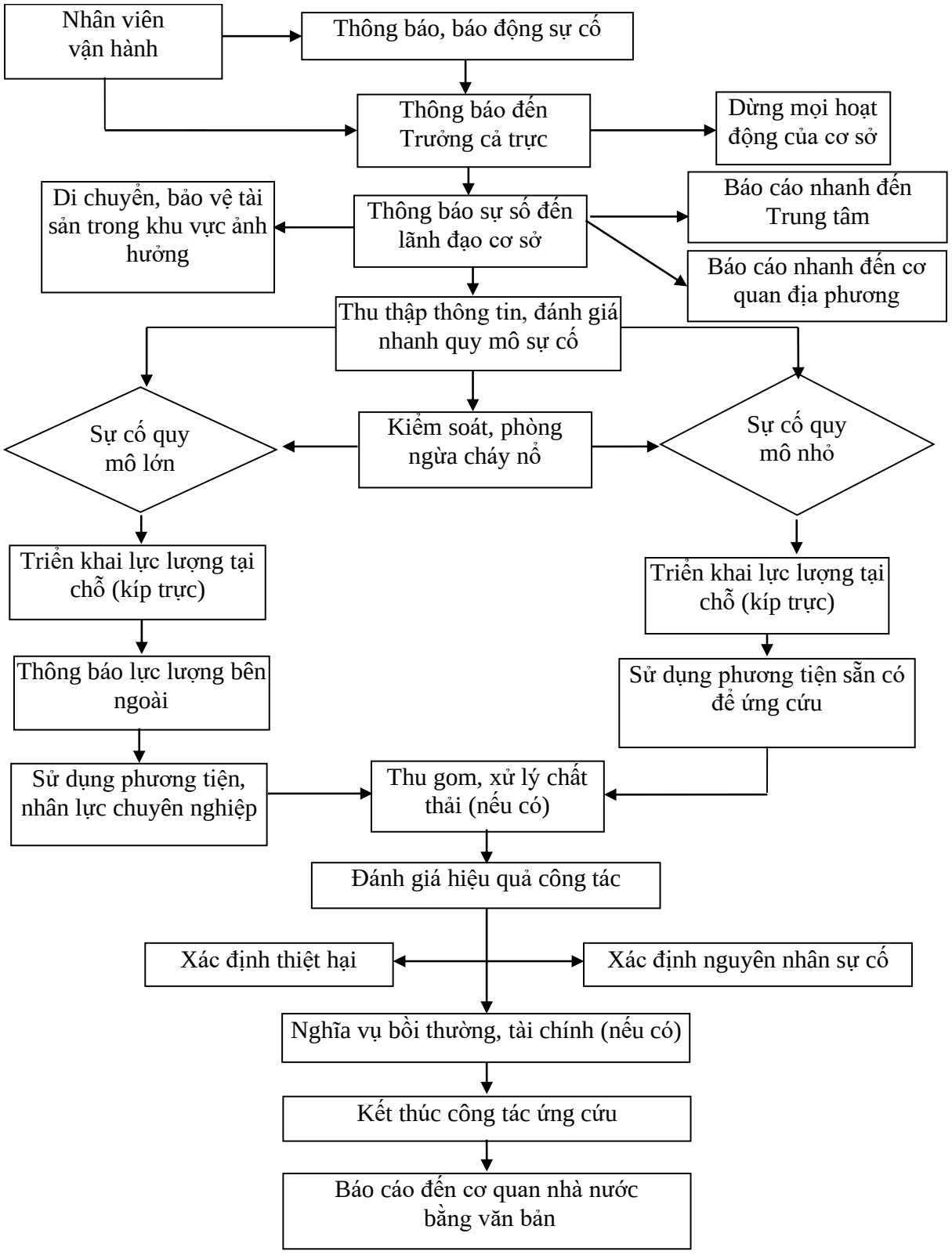

Hình 22. Sơ đồ tổ chức, thông tin, triển khai hoạt động ứng cứu sự cố

** Thuyết minh sơ đồ:*

- **Bước 1: Thông báo, báo động sự cố**

+ Khi xảy ra sự cố, hệ thống báo động tự động sẽ kích hoạt, báo động đến toàn kíp trực. Đồng thời, hệ thống tự động sẽ truyền tín hiệu về Trung tâm điều hành

+ Nhận tín hiệu báo động, nhân viên trực phải nhanh chóng thông báo đến trưởng ca, trưởng kíp. Trưởng ca sau khi tiếp nhận thông tin sự cố, nhanh chóng báo cáo nhanh đến lãnh đạo công ty.

+ Lãnh đạo công ty sau khi tiếp nhận thông tin, nhanh chóng thông báo nhanh đến đường dây nóng của Trung tâm điều hành theo quy chế vận hành đã được phê duyệt. Đồng thời thông báo đến các cơ quan như Phòng cảnh sát PCCC – Công an tỉnh Trà Vinh, UBND xã Trường Long Hòa, UBND thị xã Duyên Hải, Sở Công thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cơ quan hàng hải,…

- **Bước 2: Huy động lực lượng ứng phó khẩn cấp**

+ Trưởng ca nhanh chóng huy động toàn bộ lực lượng của ca trực, nhanh chóng sử dụng thiết bị ứng cứu tại chổ tiến hành các hoạt động ứng phó sự cố.

+ Nắm bắt thông tin, đánh giá quy mô sự cố. Nếu sự cố nhỏ thì thực hiện ngay các bước ứng phó; nếu sự cố lớn thì tổ chức ngay hoạt động ứng phó cho lực lượng ứng cứu cơ sở đồng thời yêu cầu hỗ trợ từ lực lượng bên ngoài.

+ Sử dụng nhân lực của cơ sở và bên ngoài di chuyển, bảo vệ tài sản ra khỏi khu vực nguy hiểm.

- **Bước 3: Triển khai công tác ứng phó tại hiện trường**

+ Lực lượng tại chổ:

▪ Tiến hành sơ tán, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho con người, tài sản.

▪ Đánh giá quy mô sự cố, nhanh chóng sử dụng các trang thiết bị thực hiện ứng cứu tại chỗ.

▪ Phối hợp với lực lượng bên ngoài bảo vệ hiện trường, bảo vệ tài sản di tản.

▪ Phối hợp với lực lượng chuyển nghiệp tiến hành khống chế, ứng phó sự cố

+ Lực lượng ứng phó chuyên nghiệp:

▪ Sau khi tiếp nhận thông tin, nhanh chóng triển khai lực lượng, phương tiện tiếp cận hiện trường thời nhanh nhất.

▪ Đánh giá quy mô sự cố khi đến hiện trường.

▪ Phối hợp với lực lượng tại chỗ tiến hành các biện pháp nghiệp vụ để không chế, ứng phó sự cố.

- **Bước 4: Tổ chức thực hiện có hoạt động liên quan, phụ trợ cho công tác ứng cứu**

+ Đảm bảo thông tin liên lạc xuyên suốt trong quá trình phát hiện – thông báo - ứng phó - kết thúc sự cố.

+ Đảm bảo công tác an ninh, trật tự, bảo đảm tài sản di tản.

+ Bảo đảm công tác hậu cần, y tế.

+ Xử lý chất thải (nếu có).

+ Đảo đảm nghĩa vụ tài chính (nếu có).

- **Bước 5: Kết thúc hoạt động ứng phó sự cố**

+ Tiến hành đánh giá mức độ thiệt hại của sự cố.

+ Phối hợp với cơ quan chuyên môn tìm hiểu nguyên nhân.

+ Phối hợp với cơ quan bảo hiểm tiến hành các thủ tục có liên quan.

+ Đánh giá mức độ thông tin khi xảy ra sự cố.

+ Đánh giá hiệu quả ứng cứu của lực lượng tại chỗ, chuyên nghiệp.

+ Tiến hành các thủ tục khác có liên quan (nếu có).

- **Bước 6: Báo cáo cơ quan chức năng bằng văn bản:** Tiến hành tổng hợp, lập báo cáo bằng văn bản để báo cáo về nguyên nhân, hoạt động ứng cứu, thiệt hại, trách nhiệm của các bên liên quan đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định hiện hành.

7.3. Biện pháp phòng tránh và giảm thiểu tác động đến sức khỏe và an toàn lao động

a) Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp

- Xây dựng kế hoạch quản lý an toàn và sức khỏe lao động (OHS).

- Ngoài ra, chương trình quản lý OHS hàng năm sẽ được xây dựng hàng năm theo yêu cầu của Luật số 84/2015/QH13 về An toàn vệ sinh lao động, bao gồm các yếu tố sau:

+ Các biện pháp kỹ thuật về an toàn lao động và phòng chống cháy nổ;

+ Các biện pháp kỹ thuật về sức khỏe nghề nghiệp, phòng ngừa, kiểm soát các yếu tố nguy hiểm và cải thiện điều kiện làm việc;

+ Cung cấp thiết bị bảo vệ cá nhân cho nhân viên;

+ Chăm sóc sức khỏe cho nhân viên;

+ Thông tin, truyền thông, giáo dục và đào tạo về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.

- Các kế hoạch OHS và các thủ tục liên quan sẽ tập trung vào việc giải quyết các rủi ro OHS tiềm ẩn liên quan đến hoạt động của nhà máy, bao gồm:

+ Làm việc trên cao (áp dụng trong quá trình bảo trì và sửa chữa turbine gió và đường dây 110KV);

+ Làm việc trên mặt nước (áp dụng trong quá trình bảo trì và sửa chữa turbine gió);

+ An toàn điện (áp dụng cho tất cả các thành phần);

+ An toàn tiếp xúc điện từ trường (đặc biệt áp dụng cho khu vực trạm biến áp và đường dây 110KV).

- Tập huấn đào tạo, cấp chứng chỉ cho cán bộ công nhân viên về OHS, an toàn cháy nổ, an toàn hóa chất theo quy định của pháp luật.

- Giám sát môi trường nơi làm việc được thực hiện theo đúng quy định của Luật số 84/2015/QH13 về An toàn, Vệ sinh Lao động và hướng dẫn từ cơ quan chức năng địa phương phụ trách về quản lý lao động và y tế.

- Nếu quá trình giám sát môi trường lao động phát hiện bất kỳ yếu tố nào vượt tiêu chuẩn cho phép, phải thực hiện các hành động khắc phục và hỗ trợ (về hiện vật, y tế) cũng như sắp xếp lại công việc, hoặc thời gian làm việc cho người lao động bị ảnh hưởng theo yêu cầu của pháp luật.

- Khám sức khỏe tổng quát và bệnh nghề nghiệp đầu vào và định kỳ cho cán bộ công nhân viên theo quy định.

b) An toàn và sức khỏe cộng đồng

- Các biện pháp cụ thể cho tuyến đường dây 110KV:

+ Phân công nhân viên thường xuyên thực hiện tuần tra dọc theo đường dây 110KV để xác định kịp thời các vi phạm an toàn hành lang an toàn

+ Trong trường hợp vi phạm được xác định, TWPC sẽ thông báo cho các UBND xã và cơ quan chức năng liên quan nơi đường dây đi qua và hợp tác với chính quyền địa phương để dọn sạch cây hoặc công trình trái phép hoặc không đạt yêu cầu

+ Thực hiện bảo trì thường xuyên tuyến đường dây

+ Áp dụng các biện pháp thiết kế để đảm bảo an toàn giảm nguy cơ cháy nổ và phơi nhiễm điện từ trường đối với người dân theo quy định hiện hành

+ Lắp đặt các biển cảnh báo và bảng thông báo thể hiện các quy định về hành lang an toàn và số đường dây nóng để báo cáo sự cố/vi phạm dọc theo tuyến đường dây 110KV

+ Sử dụng các rào chắn xung quanh các trụ điện nằm gần khu dân cư

- Các biện pháp cụ thể khu vực tua bin gió

+ Người dân địa phương được phép vào khu vực turbine gió để tiến hành đánh bắt cá nhưng sẽ bị cấm đi vào khu vực hành lang an toàn điện

+ Nhân viên bảo vệ sẽ được bố trí canh gác tại khu vực turbine để phát hiện và ngăn chặn kịp thời những hành động từ người dân có thể gây ra thiệt hại cho khu vực turbine gió cũng gây nguy hiểm cho chính họ

+ Lắp đặt các biển cảnh báo và bảng thông báo hiển thị quy định khi đi vào khu vực turbine và đường dây nóng khẩn cấp (để báo cáo sự cố/vi phạm)

8. Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

Bảng 17. Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

STT	Hạng mục công trình	Quy mô, công suất		Cơ sở pháp lý
		Theo nội dung ĐTM đã được phê duyệt	Nội dung thay đổi	
1	Turbine gió	Lắp đặt 15 turbine gió loại V136-3,2MW	Lắp đặt 12 turbine gió Vestas-V150-4,0MW	- Giấy chứng nhận đầu tư số 6506555486 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp ngày 15/02/2022 (chứng nhận điều chỉnh lần thứ 8) - Giấy phép hoạt động điện lực số 252/GP-ĐTĐL ngày 07/10/2021 của Cục Điều tiết điện lực - Giấy phép xây dựng số 34/GPXD ngày 15/9/2020 của Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh cấp cho Công ty CP điện gió Trà Vinh 1, được phép xây dựng công trình thuộc Dự án Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1) - Biên bản bàn giao khu vực biển ngày 09/6/2023 của Đoàn công tác của Cục Biển và Hải đảo Việt Nam
2	Khu vực turbine gió gần bờ	1.209 ha	128,5 ha	
3	Trạm biến áp	Tổng diện tích: 2.970 m^2	Tổng diện tích: 2.145 m^2	
4	Nhà điều hành	Tổng diện tích: 660 m^2	Tổng diện tích: 1.067 m^2	
5	Ký túc xá 1	- 02 tầng - 09 phòng - Tổng diện tích: 440 m^2	- 01 tầng - 05 phòng - Tổng diện tích: 80 m^2	
6	Ký túc xá 2	- 02 tầng - 22 phòng - Tổng diện tích: 810 m^2	- 01 tầng - 05 phòng - Tổng diện tích: 80 m^2	
7	Nhà làm việc chính	Tổng diện tích: 450 m^2	Tổng diện tích: 160 m^2	-
8	Nhà ở chuyên gia	- 02 tầng - 04 căn hộ - Tổng diện tích: 150 m^2	- 02 tầng - 06 phòng - Tổng diện tích: 240 m^2	-

STT	Hạng mục công trình	Quy mô, công suất		Cơ sở pháp lý
		Theo nội dung ĐTM đã được phê duyệt	Nội dung thay đổi	
9	Kho chứa vật tư	Tổng diện tích 900 m^2	Tổng diện tích 288 m^2	-
10	Kho chứa chất thải nguy hại	-	Tổng diện tích 20,25 m^2	-
11	Kho chứa chất thải công nghiệp thông thường	-	Tổng diện tích 20,25 m^2	-
12	Hố khử trùng nước thải sinh hoạt	-	Thể tích 1,656 m^3	-

Nhìn chung, các nội dung, công trình xây dựng thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, nhằm phù hợp với nhu cầu hoạt động sản xuất tại Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1), lượng chất thải phát sinh đảm bảo không vượt quá khả năng xử lý chất thải của các công trình bảo vệ môi trường so với phương án trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Ngoài ra, diện tích khu vực turbine gió gần bờ giảm từ 1.209ha xuống 128,5ha nhưng vẫn đảm bảo toàn bộ 12/12 tuabin được xây dựng, lắp đặt nằm trong khu vực biển được cơ quan có thẩm quyền giao.

Chương IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải

- Nguồn phát sinh nước thải: Nước thải sinh hoạt của công nhân viên làm việc tại Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1)

- Lưu lượng xả nước thải tối đa: 1,408 m^3/ngày

- Dòng nước thải: 02 dòng thải là dòng nước thải sau xử lý được xả ra môi trường tiếp nhận nước thải.

+ Dòng thải 01: Nước thải sau xử lý tại khu nhà làm việc chính, ký túc xá, nhà bảo vệ và nhà chuyên gia

+ Dòng thải 02: Nước thải sau xử lý tại khu nhà điều hành trong phạm vi TBA.

- Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải: QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột B, K = 1,2), cụ thể như sau:

Bảng 18. Giá trị giới hạn nồng độ các chất ô nhiễm có trong nước thải sau xử lý

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT *(cột B, K = 1,2)*
1	pH	-	5 - 9
2	TSS	mg/l	120
3	BOD_5	mg/l	60
4	TDS	mg/l	1200
5	Amoni	mg/l	12
6	Sunfua	mg/l	4,8
7	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	12
8	Nitrat	mg/l	60
9	Photphat	mg/l	12
10	Dầu mỡ động - thực vật	mg/l	24
11	Coliform	MPN/100ml	5.000

- Vị trí xả nước thải:

+ Dòng thải 01: Hố ga đấu nối với tọa độ (hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trục $105^0 30$, múi chiếu 3^0) như sau:

- Tọa độ X = 1063 624
- Tọa độ Y = 615 145
- Ký hiệu hố ga: HG04

+ Dòng thải 02: Hố ga đấu nối với tọa độ (hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến

trục $105^0 30$, múi chiếu 3^0) như sau:

- Tọa độ X = 1063 491
- Tọa độ Y = 615 116
- Ký hiệu hố ga: HG05

Vị trí đấu nối, xả nước thải sinh hoạt sau xử lý đảm bảo đúng theo nội dung Công văn số 1005/SNN-QLXD ngày 20/7/2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (NN&PTNT) tỉnh Trà Vinh về việc sử dụng chung hệ thống thoát nước khu dân cư dự án Di dân khẩn cấp vùng ven biển xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải.

- Chế độ xả nước thải: Xả nước thải liên tục (24 giờ)
- Phương thức xả thải: Nước thải sau xử lý tự chảy theo đường ống thoát nước thải ra điểm thoát nước
- Nguồn tiếp nhận nước thải: Hệ thống thoát nước khu dân cư dự án Di dân khẩn cấp vùng ven biển xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải

2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải: Không có

3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung: Không có

Chương V. KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1. Kết quả quan trắc môi trường năm 2022

Bảng 19. Thông tin lấy mẫu quan trắc môi trường năm 2022

TT	Tên điểm quan trắc	Ký hiệu điểm quan trắc	Kiểu/ loại quan trắc	Vị trí lấy mẫu		Ngày lấy mẫu
				Kinh độ (m)	Vĩ độ (m)	
A	**Đợt I**					
I	***Thành phần không khí***					
1	Nhà dân gần nhất tại khu tái định cư liền kề với trạm biến áp và nhà điều hành, xã Trường Long Hòa huyện Duyên Hải	O1	Quan trắc môi trường tác động	106 3625,39	615 276,05	29/9/2022
2	Khu du lịch biển Ba Động	O2		106 3406,28	615 965,86	
3	Nhà dân gần nhất khu vực tuabin ấp cồn Trứng, xã Trường Long Hòa huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	O3		106 3142,97	615 669,36	
II	***Thành phần môi trường nước***					
1	Khu vực nước thải sinh hoạt sau bể tự hoại trước khi xả ra nguồn tiếp nhận	NT1	Quan trắc môi trường tác động	106 3576	615 058	30/9/2022
III	***Điện từ trường***					
1	Trong nhà điều hành của nhà máy	ĐT1	Quan trắc môi trường tác động	106 3386,02	615 270,99	29/9/2022
2	Trạm biến áp của nhà máy	ĐT2		106 3386,02	615 270,99	
3	Nhà dân gần nhất vói nhà máy điện gió, xã Trường Long Hòa huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	ĐT3		106 3532,274	615 169,918	30/9/2022
4	Nhà dân trên tuyến đường dây, xã Long Khánh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	ĐT4		106 3481,13	609 353,68	
5	Tường tiểu học Ngũ Lạc A, xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	ĐT5		106 9209,20	601 930,47	
6	Nhà dân trên tuyến đường dây, xã Long Khánh7 huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	ĐT6		106 4018,79	607 316,20	
IV	**Thành phần môi trường thủy sinh**					
1	Trên rạch gần Khu di tích Cồn tàu, xã Trường Long Hòa,	TS1	Quan trắc môi	100 7968,00	614 555,02	22/9/2022

TT	Tên điểm quan trắc	Ký hiệu điểm quan trắc	Kiểu/ loại quan trắc	VỊ trị lấy mẫu		Ngày lấy mẫu
				Kinh độ (m)	Vĩ độ (m)	
	huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh		trường tác động			
2	Trên biển xung quanh các tuabin gió	TS2		100 6976,93	616 498,51	
3	Trên biển xung quanh các tuabin gió	TS3		106 1432,63	616 519,91	23/9/2023
4	Trên biển xung quanh các tuabin gió	TS4		106 0709,17	616 663,64	
5	Trên biển xung quanh các tuabin gió	TS5		106 0084,06	616 816,53	
6	Trên biển xung quanh các tuabin gió	TS6		105 9405,09	616 940,00	
B	**Đợt II**					
I	***Thành phần không khí***					
1	Nhà dân gần nhất tại khu tái định cư liền kề với trạm biến áp và nhà điều hành, xã Trường Long Hòa huyện Duyên Hải	O1	Quan trắc môi trường tác động	106 3625,39	615 276,05	02/12/2022
2	Khu du lịch biển Ba Động	O2		106 3406,28	615 965,86	
3	Nhà dân gần nhất khu vực tuabin ấp cồn Trứng, xã Trường Long Hòa huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	O3		106 3142,97	615 669,36	
II	***Thành phần môi trường nước***					
1	Khu vực nước thải sinh hoạt sau bể tự hoại trước khi xả ra nguồn tiếp nhận	NT1	Quan trắc môi trường tác động	106 3576	615 058	02/12/2022

Nguồn: Báo cáo kết quả giám sát môi trường Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1) năm 2022

1.1. Kết quả quan trắc môi trường không khí xung quanh (tiếng ồn)

Bảng 20. Kết quả quan trắc tiếng ồn đợt 1 năm 2022

TT	Vị trí quan trắc	Kết quả *(dBA)*			QCVN 26:2010/BTNMT
		Thấp nhất	Cao nhất	Trung bình	
1	O1	54,1	**78,8**	60,01	70
2	O2	41,8	**78,9**	57,30	70

TT	Vị trí quan trắc	Kết quả *(dBA)*			QCVN 26:2010/BTNMT
		Thấp nhất	Cao nhất	Trung bình	
3	O3	41,1	**88,0**	55,32	70

Bảng 21. Kết quả quan trắc tiếng ồn đợt 2 năm 2022

TT	Vị trí quan trắc	Kết quả *(dBA)*			QCVN 26:2010/BTNMT
		Thấp nhất	Cao nhất	Trung bình	
1	O1	60,7	**73,7**	64,9	70
2	O2	45,4	**84,2**	68,7	70
3	O3	42,5	**85,1**	59,9	70

Ghi chú: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, đối với khu vực thông thường từ 06 giờ đến 21 giờ;

Nhận xét: Theo kết quả quan trắc độ ồn tại 03 vị trí quan trắc vào 02 đợt quan trắc trong năm 2022 cho thấy, độ ồn cao nhất đo được thường vượt giới hạn cho phép quy định tại QCVN 26:2010/BTNMT, tuy nhiên độ ồn trung bình luôn thấp và đạt QCVN 26:2010/BTNMT.

Nguyên nhân độ ồn vượt giới hạn cho phép: Do ảnh hưởng của các phương tiện giao thông, đặc biệt là phương tiện vận tải có tải trọng lớn qua lại trong thời gian quan trắc độ ồn.

1.2. Kết quả quan trắc điện từ trường

Bảng 22. Kết quả quan trắc điện từ trường năm 2022

STT	Ký hiệu mẫu	Khoảng cách	Cường độ từ trường	Cường độ điện trường
		(m)	(A/m)	(V/m)
1	ĐT1	0,5	0,070	6,00
2		0,8	0,150	6,00
3		1,6	0,059	3,00
4	ĐT2	0,5	0,276	6,0
5		0,8	0,958	173,0
6		1,6	0,397	105,0
7	ĐT3	1,0	0,014	6,0
8		2,0	0,010	6,0
9		5,0	0,011	3,0
10	ĐT4	1,0	0,194	142,0

STT	Ký hiệu mẫu	Khoảng cách	Cường độ từ trường	Cường độ điện trường
		(m)	(A/m)	(V/m)
11		2,0	0,555	190,0
12		5,0	0,315	6,0
13	ĐT5	1,0	0,194	0,194
14		2,0	0,555	0,555
15		5,0	0,315	0,315
16	ĐT6	1,0	0,432	275,0
17		2,0	0,070	98,0
18		5,0	0,005	30,0
QCVN 25:2016/BYT		**8 giờ**	**400**	-
		<2 giờ	**4.000**	-
		Không hạn chế	-	**5.000**

Ghi chú:

- QCVN 25:2016/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điện từ trường tần số công nghiệp - Mức tiếp xúc cho phép điện từ trường tần số công nghiệp tại nơi làm việc
- Thông tư số 25/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế Quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điện từ trường tần số công nghiệp - Mức tiếp xúc cho phép điện từ trường tần số công nghiệp tại nơi làm việc

Nhận xét: Kết quả quan trắc điện từ trường tại các điểm quan trắc đều thấp hơn và đạt giới hạn quy định tại QCVN 25:2016/BYT, điều này cho thấy việc vận hành Dự án không gây ra các tác động có nguy cơ ảnh hưởng đến môi trường sống và làm việc của người dân trong khu vực, cũng như công nhân vận hành Dự án.

3.1. Kết quả quan trắc chất lượng nước thải sinh hoạt

Bảng 23. Kết quả quan trắc chất lượng nước thải sinh hoạt năm 2022

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14:2008/ BTNMT *(Cột B; K = 1,2)*
1	pH		7,14	5 - 9
2	TDS	mg/L	752	1.200
3	H_2S	mg/L	< 0,040	4,8
4	NH_4^+- N	mg/L	5,6	12
5	NO_3^-- N	mg/L	2,6	60
6	PO_4^{3-}- P	mg/L	2,37	12
7	TSS	mg/L	50	120

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14:2008/ BTNMT *(Cột B; K = 1,2)*
8	BOD_5	mg/L	47	60
9	Dầu mỡ động thực vật	mg/L	4,4	24
10	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	3,46	12
11	Coliform	MPN/100mL	2400	5.000

Ghi chú: Giá trị tối đa cho phép được tính theo công thức: C_{max}= C x K của QCVN 14:2008/BTNMT, trong đó:

+ C: Giá trị của thông số ô nhiễm (cột B);

+ K: Là hệ số tính đối với cơ sở sản xuất < 500 người (K=1,2). Không áp dụng hệ số K cho chỉ tiêu pH và Coliforms.

Nhận xét: Nước thải sinh hoạt sau xử lý, trước khi xả thải vào nguồn tiếp nhận có chất lượng tốt, 11/11 thông số quan trắc đều đạt giới hạn quy định tại QCVN 14:2008/BTNMT (cột B; K = 1,2).

1.3. Kết quả quan trắc hệ sinh thái dưới nước

Bảng 24. Kết quả quan trắc động vật phù du năm 2022

STT	Tên nhóm	Kết quả					
		TS1	TS2	TS3	TS4	*TS5*	TS6
I	**COPEPODA**						
1	*Acartia clausi*	*	*	*	*	*	*
2	*Acartia negligens*			*			
3	*Acartia pacified*	*			*		*
4	*Acartiella sinensis*	*	*	*	*	*	*
5	*Acrocalanus gracilis*		*	*		*	*
6	*Caianopia minor*			*			
7	*Clausocalanus arcuicornis*					*	
8	*Labidocera minuta*		*				
9	*Labidocera pavo*	*					
10	*Mesocyclops leuckarti*				*		
11	*Mongolodiaptomus mariadvigae*	*	*	*	*	*	*
12	*Oithona sp*			*			
13	*Paracaianus aculeatus*	*	*	*	*	*	
14	*Paracalanus gracilis*	*	*	*	*	*	*

STT	Tên nhóm	Kết quả					
		TS1	**TS2**	**TS3**	**TS4**	***TS5***	**TS6**
15	*Paracalanus parvus*	*		*	*		
16	*Pseudodiaptomus incisus*	*		*	*	*	*
17	*Pseudodiaptomus marinus*			*			
18	*Sinocalanus sinensis*					*	
19	*Sinocalanus tenellus*				*		
II	***DECAPODA***						
20	*Acetes chinensis*						*
21	*Lucifer hanseni*	*	*	*	*	*	*
III	***CHAETOGNATHA***						
22	*Sagitta bedoti minor*		*				*
23	*SagItta minima*	*					
IV	***LARVA***						
24	*Crustacea*	*	*		*	*	*
25	*Echinoderma*			*			
26	*Gasfropoda*				*		
27	*Pisces*	*	*	*	*	*	*
28	*Polychaeta*						*
Tổng số (loài/vị tri)		***11***	***9***	***11***	***10***	***10***	***10***
Sinh vật lượng (Con/m^3)		***275***	***307***	***432***	***244***	***387***	***270***

Nhận xét: Kết quả quan trắc động vật phù du năm 2022 đã phát hiện được 23 loài động vật phù du thuộc 3 nhóm và 5 dạng ấu trùng hoặc cá thể trưởng thành khác, trong đó nhóm Copepoda 19 loài chiếm 82,6%, tiếp đến là nhóm Chaetognata và Decapoda đều có 2 loài

Bảng 25. *Kết quả quan trắc thực vật phù du năm 2022*

STT	Tên nhóm	Kết quả					
		TS1	**TS2**	**TS3**	**TS4**	**TS5**	**TS6**
I	***Ngành BACILLARIOPHYTA***						
1	*Actinocyclus sp*	*	*	*	*	*	*
2	*Actynotychus undulatus*			*			
3	*Bacteria strum sp*						*
4	*Bacteriastrum varians*	*	*	*	*		*
5	*Biddulphia mobilensis*				*		

STT	Tên nhóm	Kết quả					
		TS1	TS2	TS3	TS4	TS5	TS6
6	*Biddulphia sinensis*	*	*	*	*		*
7	*Chaetoceros curvisetus*		*	*	*	*	*
8	*Chaetoceros laevis*		*				
9	*Chaetoceros lorenzianus*	*		*	*		*
10	*Coscinodiscus asteromphalus*	*		*	*	*	*
11	*Coscinodiscus centralis*			*			
12	*Coscinodiscus perforatus*	*	*		*		*
13	*Coscinodiscus radiatus*			*	*	*	
14	*Coscinodiscus subtilis*	*	*		*	*	*
15	*Ditylum brightwellii*		*	*			*
16	*Ditylum sol*	*	*	*		*	*
17	*Guinardia flaccida*	*		*		*	
18	*Gyrosigma balticum*	*	*				*
19	*Lauderia borealis*	*		*	*		*
20	*Licmophora sp.*		*	*	*	*	*
21	*Melosira granulata*	*	*		*	*	*
22	*Nitzschia longissima*			*	*		
23	*Nitzschia paradoxa*		*				
24	*Nitzschia sigma*	*		*	*	*	*
25	*Pieurosigma angulatum*	*		*	*	*	*
26	*Rhizosolenia bergonii*					*	
27	*Rhizosolenia calcar-avis*		*	*		*	*
28	*Rhizosolenia imbricata*	*	*	*	*	*	*
29	*Rhizosolenia stolterfothii*		*				
30	*Streptotheca thamesis*			*			
31	*Surirella ovalis*			*			
32	*rurirella robusta*					*	
33	*Synedra ulna*					*	
34	*Thalassionema nitzschioides*		*	*	*	*	
35	*Thalassiothrix frauenfeldii*						*
36	*Triceratium alternans*				*		

STT	Tên nhóm	Kết quả					
		TS1	**TS2**	**TS3**	**TS4**	**TS5**	**TS6**
37	*Triceratium favus*	*	*	*	*		*
II	***Nghành CYANOPHYTA***						
38	*Anabaena levanderi*				*		
Tổng số (loài/trạm)		***18***	***18***	***23***	***21***	***17***	***21***
Sinh vật lượng (tb/m^3)		***82.500***	***61.000***	***47.000***	***52.000***	***84.000***	***38.000***

Nhận xét: Kết quả quan trắc thực vật phù du năm 2022 đã phát hiện được 38 loài tảo thuộc 2 ngành trong đó ngành tảo silic có 37 loài (97,4%) chiếm ưu thế về số lượng loài và chỉ có 1 loài tảo lam (2,6%). Mặc dù số lượng loài phát hiện trong toàn vùng lên đến 33 loài, tuy nhiên số loài tại mỗi vị trí quan trắc không nhiều chỉ từ 17-23 loài/vị trí quan trắc. Nếu xét riêng các vị trí thì chỉ có vị trí TS4 là xuất hiện của tảo lam còn toàn bộ các vị trí khác đều chỉ hiện diện của tảo silic.

Bảng 26. Kết quả quan trắc động vật đáy năm 2022

STT	Tên nhóm	Kết quả					
		TS1	**TS2**	**TS3**	**TS4**	**TS5**	**TS6**
I	***POLYCHAETA***						
1	*Nephthys polybranchia*	*		*			*
2	*Ceratonereis pachychaeta*	*	*		*	*	
3	*Neanthes caudata*		*		*	*	*
4	*Maldane sarsi*	*					*
II	***OLIGOCHAETA***						
5	*Limnodrilus hoffmeisteri*		*				
III	***MOLLUSCA***						
	1. Gastropoda						
6	*Thiara scabra (Muller)*		*	*		*	
	2. Bivalvia						
7	*Corbicula tenuis Ciessin*		*		*		*
8	*Meretrix lyrata*	*	*		*	*	*
IV	***CRUSTACEA***						
	1. Amphipoda						
9	*Meiita sp*	*		*	*		
10	*Grandidierella vietnamica*		*		*	*	
11	*Kamaka sp.*			*	*		
	2. Isopoda						

STT	Tên nhóm	Kết quả					
		TS1	**TS2**	**TS3**	**TS4**	**TS5**	**TS6**
12	*Tachaea chinensis Thielemann*	*		*			*
	3. Decapoda						
13	*Alpheus pubescens DeMan*		*			*	
V	**INSECTA LARVA**						
	Ablabesmyia sp.		*	*			*
Tổng số (loài/trạm)		***6***	***9***	***6***	***7***	***6***	***7***
Sinh vật lượng (tb/m^2)		***240***	***184***	***214***	***387***	***146***	***512***

Nhận xét: Kết quả quan trắc động vật đáy năm 2022, đã phát hiện được 13 loài động vật đáy thuộc 4 nhóm trong đó nhóm giáp xác (Crustacea) có 5 loài (chiếm tỷ lệ 38,5%), tiếp đến nhóm giun nhiều tơ (Polychaeta) có 4 loài (chiếm tỷ lệ 30,8%), nhóm thân mềm (Mollusca) có 3 loài (chiếm tỷ lệ 23,1%) và cuối cùng là nhóm giun ít tơ (Oligochaeta) chỉ có 1 loài (chiếm tỷ lệ 7,7%). Về mặt sinh vật lượng kết quả phân tích cho thấy mật độ sinh vật đáy không cao trung bình 265 con/m^2 (dao động từ 146 - 512 con/m^2).

2. Kết quả quan trắc môi trường năm 2023

Bảng 27. Thông tin lấy mẫu quan trắc môi trường năm 2023

TT	Tên điểm quan trắc	Ký hiệu điểm quan trắc	Kiểu/ loại quan trắc	VỊ trị lấy mẫu		Ngày lấy mẫu
				Kinh độ (m)	Vĩ độ (m)	
A	**Đợt I**					
I	***Thành phần không khí***					
1	Nhà dân gần nhất tại khu tái định cư liền kề với trạm biến áp và nhà điều hành, xã Trường Long Hòa huyện Duyên Hải	O1	Quan trắc môi trường tác động	106 3625,39	615 276,05	13/3/2023
2	Khu du lịch biển Ba Động	O2		106 3406,28	615 965,86	
3	Nhà dân gần nhất khu vực tuabin ấp cồn Trứng, xã Trường Long Hòa huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	O3		106 3142,97	615 669,36	
II	***Thành phần môi trường nước***					
1	Khu vực nước thải sinh hoạt sau bể tự hoại trước khi xả ra nguồn tiếp nhận	NT1	Quan trắc môi trường tác động	106 3576	615 058	13/3/2023
III	***Điện từ trường***					

TT	Tên điểm quan trắc	Ký hiệu điểm quan trắc	Kiểu/ loại quan trắc	VỊ trị lấy mẫu		Ngày lấy mẫu
				Kinh độ (m)	Vĩ độ (m)	
1	Trong nhà điều hành của nhà máy	ĐT1	Quan trắc môi trường tác động	106 3386,02	615 270,99	23, 24/3/2023
2	Trạm biến áp của nhà máy	ĐT2		106 3386,02	615 270,99	
3	Nhà dân gần nhất vói nhà máy điện gió, xã Trường Long Hòa huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	ĐT3		106 3532,274	615 169,918	
4	Nhà dân trên tuyến đường dây, xã Long Khánh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	ĐT4		106 3481,13	609 353,68	
5	Tường tiểu học Ngũ Lạc A, xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	ĐT5		106 9209,20	601 930,47	
6	Nhà dân trên tuyến đường dây, xã Long Khánh7 huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	ĐT6		106 4018,79	607 316,20	
IV	**Thành phần môi trường thủy sinh**					
1	Trên rạch gần Khu di tích Cồn tàu, xã Trường Long Hòa, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	TS1	Quan trắc môi trường tác động	100 7968,00	614 555,02	14/3/2023
2	Trên biển xung quanh các tuabin gió	TS2		100 6976,93	616 498,51	
3	Trên biển xung quanh các tuabin gió	TS3		106 1432,63	616 519,91	
4	Trên biển xung quanh các tuabin gió	TS4		106 0709,17	616 663,64	
5	Trên biển xung quanh các tuabin gió	TS5		106 0084,06	616 816,53	
6	Trên biển xung quanh các tuabin gió	TS6		105 9405,09	616 940,00	
B	**Đợt II**					
I	***Thành phần không khí***					
1	Nhà dân gần nhất tại khu tái định cư liền kề với trạm biến áp và nhà điều hành, xã Trường Long Hòa huyện Duyên Hải	O1	Quan trắc môi trường tác động	106 3625,39	615 276,05	26/5/2023
2	Khu du lịch biển Ba Động	O2		106 3406,28	615 965,86	
3	Nhà dân gần nhất khu vực tuabin ấp cồn Trứng, xã Trường Long Hòa huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	O3		106 3142,97	615 669,36	

TT	Tên điểm quan trắc	Ký hiệu điểm quan trắc	Kiểu/ loại quan trắc	VỊ trị lấy mẫu		Ngày lấy mẫu
				Kinh độ (m)	Vĩ độ (m)	
II	***Thành phần môi trường nước***					
1	Khu vực nước thải sinh hoạt sau bể tự hoại trước khi xả ra nguồn tiếp nhận	NT1	Quan trắc môi trường tác động	106 3576	615 058	26/5/2023
C	**Đợt III**					
I	***Thành phần không khí***					
1	Nhà dân gần nhất tại khu tái định cư liền kề với trạm biến áp và nhà điều hành, xã Trường Long Hòa huyện Duyên Hải	O1	Quan trắc môi trường tác động	106 3625,39	615 276,05	30/8/2023
2	Khu du lịch biển Ba Động	O2		106 3406,28	615 965,86	
3	Nhà dân gần nhất khu vực tuabin ấp cồn Trứng, xã Trường Long Hòa huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	O3		106 3142,97	615 669,36	
II	***Thành phần môi trường nước***					
1	Khu vực nước thải sinh hoạt sau bể tự hoại trước khi xả ra nguồn tiếp nhận	NT1	Quan trắc môi trường tác động	106 3576	615 058	31/8/2023
III	***Điện từ trường***					
1	Trong nhà điều hành của nhà máy	ĐT1	Quan trắc môi trường tác động	106 3386,02	615 270,99	30/8/2023
2	Trạm biến áp của nhà máy	ĐT2		106 3386,02	615 270,99	
3	Nhà dân gần nhất vói nhà máy điện gió, xã Trường Long Hòa huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	ĐT3		106 3532,274	615 169,918	
4	Nhà dân trên tuyến đường dây, xã Long Khánh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	ĐT4		106 3481,13	609 353,68	
5	Tường tiểu học Ngũ Lạc A, xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	ĐT5		106 9209,20	601 930,47	
6	Nhà dân trên tuyến đường dây, xã Long Khánh7 huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	ĐT6		106 4018,79	607 316,20	

Nguồn: Báo cáo kết quả giám sát môi trường Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1) đợt tháng 3/2023, đợt tháng 5/2023 và đợt tháng 8/2023

2.1. Kết quả quan trắc môi trường không khí xung quanh (tiếng ồn)

Bảng 28. Kết quả quan trắc tiếng ồn đợt tháng 3/2023

TT	Vị trí quan trắc	Kết quả *(dBA)*			QCVN 26:2010/BTNMT
		Thấp nhất	Cao nhất	Trung bình	
1	O1	44,0	**81,3**	60,8	70
2	O2	49,7	**90,1**	63,5	70
3	O3	58,7	**85,8**	67,2	70

Bảng 29. Kết quả quan trắc tiếng ồn đợt tháng 5/2023

TT	Vị trí quan trắc	Kết quả *(dBA)*			QCVN 26:2010/BTNMT
		Thấp nhất	Cao nhất	Trung bình	
1	O1	38,3	**77,2**	46,9	70
2	O2	56	**81,9**	59,6	70
3	O3	36,8	**78,4**	53,5	70

Bảng 30. Kết quả quan trắc tiếng ồn đợt tháng 8/2023

TT	Vị trí quan trắc	Kết quả *(dBA)*			QCVN 26:2010/BTNMT
		Thấp nhất	Cao nhất	Trung bình	
1	O1	46,7	**85,6**	57,5	70
2	O2	51,7	**89,7**	62,6	70
3	O3	59,1	**82,4**	64,1	70

Ghi chú: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, đối với khu vực thông thường từ 06 giờ đến 21 giờ;

Nhận xét: Do ảnh hưởng của các phương tiện giao thông, đặc biệt là phương tiện vận tải có tải trọng lớn qua lại trong thời gian quan trắc độ ồn, nên độ ồn cao nhất luôn vượt giới hạn cho phép quy định tại QCVN 26:2010/BTNMT. Tuy nhiên, trong điều kiện mật độ phương tiện qua lại khu vực quan trắc thấp, thì độ ồn luôn đạt giới hạn cho phép.

Như vậy, tiếng ồn phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án không gây các tác động xấu đến môi trường và sức khỏe cộng đồng.

3.2. Kết quả quan trắc điện từ trường

Bảng 31. Kết quả quan trắc điện từ trường đợt tháng 3/2023

STT	Ký hiệu mẫu	Khoảng cách	Cường độ từ trường	Cường độ điện trường
		(m)	(A/m)	(V/m)
1	ĐT1	0,5	2,78	10,0
2		0,8	2,59	10,0
3		1,6	2,36	6,00
4	ĐT2	0,5	3,56	12,0
5		0,8	3,46	6,0
6		1,6	2,61	6,0
7	ĐT3	1,0	0,98	6,0
8		2,0	0,76	6,0
9		5,0	0,77	3,0
10	ĐT4	1,0	1,08	10,0
11		2,0	0,93	6,0
12		5,0	0,89	6,0
13	ĐT5	1,0	0,89	13,0
14		2,0	0,71	6,0
15		5,0	0,57	6,0
16	ĐT6	1,0	0,84	12,0
17		2,0	0,93	6,0
18		5,0	0,67	6,0
QCVN 25:2016/BYT		**8 giờ**	**400**	-
		<2 giờ	**4.000**	-
		Không hạn chế	-	**5.000**

Bảng 1. Kết quả quan trắc điện từ trường đợt tháng 8/2023

STT	Ký hiệu mẫu	Khoảng cách	Cường độ từ trường	Cường độ điện trường
		(m)	(A/m)	(V/m)
1	ĐT1	0,5	5,83	10,0
2		0,8	1,97	6,0
3		1,6	1,55	10,0
4	ĐT2	0,5	1,42	84,0
5		0,8	0,92	78,0

STT	Ký hiệu mẫu	Khoảng cách	Cường độ từ trường	Cường độ điện trường
		(m)	(A/m)	(V/m)
6		1,6	0,83	20,0
7	ĐT3	1,0	0,20	13,0
8		2,0	0,12	10,0
9		5,0	0,08	6,0
10	ĐT4	1,0	0,98	115,0
11		2,0	0,97	64,0
12		5,0	0,93	50,0
13	ĐT5	1,0	0,58	196,0
14		2,0	0,33	10,0
15		5,0	0,27	6,0
16	ĐT6	1,0	0,90	626,0
17		2,0	0,64	500,0
18		5,0	0,57	345,0
QCVN 25:2016/BYT		**8 giờ**	**400**	-
		<2 giờ	**4.000**	-
		Không hạn chế	-	**5.000**

Ghi chú:

- QCVN 25:2016/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điện từ trường tần số công nghiệp - Mức tiếp xúc cho phép điện từ trường tần số công nghiệp tại nơi làm việc
- Thông tư số 25/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế Quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điện từ trường tần số công nghiệp - Mức tiếp xúc cho phép điện từ trường tần số công nghiệp tại nơi làm việc

Nhận xét: Kết quả quan trắc điện từ trường tại các điểm quan trắc đều thấp hơn và đạt giới hạn quy định tại QCVN 25:2016/BYT.

3.3. Kết quả quan trắc chất lượng nước thải sinh hoạt

Bảng 2. Kết quả quan trắc chất lượng nước thải sinh hoạt năm 2023

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả			QCVN 14:2008/ BTNMT (Cột B; K = 1,2)
			Đợt tháng 3/2023	Đợt tháng 5/2023	Đợt tháng 8/2023	
1	pH	-	7,09	7,13	6,84	5 - 9
2	TDS	mg/L	843	657	628	1.200
3	H_2S	mg/L	2,93	KPH	1,87	4,8
4	NH_4^+- N	mg/L	7,7	5,4	7,81	12
5	NO_3^-- N	mg/L	2,33	14,4	5,12	60
6	PO_4^{3-}- P	mg/L	3,81	1,13	0,58	12
7	TSS	mg/L	46,0	12,4	37,2	120
8	BOD_5	mg/L	47	29	43	60
9	Dầu mỡ động thực vật	mg/L	7,2	8,6	6,5	24
10	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	5	6,7	6,74	12
11	Coliform	MPN/100mL	4.200	3.700	4.500	5.000

Ghi chú: Giá trị tối đa cho phép được tính theo công thức: C_{max}= C x K của QCVN 14:2008/BTNMT, trong đó:

+ C: Giá trị của thông số ô nhiễm (cột B);

+ K: Là hệ số tính đối với cơ sở sản xuất < 500 người (K=1,2). Không áp dụng hệ số K cho chỉ tiêu pH và Coliforms.

Nhận xét: Nước thải sinh hoạt sau xử lý, trước khi xả thải vào nguồn tiếp nhận có chất lượng tốt, tất cả các thông số quan trắc đều đạt giới hạn quy định tại QCVN 14:2008/BTNMT (cột B; K = 1,2).

Như vậy, trong năm 2022 và 2023, công trình xử lý nước thải sinh hoạt tại Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1) có hiệu suất xử lý cao, đảm bảo xử lý nước thải đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B; K = 1,2) trước khi xả thải vào nguồn tiếp nhận.

3.4. Kết quả quan trắc hệ sinh thái dưới nước

Bảng 3. Kết quả quan trắc động vật phù du năm 2023

STT	Tên nhóm	Kết quả					
		TS1	**TS2**	**TS3**	**TS4**	***TS5***	**TS6**
I	**COPEPODA**						
1	*Acartia amboinensis*						
2	*Acartia clausi*		*	*	*	*	*
3	*Acartia pacified*	*			*		*
4	*Acartia tsiiensis*						
5	*Acartiella sinensis*	*	*	*	*	*	*
6	*Acrocalanus gracilis*		*	*		*	*
7	*Labidocera pavo*	*					
8	*Mesocyclops leuckarti*				*		
9	*Mongolodiaptomus mariadvigae*	*	*	*	*	*	*
10	*Paracalanus aculeatus*	*	*	*	*	*	
11	*Paracalanus crassirostris*						
12	*Paracalanus gracilis*	*	*	*	*	*	*
13	*Paracalanus parvus*	*		*	*		
14	*Pseudodiaptomus incisus*	*		*	*	*	*
15	*Sinocalanus sinensis*					*	
II	***DECAPODA***						
16	*Lucifer hanseni*	*	*	*	*	*	*
III	***CHAETOGNATHA***						
17	*Sagitta bedoti minor*		*				*
IV	***LARVA***						
18	*Crustacea*	*	*		*	*	*
19	*Pisces*	*	*	*	*	*	*
20	*Polychaeta*						*
Tổng số (loài/vị tri)		***11***	***9***	***11***	***10***	***10***	***10***
Sinh vật lượng (Con/m^3)		***112***	***161***	***274***	***186***	***241***	***194***

Nhận xét: Kết quả quan trắc động vật phù du tháng 3/2023, đã phát hiện được 17 loài động vật phù du thuộc 3 nhóm và 3 dạng ấu trùng hoặc cá thể trưởng thành khác, trong đó nhóm Copepoda 15 loài chiếm tỷ lệ 88,24%, tiếp đến là nhóm Chaetognata và Decapoda đều có 1 loài.

Bảng 4. *Kết quả quan trắc thực vật phù du năm 2023*

STT	Tên nhóm	Kết quả					
		TS1	**TS2**	**TS3**	**TS4**	**TS5**	**TS6**
I	**BACILLARIOPHYTA**						
1	*Asterionella japonica*	*	*	*	*	*	*
2	*Actynotychus undulatus*		*		*		
3	*Bacteriastrum varians*	*					*
4	*Biddulphia granulata*	*		*			
5	*Bidduiphia mobiliensis*		*		*		*
6	*Biddulphia sinensis*	*	*			*	
7	*Biddulphia regia*	*	*	*	*	*	*
8	*Chaetoceros curvisetus*		*		*	*	
9	*Chaetoceros laevis*	*			*		*
10	*Coscinodiscus bipartitus*	*		*		*	
11	*Coscinodiscus radiatus*	*	*	*	*	*	*
12	*Coscinodiscus centralis*	*			*		
13	*Coscinodiscus thorii*	*		*		*	*
14	*Ditylum soi*	*		*	*		
15	*Gyrosigma balticum*		*		*	*	*
16	*Lauderia borealis*	*		*		*	
17	*Melosira granulata*		*		*	*	
18	*Nitzschia paradoxa*	*		*		*	
19	*Nitzschia longissima*	*		*			*
20	*Planktoniella sol*		*		*		
21	*Pseudo-nitzschia* sp.	*		*		*	
22	*Pleurosigma angulatum*		*			*	*
23	*Rhizosolenia calcar-avis*			*			
24	*Rhizosolenia crassispina*	*		*		*	
25	*Rhizosolenia stolterfothii*		*		*		*
26	*Rhizosolenia imbricata*			*			
27	*Streptotheca tamesis*	*		*			
28	*Surirella robusta*		*		*		*
29	*Thalassiothrix frauenfeldii*			*			
30	*Thalassionema nitzschioides*	*	*	*	*	*	*

STT	Tên nhóm	Kết quả					
		TS1	**TS2**	**TS3**	**TS4**	**TS5**	**TS6**
31	*Thalassiosira* sp.	*		*			*
32	*Surirella ovalis*	*		*		*	
33	*Dinophysis miles*	*		*	*		
34	*Prorocentrum micans*					*	*
Tổng số loài		**21**	**14**	**20**	**16**	**17**	**15**
Tổng số tế bào/Ít		**27.300**	**36.500**	**42.000**	**38.000**	**31.000**	**42.000**

Nhận xét: Kết quả quan trắc thực vật phù du tháng 3/2023, đã phát hiện được 34 loài tảo thuộc 2 ngành trong đó ngành tảo silic có 32 loài (94,1%) chiếm ưu thế về số lượng loài và chỉ có 2 loài tảo giáp (5,9%).

Kết quả phân tích sinh vật lượng thực vật phù du trong khu vực cho thấy mật độ trung bình của thực vật phù du dao động từ 27.000 - 42.000 tế bào/m^3. Dù thực vật phù du có sự biến đổi nhiều, nhưng sinh khối chỉ tập trung vào ngành tảo silic chiếm trên 99,8% sinh khối thực vật trong khi nhóm tảo giáp chỉ chiếm khoảng 0,2%.

Bảng 5. Kết quả quan trắc động vật đáy năm 2023

STT	Tên nhóm	Kết quả					
		TS1	**TS2**	**TS3**	**TS4**	**TS5**	**TS6**
I	**POLYCHAETA**						
1	*Ceratonereis pachychaeta*	*	*		*	*	
2	*Maldane sarsi*	*					*
3	*Sternaspỉs scutata*						
II	*OLIGOCHAETA*						
4	*Limnodrilus hoffmeisteri*		*				
III	**MOLLUSCA**						
	1. Bivalvia						
5	*Corbicula tenuis Clessin*		*		*		*
6	*Meretrix lyrata*	*	*		*	*	*
IV	**CRUSTACEA**						
	1. Amphipoda						
7	*Graridiereila vietnamica*		*		*	*	
8	*Kamaka sp.*			*	*		
	2. Decapoda						

STT	Tên nhóm	Kết quả					
		TS1	**TS2**	**TS3**	**TS4**	**TS5**	**TS6**
9	*Alpheus pubescens*		*			*	
V	**INSECTA LARVA**						
	Abiabesmyia sp.		*	*			*
Tổng số (loài/trạm)		**6**	**9**	**6**	**7**	**6**	**7**
Sinh vật lượng (tb/m^2)		**240**	**184**	**214**	**387**	**146**	**512**

Nhận xét: Kết quả quan trắc động vật đáy đợt tháng 3/2023 cho thấy, thành phần loài không nhiều, đã phát hiện được 9 loài động vật đáy thuộc 4 nhóm trong đó nhóm giun nhiều tơ (Polychaeta) và nhóm giáp xác (Crustacea) đều có 3 loài (chiếm tỷ lệ 33,3%), tiếp đến là nhóm thân mềm (Mollusca) có 2 loài (chiếm tỷ lệ 22,2%) và cuối cùng là nhóm giun ít tơ (Oligochaeta) chỉ có 1 loài chiếm tỷ lệ 11,1%. Về mặt sinh vật lượng kết quả phân tích cho thấy mật độ sinh vật đáy không cao trung bình 102 con/m^2 (dao động từ 184 - 512 con/m^2).

Kết luận chung: Trong năm 2022 và 2023, Công Ty Cổ Phần Điện gió Trà Vinh 1 (TWPC) đã thực hiện chương trình quan trắc môi trường cho Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1) đúng theo nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

Các thành phần môi trường được quan trắc đều đạt các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các tiêu chuẩn hiện hành.

Chương VI. CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Căn cứ theo khoản 4 Điều 31 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1) phải thực hiện vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải sau khi được cấp giấy phép môi trường.

Kế hoạch vận hành thử nghiệm của Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1) cụ thể như sau:

1.1. Thời gian vận hành thử nghiệm

Bảng 6. Thời gian vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải đã hoàn thành

STT	Công trình xử lý chất thải	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Công suất tối đa	Ghi chú
1	Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt	01/12/2023	01/3/2024	2 m^3/ngày	03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp

1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải

Bảng 7. Kế hoạch quan trắc nước thải đánh giá hiệu quả xử lý của công trình xử lý nước thải đã hoàn thành

STT	Ngày lấy mẫu	Vị trí lấy mẫu	Thông số thử nghiệm	Loại mẫu
1	11/3/2024	Nước thải tại hố ga đấu nối HG01 (nước thải sau hố khử trùng, trước khi thải vào cống thoát nước nội bộ)	pH, TSS, BOD_5, TDS, Amoni, Sunfua, Tổng các chất hoạt động bề mặt, Nitrat, Photphat, Dầu mỡ động - thực vật, Coliform	Mẫu đơn
2	12/3/2024			
3	13/3/2024			

Tổ chức có đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường dự kiến phối hợp để thực hiện kế hoạch:

- Đơn vị tư vấn: Công ty TNHH Môi trường Từ Thiện

+ Địa chỉ: Quốc lộ 53, khóm Phước Trị, phường 1, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

+ ĐT: 0972 029 302 E-mail: cty.tuthien2018@gmail.com

- Đơn vị quan trắc: Công ty CP Phát triển và Phân tích môi trường PACIFIC

+ Địa chỉ: số 115, đường 5C, KDC Vĩnh Lộc, khu phố 4, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

+ Quyết định số 1224/QĐ-BTNMT ngày 08/6/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường v/v chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm và đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

2. Chương trình quan trắc chất thải theo quy định của pháp luật

2.1. Chương trình quan trắc tự động, liên tục và định kỳ chất thải

Căn cứ theo Điều 111 Luật bảo vệ môi trường năm 2022; Điều 97, Phụ lục II và XXVIII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Công văn số 964/KSONMT-CN&NH ngày 11/4/2023 của Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường về việc hướng dẫn thực hiện quan trắc nước thải, bụi, khí thải, Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1) không thuộc đối tượng thực hiện quan trắc nước thải tự động, liên tục và định kỳ.

2.2. Hoạt động quan trắc môi trường định kỳ theo đề xuất của chủ cơ sở

Nhằm theo dõi, đánh giá được các tác động phát sinh trong quá trình hoạt động của Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1) đến các thành phần môi trường, cộng đồng dân cư lân cận, … Công ty Cổ phần Điện gió Trà Vinh 1 (TWPC) đề xuất chương trình quan trắc môi trường định kỳ như sau:

Bảng 8. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ

TT	Thành phần môi trường	Vị trí quan trắc	Thông số quan trắc	Tần suất quan trắc	Quy chuẩn so sánh
1	CTR công nghiệp thông thường	Kho chứa CTR công nghiệp thông thường	- Thành phần - Khối lượng - Công tác thu gom, xử lý	01 lần /năm	Thông tư 02/2022/TT-BTNMT
2	CTNH	Kho chứa CTNH		01 lần /năm	

4. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm

- Dự toán kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm: Trung bình khoảng 50.000.000 – 130.000.000 đồng/năm *(bằng chữ: Mười triệu đồng)*

- Công ty Cổ phần Điện gió Trà Vinh 1 chịu trách nhiệm bố trí đầy đủ kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm tại Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (Giai đoạn 1)

Chương VII. KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, Công ty Cổ phần Điện gió Trà Vinh 1 tiếp Đoàn thanh tra theo Quyết định số 100/QĐ-TTr ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chánh Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật về đất đai, môi trường và giao khu vực biển đối với Công ty Cổ phần Điện gió Trà Vinh 1, tại dự án Dự án Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (Giai đoạn 1).

Chương VIII. CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ

- Công ty Cổ phần Điện gió Trà Vinh 1 (TWPC) cam kết về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường.

- Công ty Cổ phần Điện gió Trà Vinh 1 (TWPC) cam kết xử lý các loại chất thải phát sinh tại Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1) đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường và các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác có liên quan, cụ thể như sau:

+ Đối với nước thải sinh hoạt: được xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột B, K = 1,2) trước khi xả thải ra nguồn tiếp nhận.

+ Đối với nước mưa chảy tràn: Thực hiện đầy đủ các biện pháp kiểm soát chất lượng nước mưa chảy tràn, đảm bảo không ô nhiễm chéo trong phạm vi Nhà máy trước khi xả thải ra nguồn tiếp nhận.

+ Đối với chất thải rắn (chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại): Thực hiện đầy đủ các biện pháp quản lý chất thải tại nguồn, thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo đúng quy định. Đảm bảo công tác quản lý và xử lý chất thải rắn đúng theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Đối với sự cố, rủi ro: Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố, rủi ro.

+ Cam kết vận hành đảm bảo an toàn tuyệt đối, hiệu quả đối với công trình sản xuất điện, nâng áp, truyền tải. Bảo đảm yếu tố điện trường, từ trường nằm trong giới hạn cho phép của Nghị định 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 và QCVN 25:2016/BYT.

+ Cam kết hoạt động của Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1) đúng theo quy định tại Giấy phép hoạt động điện lực số 252/GP-ĐTĐL ngày 07/10/2021 của Cục Điều tiết điện lực, Luật điện lực và các quy định hiện hành.

PHỤ LỤC 1
CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 977/QĐ-UBND	*Trà Vinh, ngày 24 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Nhà máy Điện gió Hàn Quốc – Trà Vinh (Giai đoạn 1)"

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án "Nhà máy Điện gió Hàn Quốc – Trà Vinh (Giai đoạn 1)" họp ngày 19/7/2018 tại Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Nhà máy Điện gió Hàn Quốc – Trà Vinh (Giai đoạn 1)" đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Công văn số 37/TWPC ngày 10/5/2019 của Công ty TNHH Một thành viên Điện gió Trà Vinh 1;

Xét Tờ trình số 243/TTr-STNMT ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án "Nhà máy Điện gió Hàn Quốc – Trà Vinh (Giai đoạn 1)",

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Nhà máy Điện gió Hàn Quốc – Trà Vinh (Giai đoạn 1)" (sau đây gọi là dự án) được lập bởi Công ty TNHH Một thành viên Điện gió Trà Vinh 1 (sau đây gọi là chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô và công suất của dự án:

1.1. Vị trí, diện tích dự án:

- Khu vực bố trí trụ tua bin gió (12.087.340 m^2): Khu vực bãi bồi ven biển thuộc xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Khu vực trạm biến áp 110kV và nhà điều hành (19.260,1 m^2): Khu vực trên bờ thuộc xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Tuyến đường dây 110kV (chiều dài khoảng 20,185 km):

+ Điểm đầu: Trạm 110kV của Nhà máy điện gió Hàn Quốc –Trà Vinh (Giai đoạn 1).

+ Điểm cuối: Tại ngăn mở rộng trạm biến áp 110kV Duyên Trà.

Vị trí và hướng tuyến thống nhất với phương án tuyến công trình tại Công văn số 3852/UBND-CNXD ngày 16/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc thỏa thuận phương án tuyến đường dây 110kV Duyên Trà – Nhà máy điện gió số 1.

1.2. Quy mô và công suất: Sản xuất và cung cấp điện từ năng lượng gió với tổng công suất sản xuất 48MW.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án:

2.1. Thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ trong quá trình giải phóng mặt bằng khu vực thực hiện dự án theo đúng quy định.

2.2. Theo dõi, giám sát chặt chẽ quá trình thi công; thực hiện các biện pháp tổ chức thi công và các giải pháp kỹ thuật phù hợp để quản lý chất thải từ hoạt động thi công; đảm bảo các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường, bảo vệ môi trường khu vực biển; phòng ngừa, giảm thiểu những tác động bất lợi khác đến khu vực xung quanh (an ninh trật tự, đời sống xã hội,...).

2.3. Thiết kế, xây dựng, vận hành liên tục và giám sát chặt chẽ công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đảm bảo xử lý nguồn thải đạt quy định trước khi thải ra nguồn tiếp nhận trong suốt quá trình vận hành dự án; đồng thời, phải tuân thủ các quy định an toàn ngành điện.

2.4. Phân loại, thu gom và có biện pháp xử lý chất thải rắn xây dựng, chất thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại phù hợp và đúng quy định về quản lý chất thải và phế liệu tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ; đồng thời, chất thải rắn xây dựng phải được quản lý theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và chất thải nguy hại phải được quản lý theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.5. Thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường; ứng phó rủi ro, sự cố phát sinh; chương trình giám sát môi trường; lập phương án bảo vệ môi trường trong giai đoạn hoạt động theo quy định tại Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và lưu giữ số liệu để các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành kiểm tra.

2.6. Trong quá trình thực hiện dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường, sức khỏe của công nhân và đối tượng xung quanh thì dự án phải dừng ngay các hoạt động của dự án; tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý về môi trường cấp tỉnh, các cơ quan có liên quan nơi thực hiện dự án để chỉ đạo, phối hợp xử lý và thực hiện

bồi thường thiệt hại theo quy định. Đồng thời, chủ dự án phải thực hiện đúng và đầy đủ các cam kết đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của dự án để niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các điều kiện nêu tại Điều 1 Quyết định này và các nội dung bảo vệ môi trường khác đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

3. Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 4. Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 02/7/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Trưởng ban Ban Quản lý Khu Kinh tế Trà Vinh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã: Dân Thành, Trường Long Hòa, Long Toàn - thị xã Duyên Hải; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã: Long Khánh, Ngũ Lạc - huyện Duyên Hải; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Điện gió Trà Vinh 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ TN&MT;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Như Điều 6;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NN. 15

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1105/QĐ-UBND	*Trà Vinh, ngày 02 tháng 7 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Nhà máy Điện gió Hàn Quốc – Trà Vinh (Giai đoạn 1)"

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án "Nhà máy Điện gió Hàn Quốc – Trà Vinh (Giai đoạn 1)" họp ngày 07/5/2015;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Nhà máy Điện gió Hàn Quốc – Trà Vinh (Giai đoạn 1)" đã được bổ sung, chỉnh sửa gửi kèm Văn bản số 19/TWPC ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Công ty TNHH Một thành viên Điện gió Trà Vinh 1;

Xét Tờ trình số 228/TTr-STNMT ngày 24 tháng 6 năm 2015 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án "Nhà máy Điện gió Hàn Quốc – Trà Vinh (Giai đoạn 1)",

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Nhà máy Điện gió Hàn Quốc – Trà Vinh (Giai đoạn 1)" (sau đây gọi là dự án) được lập bởi Công ty TNHH Một thành viên Điện gió Trà Vinh 1 (sau đây gọi là chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô và công suất của Dự án:

1.1. Vị trí thực hiện: Xã Trường Long Hòa và xã Dân Thành, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

1.2. Diện tích: 1.208,4 ha mặt nước ven biển và 3,92 ha trên đất liền.

1.3. Quy mô và công suất: Tổng công suất của nhà máy là 48MW (24 tua bin gió, mỗi tua bin gió có công suất 2MW).

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

2.1. Thiết kế, xây dựng và vận hành thường xuyên hệ thống xử lý nước thải đạt quy chuẩn trước khi thải ra nguồn tiếp nhận. Theo dõi, giám sát chặt chẽ

quá trình xây dựng các công trình, đặc biệt phải có biện pháp bảo đảm an toàn lao động khi xây dựng dự án.

2.2. Tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án theo đúng quy định; tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật hiện hành về môi trường nước, không khí, tiếng ồn trong quá trình thi công, vận hành dự án.

2.3. Thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường, chương trình giám sát môi trường và lưu giữ số liệu để các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành kiểm tra.

2.4. Chủ Dự án phải cam kết tạm ngưng hoạt động để khắc phục, sửa chữa và bồi thường thiệt hại khi xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến môi trường và người dân. Đồng thời, chủ Dự án phải thực hiện đúng và đầy đủ các cam kết đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Điều 2. Chủ Dự án có trách nhiệm:

1. Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của Dự án để niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các điều kiện nêu tại Điều 1 Quyết định này và các nội dung bảo vệ môi trường khác đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

3. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 4. Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Công thương; Trưởng Ban Quản lý Khu Kinh tế Trà Vinh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Trường Long Hòa, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Dân Thành, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Điện gió Trà Vinh 1 căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Bộ TN&MT;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Như Điều 5;
- PCVP Nguyễn Thanh Tâm;
- Lưu: VT, PNC NN. 16 bản.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Phong

D:\Du lieu D\PHUONG\Phuong 15\QuyetDinh\DTM\7nhietdiengioHQ.doc

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 977/QĐ-UBND	*Trà Vinh, ngày 24 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Nhà máy Điện gió Hàn Quốc – Trà Vinh (Giai đoạn 1)"

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án "Nhà máy Điện gió Hàn Quốc – Trà Vinh (Giai đoạn 1)" họp ngày 19/7/2018 tại Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Nhà máy Điện gió Hàn Quốc – Trà Vinh (Giai đoạn 1)" đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Công văn số 37/TWPC ngày 10/5/2019 của Công ty TNHH Một thành viên Điện gió Trà Vinh 1;

Xét Tờ trình số 243/TTr-STNMT ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án "Nhà máy Điện gió Hàn Quốc – Trà Vinh (Giai đoạn 1)",

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Nhà máy Điện gió Hàn Quốc – Trà Vinh (Giai đoạn 1)" (sau đây gọi là dự án) được lập bởi Công ty TNHH Một thành viên Điện gió Trà Vinh 1 (sau đây gọi là chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô và công suất của dự án:

1.1. Vị trí, diện tích dự án:

- Khu vực bố trí trụ tua bin gió (12.087.340 m^2): Khu vực bãi bồi ven biển thuộc xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Khu vực trạm biến áp 110kV và nhà điều hành (19.260,1 m^2): Khu vực trên bờ thuộc xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Tuyến đường dây 110kV (chiều dài khoảng 20,185 km):

+ Điểm đầu: Trạm 110kV của Nhà máy điện gió Hàn Quốc –Trà Vinh (Giai đoạn 1).

+ Điểm cuối: Tại ngăn mở rộng trạm biến áp 110kV Duyên Trà.

Vị trí và hướng tuyến thống nhất với phương án tuyến công trình tại Công văn số 3852/UBND-CNXD ngày 16/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc thỏa thuận phương án tuyến đường dây 110kV Duyên Trà – Nhà máy điện gió số 1.

1.2. Quy mô và công suất: Sản xuất và cung cấp điện từ năng lượng gió với tổng công suất sản xuất 48MW.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án:

2.1. Thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ trong quá trình giải phóng mặt bằng khu vực thực hiện dự án theo đúng quy định.

2.2. Theo dõi, giám sát chặt chẽ quá trình thi công; thực hiện các biện pháp tổ chức thi công và các giải pháp kỹ thuật phù hợp để quản lý chất thải từ hoạt động thi công; đảm bảo các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường, bảo vệ môi trường khu vực biển; phòng ngừa, giảm thiểu những tác động bất lợi khác đến khu vực xung quanh (an ninh trật tự, đời sống xã hội,...).

2.3. Thiết kế, xây dựng, vận hành liên tục và giám sát chặt chẽ công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đảm bảo xử lý nguồn thải đạt quy định trước khi thải ra nguồn tiếp nhận trong suốt quá trình vận hành dự án; đồng thời, phải tuân thủ các quy định an toàn ngành điện.

2.4. Phân loại, thu gom và có biện pháp xử lý chất thải rắn xây dựng, chất thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại phù hợp và đúng quy định về quản lý chất thải và phế liệu tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ; đồng thời, chất thải rắn xây dựng phải được quản lý theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và chất thải nguy hại phải được quản lý theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.5. Thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường; ứng phó rủi ro, sự cố phát sinh; chương trình giám sát môi trường; lập phương án bảo vệ môi trường trong giai đoạn hoạt động theo quy định tại Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và lưu giữ số liệu để các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành kiểm tra.

2.6. Trong quá trình thực hiện dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường, sức khỏe của công nhân và đối tượng xung quanh thì dự án phải dừng ngay các hoạt động của dự án; tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý về môi trường cấp tỉnh, các cơ quan có liên quan nơi thực hiện dự án để chỉ đạo, phối hợp xử lý và thực hiện

bồi thường thiệt hại theo quy định. Đồng thời, chủ dự án phải thực hiện đúng và đầy đủ các cam kết đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của dự án để niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các điều kiện nêu tại Điều 1 Quyết định này và các nội dung bảo vệ môi trường khác đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

3. Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 4. Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 02/7/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Trưởng ban Ban Quản lý Khu Kinh tế Trà Vinh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã: Dân Thành, Trường Long Hòa, Long Toàn - thị xã Duyên Hải; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã: Long Khánh, Ngũ Lạc - huyện Duyên Hải; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Điện gió Trà Vinh 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ TN&MT;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Như Điều 6;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NN. 15

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1105/QĐ-UBND	*Trà Vinh, ngày 02 tháng 7 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Nhà máy Điện gió Hàn Quốc – Trà Vinh (Giai đoạn 1)"

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án "Nhà máy Điện gió Hàn Quốc – Trà Vinh (Giai đoạn 1)" họp ngày 07/5/2015;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Nhà máy Điện gió Hàn Quốc – Trà Vinh (Giai đoạn 1)" đã được bổ sung, chỉnh sửa gửi kèm Văn bản số 19/TWPC ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Công ty TNHH Một thành viên Điện gió Trà Vinh 1;

Xét Tờ trình số 228/TTr-STNMT ngày 24 tháng 6 năm 2015 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án "Nhà máy Điện gió Hàn Quốc – Trà Vinh (Giai đoạn 1)",

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Nhà máy Điện gió Hàn Quốc – Trà Vinh (Giai đoạn 1)" (sau đây gọi là dự án) được lập bởi Công ty TNHH Một thành viên Điện gió Trà Vinh 1 (sau đây gọi là chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô và công suất của Dự án:

1.1. Vị trí thực hiện: Xã Trường Long Hòa và xã Dân Thành, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

1.2. Diện tích: 1.208,4 ha mặt nước ven biển và 3,92 ha trên đất liền.

1.3. Quy mô và công suất: Tổng công suất của nhà máy là 48MW (24 tua bin gió, mỗi tua bin gió có công suất 2MW).

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

2.1. Thiết kế, xây dựng và vận hành thường xuyên hệ thống xử lý nước thải đạt quy chuẩn trước khi thải ra nguồn tiếp nhận. Theo dõi, giám sát chặt chẽ

quá trình xây dựng các công trình, đặc biệt phải có biện pháp bảo đảm an toàn lao động khi xây dựng dự án.

2.2. Tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án theo đúng quy định; tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật hiện hành về môi trường nước, không khí, tiếng ồn trong quá trình thi công, vận hành dự án.

2.3. Thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường, chương trình giám sát môi trường và lưu giữ số liệu để các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành kiểm tra.

2.4. Chủ Dự án phải cam kết tạm ngưng hoạt động để khắc phục, sửa chữa và bồi thường thiệt hại khi xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến môi trường và người dân. Đồng thời, chủ Dự án phải thực hiện đúng và đầy đủ các cam kết đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Điều 2. Chủ Dự án có trách nhiệm:

1. Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của Dự án để niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các điều kiện nêu tại Điều 1 Quyết định này và các nội dung bảo vệ môi trường khác đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

3. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 4. Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Công thương; Trưởng Ban Quản lý Khu Kinh tế Trà Vinh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Trường Long Hòa, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Dân Thành, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Điện gió Trà Vinh 1 căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Bộ TN&MT;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Như Điều 5;
- PCVP Nguyễn Thanh Tâm;
- Lưu: VT, PNC NN. 16 bản.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Phong

D:\Du lieu D\PHUONG\Phuong 15\QuyetDinh\DTM\7nhietdiengioHQ.doc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2264 /QĐ-UBND	*Trà Vinh, ngày 12 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho Công ty Cổ phần điện gió Trà Vinh 1, thuê 9.995m² đất, tọa lạc tại các xã: Trường Long Hòa, Dân Thành, Long Toàn, thị xã Duyên Hải; Long Khánh, Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh để thực hiện hạng mục móng trụ đường dây 110kV Duyên Trà - Nhà máy điện gió số 1 Trà Vinh thuộc dự án Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai được Bộ Tài nguyên và Môi trường xác thực tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BTNMT ngày 04/5/2021;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 510/TTr-STNMT ngày 06/10/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho Công ty Cổ phần điện gió Trà Vinh 1, địa chỉ: Ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, thuê 9.995m² đất (trong đó có

6.542,5m² đất thuộc diện tích hành lang an toàn lưới điện 110kV), thuộc thửa đất số: 161, 374, 386, 391, 475, 476, 749, 755, 960, 1178, 1199, 1472, 1477, 1572, 1677, 1692, 2085, 3166, 3387, 3389, 3391, tờ bản đồ số: 1, 2, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 22, loại đất công trình năng lượng, tọa lạc tại các xã: Trường Long Hòa, Dân Thành, Long Toàn, thị xã Duyên Hải; Long Khánh, Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh để thực hiện hạng mục móng trụ đường dây 110kV Duyên Trà - Nhà máy điện gió số 1 Trà Vinh thuộc dự án Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1).

Thời hạn thuê đất: Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 11/3/2065.

Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Tờ Trích lục bản đồ địa chính số: 3213, 3214, 3215, 3216, 3217, 3218, 3219, 3220, 3221, 3222, 3223, 3224, 3225, 3226, 3227, 3228, 3229, 3230, 3231, 3232, 3233/TL-VPĐKĐĐ, tỷ lệ 1/500 cùng ngày 22/9/2021 do Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập.

Hình thức thuê đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.

Điều 2. Căn cứ Điều 1 Quyết định này, các ngành, địa phương thực hiện:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Phối hợp với các đơn vị có liên quan thông báo cho Công ty Cổ phần điện gió Trà Vinh 1 nộp tiền thuê đất, phí và lệ phí theo quy định của pháp luật;

b) Ký Hợp đồng thuê đất với Công ty Cổ phần điện gió Trà Vinh 1 theo quy định.

c) Phối hợp với UBND huyện Duyên Hải, thị xã Duyên Hải và đơn vị có liên quan xác định cụ thể mốc giới và giao đất trên thực địa cho Công ty Cổ phần điện gió Trà Vinh 1.

d) Trao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Công ty Cổ phần điện gió Trà Vinh 1 đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.

đ) Chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải và thị xã Duyên Hải: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đia phương, cập nhật vị trí đất trên vào hồ sơ Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của địa phương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4: Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương; Ban Quản lý Khu Kinh tế Trà Vinh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Duyên Hải, thị xã Duyên Hải; Chủ tịch UBND các xã: Long Khánh, Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải; Chủ tịch UBND các xã: Trường Long Hòa, Dân Thành, Long Toàn, thị xã Duyên Hải và Công ty Cổ phần điện gió Trà Vinh 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm đưa Quyết định này lên trang thông tin điện tử của Văn phòng UBND tỉnh./.

Nơi nhận:
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 4;
- LĐVP; các Phòng: CNXD, KT;
- TT TH-CB;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÀ VINH

Nguyễn Quỳnh Thiện

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2104 /QĐ-UBND	*Trà Vinh, ngày 27 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh Quyết định số 1377/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 202/TTr-STNMT ngày 14 tháng 4 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Quyết định số 1377/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh nội dung trích yếu, như sau:

"Về việc cho Công ty Cổ phần Điện gió Trà Vinh 1 thuê diện tích 46.706,6m^2, tọa lạc tại xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh để thực hiện Dự án Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1)".

2. Điều chỉnh Điều 1, như sau:

"Điều 1. Cho Công ty Cổ phần Điện gió Trà Vinh 1, địa chỉ ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh thuê diện tích 46.706,6m^2, thuộc thửa số 1, thuộc tờ bản đồ số 10, loại đất: đất công trình năng lượng, tọa lạc tại xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh để thực hiện Dự án Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1).

Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Trích lục bản đồ địa chính số 186/TL-VPĐKĐĐ, tỷ lệ 1/5000 do Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 18/02/2020.

Thời hạn thuê đất: Đến hết ngày 11/3/2065 (theo thời gian Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của dự án).

Hình thức thuê đất: Trả tiền thuê đất hàng năm".

3. Điều chỉnh Điều 2, như sau:

"Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện các công việc sau đây:

1. Phối hợp với các đơn vị có liên quan thông báo cho Công ty Cổ phần Điện gió Trà Vinh 1 nộp tiền thuê đất, phí và lệ phí theo quy định của pháp luật.

2. Ký hợp đồng thuê đất với Công ty Cổ phần Điện gió Trà Vinh 1 theo quy định.

3. Phối hợp với Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải và đơn vị có liên quan xác định cụ thể mốc giới và giao đất trên thực địa cho Công ty Cổ phần Điện gió Trà Vinh 1.

4. Trao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Công ty Cổ phần Điện gió Trà Vinh 1 đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.

5. Chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương; Cục trưởng Cục thuế tỉnh, Trưởng Ban Quản lý Khu Kinh tế Trà Vinh, Chủ tịch UBND thị xã Duyên Hải, Chủ tịch UBND xã Trường Long Hòa và Công ty Cổ phần Điện gió Trà Vinh 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm đưa Quyết định này lên trang thông tin điện tử của Văn phòng UBND tỉnh./.

Nơi nhận:
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- LĐVP; các Phòng: CNXD, KT;
- TT TH-CB;
- Lưu: VT, NN. 05

D:\Tot20\QD cho thue dat\42 .Dieu chinh QD 1377-QD-UBND tinh (cho Cong ty Dien gio Tra Vinh 1 thue12 087 340m2).doc 4185

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1376 /QĐ-UBND	*Trà Vinh, ngày 05 tháng 7 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho Công ty TNHH Một thành viên Điện gió Trà Vinh 1 thuê diện tích 19.260,1m^2, tọa lạc tại ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh để đầu tư xây dựng nhà điều hành Dự án Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 270/TTr-STNMT ngày 01 tháng 7 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho Công ty TNHH Một thành viên Điện gió Trà Vinh 1, địa chỉ xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh thuê diện tích 19.260,1m^2, thuộc thửa số: 989, 990, 991, 992, thuộc tờ bản đồ số 5, loại đất: đất công trình năng lượng, tọa lạc tại ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh để đầu tư xây dựng nhà điều hành Dự án Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1).

Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Trích lục bản đồ địa chính số: 504^A, 504^B, 504^C, 504^D, tỷ lệ 1/2000 do Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 28/6/2016.

Thời hạn sử dụng đất là 49 năm, kể từ Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Hình thức thuê đất: Trả tiền thuê đất hàng năm.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện các công việc sau đây:

1. Phối hợp với các đơn vị có liên quan thông báo cho Công ty TNHH Một thành viên Điện gió Trà Vinh 1 nộp tiền thuê đất, phí và lệ phí theo quy định của pháp luật.

2. Ký hợp đồng thuê đất với Công ty TNHH Một thành viên Điện gió Trà Vinh 1 theo quy định.

3. Phối hợp với Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải và đơn vị có liên quan xác định cụ thể mốc giới và giao đất trên thực địa cho Công ty TNHH Một thành viên Điện gió Trà Vinh 1.

4. Trao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Công ty TNHH Một thành viên Điện gió Trà Vinh 1 đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.

5. Chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công thương; Cục trưởng Cục thuế tỉnh, Trưởng Ban Quản lý Khu Kinh tế Trà Vinh, Chủ tịch UBND thị xã Duyên Hải, Chủ tịch UBND xã Trường Long Hòa và Công ty TNHH Một thành viên Điện gió Trà Vinh 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm đưa Quyết định này lên trang thông tin điện tử của Văn phòng UBND tỉnh./.

Nơi nhận:
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 4;
- LĐVP; các Phòng: KTKT; KTTH;
- TT TH-CB;
- Lưu: VT, NCNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Dũng

D:\Tot116\QD Cho thue dat\03. Cho Cong ty Dien go Tra Vinh 1 thue 19.260,1m2.doc

Phụ lục số 13

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

Số: ...504A...../TL-VPĐKĐĐ

Tỷ lệ : 1/2000

1. Số hiệu thửa đất: 989 Tờ bản đồ địa chính số: 5

Xã (phường, thị trấn): Trường Long Hòa Huyện (thành phố): thị xã Duyên Hải tỉnh Trà Vinh

2. Diện tích: 2614,5 m^2

3. Mục đích sử dụng: DNL

4. Tên người sử dụng: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1

Địa chỉ thường trú: xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

5. Các thay đổi của thửa đất so với giấy tờ pháp lý về quyền sử dụng đất

6. Bản vẽ thửa đất:

6.1. Sơ đồ thửa đất

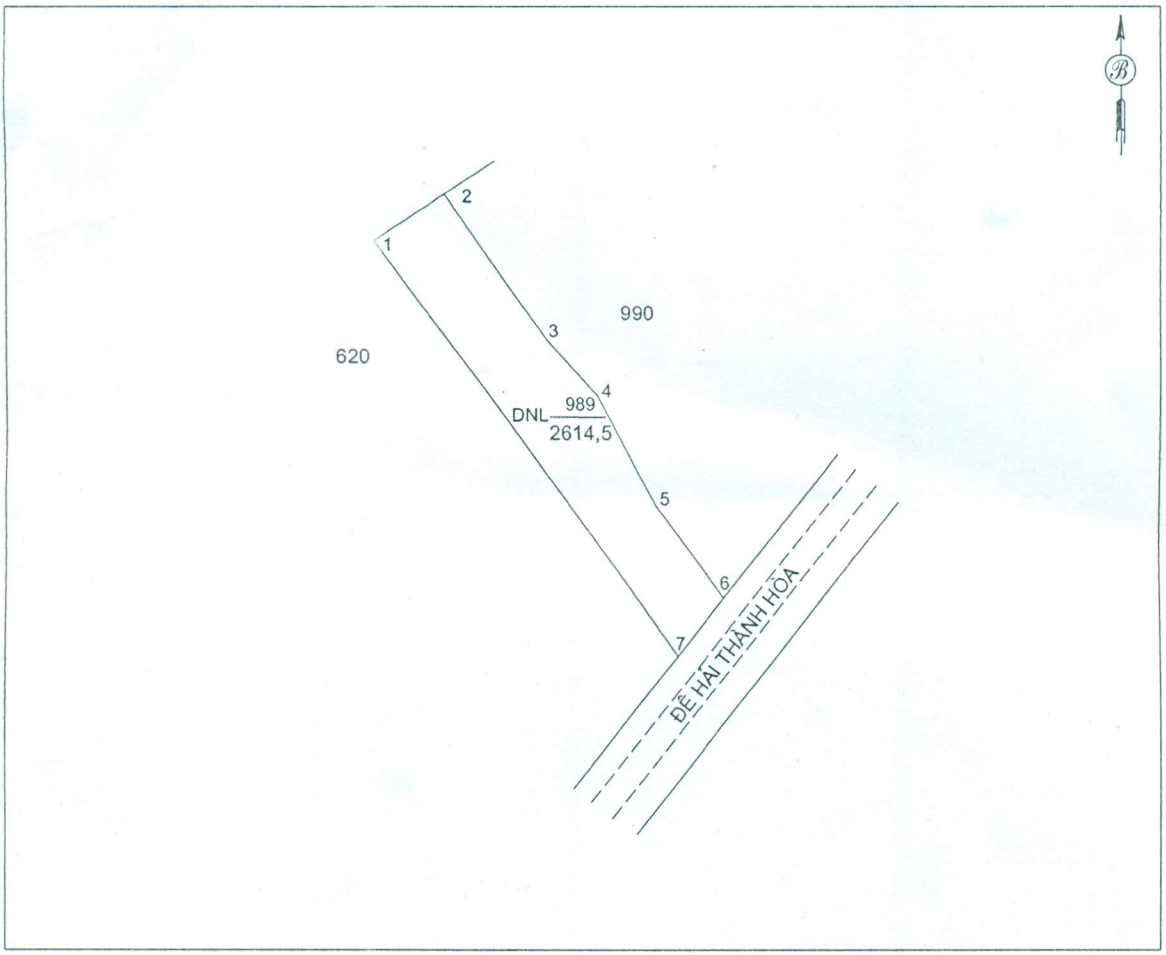

6.2. Chiều dài cạnh thửa

Cạnh	Chiều dài (m)
1 - 2	21,72
2 - 3	46,35
3 - 4	19,47
4 - 5	31,73
5 - 6	30,17
6 - 7	18,74
7 - 1	133,23

- Trích lục này thay thế trích lục số : 147/TL-VPĐKĐĐ ngày 16/03/2016
- Trích lục phục vụ công tác lập hồ sơ thuê đất để xây dựng nhà điều hành dự án Nhà máy điện gió Hàn quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1) của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên điện gió Trà Vinh 1.
- Thửa 989 chiết từ thửa 620.
- Trích lục theo tài liệu đo đạc năm 1998, thuộc xã Trường Long Hòa, huyện Duyên Hải.

Người trích lục
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Dương Tấn Thượng

Trà Vinh, ngày 28 tháng 6 năm 2016
Giám đốc
Văn phòng đăng ký đất đai
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TRÀ VINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Văn Mười Hai

Phụ lục số 13

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

Số: 504^B/TL-VPĐKĐĐ

Tỷ lệ : 1/2000

1. Số hiệu thửa đất: 990 Tờ bản đồ địa chính số: 5

Xã (phường, thị trấn): Trường Long Hòa Huyện (thành phố): thị xã Duyên Hải tỉnh Trà Vinh

2. Diện tích: 6602,0 m^2

3. Mục đích sử dụng: DNL

4. Tên người sử dụng: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1

Địa chỉ thường trú: xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

5. Các thay đổi của thửa đất so với giấy tờ pháp lý về quyền sử dụng đất

6. Bản vẽ thửa đất:

6.1. Sơ đồ thửa đất

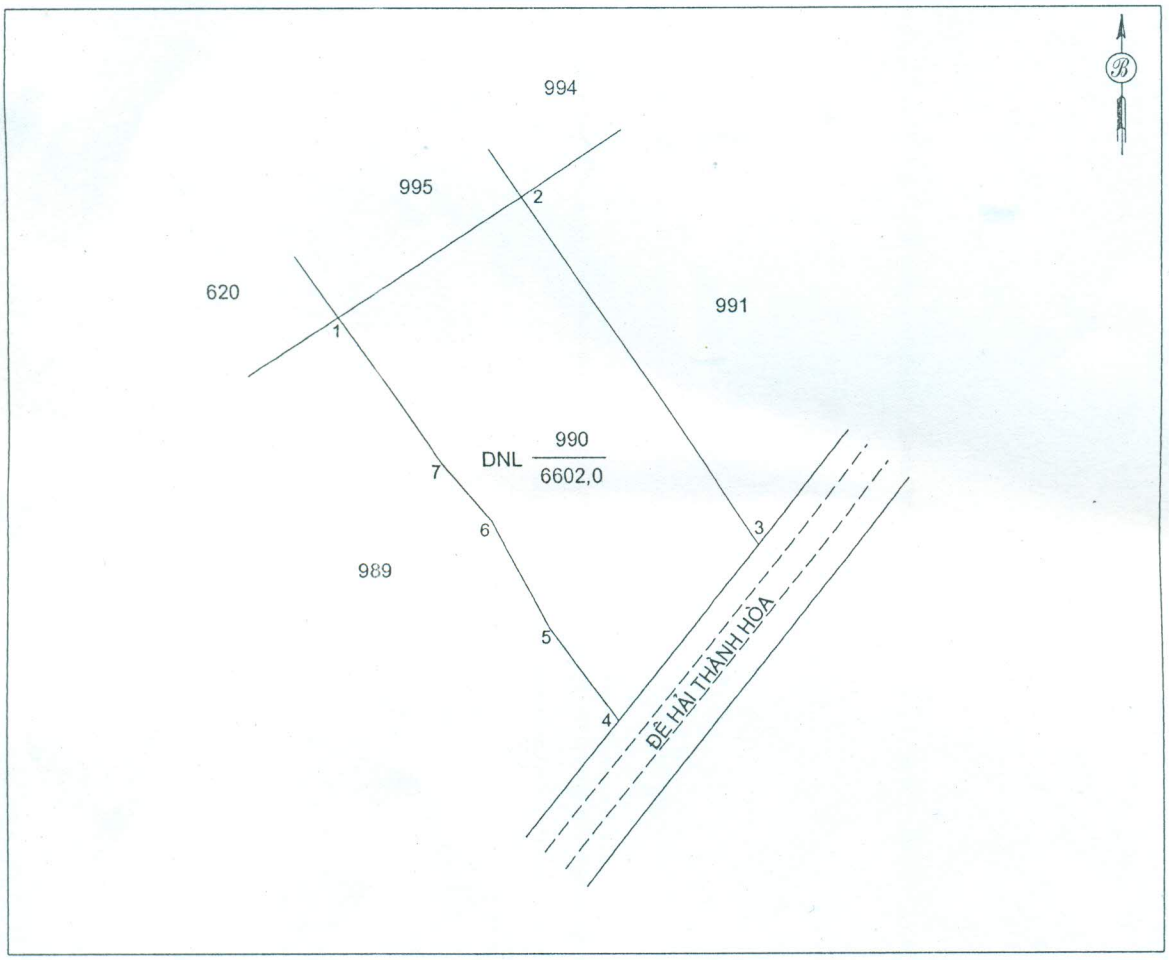

6.2. Chiều dài cạnh thửa

Cạnh	Chiều dài (m)
1 - 2	56,32
2 - 3	109,25
3 - 4	58,73
4 - 5	30,17
5 - 6	31,73
6 - 7	19,47
7 - 1	46,35

- Trích lục này thay thế trích lục số : 148/ TL-VPĐKĐĐ ngày 16/03/2016
- Trích lục phục vụ công tác lập hồ sơ thuê đất để xây dựng nhà điều hành dự án Nhà máy điện gió Hàn quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1) của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên điện gió Trà Vinh 1.
- Thửa 990 chiết từ thửa 484.
- Trích lục theo tài liệu đo đạc năm 1998, thuộc xã Trường Long Hòa, huyện Duyên Hải.

Người trích lục
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Dương Tấn Thượng

Trà Vinh, ngày 28 tháng 6 năm 2016
Giám đốc
Văn phòng đăng ký đất đai
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TRÀ VINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Văn Mười Hai

Phụ lục số 13

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

Số: ...504c...../TL-VPĐKĐĐ

Tỷ lệ : 1/2000

1. Số hiệu thửa đất: 991 Tờ bản đồ địa chính số: 5

Xã (phường, thị trấn): Trường Long Hòa Huyện (thành phố): thị xã Duyên Hải tỉnh Trà Vinh

2. Diện tích: 5497,3 m^2

3. Mục đích sử dụng: DNL

4. Tên người sử dụng: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1

Địa chỉ thường trú: xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

5. Các thay đổi của thửa đất so với giấy tờ pháp lý về quyền sử dụng đất

6. Bản vẽ thửa đất:

6.1. Sơ đồ thửa đất

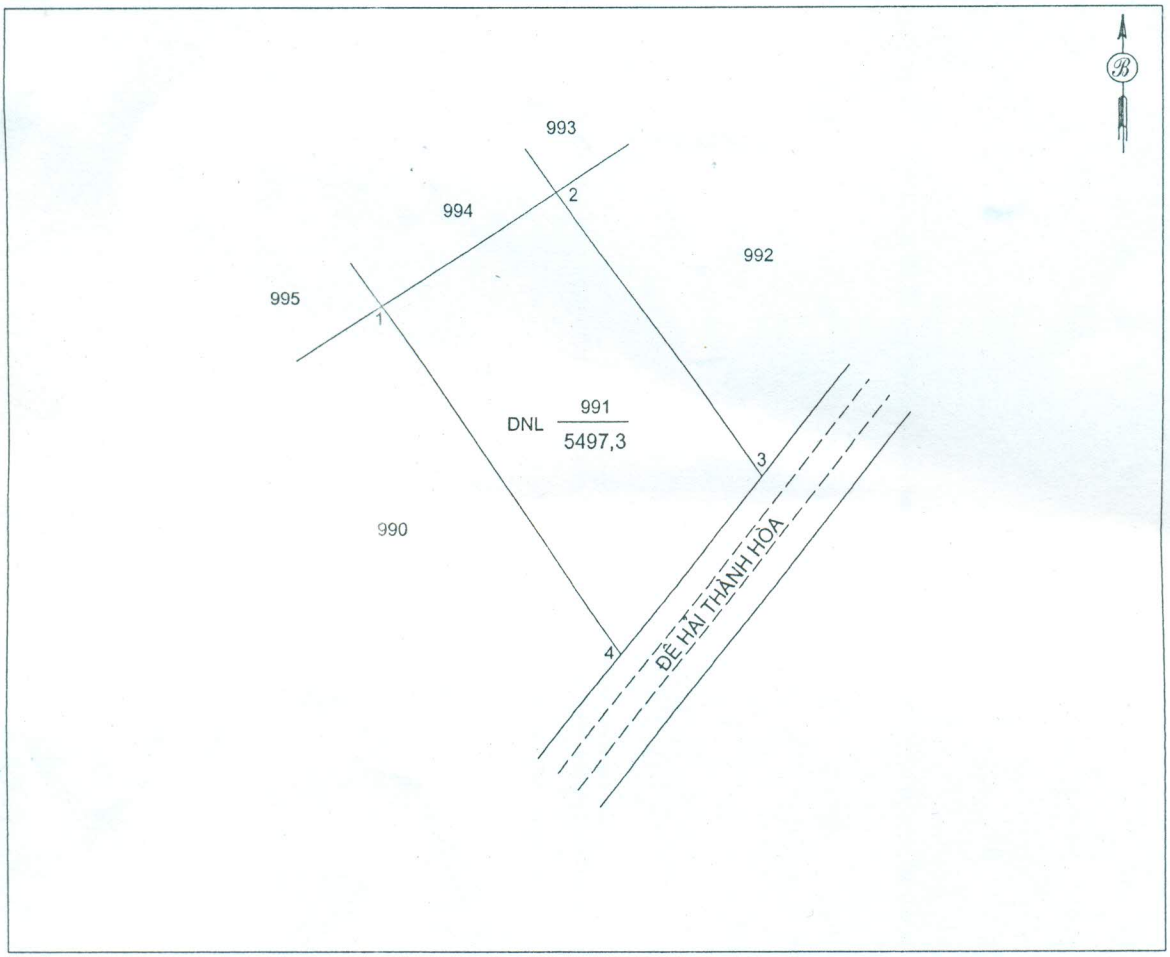

6.2. Chiều dài cạnh thửa

Cạnh	Chiều dài (m)
1 - 2	53,51
2 - 3	91,07
3 - 4	58,99
4 - 1	109,25

- Trích lục này thay thế trích lục số: 149/TL-VPĐKĐĐ ngày 16/03/2016
- Trích lục phục vụ công tác lập hồ sơ thuê đất để xây dựng nhà điều hành dự án Nhà máy điện gió Hàn quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1) của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên điện gió Trà Vinh 1.
- Thửa 991 chiết từ thửa 485.
- Trích lục theo tài liệu đo đạc năm 1998, thuộc xã Trường Long Hòa, huyện Duyên Hải.

Người trích lục
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Dương Tấn Thượng

Trà Vinh, ngày 23 tháng 6 năm 2016
Giám đốc
Văn phòng đăng ký đất đai
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Văn Mười Hai

Phụ lục số 13

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

Số: ...504P.../TL-VPĐKĐĐ

Tỷ lệ : 1/2000

1. Số hiệu thửa đất: 992 Tờ bản đồ địa chính số: 5

Xã (phường, thị trấn): Trường Long Hòa Huyện (thành phố): thị xã Duyên Hải tỉnh Trà Vinh

2. Diện tích: 4546,3 m^2

3. Mục đích sử dụng: DNL

4. Tên người sử dụng: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1

Địa chỉ thường trú: xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

5. Các thay đổi của thửa đất so với giấy tờ pháp lý về quyền sử dụng đất

6. Bản vẽ thửa đất:

6.1. Sơ đồ thửa đất

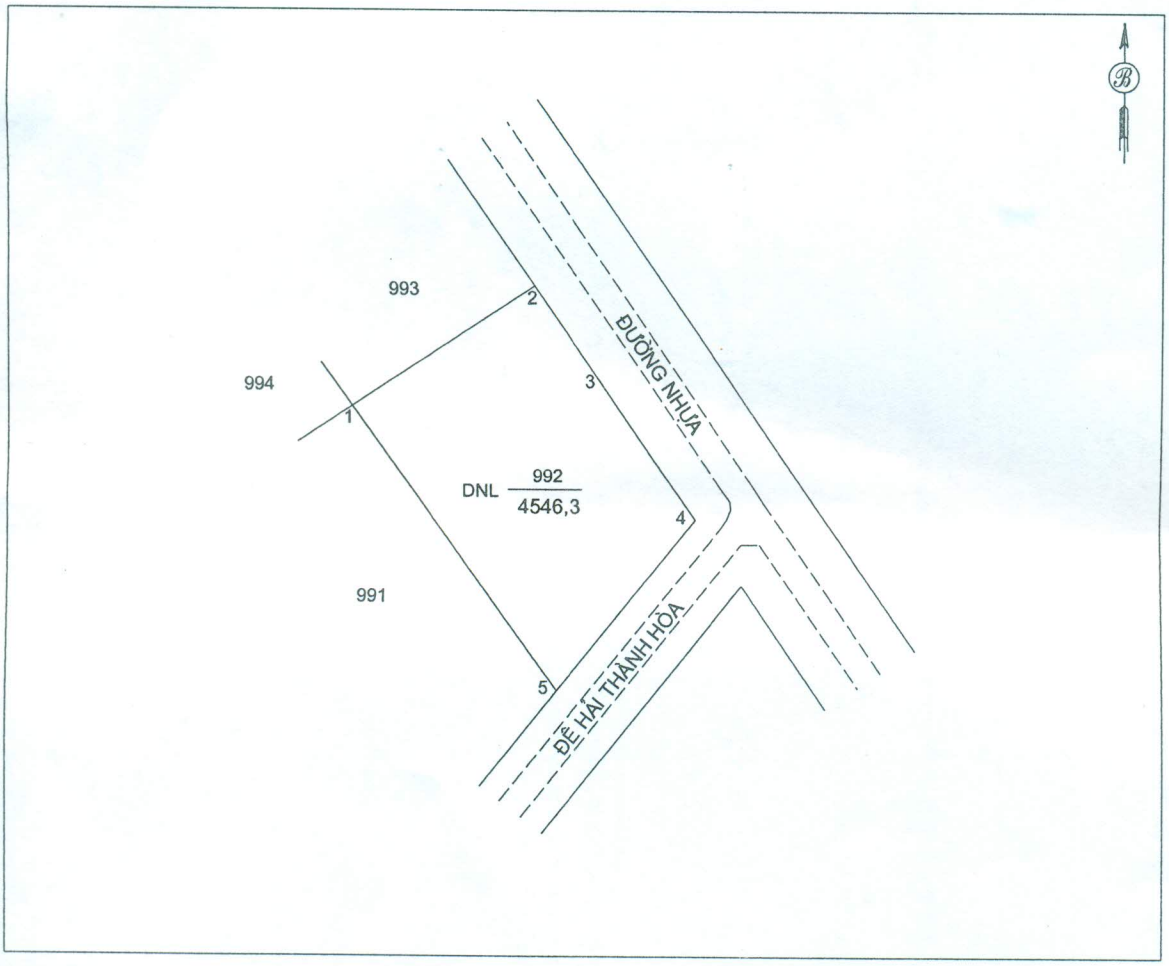

6.2. Chiều dài cạnh thửa

Cạnh	Chiều dài (m)
1 - 2	56,12
2 - 3	28,68
3 - 4	44,75
4 - 5	57,05
5 - 1	91,07

- Trích lục này thay thế trích lục số : 150/ TL-VPĐKĐĐ ngày 16/03/2016
- Trích lục phục vụ công tác lập hồ sơ thuê đất để xây dựng nhà điều hành dự án Nhà máy điện gió Hàn quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1) của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên điện gió Trà Vinh 1.
- Thửa 992 chiết từ thửa 486.
- Trích lục theo tài liệu đo đạc năm 1998, thuộc xã Trường Long Hòa, huyện Duyên Hải.

Người trích lục *(Ký, ghi rõ họ và tên)*	*Trà Vinh, ngày 28 tháng 6 năm 2016* Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai *(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)*
Dương Tấn Thượng	KT.GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI Lê Văn Mười Hai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 329 /QĐ-UBND	*Trà Vinh, ngày 08 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho Công ty Cổ phần điện gió Trà Vinh 1, thuê 22.744,8m² đất, tọa lạc tại các xã: Trường Long Hòa, Dân Thành, Long Toàn, thị xã Duyên Hải; Long Khánh, Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh để thực hiện hạng mục trạm biến áp và móng trụ đường dây 110kV Duyên Trà - Nhà máy điện gió số 1 Trà Vinh thuộc dự án Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai được Bộ Tài nguyên và Môi trường xác thực tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BTNMT ngày 04/5/2021;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất đã được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xác thực tại Văn bản hợp nhất số 08/VBHN-BTNMT ngày 07 tháng 8 năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 91/TTr-STNMT ngày 26 tháng 01 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho Công ty Cổ phần điện gió Trà Vinh 1, địa chỉ: Ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, thuê 22.744,8m² đất (trong đó có 15.177,8m² đất thuộc diện tích hành lang an toàn lưới điện 110kV), thuộc thửa đất số:

27, 28, 157, 167, 175, 177, 189, 190, 191, 372, 378, 380, 382, 384, 389, 393, 397, 414, 417, 453, 477, 622, 636, 814, 815, 816, 817, 959, 961, 962, 1220, 1237, 1249, 1443, 1452, 1453, 1454, 1466, 1476, 1683, 1767, 1768, 1769, 1770, 1771, 1781, 1810, 3388, 3390, 5538, thuộc tờ bản đồ số: 1, 2, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 22, 32, loại đất công trình năng lượng, tọa lạc tại các xã: Trường Long Hòa, Dân Thành, Long Toàn, thị xã Duyên Hải; Long Khánh, Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh để thực hiện hạng mục trạm biến áp và móng trụ đường dây 110kV Duyên Trà - Nhà máy điện gió số 1 Trà Vinh thuộc dự án Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1).

Thời hạn thuê đất: Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 11/3/2065.

Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Tờ Trích lục bản đồ địa chính: số 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 70, 71, 72/TL-VPĐKĐĐ, tỷ lệ 1/500 và số 63/TL-VPĐKĐĐ, tỷ lệ 1/1000 do Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập cùng ngày 13/01/2022).

Hình thức thuê đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.

Điều 2. Căn cứ Điều 1 Quyết định này, các ngành, địa phương thực hiện:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Phối hợp với các đơn vị có liên quan thông báo cho Công ty Cổ phần điện gió Trà Vinh 1 nộp tiền thuê đất, phí và lệ phí theo quy định của pháp luật;

b) Ký Hợp đồng thuê đất với Công ty Cổ phần điện gió Trà Vinh 1 theo quy định.

c) Phối hợp với UBND huyện Duyên Hải, thị xã Duyên Hải và đơn vị có liên quan xác định cụ thể mốc giới và giao đất trên thực địa cho Công ty Cổ phần điện gió Trà Vinh 1.

d) Trao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Công ty Cổ phần điện gió Trà Vinh 1 đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.

đ) Chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải và thị xã Duyên Hải: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đia phương chỉ đạo thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (đối với các thửa đất đã có quyết định thu hồi) để bàn giao cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Duyên Hải và thị xã Duyên Hải chỉnh lý theo quy định.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4: Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương; Ban Quản lý Khu Kinh tế Trà Vinh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Duyên Hải, thị xã Duyên Hải; Chủ tịch UBND các xã: Long Khánh, Ngũ Lạc, Trường Long Hòa, Dân Thành, Long Toàn và Công ty Cổ phần điện gió Trà Vinh 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm đưa Quyết định này lên trang thông tin điện tử của Văn phòng UBND tỉnh./.

Nơi nhận:
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 4;
- LĐVP; các Phòng: CNXD, KT;
- TT TH-CB;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN BÀN GIAO KHU VỰC BIỂN

Thực hiện Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Thực hiện Quyết định số 1094/QĐ-BTNMT ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc giao khu vực biển;

Thực hiện Quyết định số 179/QĐ-BHĐVN ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Cục trưởng Cục Biển và Hải đảo Việt Nam về việc thành lập Đoàn công tác của Cục Biển và Hải đảo Việt Nam đi bàn giao khu vực biển trên thực địa để Công ty Cổ phần Điện gió Trà Vinh 1 xây dựng Dự án Nhà máy Điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1) tại khu vực biển xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (Đoàn công tác);

Hôm nay, ngày 09 tháng 6 năm 2023, Đoàn công tác đã tiến hành bàn giao khu vực biển trên thực địa để Công ty Cổ phần Điện gió Trà Vinh 1 sử dụng tại khu vực biển xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh theo Quyết định số 1094/QĐ-BTNMT với các nội dung cụ thể như sau:

I. Thành phần

1. Đoàn công tác theo Quyết định số 179/QĐ-BHĐVN

(1) Ông Đoàn Quang Sinh, Trưởng phòng Quản lý khai thác biển và hải đảo, Cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Trưởng đoàn.

(2) Trung tá Nguyễn Thanh Bình, Phó Tham Mưu trưởng, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Trà Vinh, Thành viên.

(3) Ông Trần Thái Minh, Phó Trưởng phòng Phòng Quản lý Tài nguyên và Biển, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh, Thành viên.

(4) Ông Phan Hữu Nhựt Khoa, Viên chức, Đại diện Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ tại Trà Vinh, Thành viên.

(5) Ông Trần Thanh Cần, Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, Thành viên.

(6) Ông Nguyễn Văn Phương, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, Thành viên.

(7) Ông Nguyễn Văn Cường, Chuyên viên Văn phòng Cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Thành viên.

(8) Ông Nguyễn Văn Cương, Chuyên viên Phòng Quản lý khai thác biển và hải đảo, Cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Thành viên - Thư ký.

2. Đại diện bên nhận bàn giao khu vực biển trên thực địa: Công ty Cổ phần Điện gió Trà Vinh 1

Ông Bùi Văn Phong, Giám đốc Công trường (theo Giấy ủy quyền ngày 07/6/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ông John Benedict Braza Victorino).

II. Nội dung tiến hành bàn giao khu vực biển trên thực địa

1. Đoàn công tác sử dụng thiết bị định vị GPS, trang thiết bị bảo hộ lao động triển khai thực hiện:

+ Đi bàn giao 128,5 ha trên thực địa để Công ty Cổ phần Điện gió Trà Vinh 1 xây dựng Dự án Nhà máy Điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1) tại khu vực biển xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh theo Quyết định số 1094/QĐ-BTNMT.

+ Đi kiểm tra khu vực biển được trả lại với diện tích 1.075,6 ha tổng số diện tích khu vực biển đã giao là 1204,1 ha theo Quyết định số 2470/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh theo khoản 2 Điều 1 Quyết định số 1094/QĐ-BTNMT.

2. Mục đích sử dụng: Để xây dựng Dự án Nhà máy Điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1).

3. Địa điểm khu vực biển bàn giao: Tại khu vực biển xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

4. Khu vực biển được phép sử dụng có diện tích 128,5 ha; độ sâu của khu vực biển được phép sử dụng đến 100 m, độ cao đến 180 m theo hệ độ cao Quốc gia; khu vực biển được phép sử dụng được giới hạn bởi 18 điểm góc từ TK1 - TK14 và RG1, RG2, RG3, RG4, có tọa độ được thể hiện trên Sơ đồ khu vực biển kèm theo Quyết định này (Sơ đồ được trích lục từ tờ bản đồ địa hình đáy biển có tên là Ba Động, phiên hiệu F-48-58-C, tỷ lệ 1:50.000, Hệ tọa độ Quốc gia VN-2000, kinh tuyến trục 105°00' múi chiếu 6°, hệ độ cao Quốc gia được công bố theo Quyết định số 853/QĐ-BTNMT ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và tính chuyển về hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trục tỉnh Trà Vinh 105°30', múi chiếu 3 độ, hệ độ cao Quốc gia);

5. Tọa độ các điểm khép góc khu vực biển bàn giao:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000, Kinh tuyến trục 105°30', múi chiếu 3°			
	Tọa độ địa lý		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ (B) (Độ, phút, giây)	Kinh độ (L) (Độ, phút, giây)	X (m)	Y (m)
TK1	9°36'33.093"	106°33'21.431"	1062701,02	615904,31
TK2	9°36'33.040"	106°33'22.109"	1062699,47	615925,01
TK3	9°36'33.151"	106°33'23.490"	1062702,99	615967,10
TK4	9°36'33.053"	106°33'25.851"	1062700,22	616039,10
TK5	9°36'33.032"	106°33'25.982"	1062699,59	616043,10
TK6	9°36'33.009"	106°33'26.638"	1062698,94	616063,11
TK7	9°36'33.031"	106°33'26.769"	1062699,61	616067,11
TK8	9°36'33.356"	106°33'27.823"	1062709,71	616099,20
TK9	9°36'33.615"	106°33'28.232"	1062717,71	616111,66
TK10	9°36'34.195"	106°33'28.818"	1062735,57	616129,46
TK11	9°36'34.844"	106°33'29.287"	1062755,57	616143,70
TK12	9°36'35.697"	106°33'29.660"	1062781,80	616155,02
TK13	9°36'36.549"	106°33'29.781"	1062807,99	616158,62
TK14	9°36'38.130"	106°33'29.653"	1062856,58	616154,57
RG1	9°36'38.681"	106°33'32.318"	1062873,74	616235,76
RG2	9°36'43.612"	106°33'56.443"	1059340,47	616982,37
RG3	9°36'41.674"	106°33'54.901"	1059280,78	616935,54
RG4	9°36'39.673"	106°33'45.211"	1059218,38	616640,22

6. Tại thời điểm Đoàn công tác đi kiểm tra và bàn giao, khu vực biển được giao không có hoạt động nuôi trồng, khai thác thủy hải sản.

III. Ý kiến và kết luận của Đoàn công tác

Đoàn công tác sau khi kiểm tra thực địa thống nhất bàn giao khu vực biển 128,5 ha để Công ty Cổ phần Điện gió Trà Vinh 1 xây dựng Dự án Nhà máy Điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1) tại khu vực biển xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh theo Quyết định số 1094/QĐ-BTNMT. Và đề nghị Công ty Cổ phần Điện gió Trà Vinh 1 thực hiện các nội dung sau:

1. Tiến hành sử dụng khu vực biển theo đúng tọa độ, phạm vi, ranh giới,

độ sâu, đúng mục đích quy định tại Quyết định số 1094/QĐ-BTNMT về việc giao khu vực biển; thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Điều 2 Quyết định số 1094/QĐ-BTNMT và Điều 7 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Báo cáo, cung cấp thông tin tình hình sử dụng khu vực biển cho Bộ Tài nguyên và Môi trường và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Cung cấp đầy đủ và trung thực dữ liệu, thông tin về hoạt động sử dụng khu vực biển khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

3. Trong quá trình thực hiện Dự án, đề nghị Công ty Cổ phần Điện gió Trà Vinh 1 báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh, các đơn vị liên quan và Cục Biển và Hải đảo Việt Nam để giám sát quá trình thi công và sử dụng khu vực biển theo đúng quy định.

IV. Ý kiến của Công ty Cổ phần Điện gió Trà Vinh 1

- Cam kết sư dụng đúng vị trí khu vực biển đã được giao tại Quyết định số 1094/QĐ-BTNMT.

- Cam kết tuân thủ, nghiêm túc thực hiện các quy định của Quyết định giao khu vực biển và các quyết định khác có liên quan.

- Cam kết phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong giải quyết các ý kiến, nguyện vọng của nhân dân sở tại.

- Công ty Cổ phần Điện gió Trà Vinh 1 mong nhận được sự quan tâm, hướng dẫn kịp thời của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Cục Biển và Hải đảo Việt Nam và chính quyền các cấp để thực hiện tốt Quyết định giao khu vực biển và các văn bản có liên quan.

Biên bản lập hồi 11 giờ 00 phút cùng ngày, đã đọc cho các bên tham dự cùng nghe, nhất trí thông qua ký tên dưới đây.

Biên bản bao gồm 07 trang được lập thành 10 bản có giá trị như nhau, gửi thành viên Đoàn công tác và Công ty Cổ phần Điện gió Trà Vinh 1./.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1	**TRƯỞNG ĐOÀN**
SITE MANAGER Bùi Văn Phong	**Đoàn Quang Sinh** **TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ KHAI THÁC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO**

THÀNH VIÊN ĐOÀN CÔNG TÁC KÝ TÊN

TT	Họ và tên	Chức vụ, địa chỉ	Ký tên
1	Trung tá Nguyễn Thanh Bình	Phó Tham Mưu trưởng, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Trà Vinh	
2	Ông Trần Thái Minh	Phó Trưởng phòng Quản lý Tài nguyên và Biển, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh	
3	Ông Phan Hữu Nhựt Khoa	Viên chức, Đại diện Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ tại Trà Vinh	
4	Ông Trần Thanh Cần	Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trương thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	
5	Ông Nguyễn Văn Phương	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	
6	Ông Nguyễn Văn Cường	Chuyên viên Văn phòng Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	
7	Ông Nguyễn Văn Cương	Chuyên viên Phòng Quản lý khai thác biển và hải đảo, Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2251 /QĐ-UBND	*Trà Vinh, ngày 21 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho Công ty Cổ phần điện gió Trà Vinh 1, thuê 5.264,7m² đất, tọa lạc tại xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh để thực hiện hạng mục Xây dựng cầu dẫn thuộc dự án Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai được Bộ Tài nguyên và Môi trường xác thực tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BTNMT ngày 04/5/2021;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất đã được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xác thực tại Văn bản hợp nhất số 08/VBHN-BTNMT ngày 07 tháng 8 năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 580/TTr-STNMT ngày 17 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho Công ty Cổ phần điện gió Trà Vinh 1, địa chỉ: Ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, thuê 5.264,7m² đất (trong đó có 490,2m² đất thuộc diện tích hành lang kè bảo vệ bờ biển), thuộc thửa đất số 1817, thuộc tờ bản đồ số 6, loại đất công trình năng lượng, tọa lạc tại xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh để thực hiện hạng mục Xây dựng cầu dẫn thuộc dự án Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1).

Được quét bằng CamScanner

Thời hạn thuê đất: Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 11/3/2065.

Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Tờ Trích lục bản đồ địa chính số 1768/TL-VPĐKĐĐ, tỷ lệ 1/5000 do Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 11/11/2022).

Hình thức thuê đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.

Điều 2. Căn cứ Điều 1 Quyết định này, các ngành, địa phương thực hiện:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Phối hợp với các đơn vị có liên quan thông báo cho Công ty Cổ phần điện gió Trà Vinh 1 nộp tiền thuê đất, phí và lệ phí theo quy định của pháp luật;

b) Ký Hợp đồng thuê đất với Công ty Cổ phần điện gió Trà Vinh 1.

c) Phối hợp với UBND thị xã Duyên Hải và đơn vị có liên quan xác định cụ thể mốc giới và giao đất trên thực địa cho Công ty Cổ phần điện gió Trà Vinh 1.

d) Trao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Công ty Cổ phần điện gió Trà Vinh 1 đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.

đ) Chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

2. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương có liên quan truy thu tiền thuê đất của Công ty Cổ phần điện gió Trà Vinh 1 theo quy định.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4: Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương; Ban Quản lý Khu Kinh tế Trà Vinh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Duyên Hải; Chủ tịch UBND xã Trường Long Hòa và Công ty Cổ phần điện gió Trà Vinh 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm đưa Quyết định này lên trang thông tin điện tử của Văn phòng UBND tỉnh./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP; các Phòng: CNXD, KT;
- TT TH-CB;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

D:\DATA\TRAVINH\Vanban\2022\T11\V8112022154240PM-30. Cho Cty Dien gio Tra Vinh 1 thue 5.2647 dat tai xa Duyen Hai.doc

Được quét bằng CamScanner

Phụ lục số 13

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

Số: 1762...../TL-VPĐKĐĐ

Tỷ lệ : 1/5000

1.Số thứ tự thửa đất: 1817 Tờ bản đồ địa chính số: 6

Xã Trường Long Hòa thị xã Duyên Hải tỉnh Trà Vinh

2.Diện tích: 5264,7 m² (trong đó diện tích hành lang kè bảo vệ bờ biển là 490,2m²)

3.Mục đích sử dụng đất: DNL

4.Tên người sử dụng đất: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1

Địa chỉ thường trú: ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

5. Các thay đổi của thửa đất so với giấy tờ pháp lý về quyền sử dụng đất

6. Bản vẽ thửa đất:

6.1. Sơ đồ thửa đất

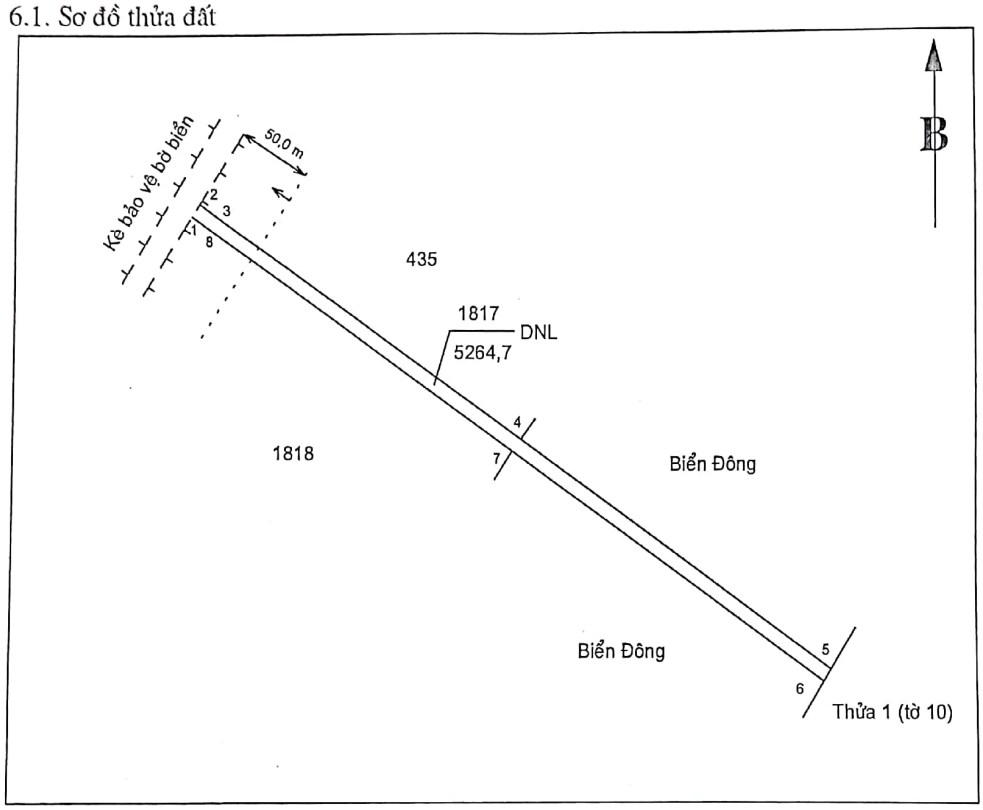

6.2. Chiều dài cạnh thửa

Cạnh	Chiều dài (m)
1- 2	9,80
2- 3	29,16
3- 4	243,27
4- 5	264,72
5- 6	9,80
6- 7	265,61
7- 8	242,78
8- 1	28,90

- Khu vực đất UBND tỉnh Trà Vinh giao cho Công ty cổ phần Điện gió Trà Vinh 1 thuê
- Chỉ giới hành lang kè bảo vệ đê biển theo Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 21/4/2016
- Thửa 1817 diện tích 5264,7m² . Trong đó: diện tích 2666,1m² chiết từ thửa 435 và 1 phần diện tích 2598,6m² đất mặt nước ven biển
- Trích lục theo tài liệu đo đạc năm 1998, biên tập lại năm 2016

Trà Vinh, ngày 11 tháng 11 năm 2022

Người trích lục
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Nguyễn Thị Phượng Chi

Giám đốc
Văn phòng đăng ký đất đai
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TRÀ VINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Lê Văn Mười Hai

Được quét bằng CamScanner

Đơn vị thu:.....
Mã số thuế:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: 01BLP2-001
Ký hiệu: 21AL-21P
Số: 0014764

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TRÀ VINH

BIÊN LAI THU TIỀN PHÍ, LỆ PHÍ

Tên phí, lệ phí: phí thẩm định hồ sơ thuê đất diện tích 5264,7m²

(Liên 2: Giao cho người nộp tiền)

Tên đơn vị hoặc người nộp tiền: Công ty cổ phần điện gió Trà Vinh 1

Địa chỉ: ấp Cồn Trứng xã Trường Long Hòa TX Duyên Hải

Số tiền: 2.250.000đ

(Viết bằng chữ): Hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng

Hình thức thanh toán: Tiền mặt

Ngày 01 tháng 12 năm 2022

Người thu tiền
(Ký ghi rõ họ tên)

Phan Thị Thu Vân

In tại CTy cổ phần in Tổng hợp Cần Thơ - Mã số thuế: 1800157925

Được quét bằng CamScanner

UBND TỈNH TRÀ VINH
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 6506555486

Chứng nhận lần đầu: Ngày 12 tháng 3 năm 2015

Chứng nhận điều chỉnh lần thứ 8: Ngày 15 tháng 02 năm 2022

Căn cứ Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 1563/QĐ-TTg ngày 05/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 582043000027 do Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh cấp lần đầu ngày 12/3/2015 và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 6506555486 đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 22/6/2017, chứng nhận thay đổi lần thứ 2 ngày 10/4/2018, chứng nhận thay đổi lần thứ 3 ngày 08/01/2020, chứng nhận thay đổi lần thứ 4 ngày 17/6/2020, chứng nhận thay đổi lần thứ 5 ngày 04/02/2021, chứng nhận thay đổi lần thứ 6 ngày 17/6/2021, chứng nhận thay đổi lần thứ 7 ngày 14/9/2021;

Căn cứ Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 06/6/2017 và Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND ngày 05/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 4 của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh ban hành kèm theo Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 06/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Thực hiện Công văn số 6125/UBND-KT ngày 18/11/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh cơ quan cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án Nhà máy điện gió Hàn Quốc – Trà Vinh (giai đoạn 1);

Căn cứ bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và hồ sơ kèm theo do Công ty Cổ phần Điện gió Trà Vinh 1 nộp ngày 28/12/2021,

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH TRÀ VINH

Chứng nhận:

Dự án đầu tư NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ HÀN QUỐC – TRÀ VINH (Giai đoạn 1); mã số dự án 6506555486, do Ban Quản lý Khu Kinh tế Trà Vinh cấp ngày 12 tháng 3 năm 2015; chứng nhận thay đổi lần thứ 7 ngày 14/9/2021.

Được đăng ký điều chỉnh: Diện tích đất sử dụng.

Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:

Nhà đầu tư: Công ty Cổ phần Điện gió Trà Vinh 1, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 2100587868 do Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp lần đầu ngày 12/3/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 09/4/2021.

Địa chỉ trụ sở: Ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Điện thoại: 086 209 8879 Email: admin@tvwindpower.com.

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức:

Họ tên: ROBERT ANDREW JOHNSTONE Giới tính: Nam.

Chức danh: Tổng Giám đốc Ngày sinh: 25/5/1964 Quốc tịch: Nam Phi

Hộ chiếu số: M00188255; ngày cấp 04/10/2016; Nơi cấp: Bộ nội vụ nước Cộng hòa Nam Phi.

Địa chỉ thường trú: Hooistraat 7A, The Hague, Zuid Holland, Hà Lan.

Chỗ ở hiện tại: Hooistraat 7A, The Hague, Zuid Holland, Hà Lan.

Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 2100587868 do Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp lần đầu ngày 12/3/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 09/4/2021.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1: Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư: NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ HÀN QUỐC – TRÀ VINH (Giai đoạn 1)

2. Mục tiêu dự án: Sản xuất điện từ năng lượng gió cung cấp vào lưới điện quốc gia.

3. Quy mô dự án:

- Quy mô dự án: Công suất 48 MW, bao gồm 10 -16 tuabin *(công suất mỗi tuabin từ 3 MW – 4,5 MW)*.

- Trạm biến áp và đường dây 110kV Duyên Trà – Nhà máy điện gió số 1 Trà Vinh.

- Móng trụ tuabin, cầu dẫn, cầu vượt đê, hệ thống dây dẫn 22kV.

- Nhà điều hành, văn phòng, khu nhà ở, nhà kho, đường giao thông vào dự án, nhà bảo vệ, trụ đo gió,…

4. Địa điểm thực hiện dự án: Các xã Trường Long Hòa, Dân Thành, Long Toàn, thị xã Duyên Hải và các xã Long Khánh, Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh *(thuộc địa bàn trong và ngoài Khu kinh tế Định An)*.

5. Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng *(nếu có):* Tổng diện tích thực hiện dự án khoảng 231 ha, bao gồm:

- Diện tích khu vực biển: Khoảng 220,6 ha. Trong đó, diện tích nằm trong phạm vi Khu Kinh tế Định An khoảng 30,1 ha, phần diện tích còn lại nằm ngoài phạm vi Khu Kinh tế Định An.

- Diện tích nhà điều hành: 19.260,1 m^2 *(khoảng 1,93 ha)* được UBND tỉnh cho thuê đất tại Quyết định số 1376/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 của UBND tỉnh, diện tích này nằm trong phạm vụ Khu Kinh tế Định An.

- Diện tích đất để thực hiện dự án: 46.706,6 m^2 *(khoảng 4,67 ha)* được UBND tỉnh cho thuê đất tại Quyết định số 2104/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 của UBND tỉnh, diện tích này nằm trong phạm vi Khu Kinh tế Định An.

- Diện tích sử dụng đất có thời hạn: Khoảng 3,8 ha *(các xã: Trường Long Hòa, Dân Thành, Long Toàn, thị xã Duyên Hải và các xã: Long Khánh, Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)* để thực hiện các hạng mục: Trạm biến áp và móng trụ đường dây 110kV Duyên Trà – Nhà máy điện gió số 1 Trà Vinh. Trong đó, diện tích nằm ngoài phạm vi Khu Kinh tế Định An 768,6 m^2 *(khoảng 0,08 ha)* thuộc xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, phần diện tích còn lại nằm trong phạm vi Khu Kinh tế Định An.

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 2.822.000.000. 000 đồng *(Hai ngàn tám trăm hai mươi hai tỷ đồng)*, tương đương 123.000.000 USD *(Một trăm hai mươi ba triệu đô la Mỹ)*; 100% vốn đầu tư nước ngoài.

Trong đó:

- Vốn góp để thực hiện dự án là: 480 tỷ đồng *(Bốn trăm tám mươi tỷ đồng)*, chiếm tỷ lệ 17% tổng vốn đầu tư.

- Vốn huy động: 2.342 tỷ đồng *(Ha i ngàn ba trăm bốn mươi hai tỷ đồng)*, chiếm 83%.

7. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu.

8. Tiến độ thực hiện dự án:

a) Tiến độ góp vốn và dự kiến huy động các nguồn vốn: Theo tiến độ dự án.

b) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư:

- Khởi công xây dựng: Tháng 11/2018.

- Hoàn thành đưa vào sử dụng: Tháng 10/2021.

Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

Dự án được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ như sau:

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi: Theo quy định hiện hành.

2. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất:

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:

+ Đối với diện tích ngoài Khu kinh tế: Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

+ Đối với diện tích trong Khu kinh tế: Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

+ Đối với diện tích khu vực biển không được ưu đãi: Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi: Dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư được đầu tư trên địa bàn trong và ngoài Khu kinh tế.

Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư/tổ chức kinh tế thực hiện dự án:

Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh, Nhà đầu tư phải thực hiện trình tự, thủ tục liên quan đối với dự án đúng theo quy định của pháp luật.

Điều 4: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đầu tư số 582043000027 do Ban Quản lý Khu Kinh tế Trà Vinh cấp lần đầu ngày 12/3/2015 và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 6506555486 đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 22/6/2017, chứng nhận thay đổi lần thứ 2 ngày 10/4/2018, chứng nhận thay đổi lần thứ 3 ngày 08/01/2020, chứng nhận thay đổi lần thứ 4 ngày 17/6/2020, chứng nhận thay đổi lần thứ 5 ngày 04/02/2021, chứng nhận thay đổi lần thứ 6 ngày 17/6/2021, chứng nhận thay đổi lần thứ 7 ngày 14/9/2021.

Điều 5. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 *(Hai bản)* bản gốc; 01 bản cấp cho Công ty Cổ phần Điện gió Trà Vinh 1, 01 bản lưu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, được sao gửi đến các đơn vị có liên quan và đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, TTXT.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH TRÀ VINH

Châu Văn Hòa

BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC ĐIỀU TIẾT ĐIỆN LỰC

GIẤY PHÉP
HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

SỐ :.....252...../GP-ĐTĐL

NGÀY CẤP :.....07-10-21.....

BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC ĐIỀU TIẾT ĐIỆN LỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 252 /GP-ĐTĐL

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2021

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐIỀU TIẾT ĐIỆN LỰC

Căn cứ Quyết định số 3771/QĐ-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Điều tiết điện lực;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực của Công ty cổ phần điện gió Trà Vinh 1;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Cấp phép và Quan hệ công chúng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép hoạt động điện lực cho:

1. Tên tổ chức: **Công ty cổ phần điện gió Trà Vinh 1**.

2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp, mã số doanh nghiệp 2100587868, đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 3 năm 2015, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 10 tháng 3 năm 2020.

3. Trụ sở chính: Ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Điện thoại: 086 2098879.

Điều 2. Lĩnh vực hoạt động

Hoạt động phát điện.

Điều 3. Phạm vi hoạt động và thời hạn của giấy phép

1. Phạm vi hoạt động: Quản lý, vận hành Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1), công suất 48MW (công suất phê duyệt theo quy hoạch 48MW), tại xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

a) Thông số chính của Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1):

- Turbine

+ Số lượng : 12 tua bin điện gió;

+ Chủng loại : Vestas-V150-4.0MW;

+ Công suất : 4,0 MW;

+ Tốc độ rô to cánh quạt : 4,9 - 12 vòng/phút.

- Máy phát điện: không đồng bộ rô to lồng sóc.

+ Công suất : 4,0 MW;

+ Điện áp đầu cực máy phát : 0,72 kV;

+ Tần số : 50 Hz.

- Máy biến áp trung thế: 12 máy biến áp tăng áp.

+ Công suất : 5150 kVA;

+ Tỷ số điện áp định mức : 0,72/22±2x2,5% kV;

+ Tổ đấu dây : Dyn5.

b) Trạm phân phối điện: gồm 02 máy biến áp 3 pha 110kV.

+ Công suất : 25 MVA + 40 MVA;

+ Điện áp định mức : 115±9x1,78%/23(11) kV;

+ Tổ đấu dây : YNyn0(d11).

c) Đấu nối vào hệ thống điện

Hiện tại, Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1) đấu nối hệ thống điện quốc gia bằng đường dây 110kV mạch đơn, dây dẫn loại ACSR240, từ Trạm biến áp 110kV Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1) đến Thanh cái 110kV Trạm biến áp 110kV Duyên Trà.

2. Thời hạn của giấy phép: Đến ngày 06 tháng 10 năm 2031.

Điều 4. Quyền của đơn vị điện lực được cấp giấy phép

1. Công ty cổ phần điện gió Trà Vinh 1 được phép hoạt động theo lĩnh vực và phạm vi của giấy phép hoạt động điện lực.

2. Công ty cổ phần điện gió Trà Vinh 1 có các quyền theo quy định tại Điều

39 Luật Điện lực (đã được sửa đổi, bổ sung) và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nghĩa vụ của đơn vị điện lực được cấp giấy phép

1. Công ty cổ phần điện gió Trà Vinh 1 có nghĩa vụ triển khai hoạt động chậm nhất 06 tháng kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động điện lực.

2. Công ty cổ phần điện gió Trà Vinh 1 có nghĩa vụ đảm bảo các điều kiện hoạt động điện lực theo quy định của pháp luật trong suốt thời gian hoạt động.

3. Công ty cổ phần điện gió Trà Vinh 1 không được phép cho thuê, cho mượn, tự ý sửa chữa giấy phép hoạt động điện lực.

4. Công ty cổ phần điện gió Trà Vinh 1 có nghĩa vụ tham gia thị trường điện lực theo quy định về vận hành thị trường điện do Bộ Công Thương ban hành.

5. Công ty cổ phần điện gió Trà Vinh 1 có nghĩa vụ thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

6. Công ty cổ phần điện gió Trà Vinh 1 có nghĩa vụ thực hiện các quy định tại Điều 39 Luật Điện lực (đã được sửa đổi, bổ sung) và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Giấy phép hoạt động điện lực này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC ĐIỀU TIẾT ĐIỆN LỰC
BỘ CÔNG THƯƠNG

Nguyễn Anh Tuấn

UBND TỈNH TRÀ VINH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trà Vinh, ngày 15 tháng 9 năm 2020

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Số: 34 /GPXD

1. Cấp cho: **Công ty Cổ phần điện gió Trà Vinh 1.**

- Người đại diện: **Ông ROBERT ANDREW JOHNSTONE**; Chức vụ: **Tổng Giám đốc.**

- Địa chỉ: **Số 95, đường Trần Phú, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.**

2. Được phép xây dựng công trình thuộc dự án: **Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1).**

- Loại và cấp công trình: **Công trình Công nghiệp năng lượng, cấp I.**

- Tổng số công trình: **06 công trình.**

2.1. Công trình số 1: Tua bin gió

Lắp dựng 12 tua bin gió V150 - 4.0MW, công suất là 4,0MW, đường kính rotor là 150m, chiều cao cột tháp là 105m.

2.2. Công trình số 2: Hệ thống đường cầu công tác

Tổng chiều dài là 4,061km, trên mặt cầu có tường biên, hào cáp, lan can.

+ Đoạn P1 - P8, trụ cầu 02 cọc sử dụng 02 cọc bê tông cốt thép ứng suất trước loại C đóng thẳng, dầm trụ cầu bê tông cốt thép dự ứng lực tiết diện 2,4x1,065m, dài từ 12 -15m.

+ Đoạn P9 - P274, trụ cầu 02 cọc sử dụng 02 cọc bê tông cốt thép ứng suất trước loại C đóng xiên, dầm trụ cầu bê tông cốt thép dự ứng lực tiết diện 2,4x1,065m, dài từ 12 -15m; Trụ cầu 04 cọc sử dụng 04 cọc bê tông cốt thép ứng suất trước loại C đóng xiên, dầm trụ cầu bê tông cốt thép dự ứng lực tiết diện 2,4x1,065m, dài 15m.

2.3. Công trình số 3: Mạng lưới đường cáp 22kV

Tổng chiều dài là 13,2km (03 pha), trong đó, đoạn trên biển kết nối các tua bin gió chiều dài là 12,5km, đoạn trên đất liền từ cầu dẫn đến thanh cái 22kV chiều dài là 0,7km.

2.4. Công trình số 4: Hạ tầng cơ sở

- Đường giao thông nội bộ; Kho bãi; Hệ thống cấp điện; Hệ thống mương cấp điện; Hệ thống thông tin liên lạc; Hệ thống camera an ninh; Hệ thống cấp nước; Hệ thống xử lý, thoát nước thải cho toàn khu vực; Các hạng mục phụ khác.

- Nhà văn phòng:

+ Công trình: **01 tầng.**

+ Cốt nền xây dựng công trình cao hơn mặt sân: **+0,20m.**

+ Chiều cao công trình: **+6,80m.**

+ Diện tích xây dựng: **520,0m^2.**

2.5. Công trình số 5: Trạm biến áp 110kV

- Công suất 1x25MVA + 1x40MVA, thiết kế theo sơ đồ chữ H, kiểu trạm có người trực, thiết bị phân phối lắp ngoài trời và trong nhà.

- Các hạng mục phụ trợ trạm biến áp: Nhà điều khiển; Nhà trạm bơm; Bể nước phòng cháy chữa cháy; Cột trụ cổng chính.

2.6. Công trình số 6: Trụ đo gió

Chiều cao là 106,7m, bố trí các dây giằng xung quanh, hàng rào bảo vệ.

- Theo thiết kế: **Đã được phê duyệt tại Quyết định số 108/TWPC ngày 19/5/2020 của Công ty Cổ phần điện gió Trà Vinh 1.**

- Đơn vị thiết kế: **Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng điện Thành Đạt; Công ty TNHH SENEST - VIET; Công ty Cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng Kiến Hưng.**

- Đơn vị thẩm tra: **Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Điện 3.**

- Đơn vị thẩm định: **Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo.**

- Vị trí xây dựng: **Bao gồm phần đất liền và phần biển thuộc xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.**

- Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, cao độ san lấp: **Chủ đầu tư tổ chức định vị các công trình đảm bảo đúng tọa độ theo hồ sơ đã thẩm định, phê duyệt và nằm trong ranh giới phần đất liền, phần biển đã được giao quyền sử dụng.**

- Màu sắc công trình: **Chủ đầu tư sử dụng màu sắc hài hòa, đảm bảo mỹ quan của công trình và khu vực; Đồng thời, thực hiện cảnh báo hàng không đối với các công trình tua bin gió, trụ đo gió, đường dây 110kV theo quy định hiện hành.**

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất:

- Quyết định số 2470/QĐ-UBND ngày 23/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao quyền sử dụng khu vực biển cho Công ty Cổ phần điện gió Trà Vinh 1.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 757710 do Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Trà Vinh cấp ngày 10/3/2020.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 757711 do Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Trà Vinh cấp ngày 10/3/2020.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 757712 do Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Trà Vinh cấp ngày 10/3/2020.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 757713 do Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Trà Vinh cấp ngày 10/3/2020.

4. Ghi nhận công trình đã khởi công: **Hạng mục nhà văn phòng, hạng mục móng tua bin gió (chưa lắp tua bin).**

5. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng./.

Nơi nhận:
- Như mục 1;
- Lưu: P.QLXD.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH TRÀ VINH

Lê Minh Tân

Chủ đầu tư phải thực hiện các nội dung sau đây:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Phải thông báo bằng văn bản về ngày khởi công cho cơ quan cấp phép xây dựng trước khi khởi công xây dựng công trình.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho chính quyền sở tại trước khi khởi công xây dựng và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi nội dung giấy phép xây dựng (kiến trúc mặt ngoài, vị trí, diện tích xây dựng, quy mô, chiều cao, số tầng hoặc điều chỉnh thiết kế làm thay đổi công năng sử dụng làm ảnh hưởng đến an toàn, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường,...) thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép xây dựng.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

Trà Vinh, ngày..... tháng ..... năm 20.....

GIÁM ĐỐC

UBND TỈNH TRÀ VINH
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trà Vinh, ngày 16 tháng 12 năm 2021

SỔ ĐĂNG KÝ CHỦ NGUỒN THẢI CHẤT THẢI NGUY HẠI

Mã số QLCTNH: **84.000158.T**
(Cấp lần 1)

I. Thông tin chung về chủ nguồn thải chất thải nguy hại:

Tên: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1**

Địa chỉ văn phòng/trụ sở chính: Ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Điện thoại: 0394.886229.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần: Mã số doanh nghiệp 2100587868, đăng ký lần đầu ngày 12/3/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 09/4/2021 tại Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh.

II. Nội dung đăng ký:

Chủ nguồn thải chất thải nguy hại đã đăng ký cơ sở phát sinh chất thải nguy hại kèm theo danh sách chất thải nguy hại tại Phụ lục kèm theo.

III. Trách nhiệm của chủ nguồn thải:

1. Tuân thủ các quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường có liên quan.

2. Thực hiện đúng trách nhiệm quy định tại Điều 7 Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Trách nhiệm khác: Đăng ký cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại khi có sự thay đổi theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu.

IV. Điều khoản thi hành:

Sổ đăng ký này có giá trị sử dụng cho đến khi cấp lại hoặc chấm dứt hoạt động./.

Nơi nhận:
- Công ty CP Điện gió Trà Vinh 1;
- GĐ Sở (b/c);
- Phòng TNMT TX Duyên Hải;
- Lưu: VT, MT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH TRÀ VINH

Nguyễn Quốc Tuấn

PHỤ LỤC

(Kèm theo Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH có mã số QLCTNH: 84.000158.T do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh cấp lần 1 ngày tháng 12 năm 2021)

1. Cơ sở phát sinh chất thải nguy hại

Tên: **Nhà máy điện gió Hàn Quốc – Trà Vinh 1**

Địa chỉ: Ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

Điện thoại: 0394.886229.

2. Danh sách chất thải nguy hại đã đăng ký phát sinh thường xuyên (ước tính)

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/bùn)	Số lượng trung bình (kg/năm)	Mã CTNH
1	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	Rắn	15	08 02 04
2	Chất thải lây nhiễm (bao gồm cả chất thải sắc nhọn)	Rắn/lỏng	20	13 01 01
3	Bộ lọc dầu nhớt đã qua sử dụng	Răn	150	15 01 02
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	Rắn	200	16 01 13
5	Các loại dầu thủy lực thải khác	Lỏng	240	17 01 07
6	Các loại dầu động cơ, hộp số và bôi trơn thải khác	Lỏng	100	17 02 04
7	Dầu nhiên liệu và dầu diesel thải	Lỏng	300	17 06 01
8	Bao bì cứng thải băng kim loại	Răn	50	18 01 02
9	Bao bì cứng thải bằng các vật liệu khác	Rắn	250	18 01 04
10	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	250	18 02 01
11	Hóa chất hữu cơ thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại	Lỏng	100	19 05 04
	Tổng số lượng		**1.675**	

BỘ CÔNG AN
CỤC CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH

Số: 1885 /TD-PCCC-P4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu số PC03
Ban hành kèm theo Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014

GIẤY CHỨNG NHẬN
THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

- Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

- Căn cứ Điều 7 Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

- Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 142/TWPC ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Công ty Cổ phần điện gió Trà Vinh 1, địa chỉ: ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện là ông(bà): John Benedict Braza Victorino Chức danh: P. Tổng Giám đốc.

CỤC CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ
CHỨNG NHẬN:

Công trình: Nhà máy điện gió Hàn Quốc – Trà Vinh (giai đoạn 1)

Địa điểm xây dựng: ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần điện gió Trà Vinh 1

Đơn vị lập dự án/thiết kế: Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng điện Thành Đạt, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hồng Thuyên, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại phòng cháy chữa cháy Alpha

Đã được thẩm duyệt về PCCC các nội dung sau:

1. Khoảng cách an toàn PCCC; đường giao thông phục vụ cho xe chữa cháy;
2. Giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan;
3. Lối thoát nạn; hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và đèn chỉ dẫn thoát nạn;
4. Hệ thống báo cháy tự động;
5. Hệ thống chữa cháy bằng nước;
6. Hệ thống chữa cháy bằng khí FK-5-1-12 (Novec 1230); Hệ thống chữa cháy tự động bằng khí HFC-227ea (FM200);
7. Trang bị phương tiện chữa cháy ban đầu;

theo các tài liệu, bản vẽ ghi ở trang 2 đến trang 3./.

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2020

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Đại tá Bùi Quang Việt

Nơi nhận:
- Công ty Cổ phần điện gió Trà Vinh 1;
- Đ/c Cục trưởng (để b/c);
- Công an tỉnh Trà Vinh;
- Lưu: VT, P4 (TdY).

DANH MỤC TÀI LIỆU, BẢN VẼ ĐÃ ĐƯỢC THẨM DUYỆT VỀ PCCC

STT	TÊN TÀI LIỆU BẢN VẼ	KÝ HIỆU	GHI CHÚ
I	**Danh mục tài liệu, bản vẽ**		
1	**Thuyết minh**		
2	**Bản vẽ bố trí tổng mặt bằng, sợ đồ công nghệ, bố trí thiết bị**	TWFP-DK-ELE-DWG-008; TWFP-KHANGDC-CIV-DWG-6009; TWFP-DK-ELE-DWG-001; TWFP-DK-ELE-DWG-013; TWFP-DK-ELE-DWG-002; TWFP-PCC-1-CIV-DWG-0005; TWFP-PCC-1-CIV-DWG-0009; TWFP-PCC-1-CIV-DWG-0011; TWFP-PCC-1-CIV-DWG-0012; TWFP-PCC-1-CIV-DWG-0013; TWFP-PCC-1-CIV-DWG-0016; TWFP-PCC-1-CIV-DWG-0018; TWFP-PCC-1-CIV-DWG-0019; TWFP-PCC-1-CIV-DWG-0020; MM105-EQ-01; MM105-LI-02. TWFP-ACT-UGS-0001÷TWFP-ACT-UGS-0001-0010;	
3	**Bản vẽ hệ thống báo cháy tự động, trang bị phương tiện chữa cháy ban đầu**	TWFP-PCC-1-FIR-DWG-0001÷ TWFP-PCC-1-FIR-DWG-0004; TWFP-PCC-1-FIR-DWG-0006÷ TWFP-PCC-1-FIR-DWG-0010; TWFP-KHANGDC-ELE-DWG-6109; KHANGDC-CIV-DWG-6009; TWFP-ACT-UGS -0012; Trạm 110kV Duyên Trà: DWG-0001÷DWG-0003;	
4	**Hệ thống chữa cháy bằng nước, khí HFC 227-ea, khí FK-5-1-12 (Novec 1230)**	TWFP-PCC-1-FIR-DWG-012; TWFP-PCC1-FIR-DWG-0010; TWFP-PCC-1-FIR-DWG-0011; TWFP-DK-FIR-DWG-008; TWFP-ACT-UGS -0014; TWFP-ACT-UGS-0015; 29158503;	
4	**Bản vẽ hệ thống điện cấp cho PCCC**	TWFP-PCC-1-ELE-DWG-0002; TWFP-DK-ELE-DWG-031; TWFP-DK-ELE-DWG-032;	
5	**Hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và đèn chỉ dẫn thoát nạn**	TWFP-PCC-1-FIR-DWG-0005; TWFP-KHANGDC-ELE-DWG-6114; TWFP-PCC-1-ELE-DWG-006	
II	**Quy mô công trình**		
	Nhà máy điện gió Hàn Quốc – Trà Vinh (giai đoạn 1) xây dựng trên khu đất có diện tích 12.106.600 m^2, diện tích khu nhà máy là 12.087.340 m^2, khu vực nhà điều hành có diện tích là 19.261 m^2, bao gồm các hạng mục sau: - Khu vực nhà máy bố trí 12 tuabin gió có công suất 4,0MW, đường kính		

	cánh dài 150m, chiều cao cột tháp 105m, tại mỗi tuabin gió bố trí 01 máy biến áp trung thế 0,72/24kV, công suất 4.700kVA. Các máy biến áp tuabin gió đấu nối bằng hệ thống cáp ngầm 22kV được đấu về thanh cái 22kV trạm biến áp 22/110kV của nhà máy. - Trạm biến áp 22/110kV – (40+20)MVA tại thị xã Duyên Hải, gồm các hạng mục + 01 máy biến áp 110/22kV/40MVA; 01 máy biến áp 110/22kV/25MVA + Nhà điều khiển trung tâm một tầng, diện tích 432m^2, bố trí phòng phân phối 22kV, phòng điều khiển, phòng dụng cụ, phòng ắc quy, phòng tự dùng, phòng scada, phòng máy phát điện, phòng bếp. + 01 bể dầu sự cố có khối tích khoảng 40m^3. - Phần mở rộng ngăn xuất tuyến tại TBA 110kV Duyên Trà: Lắp đặt 01 ngăn xuất tuyến và hệ thống điều khiển bảo vệ trạm. - Nhà ở và nhà văn phòng, nhà ăn và nhà ở có diện tích 728m^2. - Hệ thống đường cầu công tác đi tới từng tuabin gió phục vụ việc dẫn tuyến cáp 22kV và vận hành nhà máy, có tổng chiều dài 4,061km. - Mạng lưới cáp 22kV trên biển nối các tuabin gió.	

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ NGUYỄN GIA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 21.2023/ HĐ-NG	*TX Duyên Hải, ngày 28 tháng 02 năm 2023*

HỢP ĐỒNG

V/v: vận chuyển rác thải sinh hoạt

Căn cứ Luật Dân sự nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2015, có hiệu lực thi hành ngày 01 tháng 01 năm 2017;

Căn cứ Luật Thương mại của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14 tháng 06 năm 2005, có hiệu lực thi hành 01 tháng 01 năm 2006;

Căn cứ Quyết định số 23/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh Trà Vinh về việc ban hành quy định về giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-PTNMT ngày 27/01/2022 của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Duyên Hải về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 03: Thực hiện dịch vụ quét dọn, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt, thu giá dịch vụ thu gom rác thải năm 2022 trên địa bàn thị xã Duyên Hải,

Căn cứ nhu cầu về năng lực của hai bên,

Hôm nay, ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại Công ty TNHH Dịch vụ Nguyễn Gia đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

BÊN A: CÔNG TY TNHH VIỆT ENERGY

Người đại điện: Bà **NGUYỄN THANH THẢO** Chức vụ: **Giám đốc**

Điện thoại: 0973908925

Địa chỉ: Thôn Nghĩa Hiệp, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng

Mã số thuế: 5801354105

Tài khoản: 0561000591124 tại Ngân hàng Vietcombank – Chi nhánh Lâm Đồng.

BÊN B: Công ty TNHH Dịch Vụ Nguyễn Gia

Người đại diện: Ông **Nguyễn Văn Gia** Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại: 0988 889 777

Địa chỉ: Khóm Long Thạnh, Phường 1, Thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

Mã số thuế: 2100508217

Tài khoản: 73410000150728 tại ngân hàng BIDV CN Trà Vinh - PGD Duyên Hải

Hai bên cùng thỏa thuận thống nhất ký kết hợp đồng thu gom vận chuyển rác với các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung hợp đồng:

- Bên B đồng ý vận chuyển rác thải sinh hoạt cho bên A, tại điểm bố trí thùng rác tập trung tại khu vực Công ty TNHH Việt Energy - Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh, phương tiện vận chuyển bằng xe chuyên dụng, 02 ngày vận chuyển 1 lần, vận chuyển từ lúc 3 giờ đến 18 giờ.

- Bên A chịu trách nhiệm thu gom rác vào thùng và tập kết tới địa điểm cố định tại điểm bố trí thùng rác tại khu vực Công ty TNHH Việt Energy - Nhà máy điện gió Hàn Quốc- Trà Vinh.

- Phần nhân công đưa rác lên xe do bên B phụ trách.

- Bên B vận chuyển rác thải cho bên A là: (bao gồm thuế GTGT);

Điều 2: Yêu câu chất lượng công việc

Sạch sẽ và chất lượng tốt. Bảo đảm việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường của Việt Nam.

Điều 3: Nghiệm thu và thanh toán:

- Hai bên cử đại diện giám sát thực hiện hợp đồng và nghiệm thu khối lượng, chất lượng công việc thực hiện thống nhất số liệu về kinh phí hàng tháng giữa hai bên.

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản

- Thời hạn thanh toán: Thanh toán hàng tháng khi bên A nhận được hóa đơn tài chính hợp lệ. Bên B chốt sổ và xuất hóa đơn vào ngày cuối tháng sau áp dụng cho hàng tháng.

Điều 4: Thời gian thực hiện hợp đồng:

- Ngày bắt đầu: 01/03/2023

- Ngày kết thúc: 28/02/2024

Khi hợp đồng hết hạn hai bên lập bản thanh lý hợp đồng và bàn bạc lập Hợp đồng mới.

Điều 5: Trách nhiệm và quyền hạn mỗi bên:

1. Bên A:

- Cử đại diện có đủ thẩm quyền cùng bên B giám sát, kiểm tra việc vận chuyển rác đảm bảo đúng hợp đồng tháng và lập thủ tục kịp thời cho việc thanh toán hàng tháng đúng quy định tại điều 3 của bản hợp đồng này.

- Thanh toán đầy đủ cho bên B sau khi nhận được hóa đơn thanh toán hợp lệ thực hiện xong là thanh lý hợp đồng.

2. Bên B:

- Bên A cung cấp đầy đủ đồ bảo hộ, đồng phục và phương tiện đủ điều kiện hoạt động cho nhân viên của bên A.

- Chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ nội dung và yêu cầu công việc theo hợp đồng dưới sự giám sát, kiểm tra của bên A.

- Phối hợp với bên A trong việc tổ chức nghiệm thu khối lượng, chất lượng công việc hàng tháng.

- Đảm bảo thời gian thực hiện đúng hợp đồng. Nếu có vấn đề trục trặc về phương tiện phải điện thoại báo cho bên A biết trước.

- Xuất hóa đơn tài chính cho bên A.

Điều 6: Cam kết chung:

- Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các quy định đã ghi trong hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề phát sinh, hai bên sẽ chủ động thông báo cho nhau và cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác và bình đẳng. Không bên nào tự ý sửa đổi, bổ sung hoặc đơn phương huỷ bỏ hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

- Hợp đồng được lập thành 04 bản, bên A giữ 02 bản, bên B giữ 02 bản và có giá trị như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
Giám đốc	**Giám đốc**
Nguyễn Thanh Thảo	**Nguyễn Văn Gia**

DocuSign Envelope ID: CE2C2CFC-B59C-4D86-8262-24669F9B38BF

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Tự Do – Hạnh Phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence – Freedom - Happiness

HỢP ĐỒNG THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI
CONTRACT OF HAZADOUS WASTE COLLECTION, TRANSPORT AND TREATMENT

(Về việc xử lý chất thải / *Hazardous waste treatment)*

Số/ No: 331 /2022TH/HĐKT/VESTAS-VX

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ký ngày 24/11/2015/*Based on Civil Law No. 91/2015/QH13 date 24 Nov, 2015*
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ký ngày 14/06/2005/*Based on Commercial Law No. 36/2005/QH11date 14 Jun, 2005*
- *Căn cứ vào Luật Bảo Vệ Môi Trường 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;/ Pursuant to the Law on Environmental Protection 72/2020/QH14 dated November 17, 2020*
- *Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ký ngày 10/01/2022 của Chính phú quy định chi tiết một số điều của Luật Môi Trường/ Pursuant to Decree No. 08/2022/ND-CP signed on January 10, 2022 by the Government detailing a number of articles of the Law on Environment;*
- *Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi Trường / Pursuant to Circular No. 02/2022/TT-BTNMT dated January 10, 2022 of the Ministry of Natural Resources and Environment detailing the implementation of a number of articles of the Law on Environmental Protection*
- Căn cứ vào giấy phép quản lý chất thải nguy hại số 1-2-3-4-5-6.033.VX của Công Ty TNHH SX-TM-DV Môi Trường Việt Xanh do Bộ Tài nguyên & Môi trường cấp / *Pursuant to Viet Xanh's hazardous waste management license No.1-2-3-4-5-6.033.VX issued by Ministry of resource & environment.*
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của ba bên/ *based on the requirement and capacity of three Parties*

Hôm nay, ngày 15 tháng 07 năm 2022. Chúng tôi, đại diện các bên gồm có:

Today, July 15, 2022 We, representatives of each party include:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1

Party A: TRA VINH WIND POWER NO.1 JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Ấp Cồn Trứng, Xã Trường Long Hoà, Thị xã Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh

Address: Con Trung Hamlet, Truong Long Hoa Commune, Duyen Hai Town, Tra vinh Province

Điện thoại/Tel: 0862068879

Mã số thuế/Tax code: 2100587868

Đại diện bởi/Represented by: **Ông/ Mr. JOHN BENEDICT BRAZA VICTORINO**

Chức vụ/Position: Người uỷ quyền của Người đại diện theo pháp luật/ Authorised person of Representative – làm đại diện

Theo giấy uỷ quyền ký ngày/ According to the POA signed on: 31/07/2019

DocuSign Envelope ID: CE2C2CFC-B59C-4D86-8262-24669F9B38BF

BÊN B: CÔNG TY TNHH VESTAS WIND TECHNOLOGY VIETNAM LLC

Party B: VESTAS WIND TECHNOLOGY VIETNAM LLC

Địa chỉ: *59A Lý Thái Tổ, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội*

Address: 59A Ly Thai To, Trang Tien Ward, Hoan Kiem District, Ha Noi

Mã số thuế/Tax code: *0107605456*

Đại diện bởi/Represented by: **Ông**

Chức vụ/Position:

Michael David Cameron
QUẢN LÝ DỊCH VỤ
SERVICE MANAGER

BÊN C: CÔNG TY TNHH SX -TM - DV MÔI TRƯỜNG VIỆT XANH

Party C: Viet Xanh Environmental Manufacturing - Trading - Service Co.Ltd

Địa chỉ: Lô N1, Đường N8, KCN Nam Tân Uyên, P. Khánh Bình, Tx. Tân Uyên, T Bình Dương

Address: Lot N1, Road N8, Nam Tan Uyen IP, Khanh Binh ward, Tan Uyen Town, Binh Dương

Điện thoại/Tel: (+84) 0274 3653 076/77 Fax: (+84) 0274 3653 075

Mã số thuế/*Tax code:* 3700671231

Tài khoản số/*account No*: 0281.00138.5284 tại Ngân hàng Vietcombank - CN Bình Dương

Đại diện bởi/*Represented by*: *Mr* ***TRAN THANH HA***

Chức vụ/*Position:* ***Tổng giám đốc/General Director***

Ba bên cùng thống nhất ký kết hợp đồng với các điều khoản sau:
Three parties have agreed to sign the contract with items such as:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Clause 1: CONTRACT CONTENT

Bên A và Bên B đồng ý chọn Bên C thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại phát sinh

- Địa điểm giao nhận CTNH tại: Nhà Máy Điện Gió Hàn Quốc – Trà Vinh 1: Ấp Cồn Trứng, Xã Trường Long Hoà, Thị xã Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh

Party A and Party B agree for choosing Party C to collect, transport, disposal of hazardous wastes generated at Plant of Party A:

- *Hazardous waste generated at Plant of Party A*
- *Delivery of Hazardous waste at Tra Vinh 1: Con Trung, Truong Long Hoa, Duyen Hai, Tra Vinh.*

Stt *No*	**Tên chất thải** *Name of waste*	**Mã CTNH** *Code*	**Đvt** *Uom*	**Đơn giá xử lý** *Treatment price*
I	**Dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại bao gồm:** *Hazardous waste collection, transportation and treatment services include:*		**≤1500 kg/năm** *kg/year*	**Khoán năm 28.000.000 VNĐ/ năm**
	1. Hộp mực in thải / *Waste toner cartridge*	08 02 04		

DocuSign Envelope ID: CE2C2CFC-B59C-4D86-8262-24669F9B38BF

	2. Bộ lọc dầu nhớt đã qua sử dụng/ *Used oil*	15 01 02		
	3. Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn thải/ *Engine, transmission and waste lubricating oil*	17 02 04		
	4. Dầu nhiên liệu và dầu diesel thải/ *Fuel oil and waste diesel oil*	17 06 01		
	5. Bao bì cứng thải bằng kim loại/ *Metal waste hard packaging*	18 01 02		
	6. Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác/ *Waste rigid packaging of other material*	18 01 04		
	7. Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải nhiễm thành phần nguy hại/ *Absorbent, filter material, cleaning cloth, hazardous material discharge protection cloth*	18 02 01		
	8. Hóa chất hữu cơ thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại/ *Waste organic chemicals that include or have hazardous components*	19 05 04		
	9. Các loại dầu thuỷ lực thải khác/ *Other waste hydraulic oil*	17 01 07		
	10. Các thiết bị linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện/ *Waste electronic devices or electrical appliances with electrical components*	16 01 13		

Ghi chú/ *Remark*

- *Trường hợp số lượng CTNH vượt mức khoán 1500Kg/năm, giá trị hợp đồng (GTHĐ) thực tế được tính như sau/ In case the amount of hazardous waste exceeds the fixed amount of 1500 kg / year, the actual contract value (GTHĐ) is calculated as follows:*
- *GTHĐ = 28.0000.000* ***đồng*** *+ (Số lượng thực tế/ The actual number -1500****Kg****)*15.000* ***đồng/Kg****.*
- Tần suất thu gom: **Tối đa** 3 - 4 lần/năm /*Frequency of collection: 3-4 times / year.*
- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, đến tháng thu gom thì Bên C sẽ thông báo lịch thu gom cho Bên B xác nhận nếu phù hợp thì tiến hành giao nhận CTNH cần vận chuyển xử lý. Thời gian thông báo: trước 05 ngày để Bên B chuẩn bị công tác bàn giao./ *During the performance of contract, in the collection month, Party C shall notify Party B of the collection schedule to confirm. If appropriate, Both Parties shall proceed to deliver hazardous wastes for collection, transportation and treatment. Notice time: 05 days in advance for the handover preparation of Party B.*
- Đơn giá xử lý chưa bao gồm thuế GTGT / *Treatment price excluding VAT*

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN

Clause 2: PARTY'S RESPONSIBILITY

2.1.TRÁCH NHIỆM BÊN A/ *PARTY A'S RESPONSIBILITY:*

DocuSign Envelope ID: CE2C2CFC-B59C-4D86-8262-24669F9B38BF

- Thực hiện đúng Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày [illegible]

Strictly comply with Circular No. 02/2022/TT-BTNMT dated January 10, 2022 of the Ministry of Natural Resources and Environment.

- Bên A có trách nhiệm ký chứng từ chất thải nguy hại khi Bên B chuyển giao chất thải nguy hại cho Bên C.

Party A is responsible for signing hazardous waste documents when Party B transfers hazardous waste to Party C

2.2.TRÁCH NHIỆM BÊN B/ *PARTY B'S RESPONSIBILITY:*

- Tuân thủ các quy định của Luật Bảo vệ Môi Trường và các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường có liên quan.

To comply with Environmental Protection Law and all related environmental regulations

- Bên B có trách nhiệm thu gom và phân loại chất thải theo đúng chủng loại, bảo quản tại nơi quy định theo quy trình quản lý rác thải của bên B, tạo điều kiện thuận lợi cho Bên C trong việc lấy hàng (hỗ trợ xe nâng, các thủ tục ra vào cổng công trường…)

Party B is responsible for the collection and sorting of waste in accordance with the categories, preserving at the specified place according to waste management procedure by Party B, support Party C when picking up the waste (support forklift, procedure of entrance gate...)

- Bên B chịu trách nhiệm bàn giao đúng các mặt hàng theo điều 1 cho bên C.

Party B is responsible for giving all items mentioned at article 1 to party C.

- Thực hiện kiểm tra, xác nhận và chuyển giao lại "Chứng từ CTNH" cho Bên C.

Checking, confirming and handing over Hazardous waste document" to Party C.

- Bên B Thanh toán đầy đủ và đúng hạn chi phí xử lý chất thải cho Bên C như điều 3.3.
Party B shall pay full and on time the cost of waste treatment to party C as article 3.3 below.
- Trường hợp trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực nếu việc thu gom CTNH lần 1 vẫn chưa được Bên B cho phép thực hiện thì hợp đồng này xem như hết hiệu lực.
If the first hazardous waste collection has not been permitted by Party B within 30 days from the effective date of the contract, this contract shall be considered invalid.

2.3.TRÁCH NHIỆM BÊN C/ *PARTY C'S RESPONSIBILITY:*

- Bên C có trách nhiệm thu gom vận chuyển lượng chất thải nguy hại nói trên theo đúng thông báo của bên B.
Party C is responsible for collection, transporting hazardous waste as mentioned above in accordance with the notification of Party B.
- Bên C tuân thủ các biện pháp an toàn về vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định của pháp luật hiện hành và tuân thủ quy định an toàn sức khỏe, môi trường do bên B yêu cầu.
Party C must comply with the safety measures for transport and waste disposal in accordance with current law and in compliance with health and safety regulations. environmental requirements by Party B.
- Chất thải phải được lưu giữ và xử lý bằng các phương tiện chuyên dùng, đúng quy định bảo đảm an toàn vệ sinh môi trường tại nhà máy của Bên C.

DocuSign Envelope ID: CE2C2CFC-B59C-4D86-8262-24669F9B38BF

...ty C's Plant.

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để chất thải rò rỉ ra môi trường sau khi chất thải đã được vận chuyển ra khỏi kho chứa của bên B.
  Should be fully responsible under the law of Vietnam if these wastes are leaked into the environment after they are transported out of Party B's site.
- Không nhận chất thải nguy hại ngoài danh mục cũng như chất thải có tính chất khác biệt so với chất thải đã đưa ra ở Điều 1 của Hợp đồng
  Party C will not receive hazardous wastes excluding the list mentioned in Clause 1 or different properties compared with wastes in Clause 1
- Bên C có trách nhiệm phát hành hóa đơn GTGT dựa vào thông tin bên B.
  Party C is responsible for issuing the VAT invoice based on information of Party B.
- Bên C sẽ cung cấp lịch trình GSP xe thu gom CTNH trong vòng 24 giờ kể từ ngày thu gom (không bao gồm ngày chủ nhật và ngày lễ)
  Party C will provide the GSP schedule for hazardous waste collection vehicles within 24 hours from the date of collection (excluding Sundays and public holidays)
- Bên C sẽ cung cấp thiết bị/ dụng cụ để xác định khối lượng rác nguy hại tại nhà máy điện gió và điền khối lượng thực tế vào chứng từ trước khi đem rác ra khỏi nhà máy

  Party C shall provide tool/equipment to weigh hazardous waste onsite and fill in manifest before delivery outside of the wind farm.
- Bên C *sẽ chuẩn bị và cung cấp chứng từ xử lý rác nguy hại và mang tới nhà máy (Sau khi chứng từ rác nguy hại được điền đầy đủ thông tin về loại rác và cân nặng, Bên B sẽ tiến hành lấy chữ kí xác nhận của chủ nhà máy điện gió và hoàn trả lại chứng từ cho Bên C ngay sau đó để hoàn thành thủ tục)*

  Party C shall prepare and provide Party B with hazardous waste manifest on the pickup date. (after hazardous waste manifest have been filled in all information of hazardous waste with total weight, Part B shall send manifest to Party A for sign-off onsite and return it to Party C).
- Bên C sẽ cung cấp xe tải chở rác đúng theo yêu cầu luật sở tại gồm túi sơ cấp cứu, dụng cụ chống tràn đổ, bình chữa cháy, biển cảnh báo phù hợp,...

  Party C shall provide suitable hazardous trucks with first aid, spill kit, fire extinguisher, communication equipment, truck signs and symbols.
- Bên C *sẽ gửi lại chứng từ xử lý rác nguy hại đã hoàn thành trong vòng 2 tháng cho* Bên B
  Party C shall send Party B the completion hazardous waste manifest in 2 months.
- *Bổ sung phụ lục bảng danh sách người chịu trách nhiệm kí trên chứng từ rác thải nguy hại*
  Adding annex for the List of Persons Authorized to Sign-Off on Waste Manifest
- *Nhân viên của Bên C phải được trang bị bảo hộ lao động trong suốt quá trình thu gom chất thải.*
  Employees of Party C must wear PPE when collecting the hazardous waste

ĐIỀU 3: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN
CLAUSE 3: PAYMENT TERM

3.1.Phương thức thanh toán/ *Payment term:*

DocuSign Envelope ID: CE2C2CFC-B59C-4D86-8262-24669F9B38BF

Đợt 1: Sau khi hoàn tất việc thu gom và ký ... ồm thuế GTGT căn cứ hóa đơn tài chính hợp lệ do Bên C phát hành bằng chuyển khoản tiền Việt Nam Đồng.

The first payment: After completing the first collection and treatment, Party B is responsible for paying Party C 50% of the contract value including VAT, based on a valid financial invoice issued by Party C.

Đợt 2: Bên B tiếp tục thanh toán 50% giá trị hợp đồng còn lại và giá trị vượt (nếu có) đã bao gồm thuế GTGT cho Bên C ngay sau khi Bên C hoàn thành trách nhiệm của mình trong hợp đồng này.

The second payment: Party B shall pay 50% of the remaining contract value and the value exceeding (if any) including VAT to Party C right after Party C complete its responsibilities in this contract

Bộ hồ sơ thanh toán bao gồm:

1. Các biên bản giao nhận chất thải có xác nhận của cả ba bên;
2. Bảng tổng hợp khối lượng cho từng đợt có xác nhận của người có thẩm quyền của mỗi bên;
3. Các chứng từ CTNH (bản chính)
4. Hóa đơn GTGT;
5. Đề nghị thanh toán của bên C;
6. Đơn đặt hàng được phát hành bởi bên B.

Full set of payment documents includes:

1. Delivery notes of waste delivery certified by all three Parties;

2. Total volume table for each time certified by the competent person of each Party;

3. Hazardous waste documents (originals)

4. VAT invoice;

5. Payment request issued by Party C;

6. Purchase order issued by Party B.

3.2.Thời gian thanh toán của Đợt 1 và Đợt 2/Payment time of the 1st and 2nd installment:

Bên B thanh toán chi phí xử lý trong vòng 65 ngày. Thời điểm thanh toán được tính kể từ ngày cuối tháng theo tháng của hóa đơn mà Bên C xuất cho từng đợt thanh toán

Party B shall make the payment within 65 days. Time of payment is counted from the last day of the month according to the invoice that Party C issues for each payment

ĐIỀU 4: SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG:
CLAUSE 4: FORCE MAJEURE EVENT

4.1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính bất thường và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như thiên tai, dịch bệnh và các biến động của xã hội như chiến tranh, nổi loạn, khủng bố; làm cản trở việc thực hiện hợp đồng của một trong hai bên.

4.1. Force majeure events are events that occur abnormally and beyond the control of the Parties, such as natural disasters, epidemics and social upheavals such as war, rebellion, terrorism; hinder either Party in the performance of the contract.

DocuSign Envelope ID: CE2C2CFC-B59C-4D86-8262-24669F9B38BF

4.2. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng [illegible] kia trong vòng 03 ngày và được miễn thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng trong thời gian mà tình trạng bất khả kháng cản trở việc thực hiện của hợp đồng.

4.2. When a force majeure event occurs that makes one party unable to perform its contractual obligations, the affected party must immediately notify the other party within 03 days and it will be exempted from performing the contractual obligations for a period of time when force majeure prevents the performance of the contract.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG
CLAUSE 5: GENERAL PROVISIONS

5.1. Các bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ký, nếu có gì khó khăn hoặc phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng các bên sẽ thỏa thuận giải quyết và được thể hiện bằng phụ lục hợp đồng.

The parties assure to perform the signed contract, the present contract shall not be modified in any respect except in writing signed by each parties. If there are any difficulties or problems arising during the performance of the contract, the Parties shall agree to settle and sign addendums of the contract.

5.2. Bất kỳ vi phạm các quyền và nghĩa vụ nào theo quy định của Hợp đồng này sẽ đều được coi là vi phạm Hợp đồng với điều kiện là bên bị vi phạm đã có thông báo mà bên vi phạm vẫn không tiến hành khắc phục toàn bộ vi phạm trong vòng ba (03) ngày kể từ ngày nhận được thông báo.

Any violation of rights and obligations specified in this Contract shall be deemed a breach of Contract provided that the violated Party has given a notice hereof and violating Party still resists the remedy for its actual or alleged infringement within three (03) days from the receipt of such notice.

5.3. Phạt vi phạm Hợp đồng: Nếu Bên Vi phạm Hợp đồng không chấm dứt ngay hành vi vi phạm Hợp đồng và/hoặc không khắc phục hậu quả của hành vi vi phạm Hợp đồng kể từ ngày nhận được thông báo của Bên bị vi phạm, thì Bên vi phạm, ngoài nghĩa vụ Bồi thường thiệt hại cho Bên kia, còn bị phạt vi phạm Hợp đồng bằng tám phần trăm (8%) giá trị phần nghĩa vụ Hợp đồng bị vi phạm.

Penalty: If the violating Party shall not cease its acts of violation and/or redeem its infringement or the damages provided with the receipt of the violated Party's notice, the violating Party, without prejudice to its compensation obligation to the other Party, shall be subject to a fine of eight percent (8%) of the violated contractual portion value.

5.4. Khi các bên không giải quyết được những tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, Các bên thống nhất chọn tòa án có thẩm quyền nơi Bên B đăt trụ sở để giải quyết các tranh chấp phát sinh từ hợp đồng này và phán quyết cuối cùng của tòa án là điều kiện ba bên phải thực hiện, mọi chi phí do bên thua chịu trách nhiệm.

When the parties fail to resolve the disputes arising during the performance of the contract, The Parties agree to choose a competent Court which is located the same place with the one of Party B to settle disputes arising from this contract and the final judgment of the Court is a condition that the three Parties must comply with, all costs shall be borne by the losing Party.

5.5. Hợp Đồng này có hiệu lực 01 năm kể từ ngày ký. Trước khi hết hạn hợp đồng 30 ngày, các bên sẽ thông báo cho nhau về vấn đề thanh lý, gia hạn hoặc ký kết hợp đồng mới.

DocuSign Envelope ID: CE2C2CFC-B59C-4D86-8262-24669F9B38BF

This Contract is effective in 01 year from the date of signing ... on, contract extension or signing new contract.

5.6. Hợp đồng được lập thành 06 (sáu) bản, gồm cả Tiếng Anh và Tiếng Việt, mỗi bên giữ 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau để thực hiện. Trong trường hợp có cách hiểu không thống nhất giữa hai bản, tiếng việt sẽ được lấy làm căn cứ pháp lý.

This contract is made in 06 copies, in Vietnamese and English, each party keep 02 copies which shall be equally valid and enforceable. In the event of inconsistency between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail to the extent of the inconsistency.

5.7. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày 15/07/2022 và kết thúc vào ngày 15/07/2023

This contract shall come into force from 15/07/2022 *to* 15/07/2023

ĐẠI DIỆN BÊN A ***ON BEHALF OF PARTY A***	**ĐẠI DIỆN BÊN B** ***ON BEHALF OF PARTY B***	**ĐẠI DIỆN BÊN B** ***ON BEHALF OF PARTY C***
M.S.D.N: 2100587868 - C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1 TX. DUYÊN HẢI - T. TRÀ VINH DocuSigned by: F7CAA8D2F9B5432...	M.S.D.N: 0107... - C.T.T.N.H.H CÔNG TY TNHH VESTAS WIND TECHNOLOGY VIỆT NAM THÀNH PHỐ HÀ NỘI	M.S.D.N: 3700671231 - C.T.T.N.H.H CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG VIỆT XANH TX. TÂN UYÊN - T. BÌNH DƯƠNG
JOHN BENEDICT BRAZA VICTORINO	Michael David Cameron QUẢN LÝ DỊCH VỤ SERVICE MANAGER	Trần Thanh Ha

DocuSign Envelope ID: C4D43882-1F60-4FB6-BADF-F41008F5A7CE

TỈNH/THÀNH PHỐ BÌNH DƯƠNG

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Số : 3051 /2023/1-2-3-4-5-6.033.VX

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH SX-TM-DV MÔI TRƯỜNG VIỆT XANH Số Giấy phép môi trường/ Mã số QLCTNH (nếu có): 1-2-3-4-5-6.033.VX

Địa chỉ văn phòng : Lô N1, Đường N8, KCN NamTân Uyên, Tân Uyên, Bình Dương ĐT: 0274.365.3076

Địa chỉ cơ sở/ đại lý: Lô N1, Đường N8, KCN NamTân Uyên, Tân Uyên, Bình Dương ĐT: 0274.365.3076

2. Chủ CS DV XL CTNH 2 : ..... Giấy phép môi trường/ Mã số QLCTNH (nếu có) : .....

Địa chỉ văn phòng : ..... ĐT: .....

Địa chỉ cơ sở : ..... ĐT: .....

3. Chủ nguồn thải : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1 Số giấy phép môi trường/ Mã số QLCTNH (nếu có): 84000158.T

Địa chỉ văn phòng : Ấp Cồn Trứng, Xã Trường Long Hòa, Thị Xã Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh ĐT : 0862 068 879

Địa chỉ cơ sở : Ấp Cồn Trứng, Xã Trường Long Hòa, Thị Xã Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh ĐT : 0862 068 879

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Hộp mực in thải/ Waste toner cartridge	X			08 02 04	2.5	TĐ
2	Bộ lộc dầu đã qua sử dụng/ Used oil filter	X			15 01 02	0.5	TĐ
3	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải nhiễm thành phần nguy hại/ Absorbent, filter material, cleaning cloth, hazardous components	X			18 02 01	44	TĐ

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hòa); PT (Phân tách/chiết/lọc/kết tủa); OH (Oxy hóa); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hóa rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp).

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có) Nước nhập khẩu:..... Cửa khẩu nhập.....
Số hiệu phương tiện:..... Ngày xuất cảng:.....
Cửa khẩu xuất: .....

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4 Số hiệu phương tiện vận chuyển : 61C-024.89

7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Trần Quang Hòa Ngày 06 / 03 / 2023

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:..... Ký:..... Ngày:...../...../2023

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)

Trà Vinh, Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Chức danh người ký

(Chữ ký, đóng dấu)

M.S.D.N: 2100587868 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1 - TX.DUYÊN HẢI - T.TRÀ VINH

Heo Jung Hun

8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4

Bình Dương, ngày 22 tháng 4 năm 2023

Chức danh người ký

(Chữ ký, đóng dấu)

M.S.D.N: 3700671237 - C.T.N.H.H - CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG VIỆT XANH - TX.TÂN UYÊN-T.BÌNH DƯƠNG

TRƯỞNG BAN ISO

TẠ ĐỨC NHÂN

@Liên số: 1□ - 2□ - 3□ - 4□

Ghi chú.....ghi rõ trong trường hợp lô CTNH trong chứng từ không được xử lý quá 6 tháng từ ngày tiếp nhận từ CNT

Sign Envelope ID: C4D43882-1F60-4FB6-BADF-F41008F5A7CE

TỈNH/THÀNH PHỐ
BÌNH DƯƠNG

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Số : 3051 /2023/1-2-3-4-5-6.033.VX

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH SX-TM-DV MÔI TRƯỜNG VIỆT XANH Số Giấy phép môi trường/ Mã số QLCTNH (nếu có): 1-2-3-4-5-6.033.VX

Địa chỉ văn phòng : Lô N1, Đường N8, KCN NamTân Uyên, Tân Uyên, Bình Dương ĐT: 0274.365.3076

Địa chỉ cơ sở/ đại lý: Lô N1, Đường N8, KCN NamTân Uyên, Tân Uyên, Bình Dương ĐT: 0274.365.3076

2. Chủ CS DV XL CTNH 2 : ..... Giấy phép môi trường/ Mã số QLCTNH (nếu có) : .....

Địa chỉ văn phòng : ..... ĐT: .....

Địa chỉ cơ sở : ..... ĐT: .....

3. Chủ nguồn thải : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1 Số giấy phép môi trường/ Mã số QLCTNH (nếu có): 84000158.T

Địa chỉ văn phòng : Ấp Cồn Trứng, Xã Trường Long Hòa, Thị Xã Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh ĐT : 0862 068 879

Địa chỉ cơ sở : Ấp Cồn Trứng, Xã Trường Long Hòa, Thị Xã Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh ĐT : 0862 068 879

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Hộp mực in thải/ Waste toner cartridge	X			08 02 04	2.5	TĐ
2	Bộ lộc dầu đã qua sử dụng/ Used oil filter	X			15 01 02	0.5	TĐ
3	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải nhiễm thành phần nguy hại/ Absorbent, filter material, cleaning cloth, hazardous components	X			18 02 01	44	TĐ

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hòa); PT (Phân tách/chiết/lọc/kết tủa); OH (Oxy hóa); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ(Thiêu đốt); HR (Hóa rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp).

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có) Nước nhập khẩu:..... Cửa khẩu nhập.....
Số hiệu phương tiện:..... Ngày xuất cảng:.....
Cửa khẩu xuất: .....

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4 Số hiệu phương tiện vận chuyển : 61C-024.89

7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/ Đơn vị vận chuyển: Trần Quang Hoà Ký:..... Ngày 06 / 03 / 2023

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:..... Ký:..... Ngày:...../...../2023

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)

Trà Vinh, Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Chức danh người ký

(Chữ ký, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1

Heo Jung Hun

8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4

Bình Dương, ngày 22 tháng 4 năm 2023

Chức danh người ký

(Chữ ký, đóng dấu)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG VIỆT XANH

TRƯỞNG BAN ISO
TẠ ĐỨC NHÂN

@Liên số: 1□ - 2□ - 3□ - 4□

Ghi chú.....ghi rõ trong trường hợp lô CTNH trong chứng từ không được xử lý quá 6 tháng từ ngày tiếp nhận từ CNT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1377 /QĐ-UBND	*Trà Vinh, ngày 05 tháng 7 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho Công ty TNHH Một thành viên Điện gió Trà Vinh 1 thuê diện tích 12.087.340m^2, tọa lạc tại xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh để thực hiện Dự án Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 257/TTr-STNMT ngày 17 tháng 6 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho Công ty TNHH Một thành viên Điện gió Trà Vinh 1, địa chỉ xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh thuê diện tích 12.087.340m^2, thuộc thửa số 1, thuộc tờ bản đồ số 10, loại đất: đất công trình năng lượng, tọa lạc tại xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh để thực hiện Dự án Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1).

Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Trích lục bản đồ địa chính số 420/TL-VPĐKĐĐ, tỷ lệ 1/25000 do Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 14/6/2016.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3852/UBND-CNXD V/v thỏa thuận phương án tuyến đường dây 110kV Duyên Trà - Nhà máy điện gió số 1	*Trà Vinh, ngày 16 tháng 10 năm 2018*

SỞ CÔNG THƯƠNG TRÀ VINH
ĐẾN Số: 5650
Ngày: 16/10/2018
Quyển:

Kính gửi:
- Giám đốc Sở Công Thương;
- Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh;
- Chủ tịch UBND huyện Duyên Hải;
- Chủ tịch UBND thị xã Duyên Hải;
- Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Điện gió Trà Vinh 1.

Xét Tờ trình số 81/TTr-SCT ngày 01/10/2018 của Giám đốc Sở Công Thương về việc thỏa thuận phương án tuyến công trình "Đường dây 110kV Duyên Trà - Nhà máy điện gió số 1" và Công văn số 87/TWPC ngày 27/9/2018 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Điện gió Trà Vinh 1 về việc đề nghị trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận hướng tuyến "Đường dây 110kV Duyên Trà - Nhà máy điện gió số 1"; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Về nguyên tắc, thống nhất phương án tuyến đường dây 110kV Duyên Trà - Nhà máy điện gió số 1 như Tờ trình của Giám đốc Sở Công Thương (đính kèm Phụ lục phương án tuyến).

2. Giao Sở Công Thương chủ động, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải, Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải thường xuyên theo dõi, kiểm tra đơn vị thi công đảm bảo phù hợp theo phương án tuyến đã thống nhất.

3. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Điện gió Trà Vinh 1 chủ động, phối hợp với các cơ quan có liên quan khẩn trương triển khai đường dây 110kV Duyên Trà - Nhà máy điện gió số 1 và phải đảm bảo khoảng cách hành lang an toàn đường bộ, đường thủy theo quy định./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Dũng

Nơi nhận:
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như trên;
- Tổng Cty Điện lực miền Nam;
- Sở: TN&MT, XD, GTVT;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Phòng: NN, KT;
- Lưu: VT, CNXD.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1105/QĐ-UBND	*Trà Vinh, ngày 02 tháng 7 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Nhà máy Điện gió Hàn Quốc – Trà Vinh (Giai đoạn 1)"

SỞ CÔNG THƯƠNG TRÀ VINH
ĐẾN Số: 2680
Ngày: 06/7/2015
Chuyển:

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án "Nhà máy Điện gió Hàn Quốc – Trà Vinh (Giai đoạn 1)" họp ngày 07/5/2015;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Nhà máy Điện gió Hàn Quốc – Trà Vinh (Giai đoạn 1)" đã được bổ sung, chỉnh sửa gửi kèm Văn bản số 19/TWPC ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Công ty TNHH Một thành viên Điện gió Trà Vinh 1;

Xét Tờ trình số 228/TTr-STNMT ngày 24 tháng 6 năm 2015 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án "Nhà máy Điện gió Hàn Quốc – Trà Vinh (Giai đoạn 1)",

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Nhà máy Điện gió Hàn Quốc – Trà Vinh (Giai đoạn 1)" (sau đây gọi là dự án) được lập bởi Công ty TNHH Một thành viên Điện gió Trà Vinh 1 (sau đây gọi là chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô và công suất của Dự án:

1.1. Vị trí thực hiện: Xã Trường Long Hòa và xã Dân Thành, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

1.2. Diện tích: 1.208,4 ha mặt nước ven biển và 3,92 ha trên đất liền.

1.3. Quy mô và công suất: Tổng công suất của nhà máy là 48MW (24 tua bin gió, mỗi tua bin gió có công suất 2MW).

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

2.1. Thiết kế, xây dựng và vận hành thường xuyên hệ thống xử lý nước thải đạt quy chuẩn trước khi thải ra nguồn tiếp nhận. Theo dõi, giám sát chặt chẽ

quá trình xây dựng các công trình, đặc biệt phải có biện pháp bảo đảm an toàn lao động khi xây dựng dự án.

2.2. Tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án theo đúng quy định; tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật hiện hành về môi trường nước, không khí, tiếng ồn trong quá trình thi công, vận hành dự án.

2.3. Thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường, chương trình giám sát môi trường và lưu giữ số liệu để các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành kiểm tra.

2.4. Chủ Dự án phải cam kết tạm ngưng hoạt động để khắc phục, sửa chữa và bồi thường thiệt hại khi xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến môi trường và người dân. Đồng thời, chủ Dự án phải thực hiện đúng và đầy đủ các cam kết đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Điều 2. Chủ Dự án có trách nhiệm:

1. Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của Dự án để niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các điều kiện nêu tại Điều 1 Quyết định này và các nội dung bảo vệ môi trường khác đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

3. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 4. Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Công thương; Trưởng Ban Quản lý Khu Kinh tế Trà Vinh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Trường Long Hòa, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Dân Thành, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Điện gió Trà Vinh 1 căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Phong

Nơi nhận:
- Bộ TN&MT;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Như Điều 5;
- PCVP Nguyễn Thanh Tâm;
- Lưu: VT, PNC NN.

D:\Du lieu D\PHUONG\Phuong 15\QuyetDinh\DTM\7nhietdiengioHQ.doc

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN NAM

Số: 4240/EVN SPC-KTSX

V/v ý kiến về giải pháp đấu nối vào hệ thống điện Quốc gia của dự án các Nhà máy phong điện Hàn Quốc – Giai đoạn 1.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 6 năm 2015

Kính gởi: Công ty TNHH MTV Điện gió Trà Vinh 1.
(Phòng 18.04, Tháp V6 – Sunrise City, Số 23 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Quận 7, Tp.HCM)

Căn cứ Thông tư 32/2010/TT-BCT ngày 30/7/2010 của Bộ Công Thương về việc "Quy định hệ thống điện phân phối";

Phúc đáp Công văn số 13/TWPC ngày 21/5/2015 của Công ty TNHH MTV Điện gió Trà Vinh 1 về việc "xin ý kiến về hồ sơ Báo cáo phương án đấu nối điện, Nhà máy điện gió Hàn Quốc – Trà Vinh giai đoạn 1".

Qua xem xét hồ sơ liên quan đến dự án các Nhà máy điện gió Hàn Quốc – Trà Vinh, giai đoạn 1 do Công ty TNHH MTV Điện gió Trà Vinh 1 xuất trình.

Tổng công ty Điện lực miền Nam có ý kiến như sau:

1. Thống nhất phương án đấu nối nhà máy điện gió Hàn Quốc – Trà Vinh, giai đoạn 1 vào thanh cái 110kV TBA Duyên Trà hiện hữu. Tuy nhiên, đề nghị quý Công ty hiệu chỉnh lại hồ sơ như sau

a) Về ranh giới đầu tư.

– Phần đường dây đấu nối từ thanh cái 110kV của TBA Phong Điện 1 đến thanh cái 110kV TBA Duyên Trà và lắp đặt bổ sung ngăn lộ 110kV tại TBA Duyên Trà phải thuộc phạm vi đầu tư của Chủ đầu tư dự án Nhà máy điện gió Hàn Quốc – Trà Vinh giai đoạn 1.

– Chủ đầu tư dự án Nhà máy điện gió Hàn Quốc – Trà Vinh giai đoạn 1 đồng thời phải làm thủ tục xin cấp đất, đền bù, giải phóng mặt bằng cho phần ngăn lộ 110kV mở rộng tại TBA Duyên Trà.

– Ngăn lộ dự phòng tại TBA Duyên Trà đã có kế hoạch sử dụng cho dự án Đường dây 110kV Trà Cú – Duyên Trà.

b) Các Hồ sơ kỹ thuật liên quan khác.

– Bổ sung tính toán trào lưu công suất lưới điện khu vực năm 2016, trường hợp chưa đấu nối Nhà máy điện gió Hàn Quốc – Trà Vinh giai đoạn 1 vào hệ thống điện quốc gia.

– Hiệu chỉnh sơ đồ một sợi và bản vẽ mặt bằng bố trí thiết bị tại TBA 110kV Duyên Trà sau khi lắp đặt bổ sung ngăn lộ 110kV.

– Bổ sung sơ đồ phương thức bảo vệ và đo lường TBA 110kV Duyên Trà sau khi lắp đặt bổ sung ngăn lộ 110kV (Lưu ý: Các hệ thống đo đếm chính và dự phòng đặt tại TBA Duyên Trà).

2. Sau khi hoàn chỉnh các nội dung đã nêu ở mục 1, đề nghị Công ty TNHH MTV Điện gió Trà Vinh 1 xuất trình lại hồ sơ để EVN SPC thực hiện Thỏa thuận đấu nối theo quy định.

Trân trọng,

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, KTSX (HP.03).

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Hồ Quang Ái

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM

Số: 3154 /CHHVN-KHĐT
V/v: Vị trí công trình dự án nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh giai đoạn 1.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2018

Kính gửi:
- Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;
- Công ty TNHH MTV Điện gió Trà Vinh 1.

Cục Hàng hải Việt Nam nhận được văn bản số 64/TWPC ngày 22/6/2018 của Công ty TNHH MTV Điện gió Trà Vinh 1 về việc thống nhất lại ranh giới dự án nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh giai đoạn 1, kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 6506555486 chứng nhận lần đầu ngày 12/3/2015, chứng nhận thay đổi lần thứ 2 ngày 10/4/2018 của Ban Quản lý khu kinh tế Trà Vinh; ý kiến của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ tại văn bản số 434/CVHHCT-PC ngày 10/7/2018, Sau khi nghiên cứu, Cục Hàng hải Việt Nam có ý kiến như sau:

1. Thống nhất ranh giới dự án nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh giai đoạn 1 như nội dung văn bản số 64/TWPC ngày 22/6/2018 của Công ty TNHH MTV Điện gió Trà Vinh 1 và bản vẽ kèm theo.

2. Chủ đầu tư có trách nhiệm:

- Làm việc với Ban Quản lý khu kinh tế Định An để đảm bảo không chồng lấn, ảnh hưởng đến các dự án khác.

- Tuân thủ các quy định của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ; các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường.

- Thiết lập hệ thống báo hiệu (ngày và đêm) để cảnh báo các công trình của dự án nhằm đảm bảo an toàn cho các phương tiện thủy hoạt động và hành hải qua khu vực.

- Lập và trình Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ xem xét phương án tổ chức thi công, khai thác các công trình của dự án nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh giai đoạn 1 bảo đảm an toàn, an ninh hàng hải và bảo vệ môi trường.

3. Giao Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ căn chức năng nhiệm vụ được giao, hướng dẫn Chủ đầu tư và tổ chức kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện đầu tư theo quy định tại Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 bảo đảm an toàn, an ninh hàng hải, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường.

4. Trường hợp có điều chỉnh về phạm vi thực hiện dự án, Chủ đầu tư gửi văn bản về Cục Hàng hải Việt Nam xem xét, cho ý kiến.

Cục Hàng hải Việt Nam thông báo để đơn vị biết, thực hiện./.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Đình Việt

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c);
- CVHH Cần Thơ;
- Phòng CTHH;
- Lưu VT, KHĐT(2).

Ký bởi: Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ
Email: cangvu.ctho@vinamarine.gov.vn
Cơ quan: Cục Hàng hải Việt Nam, Bộ Giao thông Vận tải
Thời gian ký: 28.06.2018 16:30:45 +07:00

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ

Số: 414/CVHHCT-PC

V/v ý kiến đối với dự án Nhà máy điện gió Hàn Quốc – Trà Vinh 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 28 tháng 6 năm 2018

Kính gửi: Công ty TNHH MTV Điện gió Trà Vinh 1.

Ngày 26/6/2018 Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ nhận được văn bản số 65/TWPC ngày 22/6/2017 của Công ty TNHH MTV Điện gió Trà Vinh 1 về việc xác nhận dự án Nhà máy điện gió Hàn Quốc – Trà Vinh không ảnh hưởng đến hoạt động hàng hải tại khu vực và hồ sơ đính kèm;

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải (thay thế Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21/3/2012 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải);

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGTVT ngày 04/4/2016 của Bộ Giao thông vận tải Công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận các tỉnh Trà Vinh, Sóc Trăng, vùng nước các cảng biển trên sông Hậu thuộc địa phận các tỉnh Hậu Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp, thành phố Cần Thơ và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;

Căn cứ công văn số 3042/CHHVN-KHĐT ngày 29/7/2015 về việc ranh giới dự án nhà máy điện gió Hàn Quốc – Trà Vinh giai đoạn 1,

Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ có ý kiến như sau:

Dự án Nhà máy điện gió Hàn Quốc – Trà Vinh 1 đã được Cục Hàng hải Việt Nam cho ý kiến tại công văn số 3042/CHHVN-KHĐT ngày 29/7/2015, nếu có thay đổi về quy mô, vị trí của dự án, đề nghị quý Công ty liên hệ với Cục Hàng hải Việt Nam để được xem xét, giải quyết (Địa chỉ số 8 Phạm Hùng, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội).

Vậy, Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ thông báo để quý Công ty biết, thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CHHVN (để b/c)
- Lưu VT, PC.

K.T. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ

Nguyễn Việt Tiến

D:\CONG VAN PHAP CHE\CHO PHEP TC THI CONG CONG TRINH KHAC\Y kien cong trinh khac (Van ban theo tiu tran)\2018\dien gio tra vinh.doc

UBND TỈNH TRÀ VINH
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Số: 1005 /SNN - QLXD
V/v sử dụng chung hệ thống thoát nước khu dân cư dự án Di dân khẩn cấp vùng ven biển xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Trà Vinh, ngày 20 tháng 7 năm 2018

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Điện gió Trà Vinh 1

Ngày 17/7/2018 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có nhận Công văn số 70/TWPC ngày 11/7/2018 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Điện gió Trà Vinh 1 về việc xác nhận sử dụng chung hệ thống thoát nước thải với khu dân cư tái định cư cho dự án điện gió Hàn Quốc – Trà Vinh.

Qua xem xét nội dung Công văn; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến như sau:

Nội dung Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 25/7/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Di dân khẩn cấp vùng ven biển xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải; Quyết định số 1171/QĐ-UBND ngày 03/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã bàn giao Dự án cho Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải tiếp nhận quản lý và tiếp tục đầu tư các hạng mục còn lại *(Biên bản bàn giao ngày 30/8/2016)*.

- Dự án Di dân khẩn cấp vùng ven biển xã Trường Long Hòa hạng mục Hệ thống thoát nước khu dân cư, theo yêu cầu thiết kế mục tiêu là thoát nước mặt và thoát nước sinh hoạt của dự án.

- Đề nghị của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Điện Gió Trà Vinh 1, được sử dụng chung hệ thống thoát nước thải sinh hoạt của khu dân cư thuộc Dự án Di dân khẩn cấp vùng ven biển xã Trường Long Hòa là phù hợp.

Tuy nhiên nước thải, nước sinh hoạt của Công ty TNHH một thành viên Điện gió Trà Vinh 1 cần được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn về môi trường, trước khi đấu nối vào hệ thống thoát nước. Khi thực hiện đấu nối vào hệ thống thoát nước Dự án Công ty TNHH một thành viên Điện gió Trà Vinh 1, phải có ý kiến của Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải xem xét.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phúc đáp đến Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Điện Gió Trà Vinh 1 được biết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- GĐ và các PGĐ Sở;
- UBND thị xã Duyên Hải;
- Phòng QLXD;
- Lưu VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH TRÀ VINH

Phạm Minh Truyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1

Giấy chứng nhận đầu tư số: 582043000027 ngày 12/3/2015

Địa chỉ trụ sở chính: xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

CK 088483

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **1** 1209 ha , tờ bản đồ số: **10**

b) Địa chỉ: xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

c) Diện tích: 12087340m², (bằng chữ: Mười hai triệu không trăm tám mươi bảy nghìn ba trăm bốn mươi mét vuông)

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến ngày 05/07/2065

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm

2. Nhà ở: -/-.

3. Công trình xây dựng khác: -/-.

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-.

5. Cây lâu năm: -/-.

6. Ghi chú:

Được miễn tiền thuê đất 49 năm, tính từ ngày 05/7/2016 đến hết ngày 04/7/2065, đối với 1.961.227m² đất theo Quyết định số 1076/QĐ-CT ngày 28/12/2016 của Cục trưởng Cục thuế Trà Vinh.

Được miễn tiền thuê đất 11 năm, tính từ ngày 05/7/2016 đến hết ngày 04/7/2027, đối với 10.126.113m² đất theo Quyết định số 1076/QĐ-CT ngày 28/12/2016 của Cục trưởng Cục thuế Trà Vinh.

Trà Vinh, ngày 10 tháng 4 năm 2018

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Dũng

Số vào sổ cấp GCN: CT04117

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

8 4 2 9 5 2 7 1 8 0 0 6 6 6 6

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

8 4 2 9 5 2 7 2 0 1 0 1 9 2 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số: 6506555486, chứng nhận thay đổi lần thứ 3 ngày 08/01/2020

Địa chỉ trụ sở chính: ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

CU 757710

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **989** , tờ bản đồ số: **5**

b) Địa chỉ: ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

c) Diện tích: 2614,5m², (bằng chữ: Hai nghìn sáu trăm mười bốn phẩy năm mét vuông)

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến ngày 05/07/2065

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm

2. Nhà ở: -/-.

3. Công trình xây dựng khác: -/-.

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-.

5. Cây lâu năm: -/-.

6. Ghi chú:

Được miễn tiền thuê đất theo Quyết định số 1076/QĐ-CT ngày 28/12/2016 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Trà Vinh

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

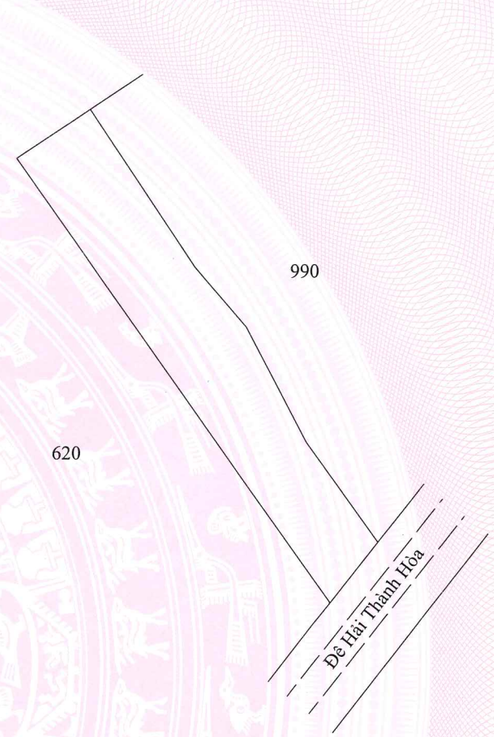

Trà Vinh, ngày 10 tháng 3 năm 2020

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TRÀ VINH

TUQ. GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH TRÀ VINH

Thái Thành Nên

Số vào sổ cấp GCN: CT05976

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

8 4 2 9 5 2 7 2 0 1 0 1 9 2 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số: 6506555486, chứng nhận thay đổi lần thứ 3 ngày 08/01/2020

Địa chỉ trụ sở chính: ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

CU 757711

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **990** , tờ bản đồ số: **5**

b) Địa chỉ: ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

c) Diện tích: 6602m², (bằng chữ: Sáu nghìn sáu trăm linh hai mét vuông)

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến ngày 05/07/2065

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm

2. Nhà ở: -/-.

3. Công trình xây dựng khác: -/-.

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-.

5. Cây lâu năm: -/-.

6. Ghi chú:

Được miễn tiền thuê đất theo Quyết định số 1076/QĐ-CT ngày 28/12/2016 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

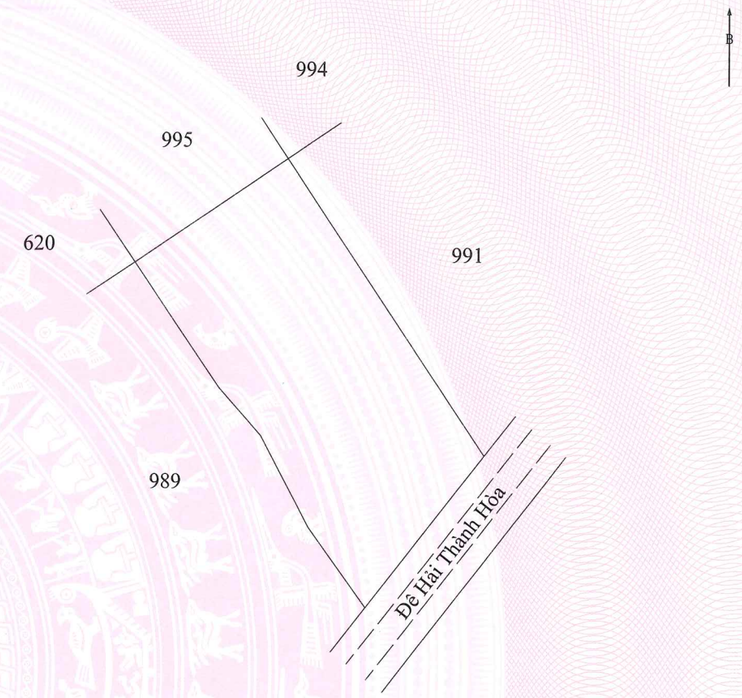

Trà Vinh, ngày 10 tháng 3 năm 2020

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TRÀ VINH

TUQ. GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH TRÀ VINH

Thái Thành Nên

Số vào sổ cấp GCN: CT05977

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

8 4 2 9 5 2 7 2 0 1 0 1 9 2 5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số: 6506555486, chứng nhận thay đổi lần thứ 3 ngày 08/01/2020

Địa chỉ trụ sở chính: ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

CU 757712

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **991** , tờ bản đồ số: **5**

b) Địa chỉ: ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

c) Diện tích: 5497,3m², (bằng chữ: Năm nghìn bốn trăm chín mươi bảy phẩy ba mét vuông)

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến ngày 05/07/2065

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm

2. Nhà ở: -/-.

3. Công trình xây dựng khác: -/-.

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-.

5. Cây lâu năm: -/-.

6. Ghi chú:

Được miễn tiền thuê đất theo Quyết định số 1076/QĐ-CT ngày 28/12/2016 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

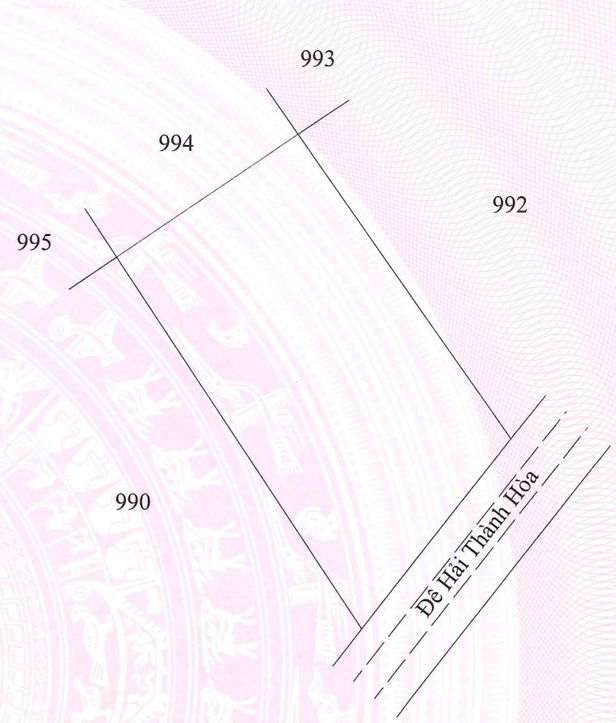

Trà Vinh, ngày 10 tháng 3 năm 2020

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TRÀ VINH

TUQ. GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH TRÀ VINH

Tô Hải Thành Nên

Số vào sổ cấp GCN: CT05978

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

8 4 2 9 5 2 7 2 0 1 0 1 9 2 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số: 6506555486, chứng nhận thay đổi lần thứ 3 ngày 08/01/2020

Địa chỉ trụ sở chính: ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

CU 757713

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **992** , tờ bản đồ số: **5**

b) Địa chỉ: ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

c) Diện tích: 4546,3m², (bằng chữ: Bốn nghìn năm trăm bốn mươi sáu phẩy ba mét vuông)

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến ngày 05/07/2065

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm

2. Nhà ở: -/-.

3. Công trình xây dựng khác: -/-.

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-.

5. Cây lâu năm: -/-.

6. Ghi chú:

Được miễn tiền thuê đất theo Quyết định số 1076/QĐ-CT ngày 28/12/2016 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

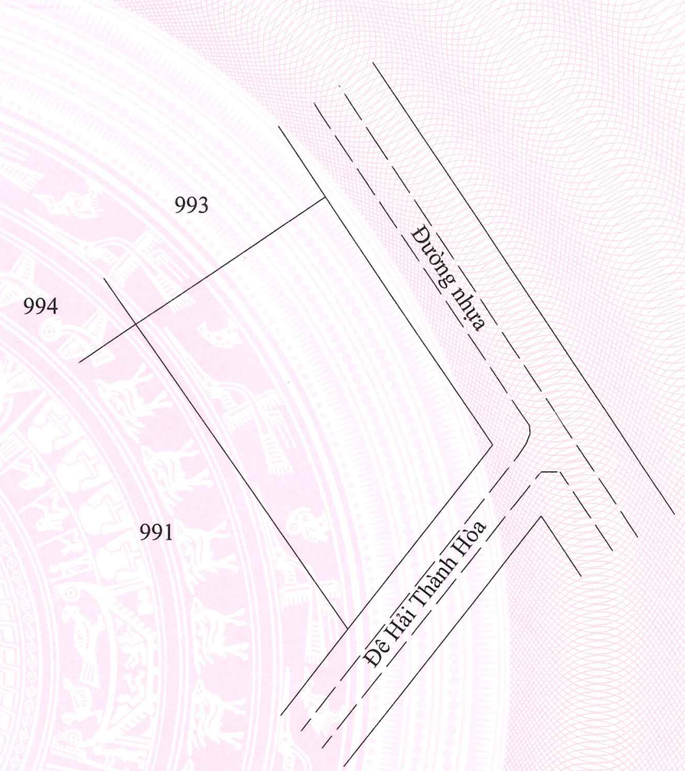

Trà Vinh, ngày 10 tháng 3 năm 2020

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TRÀ VINH

TUQ. GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TRÀ VINH

Thái Thành Nên

Số vào sổ cấp GCN: CT05979

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

8 4 2 9 5 2 7 2 1 0 0 6 6 6 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần mã số doanh nghiệp: 2100587868, đăng ký lần đầu ngày 12/3/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 10/3/2020 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp

Địa chỉ trụ sở chính: ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

DC 783950

100K

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **1** , tờ bản đồ số: **10**

b) Địa chỉ: xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

c) Diện tích: 46706,6m², (bằng chữ: Bốn mươi sáu nghìn bảy trăm linh sáu phẩy sáu mét vuông)

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 11/03/2065

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm

2. Nhà ở: -/-.

3. Công trình xây dựng khác: -/-.

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-.

5. Cây lâu năm: -/-.

6. Ghi chú:

Được miễn tiền thuê đất theo Quyết định số 1076/QĐ-CT ngày 28/12/2016 và Quyết định số 980/QĐ-CT ngày 28/10/2020 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Trà Vinh, ngày 24 tháng 8 năm 2021

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TRÀ VINH

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH TRÀ VINH

Nguyễn Vạn Kha

Số vào sô cấp GCN: CT06466

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **374** , tờ bản đồ số: **1**,

b) Địa chỉ: xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 256,0m², (bằng chữ: Hai trăm năm mươi sáu mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 11/3/2065,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất có 239,9m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện Đường dây 110 kV.

Được miễn tiền thuê đất 43 năm 5 tháng (từ ngày 12/10/2021 đến hết ngày 11/3/2065) theo Quyết định số 118/QĐ-CTTVI ngày 03/3/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

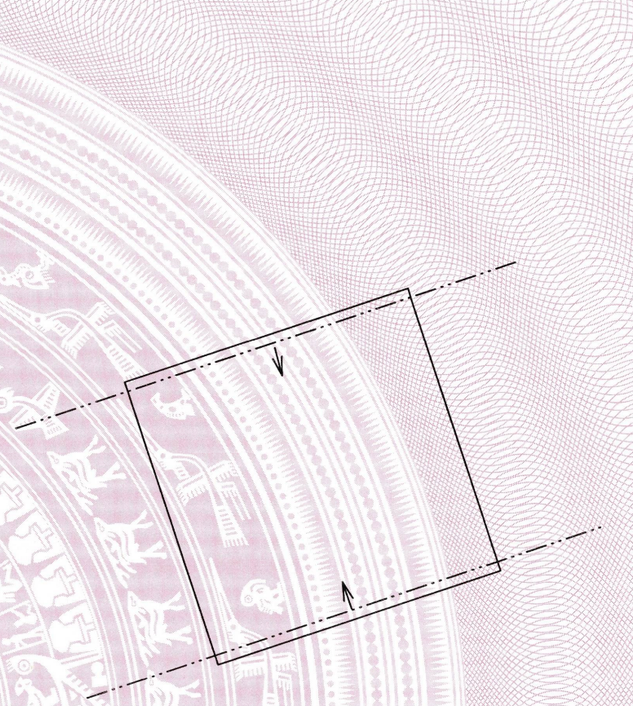

375

Trà Vinh, ngày 30 tháng 5 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

CHỦ TỊCH

KT.

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

Số vào sổ cấp GCN: **CT**06615

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

8 4 2 9 5 2 4 2 2 0 3 3 7 5 8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100587868, cấp ngày 12/03/2015 (đăng ký thay đổi lần thứ 8, ngày 09/4/2021) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

DD 366527

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **386** , tờ bản đồ số: **1**,

b) Địa chỉ: xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 324,0m², (bằng chữ: Ba trăm hai mươi bốn mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 11/3/2065,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất có 270,1m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện Đường dây 110 kV.

Được miễn tiền thuê đất 43 năm 5 tháng (từ ngày 12/10/2021 đến hết ngày 11/3/2065) theo Quyết định số 118/QĐ-CTTVI ngày 03/3/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

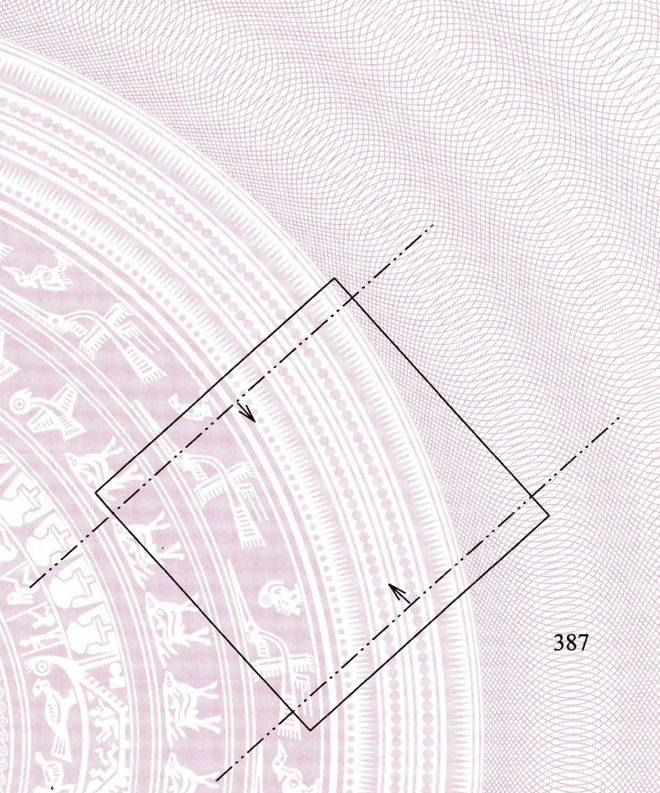

Trà Vinh, ngày 30 tháng 5 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

Số vào sổ cấp GCN: **CT** 06616

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

8429524220337 59

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100587868, cấp ngày 12/03/2015 (đăng ký thay đổi lần thứ 8, ngày 09/4/2021) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

DD 366528

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **391** , tờ bản đồ số: **1**,

b) Địa chỉ: xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 289,0m², (bằng chữ: Hai trăm tám mươi chín mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 11/3/2065,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất có 255,2m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện Đường dây 110kV.

Được miễn tiền thuê đất 43 năm 5 tháng (từ ngày 12/10/2021 đến hết ngày 11/3/2065) theo Quyết định số 118/QĐ-CTTVI ngày 03/3/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

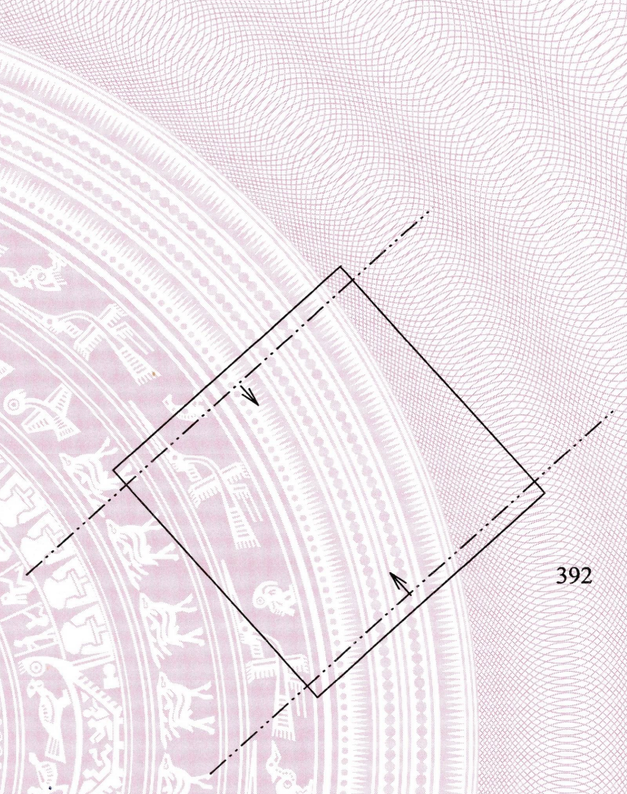

Trà Vinh, ngày 30 tháng 5 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

CHỦ TỊCH

KT. PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

Số vào sổ cấp GCN: **CT**06617

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

842952422033760

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100587868, cấp ngày 12/03/2015 (đăng ký thay đổi lần thứ 8, ngày 09/4/2021) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

DD 366529

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **749** , tờ bản đồ số: **2**,

b) Địa chỉ: xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 576,0m², (bằng chữ: Năm trăm bảy mươi sáu mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 11/3/2065,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất có 364,3m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện Đường dây 110kV.

Được miễn tiền thuê đất 43 năm 5 tháng (từ ngày 12/10/2021 đến hết ngày 11/3/2065) theo Quyết định số 118/QĐ-CTTVI ngày 03/3/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

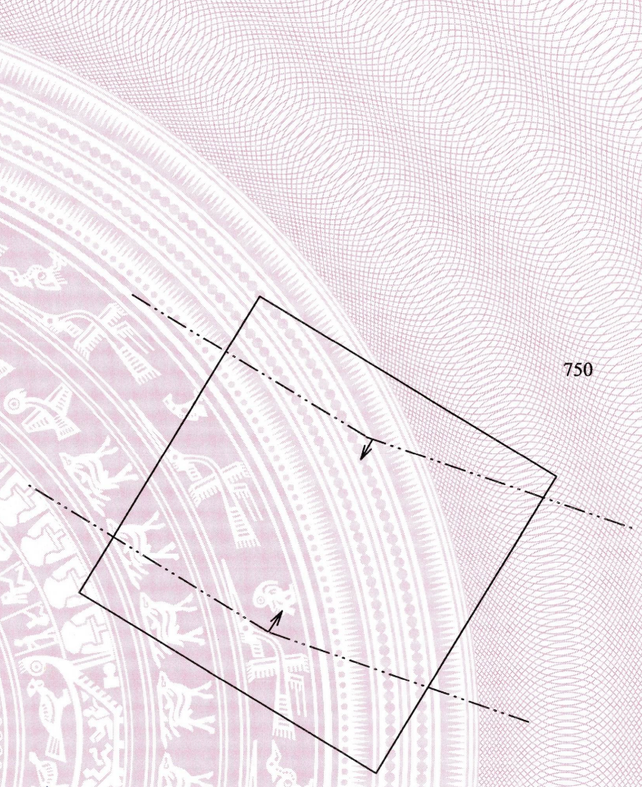

Trà Vinh, ngày 30 tháng 5 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

Số vào sổ cấp GCN: **CT**06618

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

8429524220337 61

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100587868, cấp ngày 12/03/2015 (đăng ký thay đổi lần thứ 8, ngày 09/4/2021) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

DD 366530

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **755** , tờ bản đồ số: **2**,

b) Địa chỉ: xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 289,0m², (bằng chữ: Hai trăm tám mươi chín mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 11/3/2065,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất có 255,1m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện Đường dây 110kV.

Được miễn tiền thuê đất 43 năm 5 tháng (từ ngày 12/10/2021 đến hết ngày 11/3/2065) theo Quyết định số 118/QĐ-CTTVI ngày 03/3/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

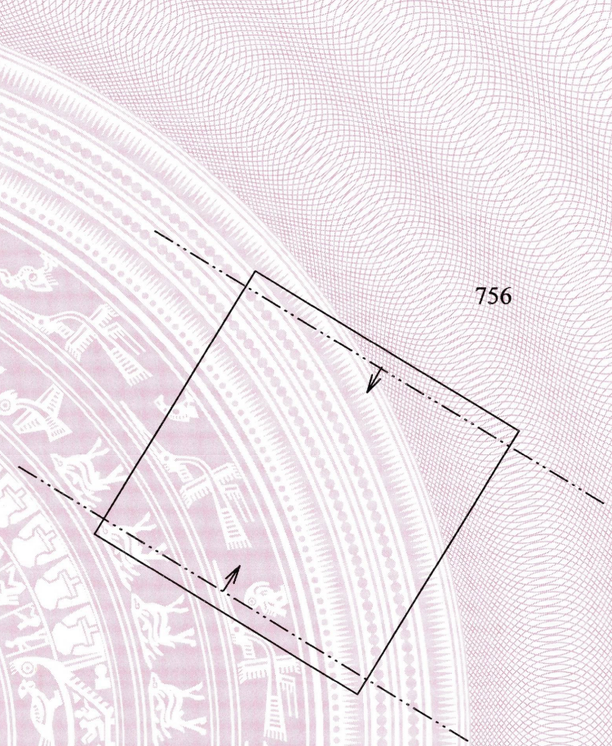

Trà Vinh, ngày 30 tháng 5 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

Số vào sổ cấp GCN: **CT**06619

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

8429524220337 62

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100587868, cấp ngày 12/03/2015 (đăng ký thay đổi lần thứ 8, ngày 09/4/2021) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

DD 366531

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **1472** , tờ bản đồ số: **4**,

b) Địa chỉ: xã Long Khánh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 576,0m², (bằng chữ: Năm trăm bảy mươi sáu mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 11/3/2065,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất có 364,5m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện Đường dây 110kV.

Được miễn tiền thuê đất 43 năm 5 tháng (từ ngày 12/10/2021 đến hết ngày 11/3/2065) theo Quyết định số 118/QĐ-CTTVI ngày 03/3/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

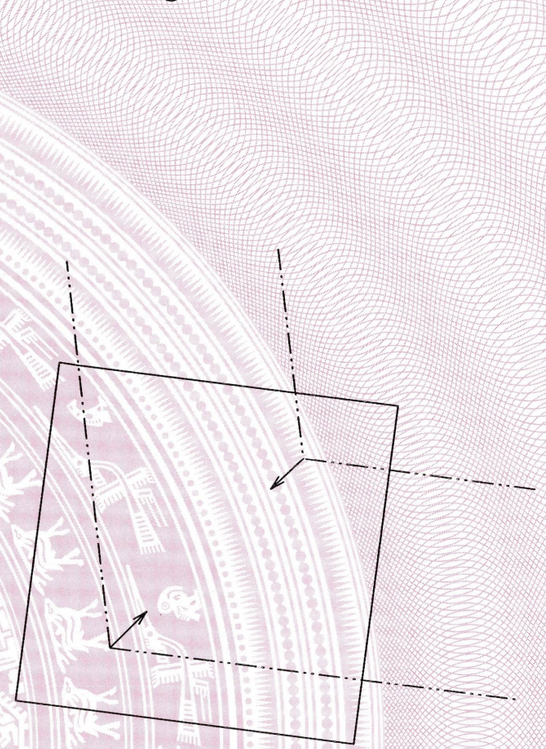

175

Trà Vinh, ngày 30 tháng 5 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

Số vào sổ cấp GCN: **CT**06625

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

8 4 2 9 5 2 1 2 2 0 0 7 9 3 9

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100587868, cấp ngày 12/03/2015 (đăng ký thay đổi lần thứ 8, ngày 09/4/2021) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

DD 366532

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **1477** , tờ bản đồ số: **4**,

b) Địa chỉ: xã Long Khánh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 576,0m², (bằng chữ: Năm trăm bảy mươi sáu mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 11/3/2065,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất có 316,8m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện Đường dây 110kV.

Được miễn tiền thuê đất 43 năm 5 tháng (từ ngày 12/10/2021 đến hết ngày 11/3/2065) theo Quyết định số 118/QĐ-CTTVI ngày 03/3/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

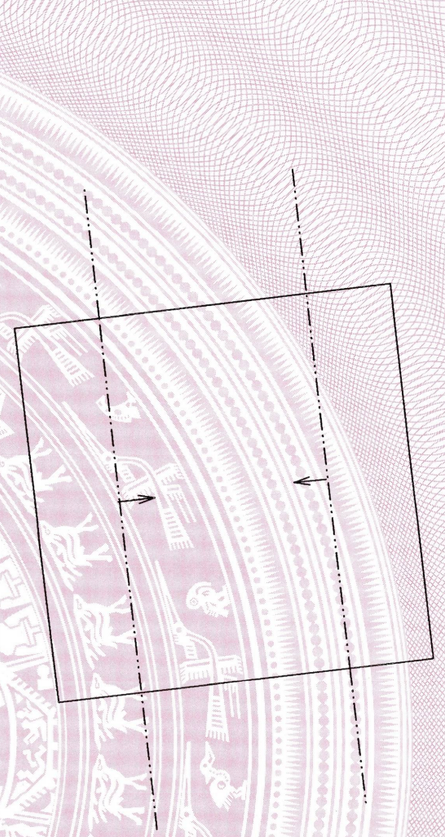

Trà Vinh, ngày 30 tháng 5 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

CHỦ TỊCH

KT.

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

Số vào sổ cấp GCN: **CT***06626*

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

8429521220079 40

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100587868, cấp ngày 12/03/2015 (đăng ký thay đổi lần thứ 8, ngày 09/4/2021) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

DD 366533

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **1572** , tờ bản đồ số: **4**,

b) Địa chỉ: xã Long Khánh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 576,0m², (bằng chữ: Năm trăm bảy mươi sáu mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 11/3/2065,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất có 316,8m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện Đường dây 110kV.

Được miễn tiền thuê đất 43 năm 5 tháng (từ ngày 12/10/2021 đến hết ngày 11/3/2065) theo Quyết định số 118/QĐ-CTTVI ngày 03/3/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

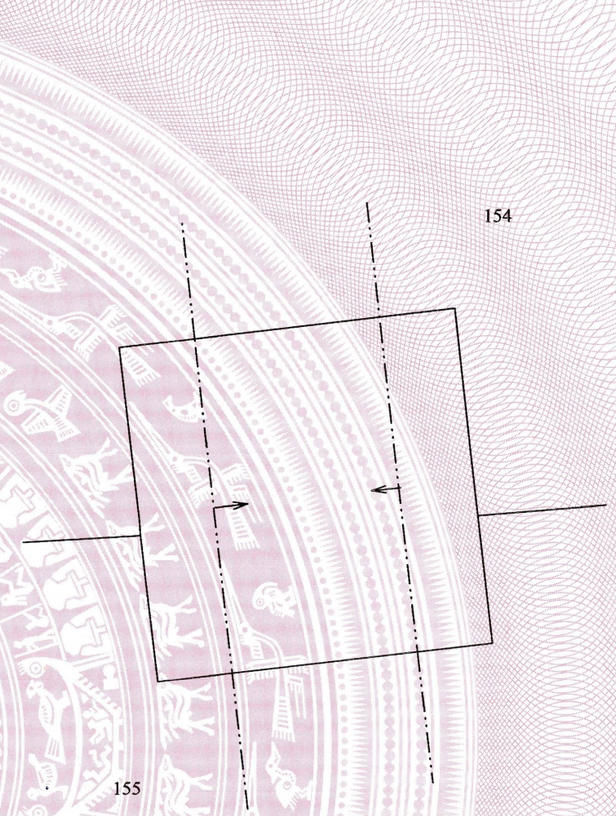

Trà Vinh, ngày 30 tháng 5 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

Số vào sổ cấp GCN: **CT**06627

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

8429521220079 41

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100587868, cấp ngày 12/03/2015 (đăng ký thay đổi lần thứ 8, ngày 09/4/2021) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

DD 366534

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **960** , tờ bản đồ số: **8**,

b) Địa chỉ: xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 576,0m², (bằng chữ: Năm trăm bảy mươi sáu mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 11/3/2065,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất có 316,8m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện Đường dây 110kV.

Được miễn tiền thuê đất 43 năm 5 tháng (từ ngày 12/10/2021 đến hết ngày 11/3/2065) theo Quyết định số 118/QĐ-CTTVI ngày 03/3/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Cạnh	Chiều dài (m)
1- 2	24,00
2- 3	24,00
3- 4	24,00
4- 1	24,00

Trà Vinh, ngày 30 tháng 5 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

CHỦ TỊCH

KT

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

Số vào sô cấp GCN: **CT***06628*

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

8429530220132 26

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100587868, cấp ngày 12/03/2015 (đăng ký thay đổi lần thứ 8, ngày 09/4/2021) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

DD 366535

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **2085** , tờ bản đồ số: **6**,

b) Địa chỉ: xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 576,0m², (bằng chữ: Năm trăm bảy mươi sáu mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 11/3/2065,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất có 317,3m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện Đường dây 110kV.

Được miễn tiền thuê đất 43 năm 5 tháng (từ ngày 12/10/2021 đến hết ngày 11/3/2065) theo Quyết định số 118/QĐ-CTTVI ngày 03/3/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

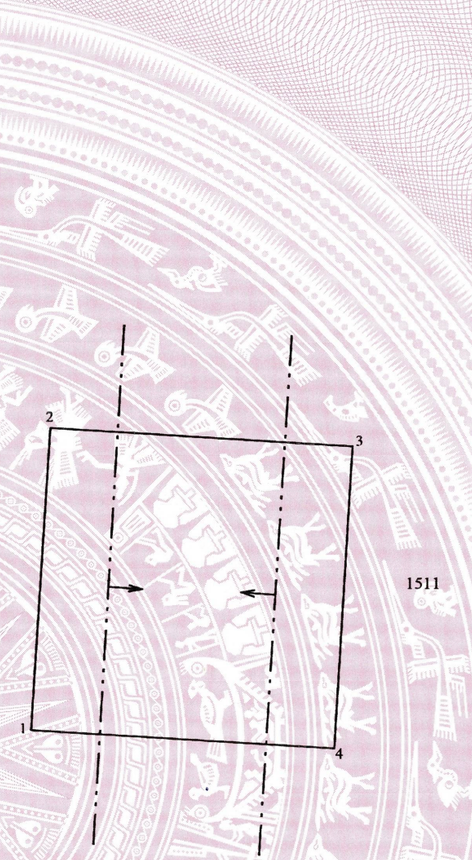

Cạnh	Chiều dài (m)
1- 2	24,00
2- 3	24,00
3- 4	24,00
4- 1	24,00

Trà Vinh, ngày 30 tháng 5 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

Số vào sổ cấp GCN: **CT**06629

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

8429530220132 27

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100587868, cấp ngày 12/03/2015 (đăng ký thay đổi lần thứ 8, ngày 09/4/2021) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

DD 366536

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **3166** , tờ bản đồ số: **5**,

b) Địa chỉ: xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 576,0m², (bằng chữ: Năm trăm bảy mươi sáu mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 11/3/2065,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất có 358,8m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện Đường dây 110kV.

Được miễn tiền thuê đất 43 năm 5 tháng (từ ngày 12/10/2021 đến hết ngày 11/3/2065) theo Quyết định số 118/QĐ-CTTVI ngày 03/3/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

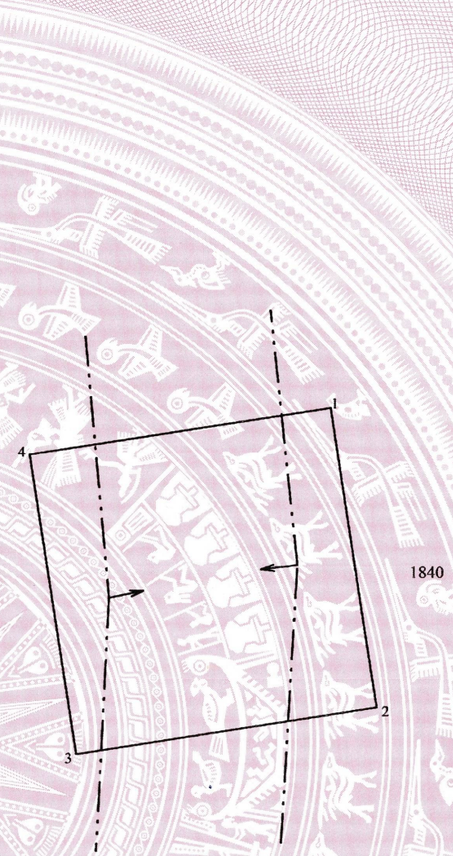

Cạnh	Chiều dài (m)
1- 2	24,00
2- 3	24,00
3- 4	24,00
4- 1	24,00

Trà Vinh, ngày 30. tháng 5.. năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

Số vào sổ cấp GCN: **CT**06630

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

8 4 2 9 5 3 0 2 2 0 1 3 2 2 8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100587868, cấp ngày 12/03/2015 (đăng ký thay đổi lần thứ 8, ngày 09/4/2021) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

DD 366537

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **3387** , tờ bản đồ số: **5**,

b) Địa chỉ: xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 576,0m², (bằng chữ: Năm trăm bảy mươi sáu mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 11/3/2065,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất có 291,2m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện Đường dây 110kV.

Được miễn tiền thuê đất 43 năm 5 tháng (từ ngày 12/10/2021 đến hết ngày 11/3/2065) theo Quyết định số 118/QĐ-CTTVI ngày 03/3/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

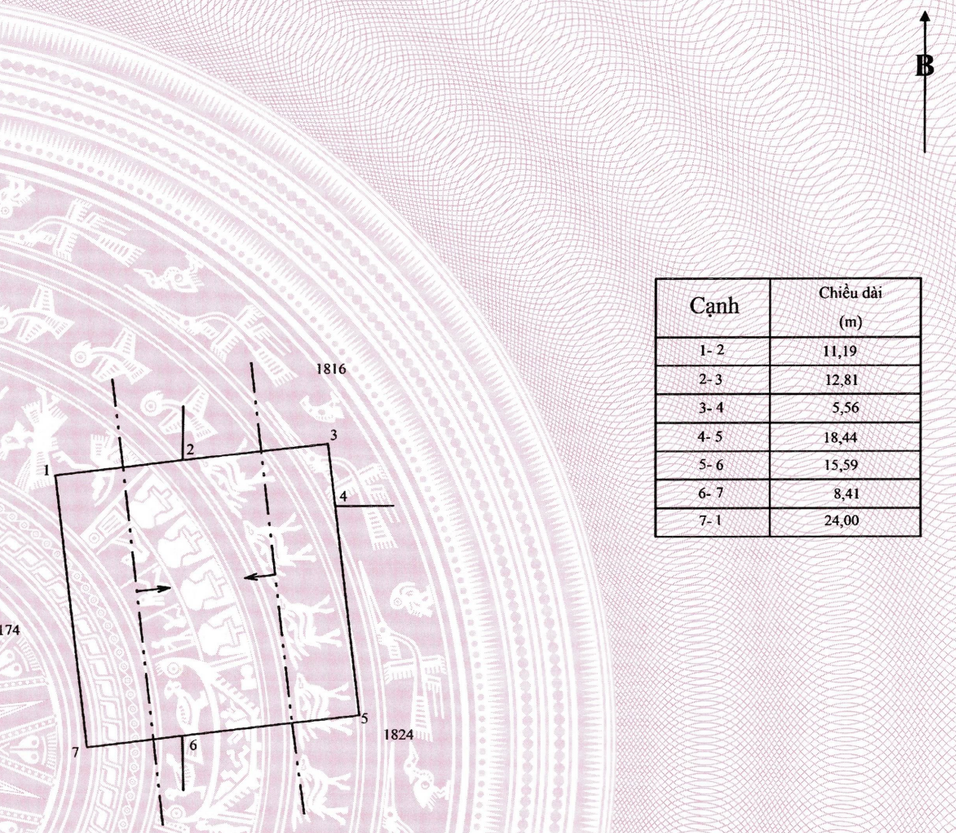

Cạnh	Chiều dài (m)
1- 2	11,19
2- 3	12,81
3- 4	5,56
4- 5	18,44
5- 6	15,59
6- 7	8,41
7- 1	24,00

Trà Vinh, ngày 30 tháng 5 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

Số vào sổ cấp GCN: **CT**06631

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

8 4 2 9 5 3 0 2 2 0 1 3 2 2 9

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100587868, cấp ngày 12/03/2015 (đăng ký thay đổi lần thứ 8, ngày 09/4/2021) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

DD 366538

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **3389** , tờ bản đồ số: **5**,

b) Địa chỉ: xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 576,0m², (bằng chữ: Năm trăm bảy mươi sáu mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 11/3/2065,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất có 318,6m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện Đường dây 110kV.

Được miễn tiền thuê đất 43 năm 5 tháng (từ ngày 12/10/2021 đến hết ngày 11/3/2065) theo Quyết định số 118/QĐ-CTTVI ngày 03/3/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

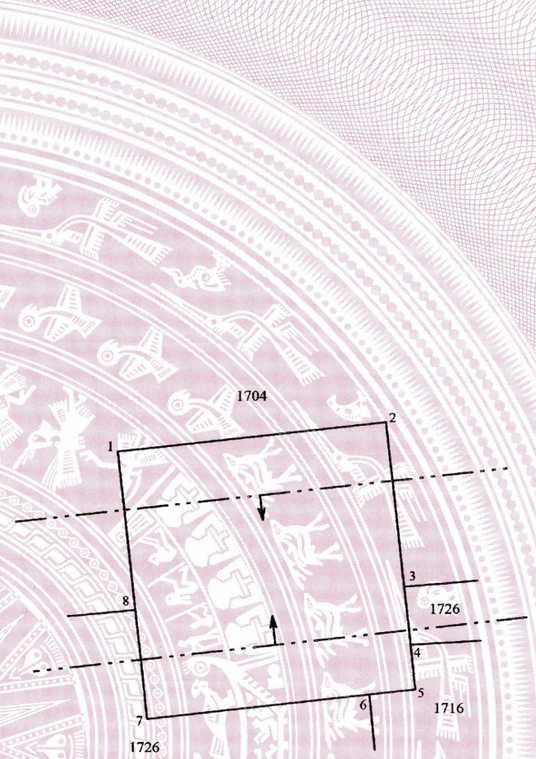

Cạnh	Chiều dài (m)
1- 2	24,00
2- 3	14,81
3- 4	5,19
4- 5	4,00
5- 6	4,12
6- 7	19,88
7- 8	9,73
8- 1	14,27

Trà Vinh, ngày 30 tháng 5 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

Số vào sổ cấp GCN: **CT**06632

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

8 4 2 9 5 3 0 2 2 0 1 3 2 3 0

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100587868, cấp ngày 12/03/2015 (đăng ký thay đổi lần thứ 8, ngày 09/4/2021) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

DD 366539

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **3391** , tờ bản đồ số: **5**,

b) Địa chỉ: xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 576,0m², (bằng chữ: Năm trăm bảy mươi sáu mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 11/3/2065,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất có 316,8m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện Đường dây 110kV.

Được miễn tiền thuê đất 43 năm 5 tháng (từ ngày 12/10/2021 đến hết ngày 11/3/2065) theo Quyết định số 118/QĐ-CTTVI ngày 03/3/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

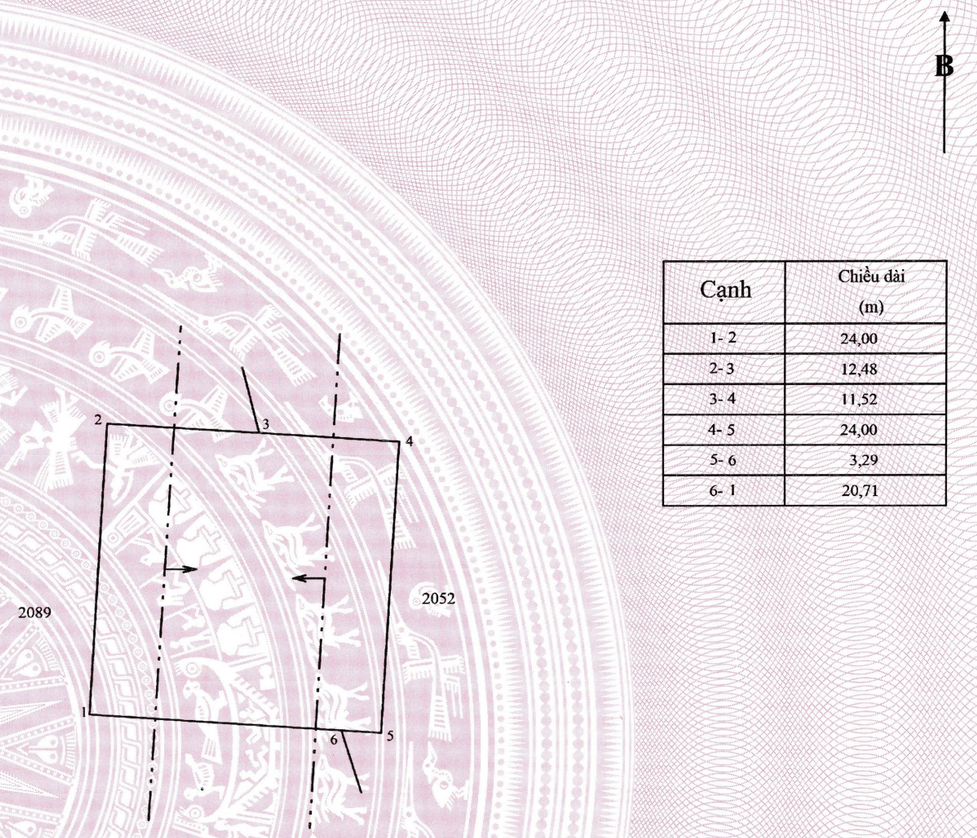

Cạnh	Chiều dài (m)
1- 2	24,00
2- 3	12,48
3- 4	11,52
4- 5	24,00
5- 6	3,29
6- 1	20,71

Trà Vinh, ngày 30 tháng 5 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

Số vào sô cấp GCN: **CT**06633

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

842953022013231

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100587868, cấp ngày 12/03/2015 (đăng ký thay đổi lần thứ 8, ngày 09/4/2021) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

DD 366540

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **475** , tờ bản đồ số: **22**,

b) Địa chỉ: xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 576,0m², (bằng chữ: Năm trăm bảy mươi sáu mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 11/3/2065,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất có 359,6m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện Đường dây 110kV.

Được miễn tiền thuê đất 43 năm 5 tháng (từ ngày 12/10/2021 đến hết ngày 11/3/2065) đối với diện tích 387,5m² đất nằm trong Khu kinh tế; Được miễn tiền thuê đất 15 năm (từ ngày 12/10/2021 đến hết ngày 11/10/2036) đối với diện tích 188,5m² đất nằm ngoài Khu kinh tế theo Quyết định số 118/QĐ-CTTVI ngày 03/3/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

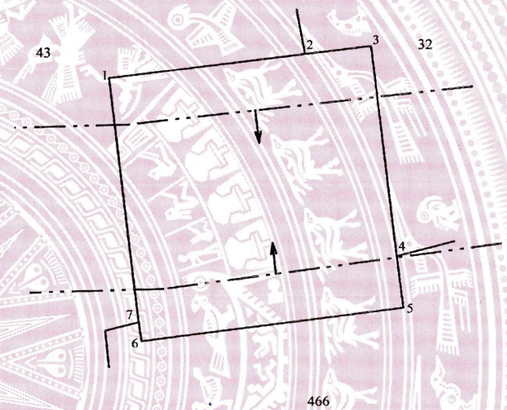

Cạnh	Chiều dài (m)
1- 2	17,92
2- 3	6,08
3- 4	19,26
4- 5	4,74
5- 6	24,00
6- 7	1,70
7- 1	22,30

Trà Vinh, ngày 30 tháng 5 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

CHỦ TỊCH

KT. PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

Số vào sổ cấp GCN: **CT**06634

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

8 4 2 9 5 3 0 2 2 0 1 3 2 3 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100587868, cấp ngày 12/03/2015 (đăng ký thay đổi lần thứ 8, ngày 09/4/2021) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

DD 366541

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **476** , tờ bản đồ số: **22**,

b) Địa chỉ: xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 580,1m², (bằng chữ: Năm trăm tám mươi phẩy một mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 11/3/2065,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất có 396,2m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện Đường dây 110kV.

Được miễn tiền thuê đất 15 năm (từ ngày 12/10/2021 đến hết ngày 11/10/2036) theo Quyết định số 118/QĐ-CTTVI ngày 03/3/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

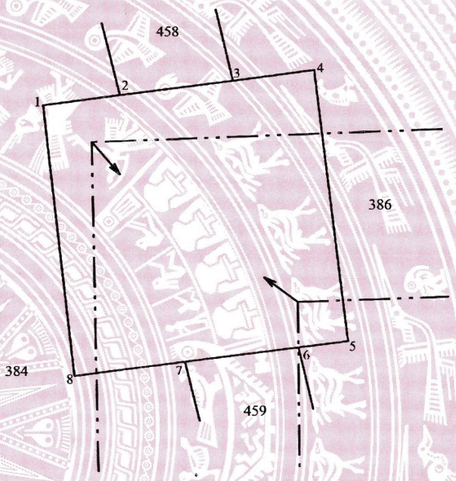

Cạnh	Chiều dài (m)
1- 2	6,75
2- 3	10,05
3- 4	7,20
4- 5	24,06
5- 6	4,42
6- 7	10,06
7- 8	9,80
8- 1	24,00

Trà Vinh, ngày 30 tháng 5 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

CHỦ TỊCH

KT. PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

Số vào sổ cấp GCN: **CT** 06635

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

8429530220132 33

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100587868, cấp ngày 12/03/2015 (đăng ký thay đổi lần thứ 8, ngày 09/4/2021) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

DD 366542

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **1178** , tờ bản đồ số: **5**,

b) Địa chỉ: xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 576,0m², (bằng chữ: Năm trăm bảy mươi sáu mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 11/3/2065,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất có 386,6m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện Đường dây 110kV.

Được miễn tiền thuê đất 43 năm 5 tháng (từ ngày 12/10/2021 đến hết ngày 11/3/2065) theo Quyết định số 118/QĐ-CTTVI ngày 03/3/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

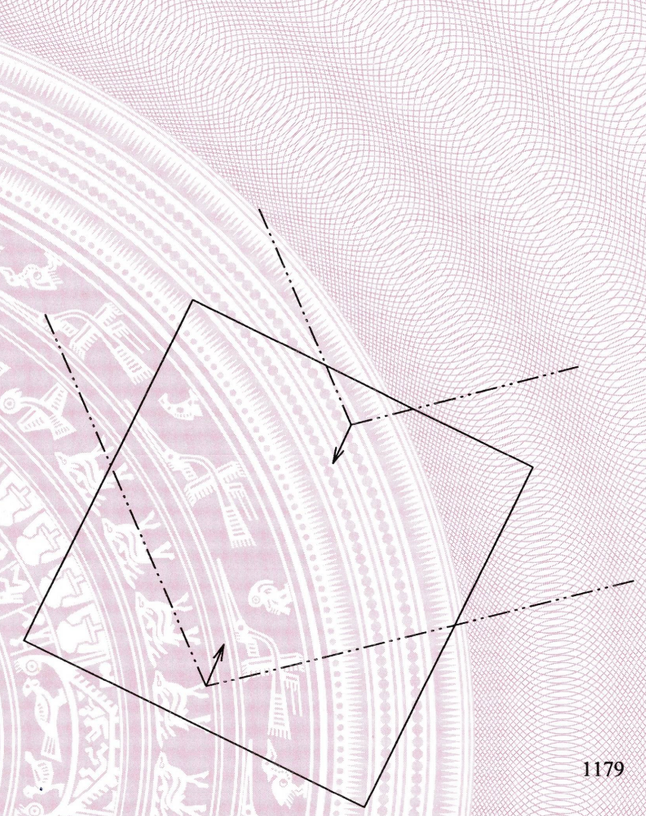

Trà Vinh, ngày 30 tháng 5 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

Số vào sổ cấp GCN: **CT**06620

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

842952722102818

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100587868, cấp ngày 12/03/2015 (đăng ký thay đổi lần thứ 8, ngày 09/4/2021) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

DD 366543

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **1199** , tờ bản đồ số: **5**,

b) Địa chỉ: xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 255,9m², (bằng chữ: Hai trăm năm mươi lăm phẩy chín mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 11/3/2065,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất có 240,2m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện Đường dây 110kV.

Được miễn tiền thuê đất 43 năm 5 tháng (từ ngày 12/10/2021 đến hết ngày 11/3/2065) theo Quyết định số 118/QĐ-CTTVI ngày 03/3/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

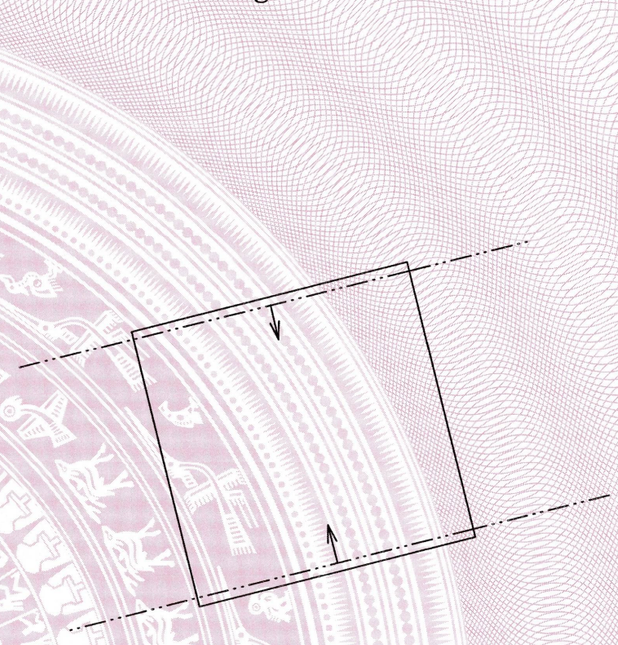

Trà Vinh, ngày 30 tháng 5 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

Số vào sổ cấp GCN: **CT**06621

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

8429527221028 19

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100587868, cấp ngày 12/03/2015 (đăng ký thay đổi lần thứ 8, ngày 09/4/2021) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

DD 366544

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **161** , tờ bản đồ số: **9**,

b) Địa chỉ: xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 441,0m², (bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi mốt mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 11/3/2065,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất có 316,8m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện Đường dây 110kV.

Được miễn tiền thuê đất 43 năm 5 tháng (từ ngày 12/10/2021 đến hết ngày 11/3/2065) theo Quyết định số 118/QĐ-CTTVI ngày 03/3/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

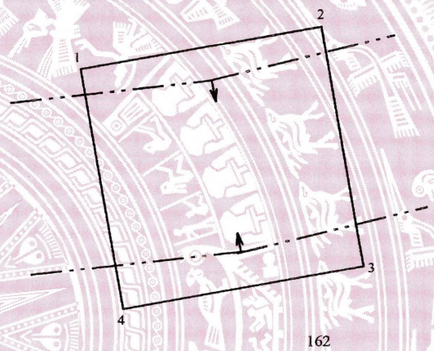

Cạnh	Chiều dài (m)
1- 2	21,00
2- 3	21,00
3- 4	21,00
4- 1	21,00

Trà Vinh, ngày 30 tháng 5 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

CHỦ TỊCH

KT

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

Số vào sổ cấp GCN: **CT**06622

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

8429515221030 69

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100587868, cấp ngày 12/03/2015 (đăng ký thay đổi lần thứ 8, ngày 09/4/2021) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

DD 366545

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **1677** , tờ bản đồ số: **10**,

b) Địa chỉ: xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 324,0m², (bằng chữ: Ba trăm hai mươi bốn mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 11/3/2065,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất có 270,8m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện Đường dây 110kV.

Được miễn tiền thuê đất 43 năm 5 tháng (từ ngày 12/10/2021 đến hết ngày 11/3/2065) theo Quyết định số 118/QĐ-CTTVI ngày 03/3/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

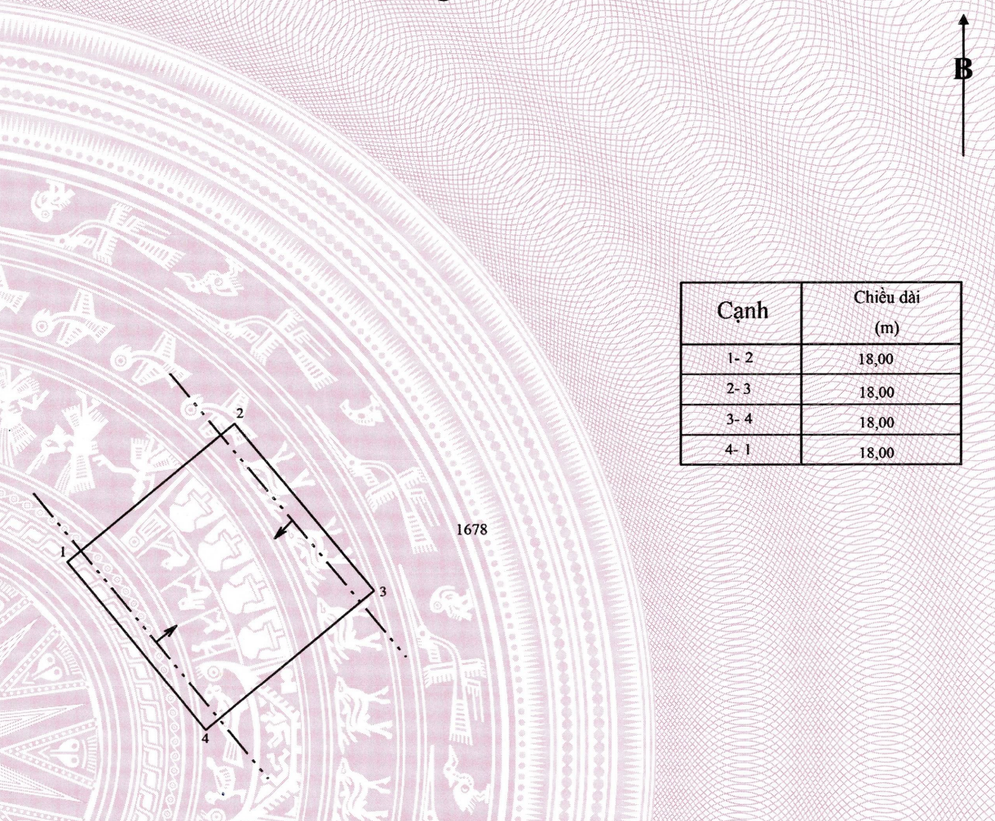

Cạnh	Chiều dài (m)
1- 2	18,00
2- 3	18,00
3- 4	18,00
4- 1	18,00

Trà Vinh, ngày 30 tháng 5 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

CHỦ TỊCH

KT

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

Số vào sổ cấp GCN: **CT**06623

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

8429515221030 70

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100587868, cấp ngày 12/03/2015 (đăng ký thay đổi lần thứ 8, ngày 09/4/2021) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

DD 366546

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **1692** , tờ bản đồ số: **10**,

b) Địa chỉ: xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 324,0m², (bằng chữ: Ba trăm hai mươi bốn mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 11/3/2065,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất có 270,1m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện Đường dây 110kV.

Được miễn tiền thuê đất 43 năm 5 tháng (từ ngày 12/10/2021 đến hết ngày 11/3/2065) theo Quyết định số 118/QĐ-CTTVI ngày 03/3/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

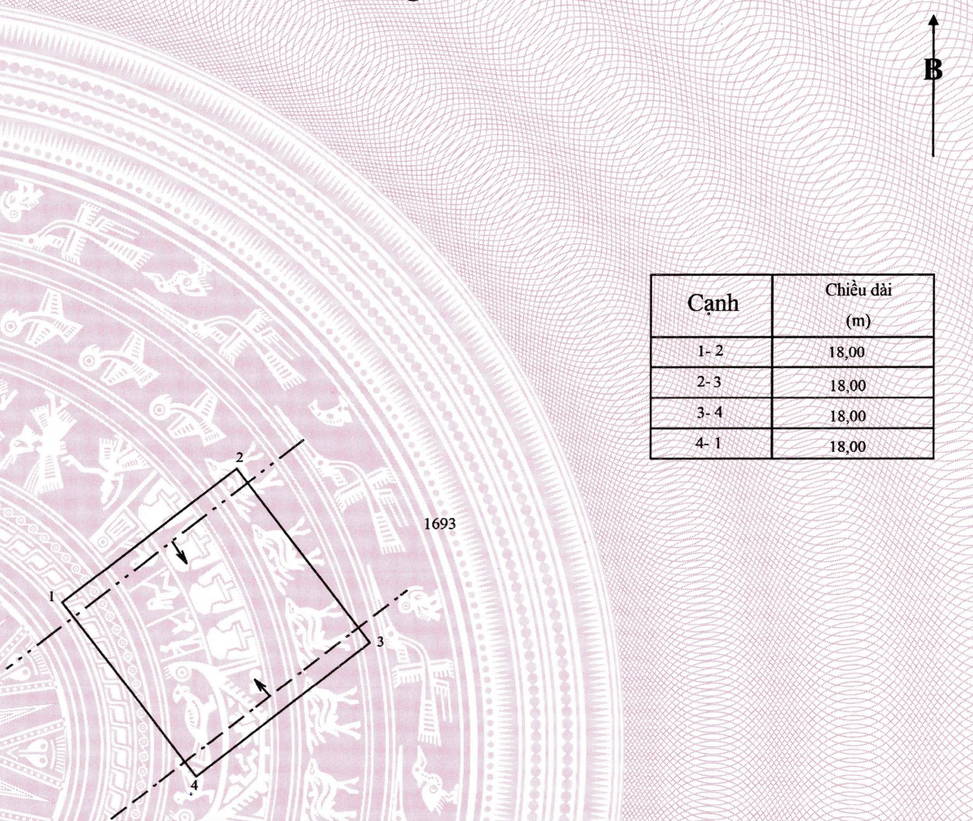

Cạnh	Chiều dài (m)
1- 2	18,00
2- 3	18,00
3- 4	18,00
4- 1	18,00

Trà Vinh, ngày 30 tháng 5 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

Số vào sô cấp GCN: CD 6624

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

8429515221030 71

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100587868, cấp ngày 12/03/2015 (đăng ký thay đổi lần thứ 8, ngày 09/4/2021) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

DD 366547

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN TÍCH
MÔI TRƯỜNG PACIFIC
115 đường 5C, KDC Vĩnh Lộc, KP4, P.Bình Hưng Hòa B, Bình Tân, HCM.
Điện thoại: 0938624566
Email: moitruongpacific.jsc@gmail.com Web:moitruongpacific.com

VLAT - 1.0561
ISO/IEC 17025:2017
VIMCERTS 303

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 30/05/2023 *Số: 05.23.535 - 2*

1. Khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1**
2. Địa điểm lấy mẫu: Ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh
3. Ngày lấy mẫu/ nhận mẫu: 23/05/2023 Ngày trả kết quả: 30/05/2023
4. Loại mẫu: Không khí Số lượng: 02
5. Thông tin mẫu:

Mã số mẫu	Vị trí lấy mẫu
2305.ĐTV.KK01	Khu vực tua bin gần bờ
2305.ĐTV.KK02	Khu vực TBA & NĐH trên bờ

6. Phương pháp lấy mẫu/thử nghiệm:

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp lấy mẫu/thử nghiệm
1.	SO_2	mg/m^3	TCVN 5971:1995
2.	NO_2	mg/m^3	TCVN 6137:2009
3.	CO	mg/m^3	HD – CO
4.	NH_3	mg/m^3	TCVN 5293:1995
5.	H_2S	mg/m^3	MASA 701
6.	Chì (Pb)	$\mu g/m^3$	TCVN 6152:1996

7. Kết quả:

Kết quả	Thông số					
	SO_2	NO_2	CO	NH_3	H_2S	Chì
	(mg/m^3)					$\mu g/m^3$
2305.ĐTV.KK01	0,065	0,059	6,50	KPH (MDL=0,014)	KPH (MDL=0,008)	KPH (MDL=0,07)

PCF ENVIRONMENT
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG PACIFIC
115 đường 5C, KDC Vĩnh Lộc, KP4, P.Bình Hưng Hòa B, Bình Tân, HCM.
Điện thoại: 0938624566
Email: moitruongpacific.jsc@gmail.com Web:moitruongpacific.com
ilac-MRA AOSC VLAT - 1.0561 ISO/IEC 17025:2017
VIMCERTS 303

Kết quả	Thông số					
	SO_2	NO_2	CO	NH_3	H_2S	Chì
	(mg/m^3)					$\mu g/m^3$
2305.ĐTV.KK02	0,060	0,058	6,40	KPH (MDL=0,014)	KPH (MDL=0,008)	KPH (MDL=0,07)
QCVN 05:2013/BTNMT	***0,35***	***0,2***	***30***	*--*	***0,35***	*--*
QCVN 06:2009/BTNMT	*--*	*--*	*--*	***0,2***	***0,042***	*--*

Ghi chú: – *Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử & tại thời điểm quan trắc/lấy mẫu.*
– *(*): Thông số được chứng nhận ISO/IEC 17025:2017.*
– *(**): Kết quả nhà thầu phụ được chứng nhận Vimcert.*
– *(a): Thông số không được BTNMT công nhận, không được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường, thử nghiệm theo yêu cầu khách hàng, chỉ mang tính chất tham khảo.*
– *(b): Nền mẫu không được BTNMT công nhận, nền mẫu không được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường, thử nghiệm theo yêu cầu khách hàng, chỉ mang tính chất tham khảo.*
– *Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả (không lưu đối với khí thải và không khí).*
– *KPH: Không phát hiện (<MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp).*

Phòng thử nghiệm

Đinh Bảo Tiến

Giám đốc PACIFIC

M.S.D.N: 0316696486 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG PACIFIC - Q. BÌNH TÂN - T.P HỒ CHÍ MINH

Lê Thị Ngọc Huyền

PCF ENVIRONMENT
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG PACIFIC
115 đường 5C, KDC Vĩnh Lộc, KP4, P.Bình Hưng Hòa B, Bình Tân, HCM.
Điện thoại: 0938624566
Email: moitruongpacific.jsc@gmail.com Web:moitruongpacific.com
ilac-MRA AOSC VLAT - 1.0561 ISO/IEC 17025:2017
VIMCERTS 303

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 30/05/2023 ***Số: 05.23.535 - 1***

1. Khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1**
2. Địa điểm lấy mẫu: Ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh
3. Ngày lấy mẫu/ nhận mẫu: 23/05/2023 Ngày trả kết quả: 30/05/2023
4. Loại mẫu: Ồn Số lượng: 03
5. Thông tin mẫu:

Mã số mẫu	Vị trí lấy mẫu
2305.ĐTV.KK03	Vị trí nhà dân gần nhất tại khu tái định cư liền kề TBA & NĐH
2305.ĐTV.KK04	Tại khu du lịch biển Ba Động
2305.ĐTV.KK05	Tại nhà dân gần nhất khu vực tua-bin ấp Cồn Trứng

6. Phương pháp quan trắc:

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp quan trắc
1.	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878 – 2:2018

7. Kết quả:

Kết quả	Thông số
	Tiếng ồn (dBA)
2305.ĐTV.KK03	48,9
2305.ĐTV.KK04	58,3
2305.ĐTV.KK05	58,1
QCVN 26:2010/BTNMT	***<70***

Ghi chú:
- *Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử & tại thời điểm quan trắc/lấy mẫu.*
- *(*): Thông số được chứng nhận ISO/IEC 17025:2017.*
- *(**): Kết quả nhà thầu phụ được chứng nhận Vimcert.*
- *(a): Thông số không được BTNMT công nhận, không được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường, thử nghiệm theo yêu cầu khách hàng, chỉ mang tính chất tham khảo.*
- *(b): Nền mẫu không được BTNMT công nhận, nền mẫu không được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường, thử nghiệm theo yêu cầu khách hàng, chỉ mang tính chất tham khảo.*
- *Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả (không lưu đối với khí thải và không khí).*
- *KPH: Không phát hiện (<MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp).*

Phòng thử nghiệm **Giám đốc PACIFIC**

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG PACIFIC

Đinh Bảo Tiến Lê Thị Ngọc Huyền

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CHỨNG NHẬN

ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Số hiệu: VIMCERTS 303

(Cấp lần 01)

Tên tổ chức:

Công ty Cổ phần Phát triển và Phân tích môi trường PACIFIC

Trụ sở chính:

Số 115 đường 5C, KDC Vĩnh Lộc, khu phố 4, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số *1224* /QĐ-BTNMT ngày *08* tháng *6* năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm và đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

Người đứng đầu tổ chức:

Họ và tên: Lê Thị Ngọc Huyền Chức vụ: Giám đốc

CCCD số 079193012135 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 21 tháng 12 năm 2021

Thời hạn của Giấy chứng nhận: 03 năm

Từ ngày *08* tháng *6* năm 2022

Đến ngày *07* tháng *6* năm 2025

LĨNH VỰC VÀ PHẠM VI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

I. QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG

1. Nước:		
- Nước mặt:	Lấy mẫu: 01 thông số	Đo tại hiện trường: 08 thông số
- Nước dưới đất:	Lấy mẫu: 01 thông số	Đo tại hiện trường: 08 thông số
- Nước biển:	Lấy mẫu: 01 thông số	Đo tại hiện trường: 07 thông số
- Nước thải:	Lấy mẫu: 01 thông số	Đo tại hiện trường: 03 thông số
2. Khí		
- Không khí xung quanh:	Lấy mẫu: 08 thông số	Đo tại hiện trường: 05 thông số
- Khí thải:	Lấy mẫu: 15 thông số	Đo tại hiện trường: 12 thông số
3. Đất:	Lấy mẫu: 01 thông số	
4. Trầm tích:	Lấy mẫu: 01 thông số	
5. Bùn thải:	Lấy mẫu: 01 thông số	
6. Chất thải rắn:	Lấy mẫu: 01 thông số	

II. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1. Nước:	
- Nước mặt:	36 thông số
- Nước dưới đất:	33 thông số
- Nước biển:	22 thông số
- Nước thải:	32 thông số
2. Khí:	
- Không khí xung quanh:	07 thông số
- Khí thải:	12 thông số
3. Đất:	14 thông số
4. Trầm tích:	10 thông số
5. Bùn thải:	12 thông số
6. Chất thải rắn:	11 thông số

(Chi tiết phương pháp thử, giới hạn phát hiện của các thông số được chứng nhận kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường).

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Võ Tuấn Nhân

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2022

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường chứng nhận:

1. Công ty Cổ phần Phát triển và Phân tích môi trường PACIFIC

Địa chỉ: Số 115 đường 5C, KDC Vĩnh Lộc, khu phố 4, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Đã đăng ký hoạt động thử nghiệm trong lĩnh vực: **Quan trắc môi trường** *(Chi tiết phương pháp thử, giới hạn phát hiện của các thông số được chứng nhận kèm theo Quyết định số: 1224 /QĐ-BTNMT ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường).*

2. Số đăng ký: **303/TN-QTMT**.

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 03 năm kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Công ty Cổ phần Phát triển và Phân tích môi trường PACIFIC;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Sở TN&MT TP Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, VPMC, TCMT, QLCL (10).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Võ Tuấn Nhân

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 1224 /QĐ-BTNMT	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm và đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 19/2015/TT-BTNMT ngày 23 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc thẩm định điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường và mẫu giấy chứng nhận;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Căn cứ Quyết định số 796/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy trình thí điểm liên thông giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quan trắc môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Hồ sơ đề nghị thực hiện quy trình thủ tục liên thông giải quyết thủ tục chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm trong lĩnh vực quan trắc môi trường và chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường của Công ty Cổ phần Phát triển và Phân tích môi trường PACIFIC;

Căn cứ kết quả thẩm định của Tổng cục Môi trường về việc chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm trong lĩnh vực quan trắc môi trường và chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường đối với Công ty Cổ phần Phát triển và Phân tích môi trường PACIFIC;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chứng nhận **"Công ty Cổ phần Phát triển và Phân tích môi trường PACIFIC"**, địa chỉ tại Số 115 đường 5C, KDC Vĩnh Lộc, khu phố 4, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, đã đăng ký hoạt động thử nghiệm trong lĩnh vực quan trắc môi trường (số đăng ký **303/TN-QTMT**) theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (mã số **VIMCERTS 303**) theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (các Giấy chứng nhận kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Thông tin chi tiết về lĩnh vực và phạm vi được chứng nhận tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Công ty Cổ phần Phát triển và Phân tích môi trường PACIFIC phải thực hiện đầy đủ quy định về chứng nhận theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực 03 năm kể từ ngày ký.

Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường, Chánh Văn phòng Bộ và Công ty Cổ phần Phát triển và Phân tích môi trường PACIFIC chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Sở TNMT TP Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, VPMC, TCMT, QLCL (09).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Võ Tuấn Nhân

PHỤ LỤC 2
BẢN VẼ THIẾT KẾ

LAYOUT OF DRAINAGE SYSTEM / MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC MƯA

SCALE: 1/500-TỈ LỆ: 1/500

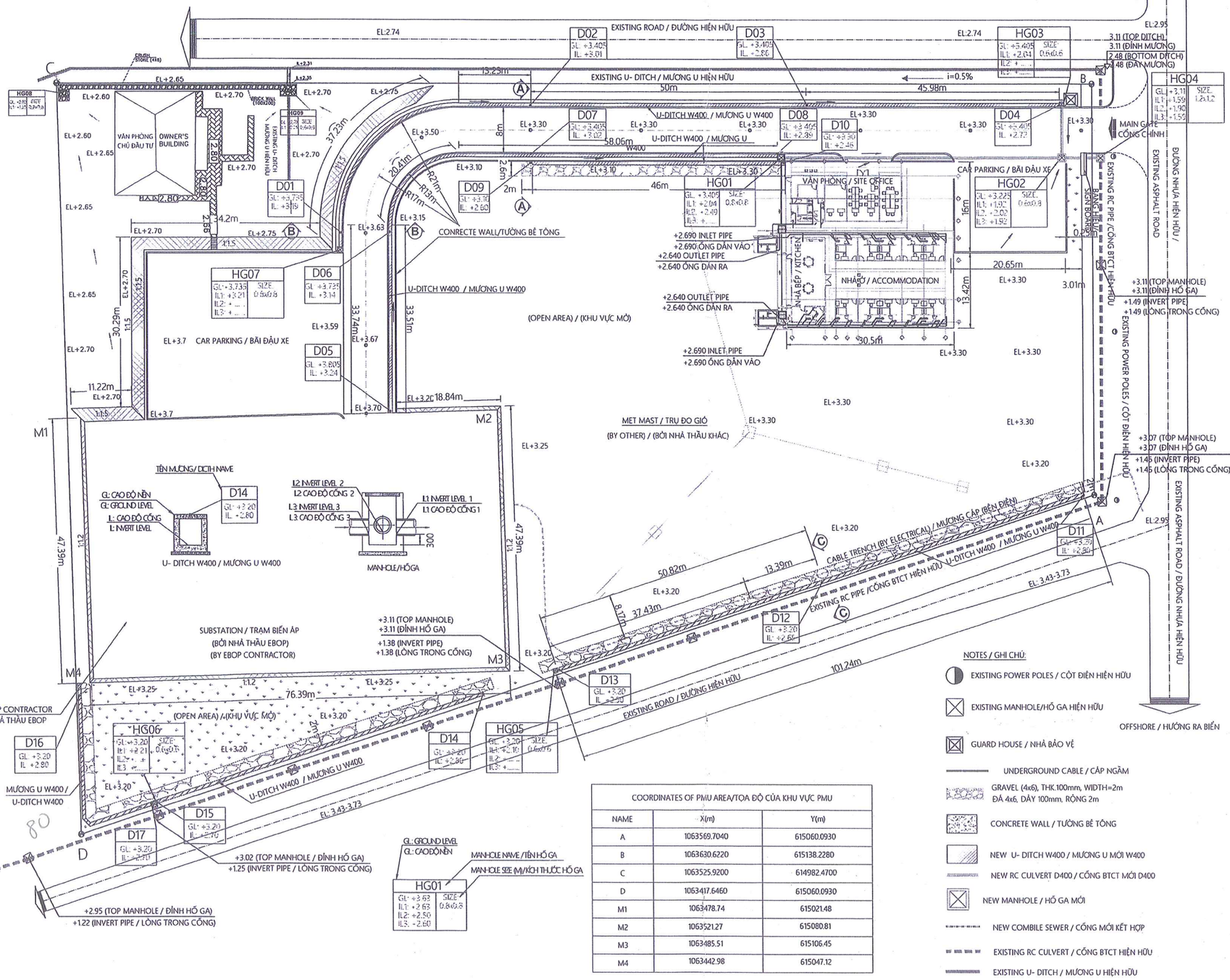

NOTES/GHI CHÚ

1. ALL DIMENSIONS ARE IN MILIMETERS UNLESS SPECIFIED OTHERWISE.
   - KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ LÀ MILIMET (MM), TRỪ TRƯỜNG HỢP CÓ QUY ĐỊNH KHÁC.
2. ALL LEVELS ARE IN METERS./ CAO ĐỘ TRONG BẢN VẼ LÀ MÉT (M).

NOTES / GHI CHÚ:

- EXISTING POWER POLES / CỘT ĐIỆN HIỆN HỮU
- EXISTING MANHOLE/HỐ GA HIỆN HỮU
- GUARD HOUSE / NHÀ BẢO VỆ
- UNDERGROUND CABLE / CÁP NGẦM
- GRAVEL (4x6), THK.100mm, WIDTH=2m
  ĐÁ 4x6, DÀY 100mm, RỘNG 2m
- CONCRETE WALL / TƯỜNG BÊ TÔNG
- NEW U- DITCH W400 / MƯƠNG U MỚI W400
- NEW RC CULVERT D400 / CỐNG BTCT MỚI D400
- NEW MANHOLE / HỐ GA MỚI
- NEW COMBILE SEWER / CỐNG MỚI KẾT HỢP
- EXISTING RC CULVERT / CỐNG BTCT HIỆN HỮU
- EXISTING U- DITCH / MƯƠNG U HIỆN HỮU

COORDINATES OF PMU AREA/TOẠ ĐỘ CỦA KHU VỰC PMU

NAME	X(m)	Y(m)
A	1063569.7040	615060.0930
B	1063630.6220	615138.2280
C	1063525.9200	614982.4700
D	1063417.6460	615060.0930
M1	1063478.74	615021.48
M2	1063521.27	615080.81
M3	1063485.51	615106.45
M4	1063442.98	615047.12

FOR AS-BUILT/HOÀN CÔNG

NO./STT	DATE/NGÀY	DESCRIPTION/MÔ TẢ	DRAWN/N.VẼ	CHKD/ N.KIỂM TRA	REVD/ N.XEM XÉT	APPD/ N.DUYỆT
6	29/10/2020	FOR AS-BUILT / HOÀN CÔNG				
5	25/09/2020	REVISED AS MARKED / SỬA ĐỔI				
4	23/05/2020	REVISED AS MARKED / SỬA ĐỔI				
3	17/04/2020	REVISED AS MARKED / SỬA ĐỔI				
2	25/03/2020	REVISED AS MARKED / SỬA ĐỔI				
1	22/02/2020	REVISED AS MARKED / SỬA ĐỔI				
0	13/01/2020	ISSUE FOR CONSTRUCTION/ CHO THI CÔNG				

EMPLOYER/CHỦ ĐẦU TƯ
TRA VINH WIND POWER No.1 JSC (TWPC)
Công ty CP Điện Gió Trà Vinh 1
Con Trang Hamlet, Truong Long Hoa Commune Duyen Hai Town, Tra Vinh Province,VietNam

OWNER'S ENGINEER/TƯ VẤN CHỦ ĐẦU TƯ
HASKONINGDHV Vietnam Co., LTD
Công ty TNHH HaskoningDHV Việt Nam
5th and 6th Floor, Tower 6, The Vista 628C Ha Noi Highway, An Phu Ward, District 2, Ho Chi Minh City, Viet Nam
(Verified by/Thẩm tra bởi)

EPC CONTRACTOR/TỔNG THẦU
VESTAS WIND TECHNOLOGY VIETNAM LLC
Công ty TNHH Vestas Wind Technology Việt Nam
59A Ly Thai To Str, Trang Tien Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, VietNam
(Reviewed and Approved by/Xem xét và chấp thuận bởi)
(Site Manager/Chỉ huy trưởng) Nguyễn Quốc Khánh

CBOP CONTRACTOR/NHÀ THẦU XÂY DỰNG
KHANG DUC INVESTMENT AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY
Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Khang Đức
SAB-0000 Line 5 Avenue, 28 Mai Chi Tho Street, Phu Ward, District 2, Ho Chi Minh City, VietNam
(Prepared by/Người lập) Phạm Văn Tiến
(Site Manager/Chỉ huy trưởng) Nguyễn Hoài Sơn

PROJECT NAME/TÊN DỰ ÁN
TRA VINH WIND FARM
NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ HÀN QUỐC - TRÀ VINH (Giai đoạn 1)

AS-BUILT DRAWING TITLE/TÊN BẢN VẼ HOÀN CÔNG
LAYOUT OF DRAINAGE SYSTEM
MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC MƯA

SCALE/TỈ LỆ	PROJECT CODE MÃ DỰ ÁN	DRAWING. NO./TÊN BẢN VẼ HOÀN CÔNG	SHEET/TRANG	REV./PHIÊN BẢN
	TWFP	KHANGDC-CBV-DWG-6006	V1	5A

A3 (420X297mm)

UDITCH W300 PLAN / MẶT BẰNG MƯƠNG U W300

SCALE: 1/130-TỈ LỆ 1/30

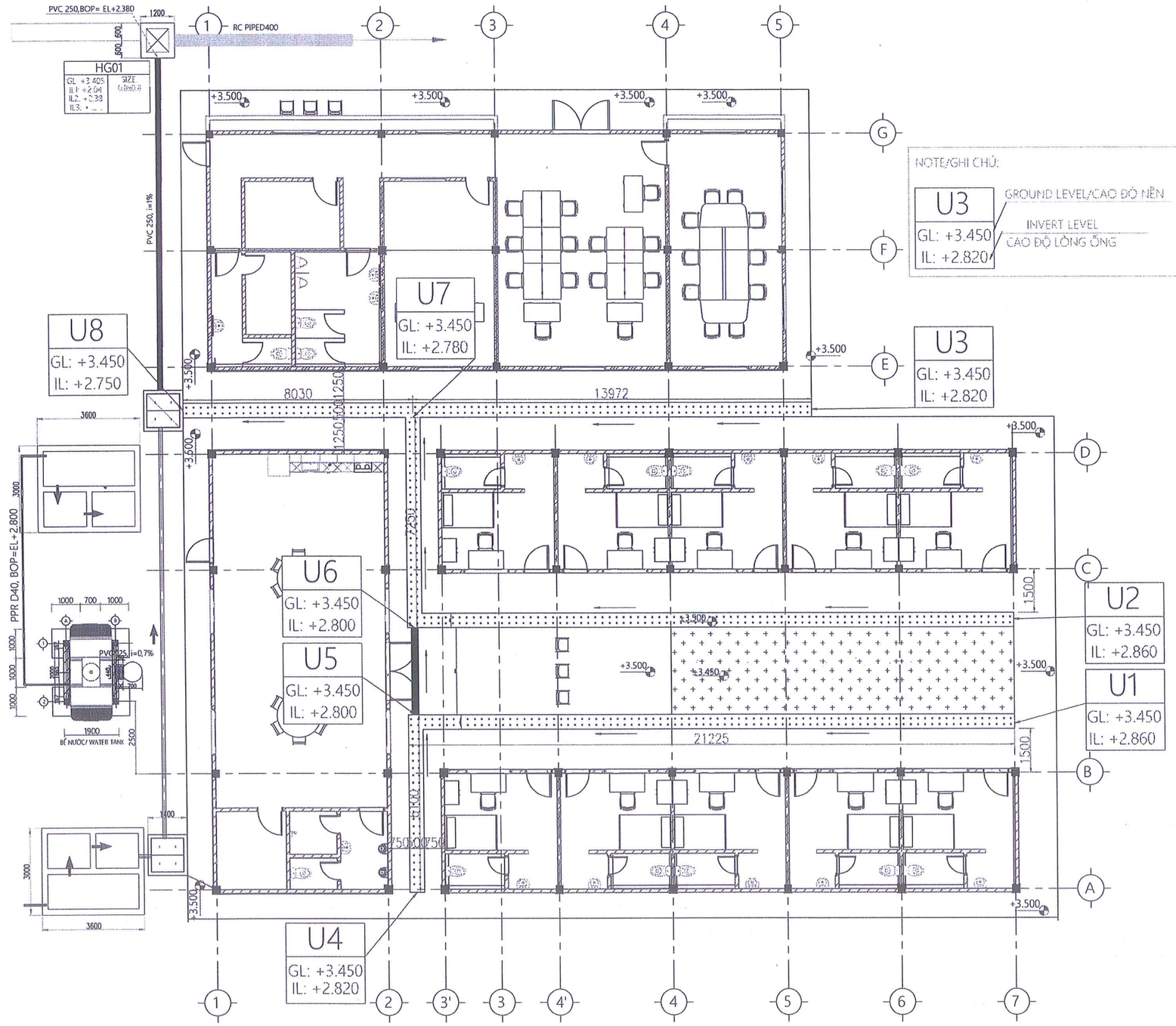

NOTE/GHI CHÚ:

U3 — GL: +3.450 / IL: +2.820 — GROUND LEVEL/CAO ĐỘ NỀN; INVERT LEVEL / CAO ĐỘ LÒNG ỐNG

KEY PLAN/CHỈ DẪN

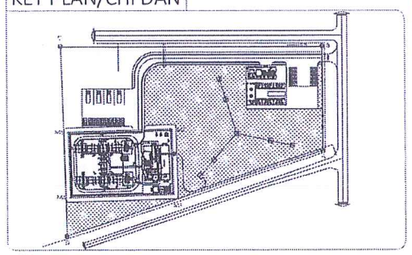

NOTES/GHI CHÚ

1. ALL DIMENSIONS ARE IN MILIMETERS UNLESS SPECIFIED OTHERWISE./ KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ LÀ MILIMET (MM), TRỪ TRƯỜNG HỢP CÓ QUY ĐỊNH KHÁC.
2. ALL LEVELS ARE IN METERS./ CAO ĐỘ TRONG BẢN VẼ LÀ MÉT (M).

FOR AS-BUILT/HOÀN CÔNG

NO./STT	DATE/NGÀY	DESCRIPTION/MÔ TẢ	DRAWN/N.VẼ	CHKD/ N.KIỂM TRA	REVD/ N.XEM XÉT	APPD/ N.DUYỆT
0A	20/10/2020	FOR AS-BUILT / HOÀN CÔNG				
0	07/08/2020	ISSUE FOR CONSTRUCTION/ CHO THI CÔNG				

EMPLOYER/CHỦ ĐẦU TƯ

TWPC — TRA VINH WIND POWER No.1 JSC (TWPC)
Công ty CP Điện Gió Trà Vinh 1
Con Trung Hamlet, Truong Long Hoa Commune Duyen Hai Town, Tra Vinh Province,VietNam

OWNER'S ENGINEER/TƯ VẤN CHỦ ĐẦU TƯ

Royal HaskoningDHV — HASKONINGDHV Vietnam Co., LTD
Công ty TNHH HaskoningDHV Việt Nam
5th and 6th Floor, Tower 6, The Vista 628C Ha Noi Highway, An Phu Ward, District 2, Ho Chi Minh City, Viet Nam

(Verified by/Thẩm tra bởi) Lê Quân

EPC CONTRACTOR/TỔNG THẦU

Vestas — VESTAS WIND TECHNOLOGY VIETNAM LLC
Công ty TNHH Vestas Wind Technology Việt Nam
59A Ly Thai To Str, Trang Tien Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, VietNam

(Reviewed and Approved by/Xem xét và chấp thuận bởi)
(Site Manager/Chỉ huy trưởng) Nguyễn Quốc Khánh

CBOP CONTRACTOR/NHÀ THẦU XÂY DỰNG

KHANG DUC — KHANG DUC INVESTMENT AND CONSTRUCTION JSC - HOMIC BRANCH
Công ty CP Đầu Tư và Xây Dựng Khang Đức - Chi Nhánh Tp. Hồ Chí Minh
SAVE 66.03 Ho Chi Minh Avenue, 28 Mai Chi Tho Str, An Phu Ward, District 2, Ho Chi Minh City, VietNam

(Prepared by/Người lập) Phạm Văn Tiến
(Site Manager/Chỉ huy trưởng) Nguyễn Hoài Sơn

PROJECT NAME/TÊN DỰ ÁN

TRA VINH WIND FARM
NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ HÀN QUỐC - TRÀ VINH (Giai đoạn 1)

AS-BUILT DRAWING TITLE/TÊN BẢN VẼ HOÀN CÔNG

U DITCH & DOWNSPOUT SYSTEM FOR SITE OFFICE AND ACCOMMODATION - UDITCH PLAN

MƯƠNG U & HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC VĂN PHÒNG VÀ NHÀ Ở - MẶT BẰNG MƯƠNG U

SCALE/TỈ LỆ	PROJECT CODE MÃ DỰ ÁN	DRAWING. NO./TÊN BẢN VẼ HOÀN CÔNG	SHEET/TRANG	REV./PHIÊN BẢN
	TWFP	KHANGDC-CIV-DWG-6012	3/3	0A

A3 (420X297mm)

TYPICAL MANHOLE SECTION - HG01 / MẶT CẮT HỐ GA THU NƯỚC - HG01

SCALE: 1/30-TỶ LỆ: 1/30

PLAN OF MANHOLE-HG01 / MẶT BẰNG HỐ GA-HG01

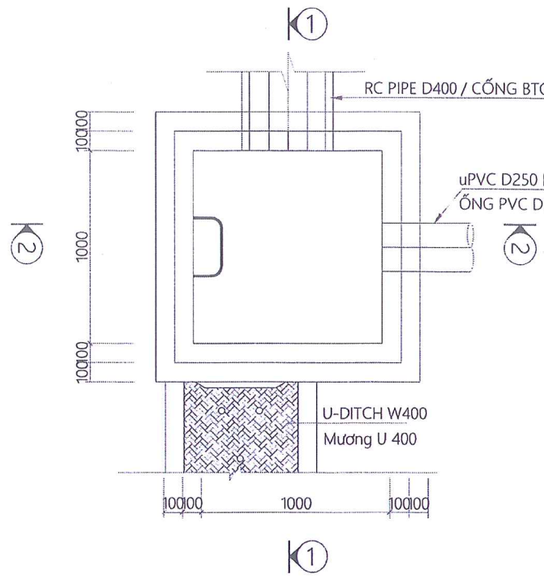

SECTION 1-1 / MẶT CẮT 1-1

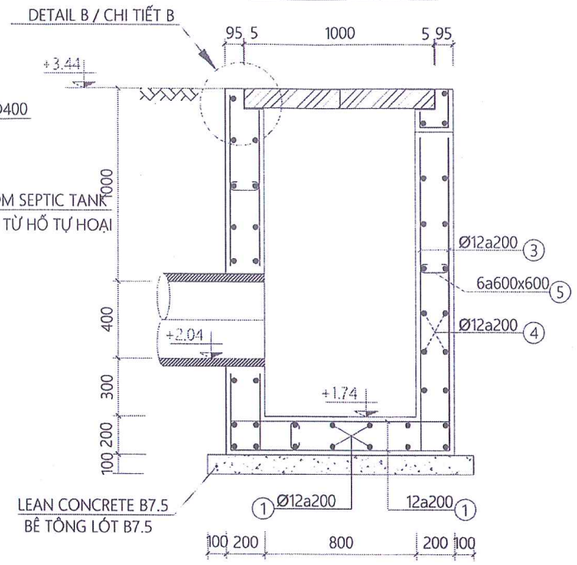

SECTION 2-2 / MẶT CẮT 2-2

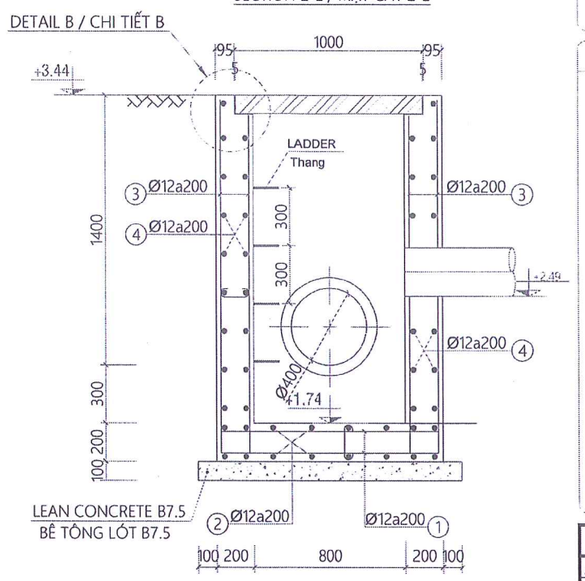

PLAN COVER OF MANHOLE / MẶT BẰNG NẮP HỐ GA

SCALE: 1/10-TỶ LỆ: 1/10

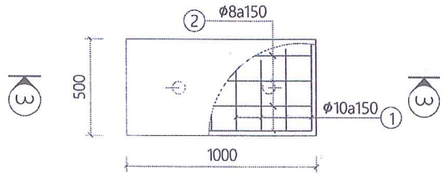

DETAIL OF LADDER / CHI TIẾT CỦA THANG

SCALE: 1/10-TỶ LỆ: 1/10

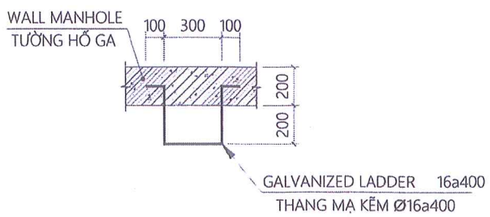

SECTION 3-3 / MẶT CẮT 3-3

SCALE: 1/10-TỶ LỆ: 1/10

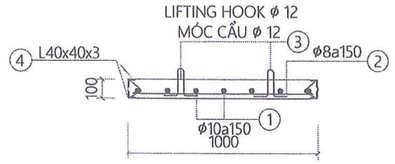

DETAIL B / CHI TIẾT B

SCALE: 1/10-TỶ LỆ: 1/10

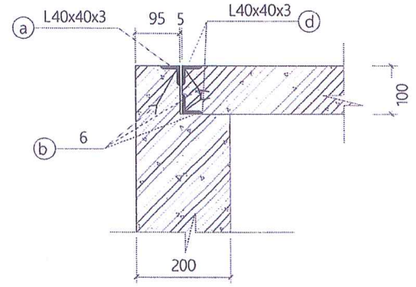

KEY PLAN/CHỈ DẪN

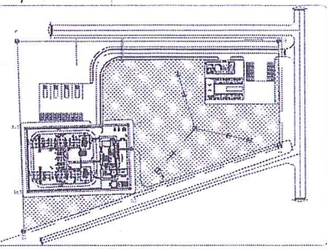

NOTES/GHI CHÚ

1. ALL DIMENSIONS ARE IN MILIMETERS UNLESS SPECIFIED OTHERWISE.
   - KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ LÀ MILIMET (MM), TRỪ TRƯỜNG HỢP CÓ QUY ĐỊNH KHÁC.
2. ALL LEVELS ARE IN METERS./ CAO ĐỘ TRONG BẢN VẼ LÀ MÉT (M).

FOR AS-BUILT/HOÀN CÔNG

NO./STT	DATE/NGÀY	DESCRIPTION/MÔ TẢ	DRAWN/N.VẼ	CHKD/ N.KIỂM TRA	REVD/ N.XEM XÉT	APPD/ N.DUYỆT
2A	20/10/2020	FOR AS-BUILT / HOÀN CÔNG				
2	25/07/2020	REVISED AS MARKED / SỬA ĐỔI				
1	22/02/2020	REVISED AS MARKED / SỬA ĐỔI				
0	13/01/2020	ISSUE FOR CONSTRUCTION/ CHO THI CÔNG				

EMPLOYER/CHỦ ĐẦU TƯ

TWP

TRA VINH WIND POWER No.1 JSC (TWPC)
Công ty CP Điện Gió Trà Vinh 1
Con Trung Hamlet, Truong Long Hoa Commune Duyen Hai Town, Tra Vinh Province,VietNam

OWNER'S ENGINEER/TƯ VẤN CHỦ ĐẦU TƯ

Royal HaskoningDHV

HASKONINGDHV Vietnam Co., LTD
Công ty TNHH HaskoningDHV Việt Nam
5th and 6th Floor, Tower 6, The Vista 628C Ha Noi Highway, An Phu Ward, District 2, Ho Chi Minh City, Viet Nam

(Verified by/Thẩm tra bởi) Lê Quân

EPC CONTRACTOR/TỔNG THẦU

Vestas

VESTAS WIND TECHNOLOGY VIETNAM LLC
Công ty TNHH Vestas Wind Technology Việt Nam
59A Ly Thai To Str, Trang Tien Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, VietNam

(Reviewed and Approved by/Xem xét và chấp thuận bởi)
(Site Manager/Chỉ huy trưởng) Nguyễn Quốc Khánh

CBOP CONTRACTOR/NHÀ THẦU XÂY DỰNG

KHANG DUC

KHANG DUC INVESTMENT AND CONSTRUCTION JSC - HCMC BRANCH
Công ty CP Đầu Tư và Xây Dựng Khang Đức - Chi Nhánh TP. Hồ Chí Minh
SAVICO CENTER, 5th Floor, 146 Nguyen Van Thu Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam

(Prepared by/Người lập) Phạm Văn Tiến
(Site Manager/Chỉ huy trưởng) Nguyễn Hoài Sơn

PROJECT NAME/TÊN DỰ ÁN

TRA VINH WIND FARM
NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ HÀN QUỐC - TRÀ VINH (Giai đoạn 1)

AS-BUILT DRAWING TITLE/TÊN BẢN VẼ HOÀN CÔNG

TYPICAL MANHOLE SECTION
MẶT CẮT ĐIỂN HÌNH HỐ GA

SCALE/TỈ LỆ	PROJECT CODE MÃ DỰ ÁN	DRAWING. NO./TÊN BẢN VẼ HOÀN CÔNG	SHEET/TRANG	REV./PHIÊN BẢN
	TWFP	KHANGDC-CIV-DWG-6034	1/7	2A

A3 (420X297mm)

TYPICAL MANHOLE SECTION - HG02 / MẶT CẮT HỐ GA THU NƯỚC - HG02

SCALE: 1/30-TỶ LỆ: 1/30

PLAN OF MANHOLE-HG02 / MẶT BẰNG HỐ GA - HG02

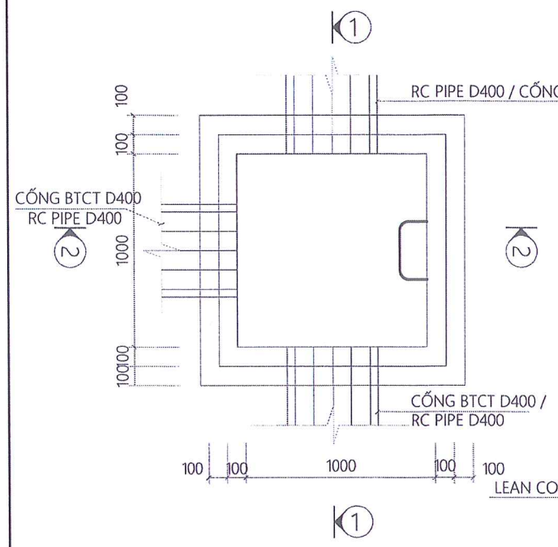

SECTION 1-1 / MẶT CẮT 1-1

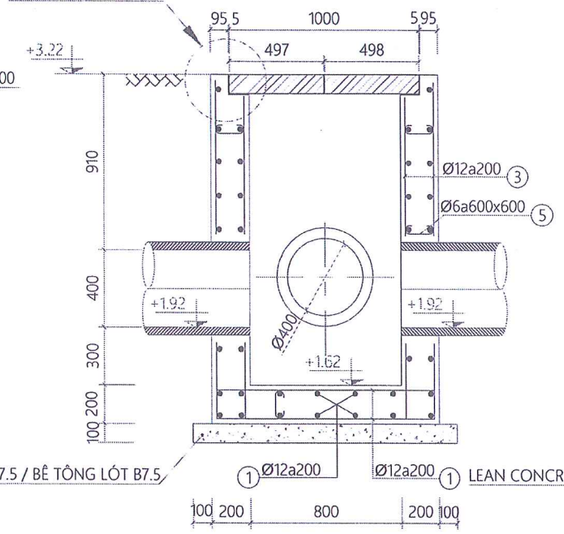

SECTION 2-2 / MẶT CẮT 2-2

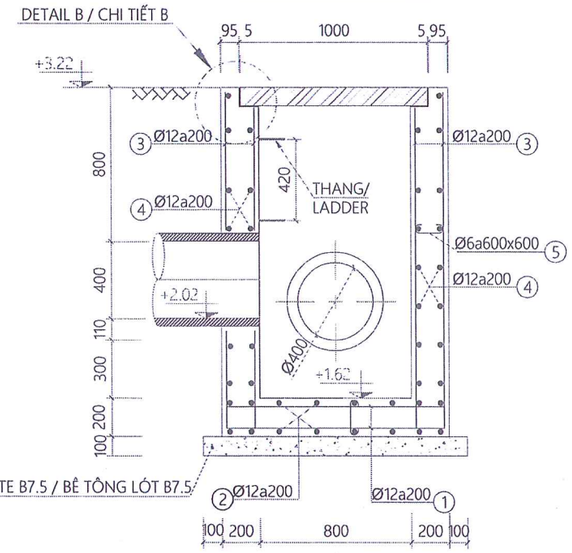

KEY PLAN/CHỈ DẪN

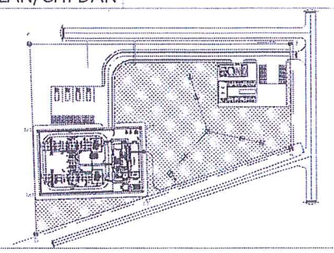

NOTES/GHI CHÚ

1. ALL DIMENSIONS ARE IN MILIMETERS UNLESS SPECIFIED OTHERWISE. KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ LÀ MILIMET (MM), TRỪ TRƯỜNG HỢP CÓ QUY ĐỊNH KHÁC.
2. ALL LEVELS ARE IN METERS./ CAO ĐỘ TRONG BẢN VẼ LÀ MÉT (M).

PLAN COVER OF MANHOLE / MẶT BẰNG TẤM ĐAN

SCALE: 1/10-TỶ LỆ: 1/10

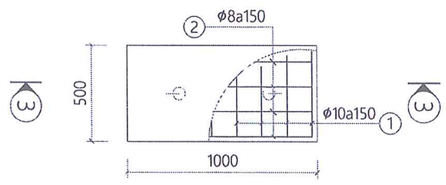

DETAIL OF LADDER / CHI TIẾT CỦA THANG

SCALE: 1/10-TỶ LỆ: 1/10

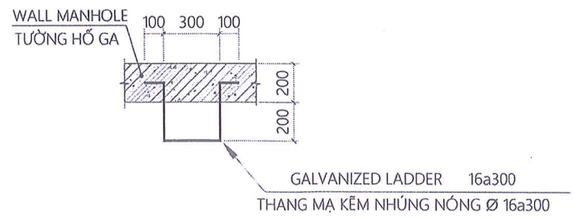

SECTION 3-3 / MẶT CẮT 3-3

SCALE: 1/10-TỶ LỆ: 1/10

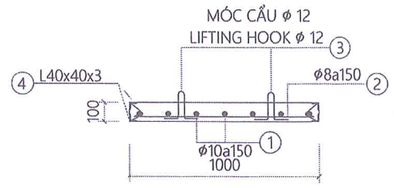

DETAIL B / CHI TIẾT B

SCALE: 1/10-TỶ LỆ: 1/10

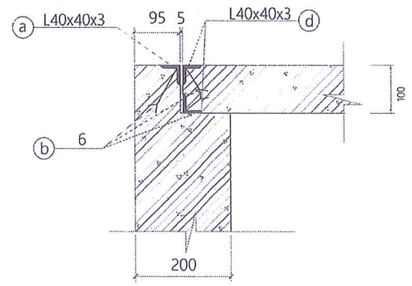

FOR AS-BUILT/HOÀN CÔNG

NO./STT	DATE/NGÀY	DESCRIPTION/MÔ TẢ	DRAWN/N.VẼ	CHK'D/ N.KIỂM TRA	REVD/ N.XEM XÉT	APPD/ N.DUYỆT
4	20/10/2020	FOR AS-BUILT / HOÀN CÔNG				
3	25/07/2020	REVISED AS MARKED / SỬA ĐỔI				
2	22/02/2020	REVISED AS MARKED / SỬA ĐỔI				
1	13/01/2020	ISSUE FOR CONSTRUCTION/ CHO THI CÔNG				

EMPLOYER/CHỦ ĐẦU TƯ
TWPC
TRA VINH WIND POWER No.1 JSC (TWPC)
Công ty CP Điện Gió Trà Vinh 1
Con Trung Hamlet, Truong Long Hoa Commune Duyen Hai Town, Tra Vinh Province,VietNam

OWNER'S ENGINEER/TƯ VẤN CHỦ ĐẦU TƯ
Royal HaskoningDHV
HASKONINGDHV Vietnam Co., LTD
Công ty TNHH HaskoningDHV Việt Nam
5th and 6th Floor, Tower 6, The Vista 628C Ha Noi Highway, An Phu Ward , District 2, Ho Chi Minh City, Viet Nam
(Verified by/Thẩm tra bởi)
Lê Quân

EPC CONTRACTOR/TỔNG THẦU
Vestas
VESTAS WIND TECHNOLOGY VIETNAM LLC
Công ty TNHH Vestas Wind Technology Việt Nam
59A Ly Thai To Str., Trang Tien Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
(Reviewed and Approved by/Xem xét và chấp thuận bởi)
(Site Manager/Chỉ huy trưởng)
Nguyễn Quốc Khánh

CBOP CONTRACTOR/NHÀ THẦU XÂY DỰNG
KHANG DUC
KHANG DUC INVESTMENT AND CONSTRUCTION JSC - HCMC BRANCH
Công ty CP Đầu tư Xây Dựng Thương Mại Khang Đức - Chi Nhánh TP. Hồ Chí Minh
SAV8-06.03, The Sun Avenue, 28 Mai Chi Tho, An Phu Ward, District 2,
Ho Chi Minh City, Vietnam
(Prepared by/Người lập)
Phạm Văn Tiến
(Site Manager/Chỉ huy trưởng)
Nguyễn Hoài Sơn

PROJECT NAME/TÊN DỰ ÁN
TRA VINH WIND FARM
NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ HÀN QUỐC - TRÀ VINH (Giai đoạn 1)

AS-BUILT DRAWING TITLE/TÊN BẢN VẼ HOÀN CÔNG
TYPICAL MANHOLE SECTION
MẶT CẮT ĐIỂN HÌNH HỐ GA

SCALE/TỈ LỆ	PROJECT CODE MÃ DỰ ÁN	DRAWING. NO./TÊN BẢN VẼ HOÀN CÔNG	SHEET/TRANG	REV./PHIÊN BẢN
	TWFP	KHANGDC-CIV-DWG-6034	2/7	2A

A3 (420X297mm)

TYPICAL MANHOLE SECTION - HG03 / MẶT CẮT HỐ GA THU NƯỚC - HG03

SCALE: 1/30-TỶ LỆ: 1/30

PLAN OF MANHOLE-HG03 / MẶT BẰNG HỐ GA -HG03

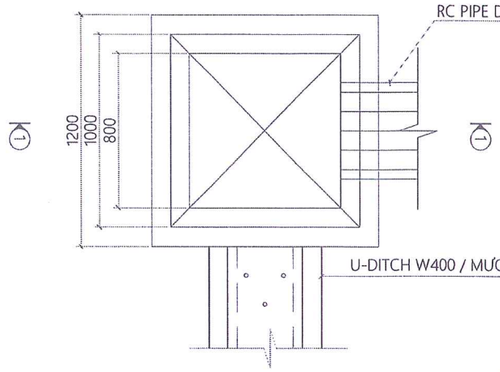

SECTION 1-1 / MẶT CẮT 1-1

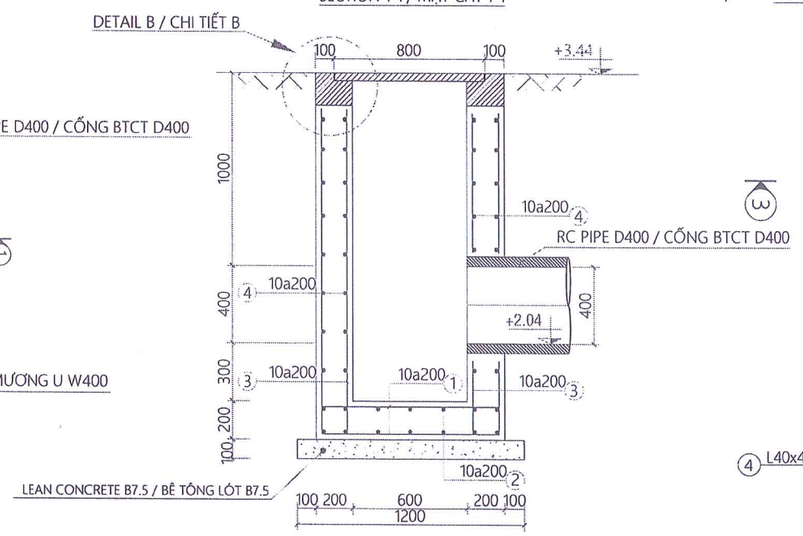

PLAN COVER OF MANHOLE / MẶT BẰNG NẮP HỐ GA

SCALE: 1/10-TỶ LỆ: 1/10

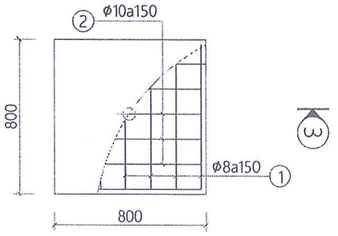

SECTION 3-3 / MẶT CẮT 3-3

SCALE: 1/10-TỶ LỆ: 1/10

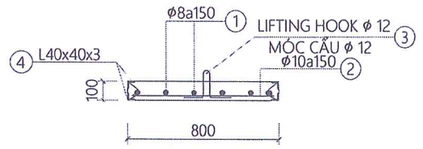

KEY PLAN/CHỈ DẪN

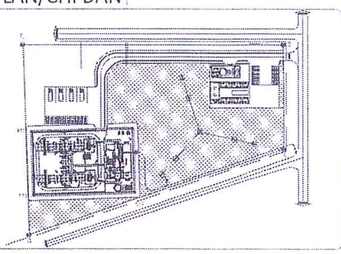

NOTES/GHI CHÚ

1. ALL DIMENSIONS ARE IN MILIMETERS UNLESS SPECIFIED OTHERWISE. KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ LÀ MILIMET (MM), TRỪ TRƯỜNG HỢP CÓ QUY ĐỊNH KHÁC.
2. ALL LEVELS ARE IN METERS./ CAO ĐỘ TRONG BẢN VẼ LÀ MÉT (M).

TYPICAL MANHOLE SECTION - HG05 / MẶT CẮT HỐ GA THU NƯỚC - HG05

SCALE: 1/30-TỶ LỆ: 1/30

PLAN OF MANHOLE-HG05 / MẶT BẰNG HỐ GA -HG05

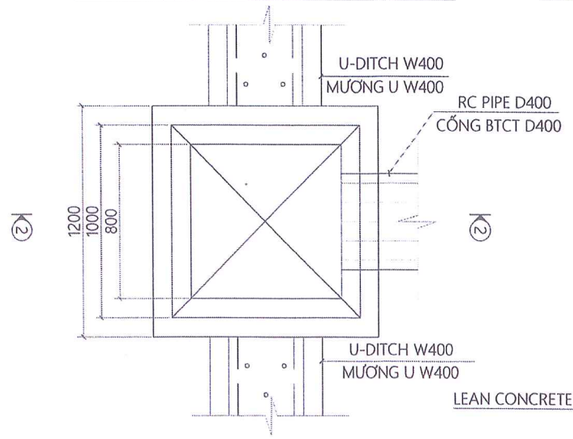

SECTION 2-2 / MẶT CẮT 2-2

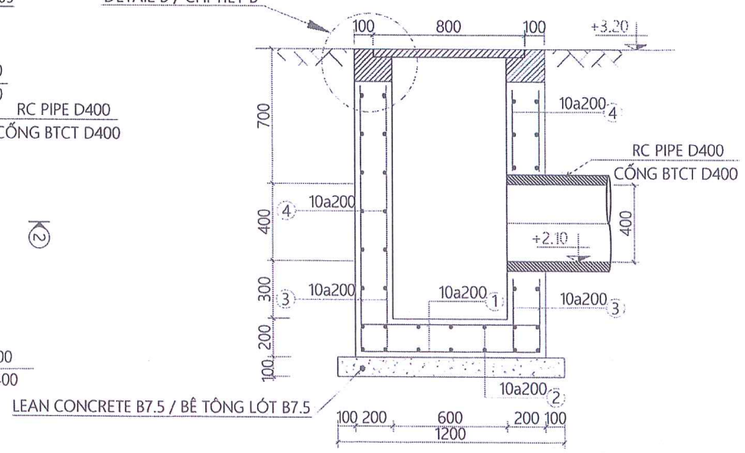

DETAIL B / CHI TIẾT B

SCALE: 1/10-TỶ LỆ: 1/10

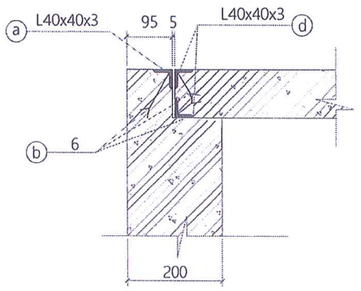

FOR AS-BUILT/HOÀN CÔNG

NO./STT	DATE/NGÀY	DESCRIPTION/NỘI DUNG	DRAWN/N.VẼ	CHKD/N.KIỂM TRA	REVD/N.XEM XÉT	APPD/N.DUYỆT
3						
2						
1						
2A	20/10/2020	FOR AS-BUILT / HOÀN CÔNG				
2	25/07/2020	REVISED AS MARKED / SỬA ĐỔI				
1	22/02/2020	REVISED AS MARKED / SỬA ĐỔI				
0	13/01/2020	ISSUE FOR CONSTRUCTION/ CHO THI CÔNG				

EMPLOYER/CHỦ ĐẦU TƯ
TRA VINH WIND POWER No.1 JSC (TWPC)
Công ty CP Điện Gió Trà Vinh 1
Con Trung Hamlet, Truong Long Hoa Commune Duyen Hai Town, Tra Vinh Province,VietNam

OWNER'S ENGINEER/TƯ VẤN CHỦ ĐẦU TƯ
HASKONINGDHV Vietnam Co., LTD
Công ty TNHH HaskoningDHV Việt Nam
5th and 6th Floor, Tower 6, The Vista 628C Ha Noi Highway, An Phu Ward , District 2, Ho Chi Minh City, Viet Nam
(Verified by/Thẩm tra bởi) Lê Quân

EPC CONTRACTOR/TỔNG THẦU
VESTAS WIND TECHNOLOGY VIETNAM LLC
Công ty TNHH Vestas Wind Technology Việt Nam
59A Ly Thai To Str, Trang Tien Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, VietNam
(Reviewed and Approved by/Xem xét và chấp thuận bởi)
(Site Manager/Chỉ huy trưởng) Nguyễn Quốc Khánh

CBOP CONTRACTOR/NHÀ THẦU XÂY DỰNG
KHANG DUC INVESTMENT AND CONSTRUCTION JSC - HCMC BRANCH
Công ty CP Đầu Tư và Xây Dựng Khang Đức - Chi Nhánh TP. Hồ Chí Minh
SAV8-06 Thao Dien Pearl, 12 Quoc Huong Street, Thao Dien Ward, District 2, Ho Chi Minh City, Vietnam
(Prepared by/Người lập) Phạm Văn Tiến
(Site Manager/Chỉ huy trưởng) Nguyễn Hoài Sơn

PROJECT NAME/TÊN DỰ ÁN
TRA VINH WIND FARM
NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ HÀN QUỐC - TRÀ VINH (Giai đoạn 1)

AS-BUILT DRAWING TITLE/TÊN BẢN VẼ HOÀN CÔNG

TYPICAL MANHOLE SECTION

MẶT CẮT ĐIỂN HÌNH HỐ GA

SCALE/TỈ LỆ	PROJECT CODE MÃ DỰ ÁN	DRAWING. NO./TÊN BẢN VẼ HOÀN CÔNG	SHEET/TRANG	REV./PHIÊN BẢN
	TWFP	KHANGDC-CIV-DWG-6034	3/7	2A

A3 (420X297mm)

TYPICAL MANHOLE SECTION - HG04 / MẶT CẮT HỐ GA THU NƯỚC - HG04

SCALE: 1/30-TỶ LỆ: 1/30

PLAN OF MANHOLE-HG04 / MẶT BẰNG HỐ GA HG04

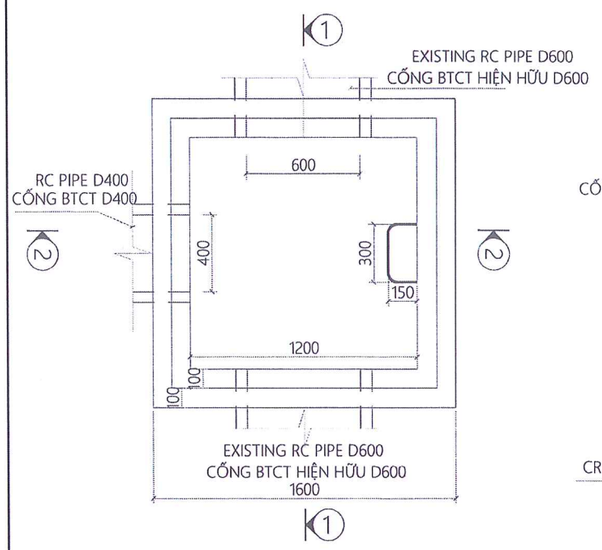

SECTION 1-1 / MẶT CẮT 1-1

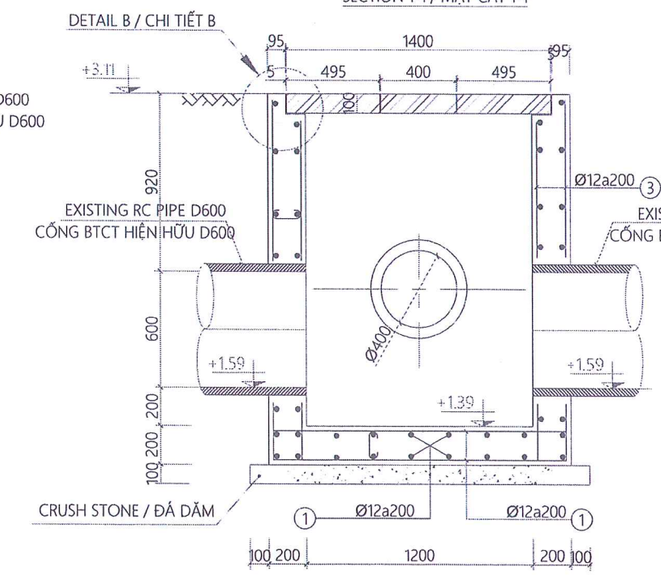

SECTION 2-2 / MẶT CẮT 2-2

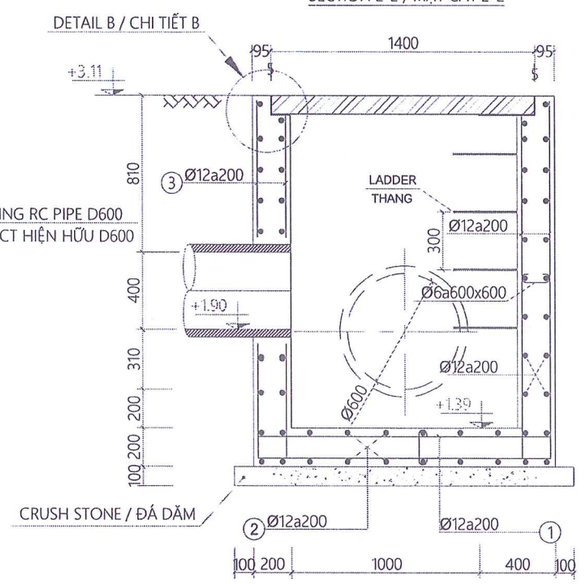

KEY PLAN/CHỈ DẪN

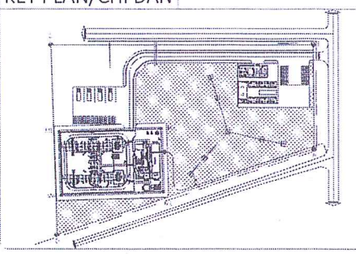

NOTES/GHI CHÚ

1. ALL DIMENSIONS ARE IN MILIMETERS UNLESS SPECIFIED OTHERWISE. KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ LÀ MILIMET (MM), TRỪ TRƯỜNG HỢP CÓ QUY ĐỊNH KHÁC.
2. ALL LEVELS ARE IN METERS./ CAO ĐỘ TRONG BẢN VẼ LÀ MÉT (M).

DETAIL OF LADDER / CHI TIẾT THANG

TỶ LỆ: 1/20 / SCALE: 1/20

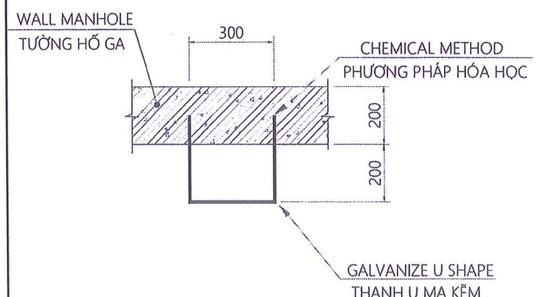

PLAN COVER OFF MANHOLE / MẶT BẰNG NẮP HỐ GA

SCALE: 1/30-TỶ LỆ: 1/30

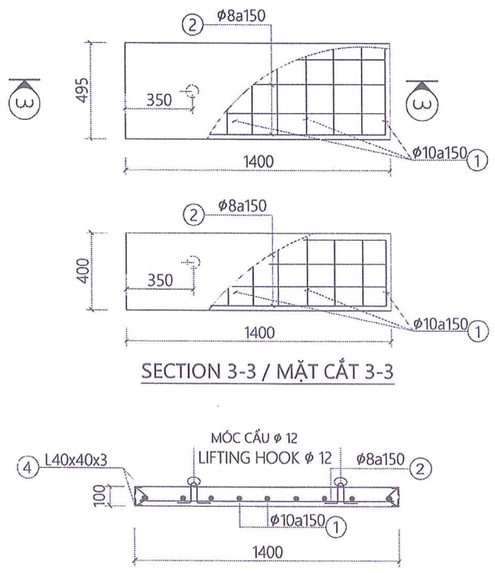

SECTION 3-3 / MẶT CẮT 3-3

DETAIL B / CHI TIẾT B

TỶ LỆ: 1/20 / SCALE: 1/20

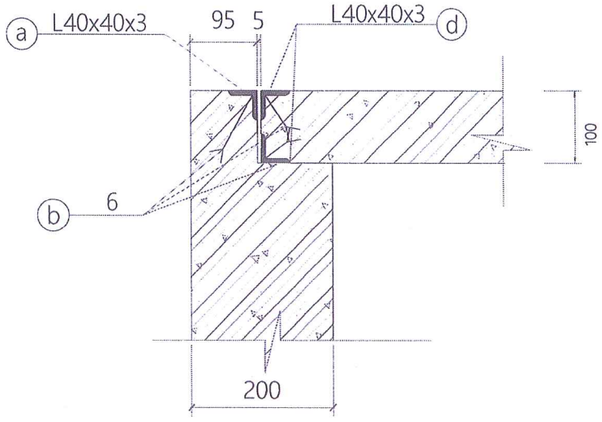

LIFTING HOOK Φ12 / MÓC CẨU Φ12

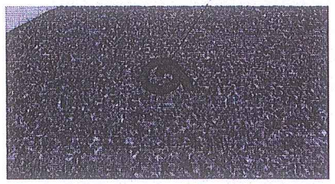

NOTE / GHI CHÚ:
- SIKA SWELLSTOP WILL BE USING FOR CONSTRUCTION JOINT WITH POINT UNDER WATER.
- SIKA SWELLSTOP SẼ ĐƯỢC SỬ DỤNG CHO XÂY DỰNG VỚI HẠNG MỤC DƯỚI NƯỚC

FOR AS-BUILT/HOÀN CÔNG

NO./STT	DATE/NGÀY	DESCRIPTION/MÔ TẢ	DRAWN/N.VẼ	CHECK/ N.KIỂM TRA	REVIE/ N.XEM XÉT	APPO/ N.DUYỆT
6	20/10/2020	FOR AS-BUILT / HOÀN CÔNG				
5	25/07/2020	REVISED AS MARKED / SỬA ĐỔI				
4	17/04/2020	REVISED AS MARKED / SỬA ĐỔI				
3	22/02/2020	REVISED AS MARKED / SỬA ĐỔI				
2	13/01/2020	ISSUE FOR CONSTRUCTION/ CHO THI CÔNG				
1						
0						

EMPLOYER/CHỦ ĐẦU TƯ
TRA VINH WIND POWER No.1 JSC (TWPC)
Công ty CP Điện Gió Trà Vinh 1
Con Trung Hamlet, Truong Long Hoa Commune Duyen Hai Town, Tra Vinh Province,VietNam

OWNER'S ENGINEER/TƯ VẤN CHỦ ĐẦU TƯ
HASKONINGDHV Vietnam Co., LTD
Công ty TNHH HaskoningDHV Việt Nam
5th and 6th Floor, Tower 6, The Vista 628C Ha Noi Highway, An Phu Ward, District 2, Ho Chi Minh City, Viet Nam
(Verified by/Thẩm tra bởi)
Lê Quân

EPC CONTRACTOR/TỔNG THẦU
VESTAS WIND TECHNOLOGY VIETNAM LLC
Công ty TNHH Vestas Wind Technology Việt Nam
59A Ly Thai To Str, Trang Tien Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, VietNam
(Reviewed and Approved by/Xem xét và chấp thuận bởi)
(Site Manager/Chỉ huy trưởng)
Nguyễn Quốc Khánh

CBOP CONTRACTOR/NHÀ THẦU XÂY DỰNG
KHANG DUC INVESTMENT AND CONSTRUCTION JSC - HCMC BRANCH
Công ty CP Đầu Tư và Xây Dựng Khang Đức - Chi Nhánh TP. Hồ Chí Minh
SAVIS-06 Tower, 12 Truong Son Street, Ward 2, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, VietNam
(Prepared by/Người lập)
Phạm Văn Tiến
(Site Manager/Chỉ huy trưởng)
Nguyễn Hoài Sơn

PROJECT NAME/TÊN DỰ ÁN
TRA VINH WIND FARM
NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ HÀN QUỐC - TRÀ VINH (Giai đoạn 1)

AS-BUILT DRAWING TITLE/TÊN BẢN VẼ HOÀN CÔNG
TYPICAL MANHOLE SECTION
MẶT CẮT ĐIỂN HÌNH HỐ GA

SCALE/TỈ LỆ	PROJECT CODE/ MÃ DỰ ÁN	DRAWING. NO./TÊN BẢN VẼ HOÀN CÔNG	SHEET/TRANG	REV./PHIÊN BẢN
	TWFP	KHANGDC-CIV-DWG-6034	4/7	3A

A3 (420X297mm)

TYPICAL MANHOLE SECTION-HG06 / MẶT CẮT HỐ GA THU NƯỚC - HG06

SCALE : 1/30-TỶ LỆ: 1/30

PLAN OF MANHOLE-HG06 / MẶT BẰNG HỐ GA - HG06

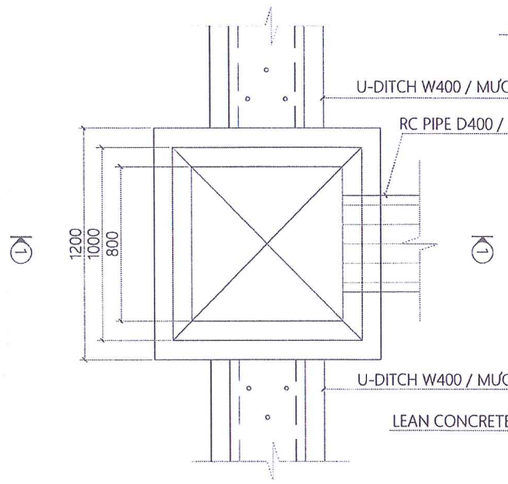

SECTION 1-1 / MẶT CẮT 1-1

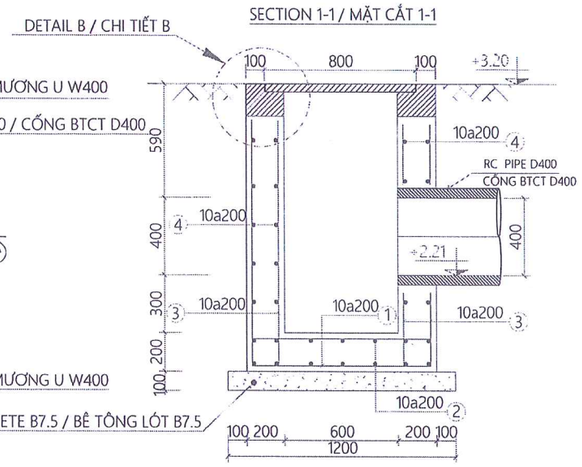

PLAN COVER OF MANHOLE D06 / MẶT BẰNG HỐ GA D06

SCALE : 1/10-TỶ LỆ: 1/10

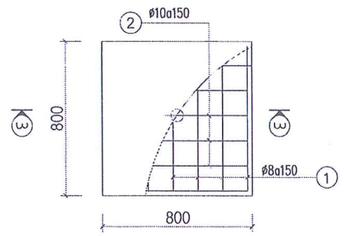

SECTION 3-3 / MẶT CẮT 3-3

SCALE : 1/10-TỶ LỆ: 1/10

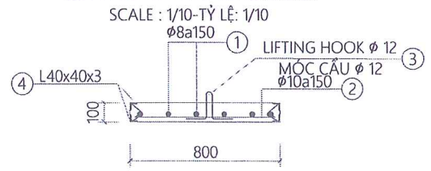

DETAIL B / CHI TIẾT B

SCALE : 1/10-TỶ LỆ: 1/10

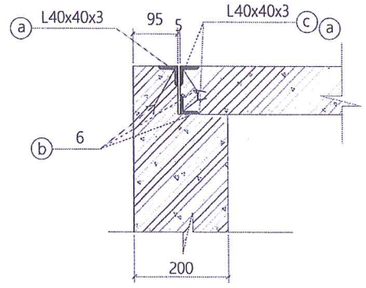

DETAIL C / CHI TIẾT C

SCALE : 1/10-TỶ LỆ: 1/10

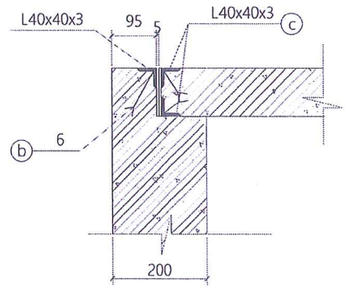

KEY PLAN/CHỈ DẪN

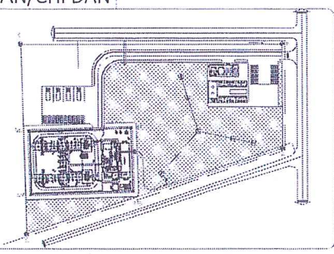

NOTES/GHI CHÚ

1. ALL DIMENSIONS ARE IN MILIMETERS UNLESS SPECIFIED OTHERWISE. KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ LÀ MILIMET (MM), TRỪ TRƯỜNG HỢP CÓ QUY ĐỊNH KHÁC.
2. ALL LEVELS ARE IN METERS/ CAO ĐỘ TRONG BẢN VẼ LÀ MÉT (M).

TYPICAL MANHOLE SECTION-HG07 / MẶT CẮT HỐ GA THU NƯỚC - HG07

SCALE : 1/30-TỶ LỆ: 1/30

PLAN OF MANHOLE-HG07 / MẶT BẰNG HỐ GA - HG07

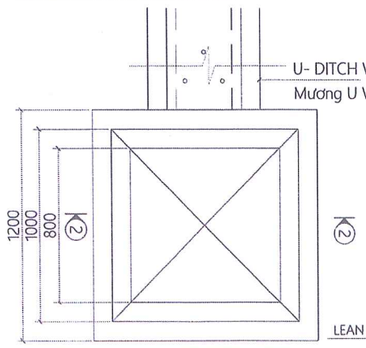

SECTION 2-2 / MẶT CẮT 2-2

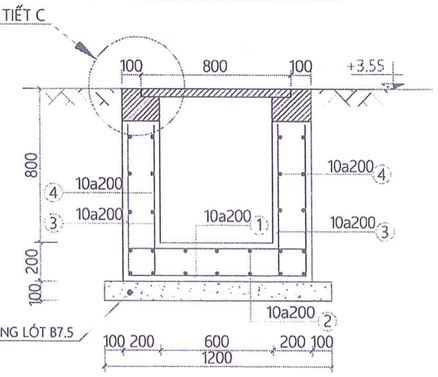

PLAN COVER OF MANHOLE D07 / MẶT BẰNG NẮP ĐAN HỐ GA D07

SCALE : 1/10-TỶ LỆ: 1/10

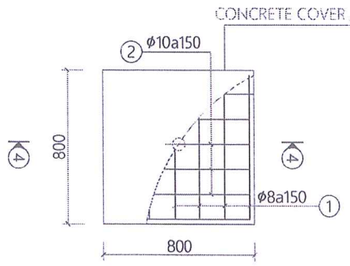

SECTION 4-4 / MẶT CẮT 4-4

SCALE : 1/10-TỶ LỆ: 1/10

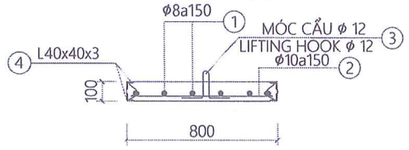

FOR AS-BUILT/HOÀN CÔNG

NO./STT	DATE/NGÀY	DESCRIPTION/MÔ TẢ	DRAWN/N.VẼ	CHKD/ N.KIỂM TRA	REVD/ N.XEM XÉT	APPD/ N.D.NHẬT
2A	20/XI/2020	FOR AS-BUILT / HOÀN CÔNG				
2	25/07/2020	REVISED AS MARKED / SỬA ĐỔI				
1	22/02/2020	REVISED AS MARKED / SỬA ĐỔI				
0	13/01/2020	ISSUE FOR CONSTRUCTION/ CHO THI CÔNG				

EMPLOYER/CHỦ ĐẦU TƯ
TRA VINH WIND POWER No.1 JSC (TWPC)
Công ty CP Điện Gió Trà Vinh 1
Con Trung Hamlet, Truong Long Hoa Commune Duyen Hai Town, Tra Vinh Province,VietNam

OWNER'S ENGINEER/TƯ VẤN CHỦ ĐẦU TƯ
HASKONINGDHV Vietnam Co., LTD
Công ty TNHH HaskoningDHV Việt Nam
5th and 6th Floor, Tower 6, The Vista 628C Ha Noi Highway, An Phu Ward , District 2, Ho Chi Minh City, Viet Nam
(Verified by/Thẩm tra bởi) Lê Quân

EPC CONTRACTOR/TỔNG THẦU
VESTAS WIND TECHNOLOGY VIETNAM LLC
Công ty TNHH Vestas Wind Technology Việt Nam
59A Ly Thai To Str, Trang Tien Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, VietNam
(Reviewed and Approved by/Xem xét và chấp thuận bởi)
(Site Manager/Chỉ huy trưởng) Nguyễn Quốc Khánh

CBOP CONTRACTOR/NHÀ THẦU XÂY DỰNG
KHANG DUC INVESTMENT AND CONSTRUCTION JSC / VCIC BRANCH
Công ty CP Đầu Tư và Xây Dựng Khang Đức - Chi Nhánh Tại Thành Phố Hồ Chí Minh
SAV-06.03 Vesupa Center, 28 Mai Chi Tho Street, Phu Ward, District 2, Ho Chi Minh City, Vietnam
(Prepared by/Người lập) Phạm Văn Tiến
(Site Manager/Chỉ huy trưởng) Nguyễn Hoài Sơn

PROJECT NAME/TÊN DỰ ÁN
TRÀ VINH WIND FARM
NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ HÀN QUỐC - TRÀ VINH (Giai đoạn 1)

AS-BUILT DRAWING TITLE/TÊN BẢN VẼ HOÀN CÔNG
TYPICAL MANHOLE SECTION
MẶT CẮT ĐIỂN HÌNH HỐ GA

SCALE/TỈ LỆ	PROJECT CODE MÃ DỰ ÁN	DRAWING. NO./TÊN BẢN VẼ HOÀN CÔNG	SHEET/TRANG	REV./PHIÊN BẢN
	TWFP	KHANGDC-CIV-DWG-6034	5/7	2A

A3 (420X297mm)

TYPICAL MANHOLE SECTION-HG08

SCALE : 1/30

MẶT CẮT HỐ GA-HG08

TỈ LỆ : 1/30

PLAN OF MANHOLE-HG08
MẶT BẰNG HỐ GA-HG08

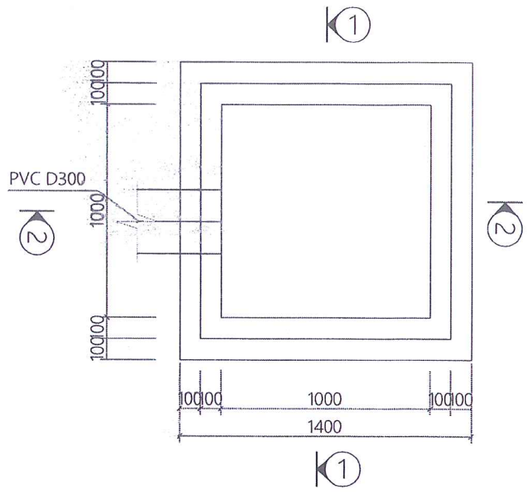

SECTION 1-1
MẶT CẮT 1-1

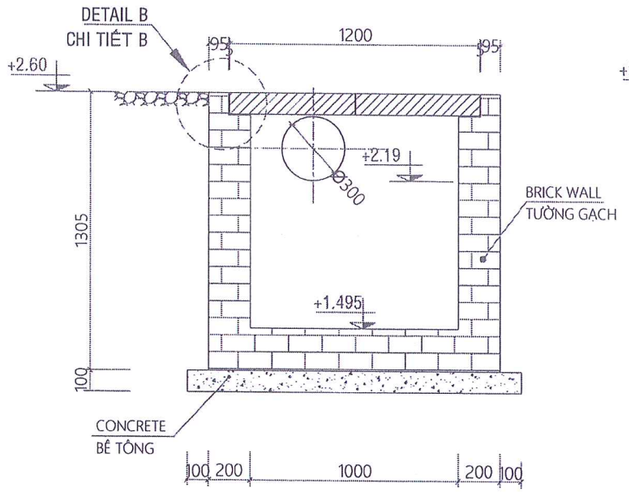

SECTION 2-2
MẶT CẮT 2-2

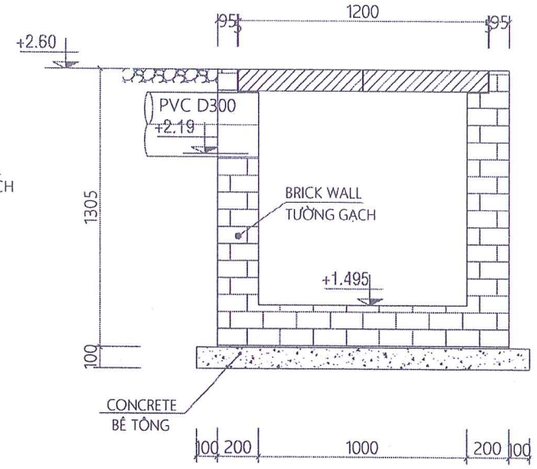

PLAN COVER OF MANHOLE
SCALE : 1/10
MẶT BẰNG NẮP HỐ GA
TỈ LỆ : 1/10

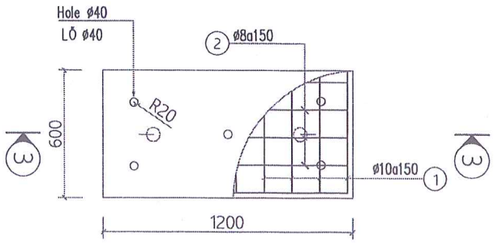

SECTION 3-3 MẶT CẮT 3-3
SCALE : 1/10 TỈ LỆ : 1/10

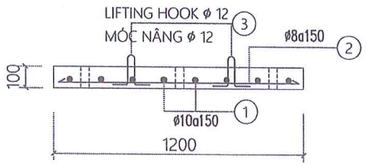

DETAIL B CHI TIẾT B
SCALE : 1/20 TỈ LỆ : 1/20

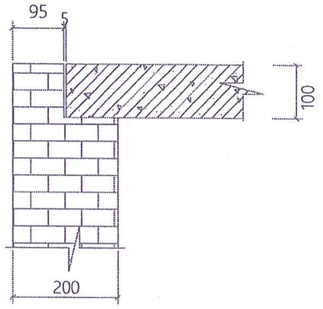

KEY PLAN/CHỈ DẪN

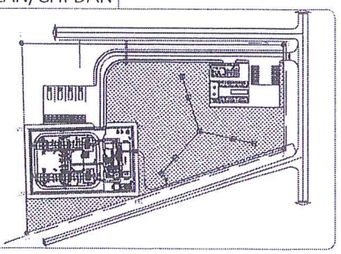

NOTES/GHI CHÚ

1. ALL DIMENSIONS ARE IN MILIMETERS UNLESS SPECIFIED OTHERWISE. KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ LÀ MILIMET (MM), TRỪ TRƯỜNG HỢP CÓ QUY ĐỊNH KHÁC.
2. ALL LEVELS ARE IN METERS./ CAO ĐỘ TRONG BẢN VẼ LÀ MÉT (M).

FOR AS-BUILT/HOÀN CÔNG

NO./STT	DATE/NGÀY	DESCRIPTION/NỘI DUNG	DRAWN/N.VẼ	CHK'D/ N.KIỂM TRA	REV'D/ N.XEM XÉT	APPR'D/ N.DUYỆT
3						
2						
1						
0						
A						
3	20/10/2020	FOR AS-BUILT / HOÀN CÔNG				
2	25/07/2020	ISSUE FOR CONSTRUCTION/ CHO THI CÔNG				

EMPLOYER/CHỦ ĐẦU TƯ
TWP
TRA VINH WIND POWER No.1 JSC (TWPC)
Công ty CP Điện Gió Trà Vinh 1
Con Trung Hamlet, Truong Long Hoa Commune Duyen Hai Town, Tra Vinh Province.VietNam

OWNER'S ENGINEER/TƯ VẤN CHỦ ĐẦU TƯ
Royal HaskoningDHV
HASKONINGDHV Vietnam Co., LTD
Công ty TNHH HaskoningDHV Việt Nam
5th and 6th Floor, Tower 6, The Vista 628C Ha Noi Highway, An Phu Ward, District 2, Ho Chi Minh City, Viet Nam
(Verified by/Thẩm tra bởi)
Lê Quân

EPC CONTRACTOR/TỔNG THẦU
Vestas
VESTAS WIND TECHNOLOGY VIETNAM LLC
Công ty TNHH Vestas Wind Technology Việt Nam
59A Ly Thai To Str, Trang Tien Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, VietNam
(Reviewed and Approved by/Xem xét và chấp thuận bởi)
(Site Manager/Chỉ huy trưởng)
Nguyễn Quốc Khánh

CBOP CONTRACTOR/NHÀ THẦU XÂY DỰNG
KHANG DUC
KHANG DUC INVESTMENT AND CONSTRUCTION JSC - HCMC BRANCH
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Khang Đức - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
SAV8-08.03 The Sun Avenue, 28 Mai Chi Tho Str., An Phu Ward, District 2, Ho Chi Minh City, VietNam
(Prepared by/Người lập)
Phạm Văn Tiến
(Site Manager/Chỉ huy trưởng)
Nguyễn Hoài Sơn

PROJECT NAME/TÊN DỰ ÁN
TRA VINH WIND FARM
NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ HÀN QUỐC - TRÀ VINH (Giai đoạn 1)

AS-BUILT DRAWING TITLE/TÊN BẢN VẼ HOÀN CÔNG
TYPICAL MANHOLE SECTION
MẶT CẮT ĐIỂN HÌNH HỐ GA

SCALE/TỈ LỆ	PROJECT CODE MÃ DỰ ÁN	DRAWING. NO./TÊN BẢN VẼ HOÀN CÔNG	SHEET/TRANG	REV./PHIÊN BẢN
	TWFP	KHANGDC-CIV-DWG-6004	6/7	0A

A3 (420X297mm)

TYPICAL MANHOLE SECTION-HG09

SCALE : 1/30

MẶT CẮT HỐ GA-HG09

TỈ LỆ : 1/30

PLAN OF MANHOLE-HG09

MẶT BẰNG HỐ GA -HG09

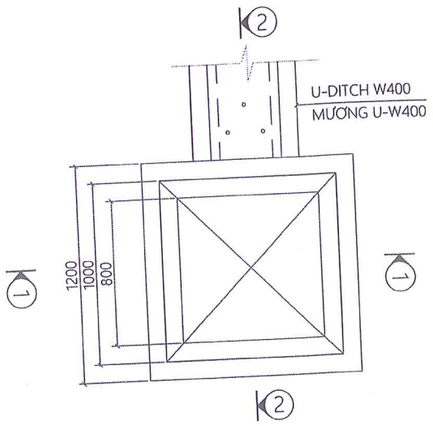

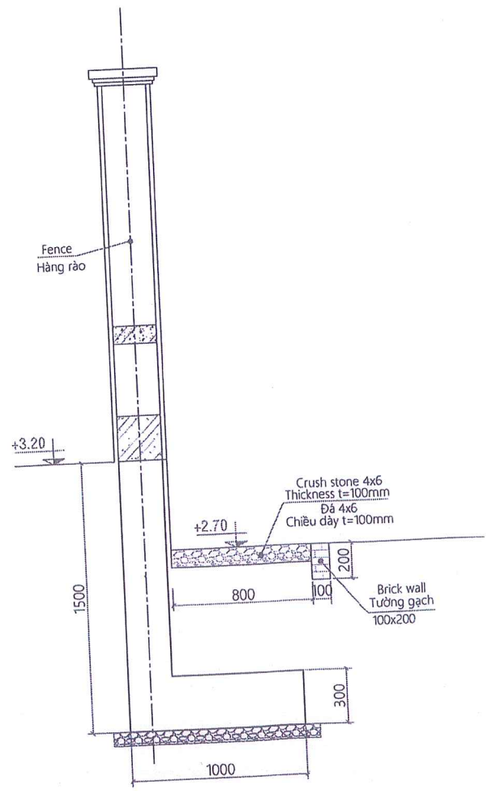

SECTION 1-1

MẶT CẮT 1-1

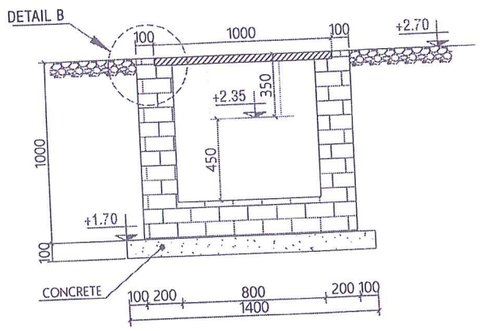

SECTION 2-2

MẶT CẮT 2-2

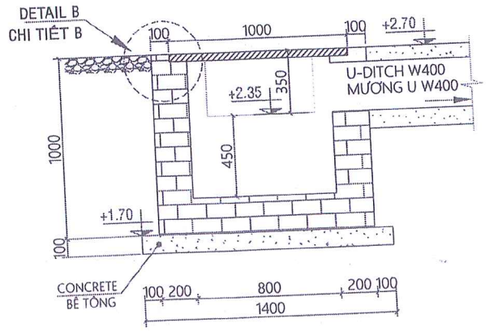

PLAN COVER OF MANHOLE

SCALE : 1/10

MẶT BẰNG NẮP HỐ GA

TỈ LỆ : 1/10

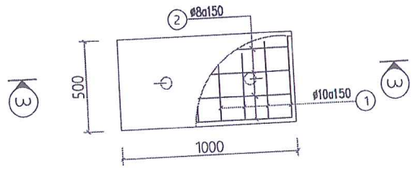

SECTION 3-3

SCALE : 1/10

MẶT CẮT 3-3

TỈ LỆ : 1/10

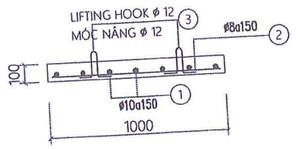

DETAIL B

SCALE : 1/20

CHI TIẾT B

TỈ LỆ : 1/20

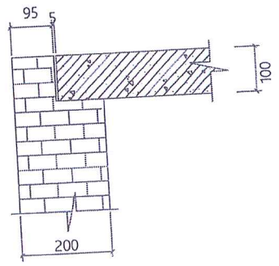

KEY PLAN/CHỈ DẪN

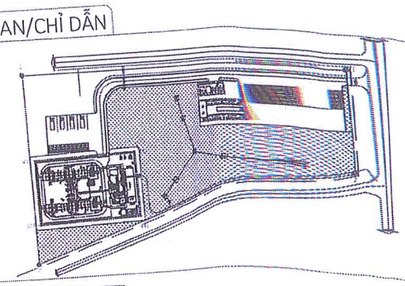

NOTES/GHI CHÚ

1. ALL DIMENSIONS ARE IN MILIMETERS UNLESS SPECIFIED OTHERWISE. KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ LÀ MILIMET (MM), TRỪ TRƯỜNG HỢP CÓ QUY ĐỊNH KHÁC.
2. ALL LEVELS ARE IN METERS./ CAO ĐỘ TRONG BẢN VẼ LÀ MÉT (M).

FOR AS-BUILT/HOÀN CÔNG

NO./STT	DATE/NGÀY	DESCRIPTION/MÔ TẢ	DRAWN/N.VẼ	CHKD/ N.KIỂM TRA	REVD/ N.XEM XÉT	APPD/ N.DUYỆT
2A	20/10/2020	FOR AS-BUILT / HOÀN CÔNG				
2	25/07/2020	ISSUE FOR CONSTRUCTION/ CHO THI CÔNG				

EMPLOYER/CHỦ ĐẦU TƯ
TRA VINH WIND POWER No.1 JSC (TWPC)
Công ty CP Điện Gió Trà Vinh 1
Con Trung Hamlet, Truong Long Hoa Commune Duyen Hai Town, Tra Vinh Province,VietNam

OWNER'S ENGINEER/TƯ VẤN CHỦ ĐẦU TƯ
HASKONINGDHV Vietnam Co., LTD
Công ty TNHH HaskoningDHV Việt Nam
5th and 6th Floor, Tower 6, The Vista 628C Ha Noi Highway, An Phu Ward, District 2, Ho Chi Minh City, Viet Nam
(Verified by/Thẩm tra bởi) Lê Quân

EPC CONTRACTOR/TỔNG THẦU
VESTAS WIND TECHNOLOGY VIETNAM LLC
Công ty TNHH Vestas Wind Technology Việt Nam
59A Ly Thai To Str, Trang Tien Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, VietNam
(Reviewed and Approved by/Xem xét và chấp thuận bởi) (Site Manager/Chỉ huy trưởng) Nguyễn Quốc Khánh

CBOP CONTRACTOR/NHÀ THẦU XÂY DỰNG
KHANG DUC INVESTMENT AND CONSTRUCTION JSC - HCMC BRANCH
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Khang Đức - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
SAVI-06.09 The Sun Avenue, 28 Mai Chi Tho, An Phu Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, VietNam
(Prepared by/Người lập) Phạm Văn Tiến
(Site Manager/Chỉ huy trưởng) Nguyễn Hoài Sơn

PROJECT NAME/TÊN DỰ ÁN
TRA VINH WIND FARM
NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ HÀN QUỐC - TRÀ VINH (Giai đoạn 1)

AS-BUILT DRAWING TITLE/TÊN BẢN VẼ HOÀN CÔNG
TYPICAL MANHOLE SECTION
MẶT CẮT ĐIỂN HÌNH HỐ GA

SCALE/TỈ LỆ	PROJECT CODE MÃ DỰ ÁN	DRAWING. NO./TÊN BẢN VẼ HOÀN CÔNG	SHEET/TRANG	REV./PHIÊN BẢN
	TWFP	KHANGDC-CIV-DWG-6004	7/7	0A

A3 (420X297mm)

LAYOUT OF SEWARE SYSTEM / MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC SINH HOẠT

SCALE: 1/500-TỈ LỆ: 1/500

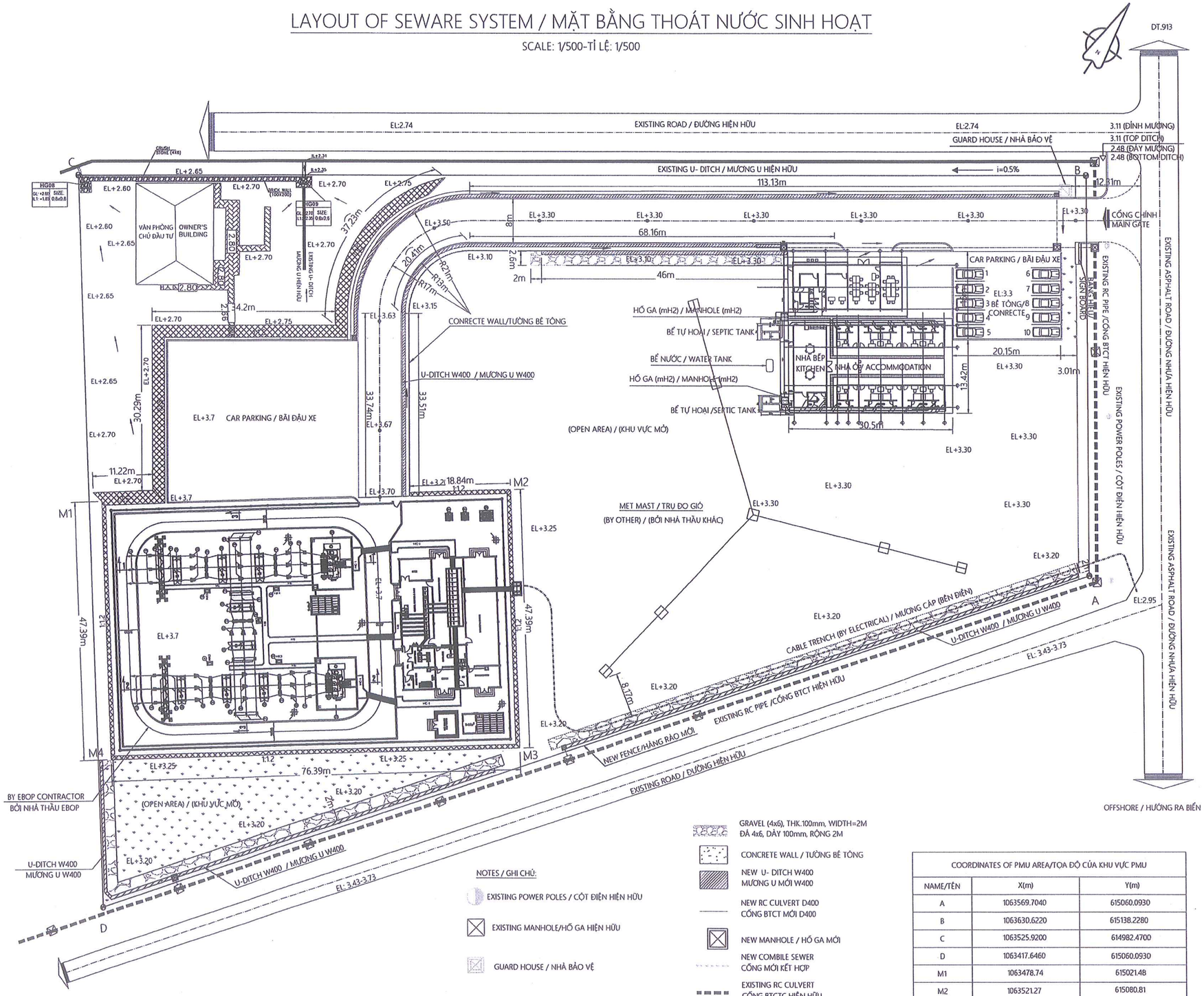

NOTES / GHI CHÚ:

- EXISTING POWER POLES / CỘT ĐIỆN HIỆN HỮU
- EXISTING MANHOLE/HỐ GA HIỆN HỮU
- GUARD HOUSE / NHÀ BẢO VỆ
- GRAVEL (4x6), THK.100mm, WIDTH=2M / ĐÁ 4x6, DÀY 100mm, RỘNG 2M
- CONCRETE WALL / TƯỜNG BÊ TÔNG
- NEW U- DITCH W400 / MƯƠNG U MỚI W400
- NEW RC CULVERT D400 / CỐNG BTCT MỚI D400
- NEW MANHOLE / HỐ GA MỚI
- NEW COMBILE SEWER / CỐNG MỚI KẾT HỢP
- EXISTING RC CULVERT / CỐNG BTCTC HIỆN HỮU
- EXISTING U- DITCH / MƯƠNG U HIỆN HỮU

COORDINATES OF PMU AREA/TỌA ĐỘ CỦA KHU VỰC PMU

NAME/TÊN	X(m)	Y(m)
A	1063569.7040	615060.0930
B	1063630.6220	615138.2280
C	1063525.9200	614982.4700
D	1063417.6460	615060.0930
M1	1063478.74	615021.48
M2	1063521.27	615080.81
M3	1063485.51	615106.45
M4	1063442.98	615047.12

NOTES/GHI CHÚ

1. ALL DIMENSIONS ARE IN MILIMETERS UNLESS SPECIFIED OTHERWISE.
   - KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ LÀ MILIMET (MM), TRỪ TRƯỜNG HỢP CÓ QUY ĐỊNH KHÁC.
2. ALL LEVELS ARE IN METERS./ CAO ĐỘ TRONG BẢN VẼ LÀ MÉT (M).

FOR AS-BUILT/HOÀN CÔNG

NO./STT	DATE/NGÀY	DESCRIPTION/NỘI DUNG	DRAWN/N.VẼ	CHK'D/ N.KIỂM TRA	REV'D/ N.XEM XÉT	APPR'D/ N.DUYỆT
6A	20/10/2020	FOR AS-BUILT / HOÀN CÔNG				
5	25/07/2020	REVISED AS MARKED / SỬA ĐỔI				
4	23/05/2020	REVISED AS MARKED / SỬA ĐỔI				
3	17/04/2020	REVISED AS MARKED / SỬA ĐỔI				
2	25/03/2020	REVISED AS MARKED / SỬA ĐỔI				
1	22/02/2020	REVISED AS MARKED / SỬA ĐỔI				
0	13/01/2020	ISSUE FOR CONSTRUCTION/ CHO THI CÔNG				

EMPLOYER/CHỦ ĐẦU TƯ

TRA VINH WIND POWER No.1 JSC (TWPC)
Công ty CP Điện Gió Trà Vinh 1
Con Trung Hamlet, Truong Long Hoa Commune Duyen Hai Town, Tra Vinh Province,VietNam

OWNER'S ENGINEER/TƯ VẤN CHỦ ĐẦU TƯ

HASKONINGDHV Vietnam Co., LTD
Công ty TNHH HaskoningDHV Việt Nam
5th and 6th Floor, Tower 6, The Vista 628C Ha Noi Highway, An Phu Ward, District 2, Ho Chi Minh City, Viet Nam
(Verified by/Thẩm tra bởi)

EPC CONTRACTOR/TỔNG THẦU

VESTAS WIND TECHNOLOGY VIETNAM LLC
Công ty TNHH Vestas Wind Technology Việt Nam
59A Ly Thai To Str, Trang Tien Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, VietNam
(Reviewed and Approved by/Xem xét và chấp thuận bởi)
(Site Manager/Chỉ huy trưởng)
Nguyễn Quốc Khánh

CBOP CONTRACTOR/NHÀ THẦU XÂY DỰNG

KHANG DUC INVESTMENT AND CONSTRUCTION JSC. - TCMC BRANCH
Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Khang Đức - Chi Nhánh Tổng Công Ty Thương Mại Kỹ Thuật Và Xây Dựng
54-56 Cao Thang Avenue, 2B Ward, Chi Tho Square, Phu Ward, District 2, Ho Chi Minh City, VietNam
(Prepared by/Người lập)
Phạm Văn Tiến
(Site Manager/Chỉ huy trưởng)
Nguyễn Hoài Sơn

PROJECT NAME/TÊN DỰ ÁN

TRA VINH WIND FARM
NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ HÀN QUỐC - TRÀ VINH (Giai đoạn 1)

AS-BUILT DRAWING TITLE/TÊN BẢN VẼ HOÀN CÔNG

LAYOUT OF SEWAGE SYSTEM
MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC SINH HOẠT

SCALE/TỈ LỆ	PROJECT CODE MÃ DỰ ÁN	DRAWING. NO./TÊN BẢN VẼ HOÀN CÔNG	SHEET/TRANG	REV./PHIÊN BẢN
	TWFP	KHANGDC-CIV-DWG-6007	V1	5A

A3 (420X297mm)

PMU AREA LAYOUT / MẶT BẰNG KHU PMU

SCALE: 1/500-TỈ LỆ: 1/500

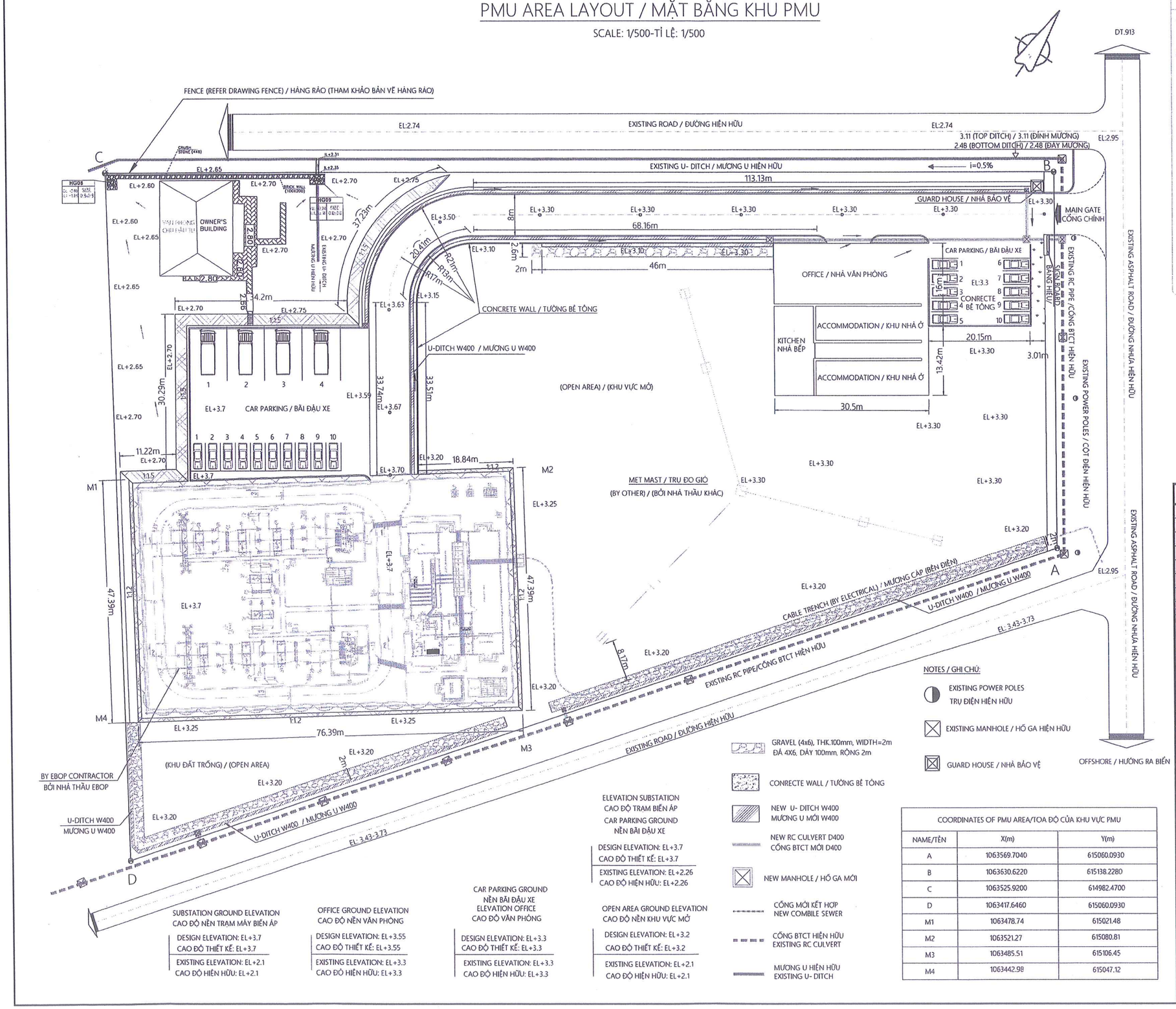

NOTES/GHI CHÚ

1. ALL DIMENSIONS ARE IN MILIMETERS UNLESS SPECIFIED OTHERWISE.
   - KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ LÀ MILIMET (MM), TRỪ TRƯỜNG HỢP CÓ QUY ĐỊNH KHÁC.
2. ALL LEVELS ARE IN METERS./ CAO ĐỘ TRONG BẢN VẼ LÀ MÉT (M).

NOTES / GHI CHÚ:

- EXISTING POWER POLES / TRỤ ĐIỆN HIỆN HỮU
- EXISTING MANHOLE / HỐ GA HIỆN HỮU
- GUARD HOUSE / NHÀ BẢO VỆ
- GRAVEL (4x6), THK.100mm, WIDTH=2m / ĐÁ 4X6, DÀY 100mm, RỘNG 2m
- CONRECTE WALL / TƯỜNG BÊ TÔNG
- NEW U- DITCH W400 / MƯƠNG U MỚI W400
- NEW RC CULVERT D400 / CỐNG BTCT MỚI D400
- NEW MANHOLE / HỐ GA MỚI
- CỐNG MỚI KẾT HỢP NEW COMBILE SEWER
- CỐNG BTCT HIỆN HỮU EXISTING RC CULVERT
- MƯƠNG U HIỆN HỮU EXISTING U- DITCH

SUBSTATION GROUND ELEVATION
CAO ĐỘ NỀN TRẠM MÁY BIẾN ÁP
DESIGN ELEVATION: EL+3.7
CAO ĐỘ THIẾT KẾ: EL+3.7
EXISTING ELEVATION: EL+2.1
CAO ĐỘ HIỆN HỮU: EL+2.1

OFFICE GROUND ELEVATION
CAO ĐỘ NỀN VĂN PHÒNG
DESIGN ELEVATION: EL+3.55
CAO ĐỘ THIẾT KẾ: EL+3.55
EXISTING ELEVATION: EL+3.3
CAO ĐỘ HIỆN HỮU: EL+3.3

CAR PARKING GROUND
NỀN BÃI ĐẬU XE
ELEVATION OFFICE
CAO ĐỘ VĂN PHÒNG
DESIGN ELEVATION: EL+3.3
CAO ĐỘ THIẾT KẾ: EL+3.3
EXISTING ELEVATION: EL+3.3
CAO ĐỘ HIỆN HỮU: EL+3.3

ELEVATION SUBSTATION
CAO ĐỘ TRẠM BIẾN ÁP
CAR PARKING GROUND
NỀN BÃI ĐẬU XE
DESIGN ELEVATION: EL+3.7
CAO ĐỘ THIẾT KẾ: EL+3.7
EXISTING ELEVATION: EL+2.26
CAO ĐỘ HIỆN HỮU: EL+2.26

OPEN AREA GROUND ELEVATION
CAO ĐỘ NỀN KHU VỰC MỞ
DESIGN ELEVATION: EL+3.2
CAO ĐỘ THIẾT KẾ: EL+3.2
EXISTING ELEVATION: EL+2.1
CAO ĐỘ HIỆN HỮU: EL+2.1

COORDINATES OF PMU AREA/TOẠ ĐỘ CỦA KHU VỰC PMU

NAME/TÊN	X(m)	Y(m)
A	1063569.7040	615060.0930
B	1063630.6220	615138.2280
C	1063525.9200	614982.4700
D	1063417.6460	615060.0930
M1	1063478.74	615021.48
M2	1063521.27	615080.81
M3	1063485.51	615106.45
M4	1063442.98	615047.12

FOR AS-BUILT/HOÀN CÔNG

NO./STT	DATE/NGÀY	DESCRIPTION/MÔ TẢ	DRAWN/N.VẼ	CHKD/ N.KIỂM TRA	REVD/ N.XEM XÉT	APPR'D/ N.DUYỆT
6	20/10/2020	FOR AS-BUILT / HOÀN CÔNG				
5	25/09/2020	REVISED AS MARKED / SỬA ĐỔI				
4	23/05/2020	REVISED AS MARKED / SỬA ĐỔI				
3	17/04/2020	REVISED AS MARKED / SỬA ĐỔI				
2	25/03/2020	REVISED AS MARKED / SỬA ĐỔI				
1	22/02/2020	REVISED AS MARKED / SỬA ĐỔI				
0	13/01/2020	ISSUE FOR CONSTRUCTION/ CHO THI CÔNG				

EMPLOYER/CHỦ ĐẦU TƯ
TRA VINH WIND POWER No.1 JSC (TWPC)
Công ty CP Điện Gió Trà Vinh 1
Con Trung Hamlet, Truong Long Hoa Commune Duyen Hai Town, Tra Vinh Province,VietNam

OWNER'S ENGINEER/TƯ VẤN CHỦ ĐẦU TƯ
HASKONINGDHV Vietnam Co., LTD
Công ty TNHH HaskoningDHV Việt Nam
5th and 6th Floor, Tower 6, The Vista 628C Ha Noi Highway, An Phu Ward, District 2, Ho Chi Minh City, Viet Nam
(Verified by/Thẩm tra bởi)
Lê Quân

EPC CONTRACTOR/TỔNG THẦU
VESTAS WIND TECHNOLOGY VIETNAM LLC
Công ty TNHH Vestas Wind Technology Việt Nam
59A Ly Thai To Str, Trang Tien Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, VietNam
(Reviewed and Approved by/Xem xét và chấp thuận bởi)
(Site Manager/Chỉ huy trưởng)
Nguyễn Quốc Khánh

CBOP CONTRACTOR/NHÀ THẦU XÂY DỰNG
KHANG DUC INVESTMENT AND CONSTRUCTION JSC - HCMC BRANCH
Công ty CP Đầu Tư và Xây Dựng Khang Đức - Chi Nhánh TP. Hồ Chí Minh
SAV8-09,07 The Sun Avenue, 28 Mai Chi Tho Street, An Phu Ward, District 2, Ho Chi Minh City, Vietnam
(Prepared by/Người lập)
Phạm Văn Tiến
(Site Manager/Chỉ huy trưởng)
Nguyễn Hoài Sơn

PROJECT NAME/TÊN DỰ ÁN
TRA VINH WIND FARM
NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ HÀN QUỐC - TRÀ VINH (Giai đoạn 1)

AS-BUILT DRAWING TITLE/TÊN BẢN VẼ HOÀN CÔNG
PMU AREA LAYOUT
MẶT BẰNG KHU PMU

SCALE/TỈ LỆ	PROJECT CODE/ MÃ DỰ ÁN	DRAWING NO./TÊN BẢN VẼ HOÀN CÔNG	SHEET/TRANG	REV./PHIÊN BẢN
	TWFP	KHANGDC-CIV-DWG-6002	1/1	5A

A3 (420X297mm)

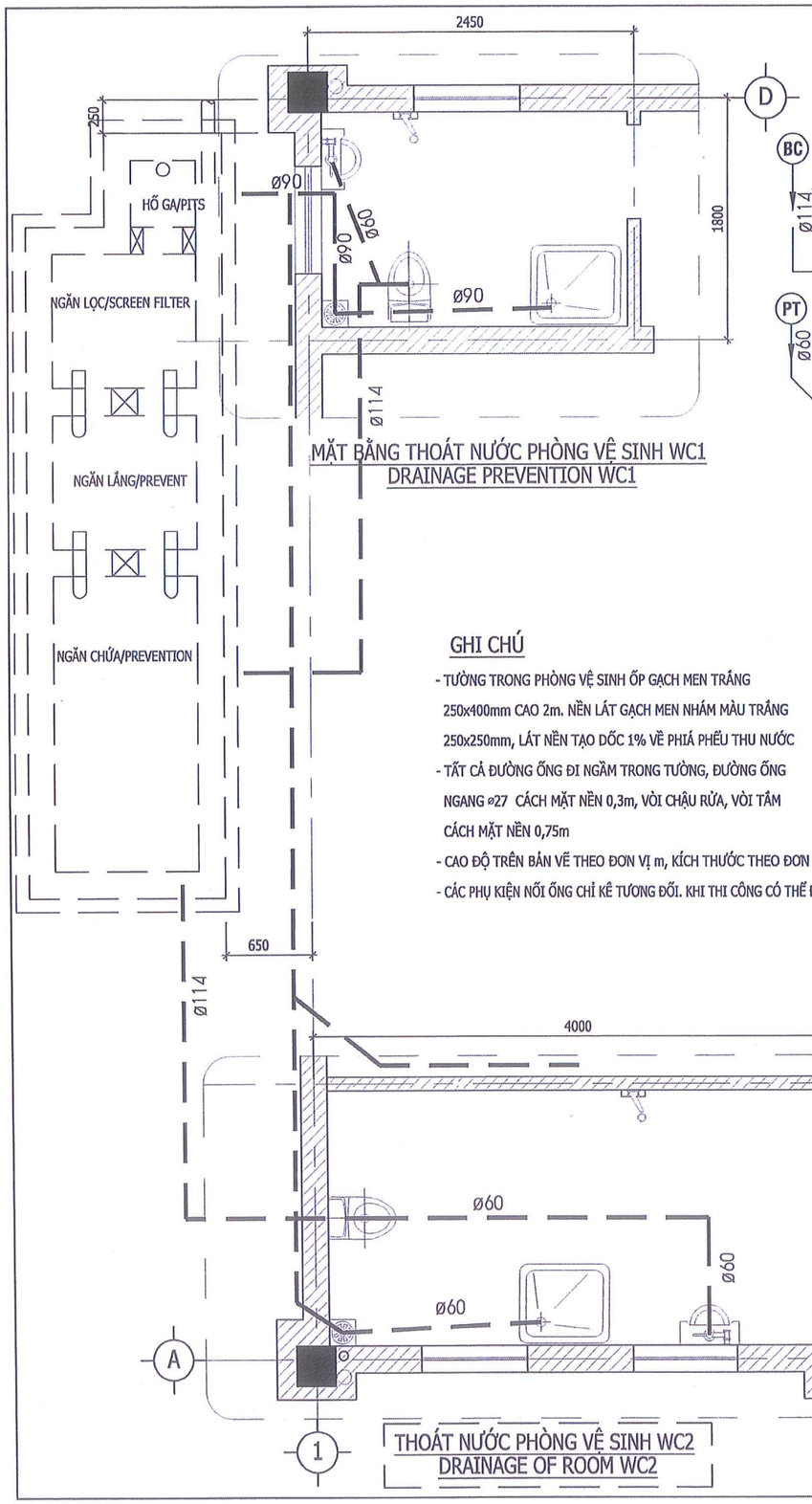

MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC PHÒNG VỆ SINH WC1
DRAINAGE PREVENTION WC1

THOÁT NƯỚC PHÒNG VỆ SINH WC2
DRAINAGE OF ROOM WC2

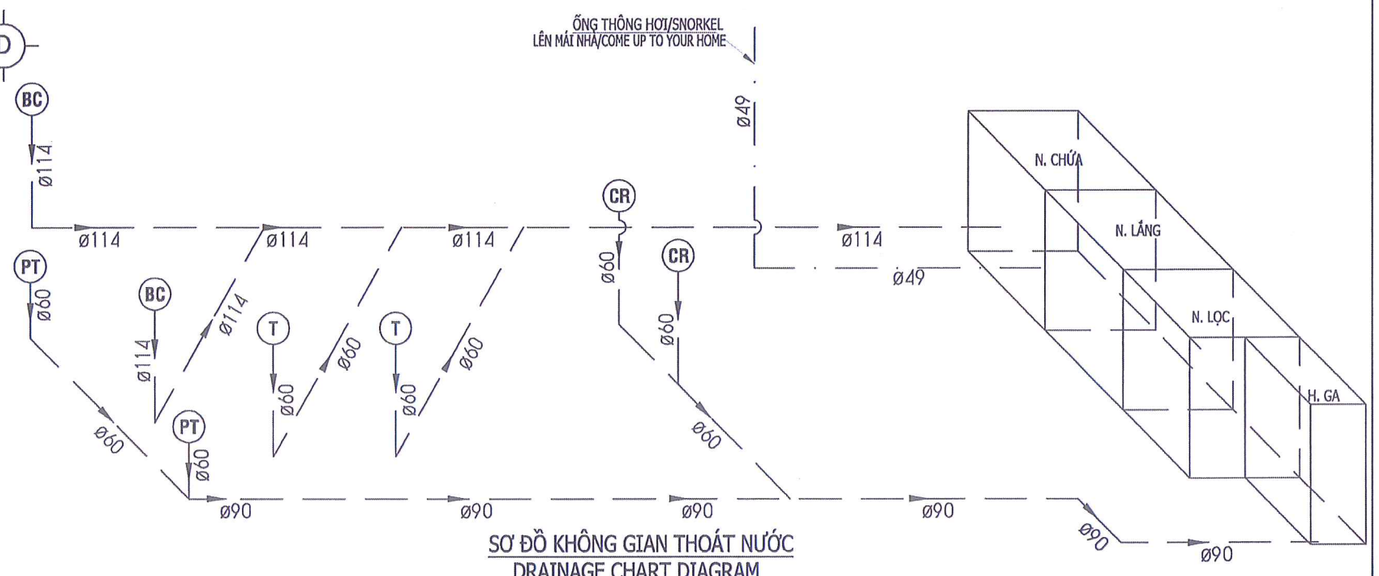

SƠ ĐỒ KHÔNG GIAN THOÁT NƯỚC
DRAINAGE CHART DIAGRAM

GHI CHÚ

- TƯỜNG TRONG PHÒNG VỆ SINH ỐP GẠCH MEN TRẮNG 250x400mm CAO 2m. NỀN LÁT GẠCH MEN NHÁM MÀU TRẮNG 250x250mm, LÁT NỀN TẠO DỐC 1% VỀ PHÍA PHỄU THU NƯỚC
- TẤT CẢ ĐƯỜNG ỐNG ĐI NGẦM TRONG TƯỜNG, ĐƯỜNG ỐNG NGANG ø27 CÁCH MẶT NỀN 0,3m, VÒI CHẬU RỬA, VÒI TẮM CÁCH MẶT NỀN 0,75m
- CAO ĐỘ TRÊN BẢN VẼ THEO ĐƠN VỊ m, KÍCH THƯỚC THEO ĐƠN VỊ mm,
- CÁC PHỤ KIỆN NỐI ỐNG CHỈ KÊ TƯƠNG ĐỐI. KHI THI CÔNG CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH

NOTES:

- WALL IN WC ROOM USE WHITE ENAMELED BRICK 250x400mm HEIGHT 2m. FLOOR USE WHITE ROUGH ENAMELED BRICK 250x250mm, MAKE SLOPE OF 1% TO THE GULLY
- ALL PIPES ARE RECESSSED IN WALL, HORIZONTAL PIPELINE ø27, SPACE 0,3m FROM THE FLOOR, FAUCET, SHOWER HEAD SPACE 0,75m FROM THE FLOOR
- IN THIS DRAWING, ALTITUDE BY M, DIMENSION BY mm
- ACCESSORIES FOR CONNECT THE PIPE JUST FOR REFERENCE. COULD ADJUST WHEN BUILDNG

KÝ HIỆU/SYMBOL

- (BC) - BỒN CẦU + VÒI XỊT/- BRIDGE + FAUCET
- (CR) - CHẬU RỬA TAY/- HAND WASHER
- (VS) - VÒI TẮM HƯƠNG SEN/- FRENCH BATHROOM
- (T) - ÂU TIỂU/- EUROPE
- (PT) - PHIẾU THU NƯỚC SÀN/- FLOOR WATER COLLECTION

FOR AS-BUILT/HOÀN CÔNG:

DỰ ÁN/PROJECT:
NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ HÀN QUỐC-TRÀ VINH (GIAI ĐOẠN 1)
KOREA - TRA VINH WIND FARM (PHASE 1)
Truong Long Hoa commune
Duyen Hai town, Tra Vinh provine, Vietnam

CHỦ ĐẦU TƯ/CLIENT:
TRA VINH WIND POWER No.1 JSC (TWPC)
Con Trung hamlet, Truong Long Hoa commune
Duyen Hai town, Tra Vinh province, Vietnam

TƯ VẤN CHỦ ĐẦU TƯ/CLIENT CONSULTANCY:
HASKONINGDHV VIETNAM CO., LTD
Công ty TNHH HaskoningDHV Việt Nam
5th and 6th floor, Tower 6, The Vista 628C Hanoi Highway
An Phu Ward, Distric 2, Ho Chi Minh City, Viet Nam
(Verified by/Thẩm tra bởi) Lê Quân

TỔNG THẦU EPC/EPC CONTRACTOR:
VESTAS WIND TECHNOLOGY VIETNAM LLC
59A Ly Thai To street, Trang Tien ward,
Hoan Kiem district, Ha Noi, Vietnam
(Reviewed and Approved by/Xem xét và chấp thuận bởi)

NHÀ THẦU TBA & ĐZ/SUB & T/L CONTRACTOR:
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN I
POWER CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY NO.1
No. 18 Ly Van Phuc, Cat Linh ward
Dong Da district, Ha Noi, Vietnam

Người lập/Established by	Nguyễn Quang Hinh	
Chỉ huy trưởng/Site Manager	Nguyễn Thành Đạt	

HẠNG MỤC/ITEM:
TBA 110kV, NGĂN XUẤT TUYẾN 110kV
CÁP NGẦM 22kV VÀ ĐƯỜNG DÂY 110kV ĐẤU NỐI
110kV SUBSTATION, 110kV FEEDER BAY,
22kV CABLE UNDERGROUND & 110kV T/L CONNECTION

BẢN VẼ HOÀN CÔNG/AS-BUILT DRAWING:
NHÀ ĐIỀU KHIỂN: THOÁT NƯỚC KHU VỆ SINH
CONTROL HOUSE: DRAINAGE OF WC ROOM

B.V.H.C As built	8/2021	TWFP-PCC-1-CIV-DWG-0011	Rev.
Tỉ/SC:1:60	Tờ/Sht: 10/35		0A

SEWAGE WATER SYSTEM DIAGRAM / SƠ ĐỒ HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

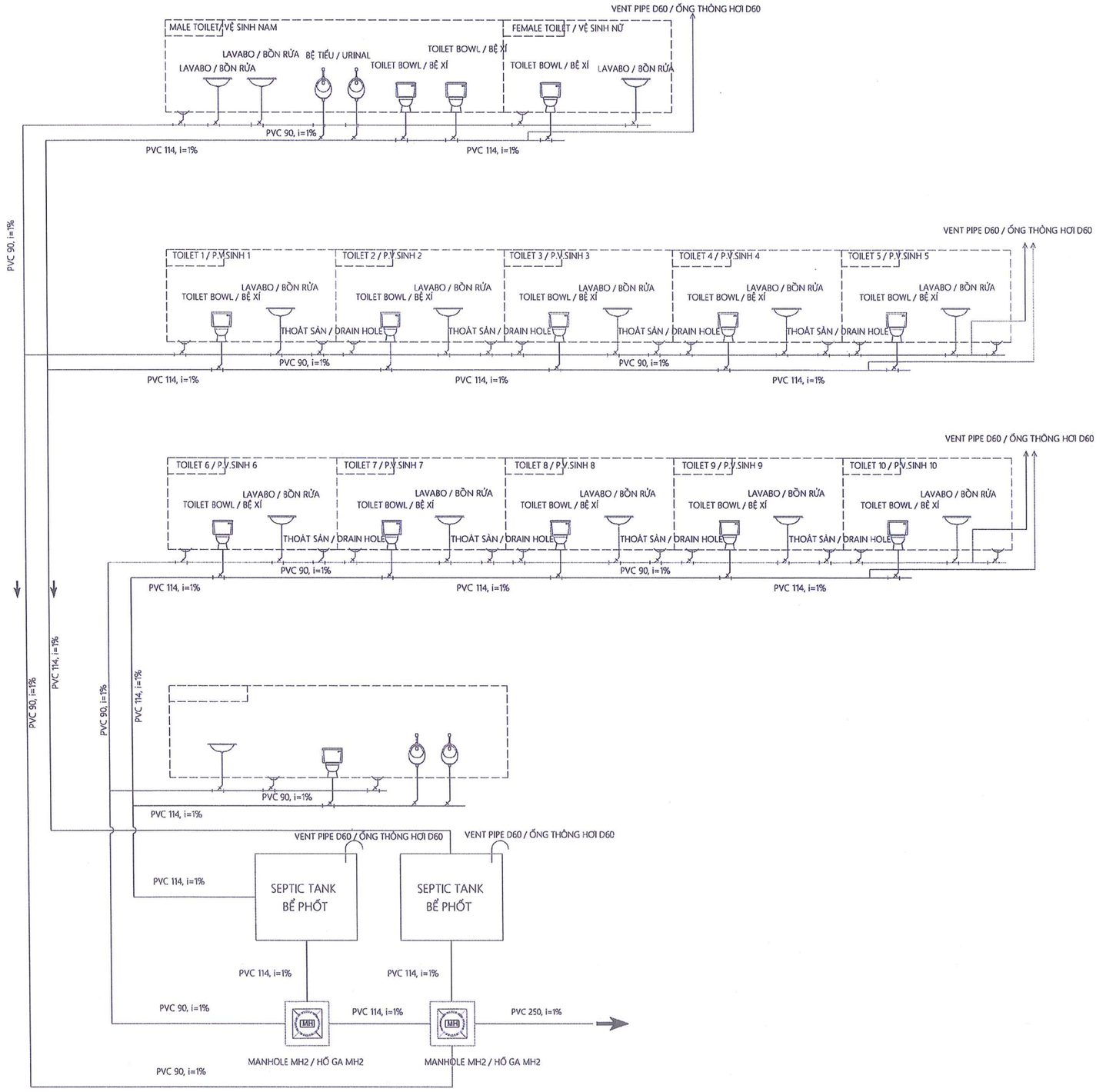

NOTES/GHI CHÚ

1. ALL DIMENSIONS ARE IN METERS UNLESS SPECIFIED OTHERWISE.
   - KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ LÀ MILIMET (MM), TRỪ TRƯỜNG HỢP CÓ QUY ĐỊNH KHÁC.
2. ALL LEVELS ARE IN METERS/ CAO ĐỘ TRONG BẢN VẼ LÀ MÉT (M).

FOR AS-BUILT/HOÀN CÔNG

NO./STT	DATE/NGÀY	DESCRIPTION/MÔ TẢ	DRAWN/VẼ	CHKD/ KIỂM TRA	REVD/ XEM XÉT	APPD/ PHÊ DUYỆT
4	20/10/2020	FOR AS-BUILT/HOÀN CÔNG				
3	25/07/2020	REVISED AS MARKED / SỬA ĐỔI				
2	23/05/2020	REVISED AS MARKED / SỬA ĐỔI				
1	13/01/2020	ISSUE FOR CONSTRUCTION / CHO THI CÔNG				

EMPLOYER/CHỦ ĐẦU TƯ
TRA VINH WIND POWER No.1 JSC (TWPC)
Công ty CP Điện Gió Trà Vinh 1
Con Trung Hamlet, Truong Long Hoa Commune Duyen Hai Town, Tra Vinh Province,VietNam

OWNER'S ENGINEER/TƯ VẤN CHỦ ĐẦU TƯ
HASKONINGDHV Vietnam Co., LTD
Công ty TNHH HaskoningDHV Việt Nam
5th and 6th Floor, Tower 6, The Vista 628C Ha Noi Highway, An Phu Ward, District 2, Ho Chi Minh City, Viet Nam
(Verified by/Thẩm tra bởi)

EPC CONTRACTOR/TỔNG THẦU
VESTAS WIND TECHNOLOGY VIETNAM LLC
Công ty TNHH Vestas Wind Technology Việt Nam
59A Ly Thai To Str, Trang Tien Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, VietNam
(Reviewed and Approved by/Xem xét và chấp thuận bởi)
(Site Manager/Chỉ huy trưởng) Nguyễn Quốc Khánh

CBOP CONTRACTOR/NHÀ THẦU XÂY LẮP
KHANG DUC INVESTMENT AND CONSTRUCTION JSC - HCMC BRANCH
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Khang Đức - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
SAVIS-06.03 The Sixth Avenue, 28 Mai Chi Tho Str, An Phu Ward, District 2, Ho Chi Minh City, VietNam
(Prepared by/Người lập) Phạm Văn Tiến
(Site Manager/Chỉ huy trưởng) Nguyễn Hoài Sơn

PROJECT NAME/TÊN DỰ ÁN
TRA VINH WIND FARM
NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ HÀN QUỐC - TRÀ VINH (Giai đoạn 1)

AS-BUILT DRAWING TITLE/TÊN BẢN VẼ HOÀN CÔNG
SEWAGE WATER SYSTEM DIAGRAM
SƠ ĐỒ HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

SCALE/TỈ LỆ	PROJECT CODE MÃ DỰ ÁN	DRAWING. NO./TÊN BẢN VẼ HOÀN CÔNG	SHEET/TRANG	REV./PHIÊN BẢN
	TWFP	KHANGDC-MEC-DWG-6011	1/1	2A

A3 (420X297mm)

3D- SEWAGE WATER SYSTEM / SƠ ĐỒ KHÔNG GIAN HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC THẢI

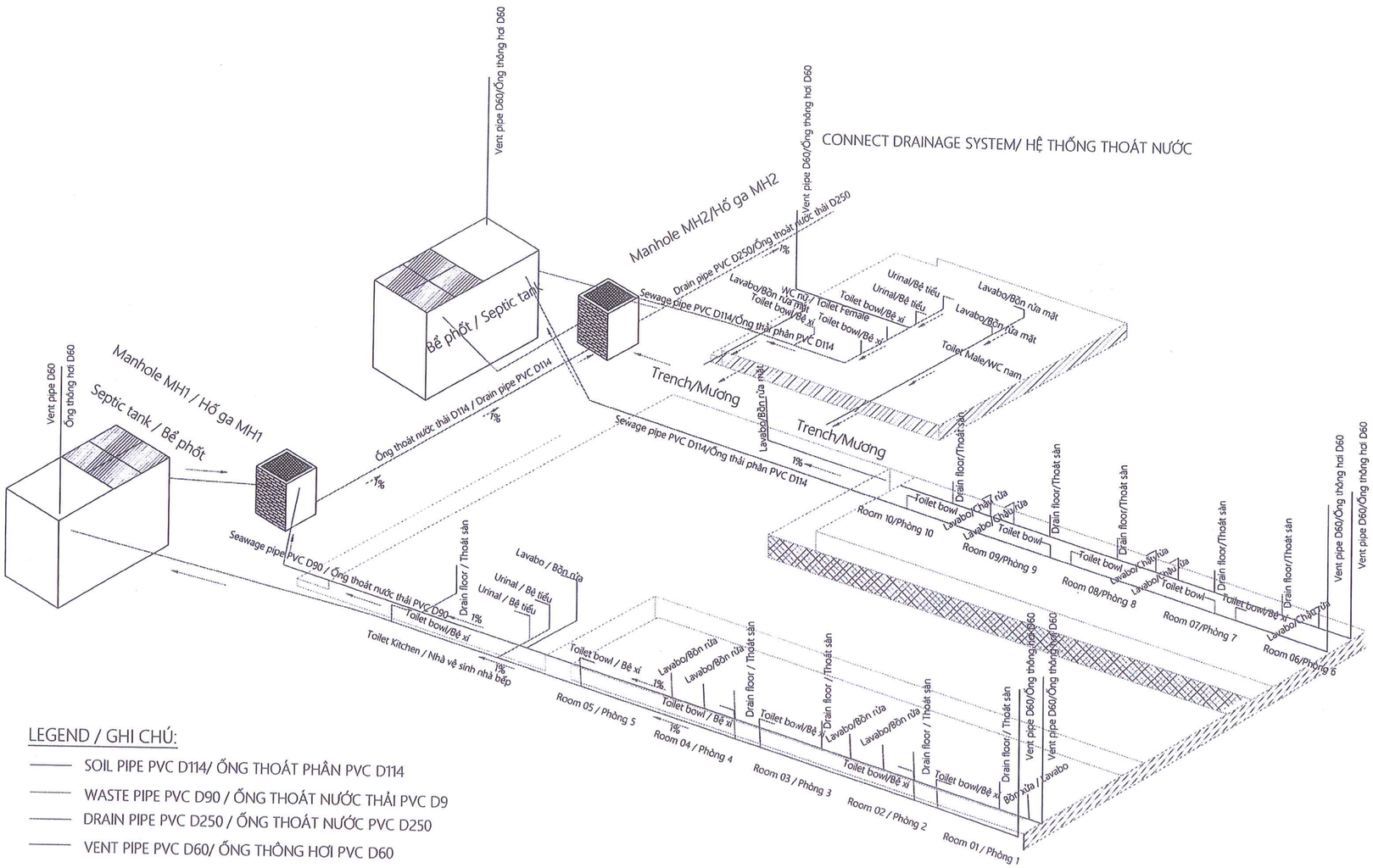

LEGEND / GHI CHÚ:

- SOIL PIPE PVC D114/ ỐNG THOÁT PHÂN PVC D114
- WASTE PIPE PVC D90 / ỐNG THOÁT NƯỚC THẢI PVC D9
- DRAIN PIPE PVC D250 / ỐNG THOÁT NƯỚC PVC D250
- VENT PIPE PVC D60/ ỐNG THÔNG HƠI PVC D60

NOTES/GHI CHÚ

1. ALL DIMENSIONS ARE IN MILIMETERS UNLESS SPECIFIED OTHERWISE.
   - KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ LÀ MILIMET (MM), TRỪ TRƯỜNG HỢP CÓ QUY ĐỊNH KHÁC.
2. ALL LEVELS ARE IN METERS / CAO ĐỘ TRONG BẢN VẼ LÀ MÉT (M).

FOR AS-BUILT/HOÀN CÔNG

NO./STT	DATE/NGÀY	DESCRIPTION/NỘI DUNG	DRAWN/LẬP	CHECK/KIỂM TRA	REVIEW/XEM XÉT	APPROVE/PHÊ DUYỆT
4	20/10/2020	FOR AS-BUILT / HOÀN CÔNG				
3	25/07/2020	REVISED AS MARKED / SỬA ĐỔI				
2	23/05/2020	REVISED AS MARKED / SỬA ĐỔI				
1	13/01/2020	ISSUE FOR CONSTRUCTION / CHO THI CÔNG				

EMPLOYER/CHỦ ĐẦU TƯ
TRA VINH WIND POWER No.1 JSC (TWPC)
Công ty CP Điện Gió Trà Vinh 1
Con Trung Hamlet, Truong Long Hoa Commune Duyen Hai Town, Tra Vinh Province VietNam

OWNER'S ENGINEER/TƯ VẤN CHỦ ĐẦU TƯ
HASKONINGDHV Vietnam Co., LTD
Công ty TNHH HaskoningDHV Việt Nam
5th and 6th Floor, Tower 6, The Vista 628C Ha Noi Highway, An Phu Ward, District 2, Ho Chi Minh City, Viet Nam
(Verified by/Thẩm tra bởi)

EPC CONTRACTOR/TỔNG THẦU
VESTAS WIND TECHNOLOGY VIETNAM LLC
Công ty TNHH Vestas Wind Technology Việt Nam
59A Ly Thai To Str, Trang Tien Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, VietNam
(Reviewed and Approved by/Xem xét và chấp thuận bởi)
(Site Manager/Chỉ huy trưởng) Nguyễn Quốc Khánh

CBOP CONTRACTOR/NHÀ THẦU XÂY DỰNG
KHANG DUC CONSTRUCTION - INVESTMENT - TRADING JOINT STOCK COMPANY
Công ty CP Đầu tư Thương mại Xây dựng Khang Đức
SAV8-06.03 The Sun Avenue, 28 Mai Chi Tho Str, An Phu Ward, District 2, Ho Chi Minh City, VietNam
(Prepared by/Người lập) Phạm Văn Tiến
(Site Manager/Chỉ huy trưởng) Nguyễn Hoài Sơn

PROJECT NAME/TÊN DỰ ÁN
TRA VINH WIND FARM
NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ HÀN QUỐC - TRÀ VINH (Giai đoạn 1)

AS-BUILT DRAWING TITLE/TÊN BẢN VẼ HOÀN CÔNG
3D- SEWAGE WATER SYSTEM
SƠ ĐỒ KHÔNG GIAN HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC THẢI

SCALE/TỈ LỆ	PROJECT CODE MÃ DỰ ÁN	DRAWING. NO./TÊN BẢN VẼ HOÀN CÔNG	SHEET/TRANG	REV./PHIÊN BẢN
	TWP	KHANGDC-MEC-DWG-6007	1/1	2A

A3 (420X297mm)

SEPTIC TANK COVER LAYOUT / MẶT BẰNG ĐIỂN HÌNH BỂ TỰ HOẠI

SCALE: 1/30-TỶ LỆ: 1/30

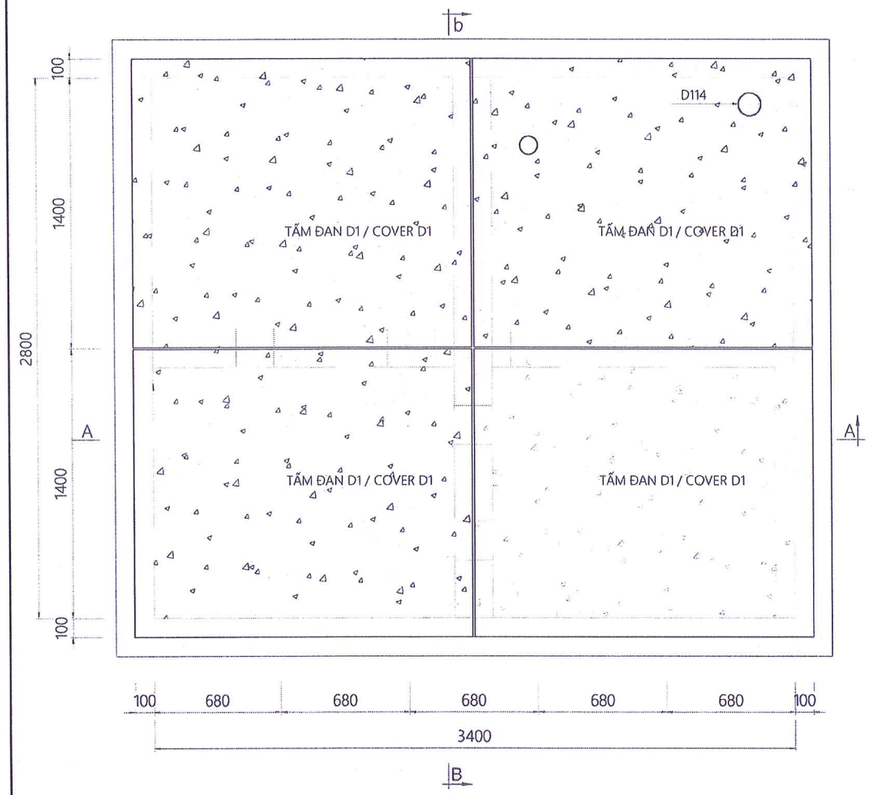

SECTION B-B / MẶT CẮT B-B

SCALE: 1/25-TỶ LỆ: 1/25

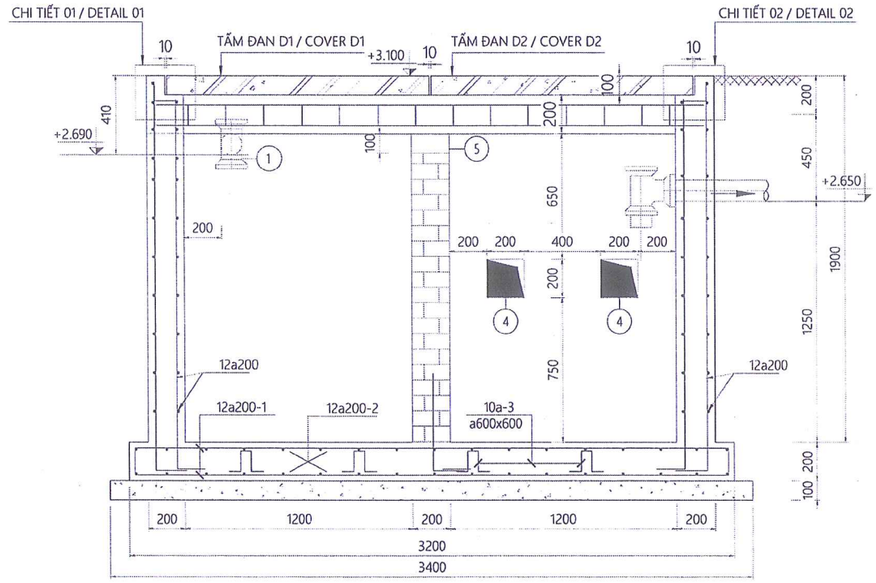

NOTES/GHI CHÚ

1. ALL DIMENSIONS ARE IN MILIMETERS UNLESS SPECIFIED OTHERWISE. KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ LÀ MILIMET (MM), TRỪ TRƯỜNG HỢP CÓ QUY ĐỊNH KHÁC.
2. ALL LEVELS ARE IN METERS./ CAO ĐỘ TRONG BẢN VẼ LÀ MÉT (M).

SEPTIC TANK COVER D1 DETAIL / CHI TIẾT THÉP TẤM ĐAN BỂ TỰ HOẠI

SCALE: 1/30-TỶ LỆ: 1/30

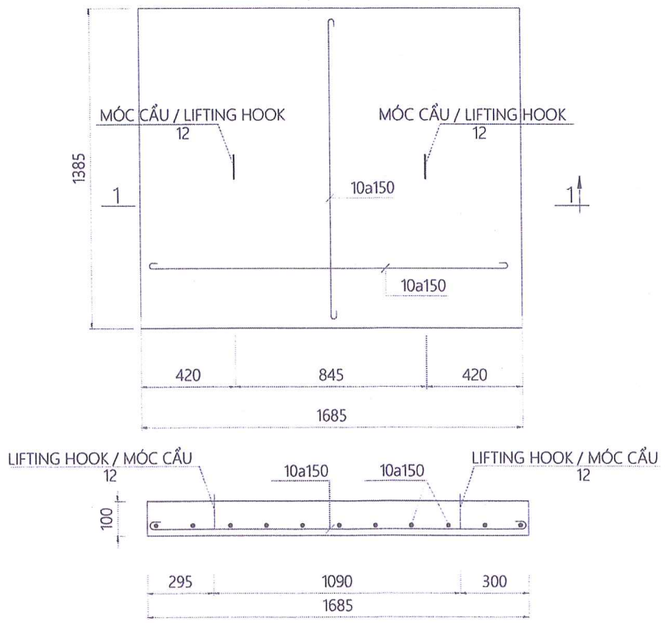

TIGHT BEAM D1 DETAIL / CHI TIẾT DẦM D1

SCALE: 1/30-TỶ LỆ: 1/30

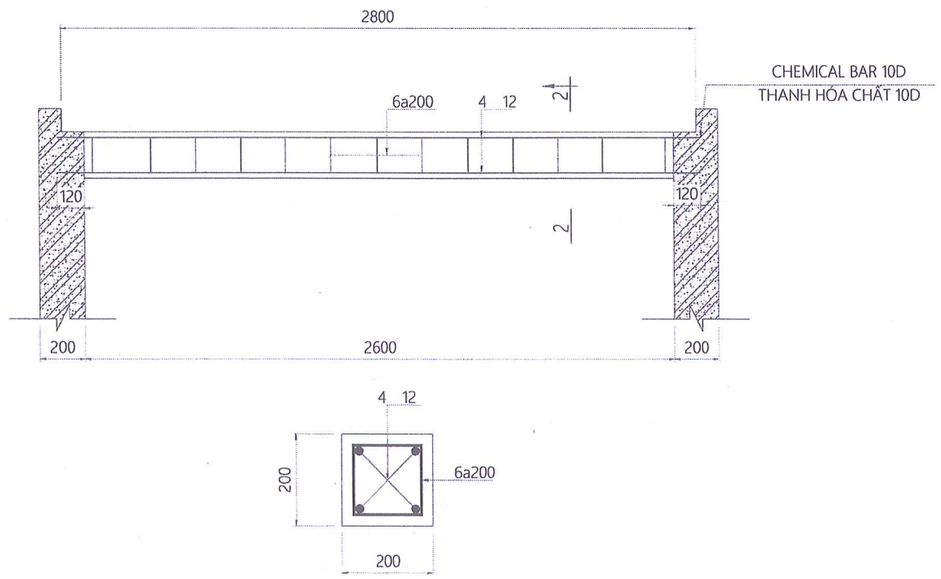

FOR AS-BUILT/HOÀN CÔNG						
4	20/10/2020	FOR AS-BUILT / HOÀN CÔNG				
3	25/07/2020	REVISED AS MARKED / SỬA ĐỔI				
2	23/05/2020	REVISED AS MARKED / SỬA ĐỔI				
1	17/04/2020	REVISED AS MARKED / SỬA ĐỔI				
0	13/01/2020	ISSUE FOR CONSTRUCTION/ CHO THI CÔNG				
NO./STT	DATE/NGÀY	DESCRIPTION/MÔ TẢ	DRAWN/N.VẼ	CHKD/ N.KIỂM TRA	REVD/ N.XEM XÉT	APPD/ N.DUYỆT

EMPLOYER/CHỦ ĐẦU TƯ
TRA VINH WIND POWER No.1 JSC (TWPC)
Công ty CP Điện Gió Trà Vinh 1
Con Trung Hamlet, Truong Long Hoa Commune Duyen Hai Town, Tra Vinh Province,VietNam

OWNER'S ENGINEER/TƯ VẤN CHỦ ĐẦU TƯ
HASKONINGDHV Vietnam Co., LTD
Công ty TNHH HaskoningDHV Việt Nam
5th and 6th Floor, Tower 6, The Vista 628C Ha Noi Highway, An Phu Ward , District 2, Ho Chi Minh City, Viet Nam
(Verified by/Thẩm tra bởi)
Lê Quân

EPC CONTRACTOR/TỔNG THẦU
VESTAS WIND TECHNOLOGY VIETNAM LLC
Công ty TNHH Vestas Wind Technology Việt Nam
59A Ly Thai To Str, Trang Tien Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, VietNam
(Reviewed and Approved by/Xem xét và chấp thuận bởi)
(Site Manager/Chỉ huy trưởng)
Nguyễn Quốc Khánh

CBOP CONTRACTOR/NHÀ THẦU XÂY DỰNG
KHANG DUC INVESTMENT AND CONSTRUCTION JSC - HCMC BRANCH
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Khang Đức - Chi Nhánh TP. Hồ Chí Minh
SAVIS-06.03 The Sun Avenue, 28 Mai Chi Tho St, An Phu Ward, Ho Chi Minh City, VietNam
(Prepared by/Người lập)
Phạm Văn Tiến
(Site Manager/Chỉ huy trưởng)
Nguyễn Hoài Sơn

PROJECT NAME/TÊN DỰ ÁN
TRA VINH WIND FARM
NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ HÀN QUỐC - TRÀ VINH (Giai đoạn 1)

AS-BUILT DRAWING TITLE/TÊN BẢN VẼ HOÀN CÔNG
SEPTIC TANK
BỂ TỰ HOẠI

SCALE/TỈ LỆ	PROJECT CODE MÃ DỰ ÁN	DRAWING. NO./TÊN BẢN VẼ HOÀN CÔNG	SHEET/TRANG	REV./PHIÊN BẢN
	TWFP	KHANGDC-CIV-DWG-6026	2/3	3A

A3 (420X297mm)

DOWNSPOUT SYSTEM PLAN / MẶT BẰNG HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

SCALE: 1/130-TỈ LỆ 1/30

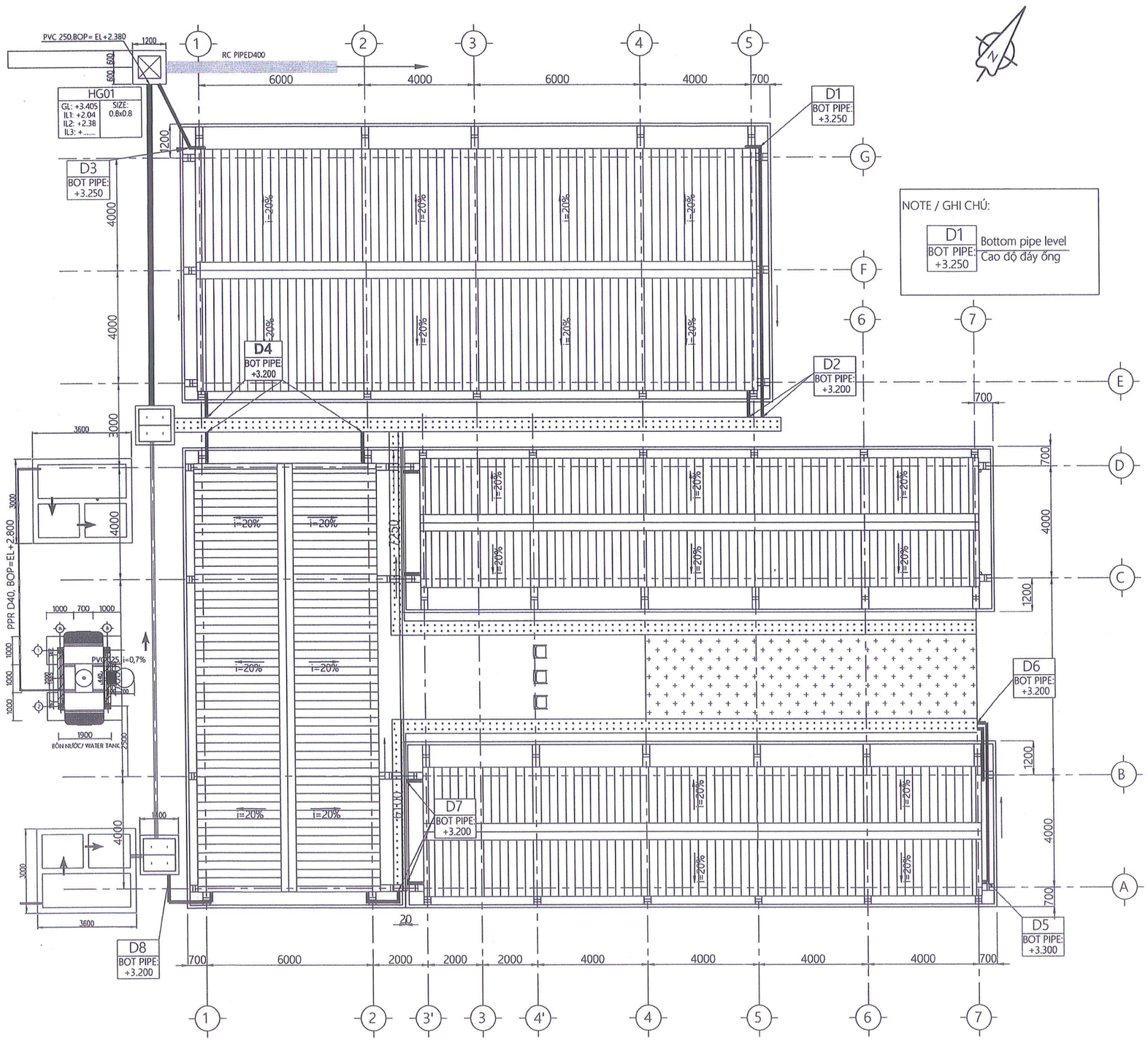

NOTE / GHI CHÚ:

D1 BOT PIPE: +3.250	Bottom pipe level / Cao độ đáy ống

KEY PLAN/CHỈ DẪN

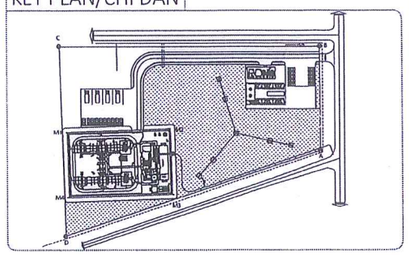

NOTES/GHI CHÚ

1. ALL DIMENSIONS ARE IN MILIMETERS UNLESS SPECIFIED OTHERWISE./ KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ LÀ MILIMET (MM), TRỪ TRƯỜNG HỢP CÓ QUY ĐỊNH KHÁC.
2. ALL LEVELS ARE IN METERS./ CAO ĐỘ TRONG BẢN VẼ LÀ MÉT (M).

FOR AS-BUILT/HOÀN CÔNG

NO./STT	DATE/NGÀY	DESCRIPTION/MÔ TẢ	DRAWN/N.VẼ	CHKD/ N.KIỂM TRA	REVD/ N.XEM XÉT	APPD/ N.DUYỆT
0A	20/10/2020	FOR AS-BUILT / HOÀN CÔNG				
0	07/08/2020	ISSUE FOR CONSTRUCTION/ CHO THI CÔNG				

EMPLOYER/CHỦ ĐẦU TƯ

TWPC

TRA VINH WIND POWER No.1 JSC (TWPC)
Công ty CP Điện Gió Trà Vinh 1
Con Trung Hamlet, Truong Long Hoa Commune Duyen Hai Town, Tra Vinh Province,VietNam

OWNER'S ENGINEER/TƯ VẤN CHỦ ĐẦU TƯ

Royal HaskoningDHV

HASKONINGDHV Vietnam Co., LTD
Công ty TNHH HaskoningDHV Việt Nam
5th and 6th Floor, Tower 6, The Vista 628C Ha Noi Highway, An Phu Ward, District 2, Ho Chi Minh City, Viet Nam

(Verified by/Thẩm tra bởi)
Lê Quân

EPC CONTRACTOR/TỔNG THẦU

Vestas

VESTAS WIND TECHNOLOGY VIETNAM LLC
Công ty TNHH Vestas Wind Technology Việt Nam
59A Ly Thai To Str, Trang Tien Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, VietNam

(Reviewed and Approved by/Xem xét và chấp thuận bởi)
(Site Manager/Chỉ huy trưởng)
Nguyễn Quốc Khánh

CBOP CONTRACTOR/NHÀ THẦU XÂY DỰNG

KHANG DUC

KHANG DUC INVESTMENT AND CONSTRUCTION JSC - [illegible] BRANCH
Công ty CP Đầu Tư và Xây Dựng Khang Đức [illegible] Thành Phố
SAV8-06 [illegible] Chi Thi Str, An Phu Ward, District 2, Ho Chi Minh City, VietNam

(Prepared by/Người lập)
Phạm Văn Tiến
(Site Manager/Chỉ huy trưởng)
Nguyễn Hoài Sơn

PROJECT NAME/TÊN DỰ ÁN

TRA VINH WIND FARM
NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ HÀN QUỐC - TRÀ VINH (Giai đoạn 1)

AS-BUILT DRAWING TITLE/TÊN BẢN VẼ HOÀN CÔNG

U DITCH & DOWNSPOUT SYSTEM FOR SITE OFFICE AND ACCOMMODATION - UDITCH PLAN
MƯƠNG U & HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC VĂN PHÒNG VÀ NHÀ Ở - MẶT BẰNG MƯƠNG U

SCALE/TỈ LỆ	PROJECT CODE MÃ DỰ ÁN	DRAWING. NO./TÊN BẢN VẼ HOÀN CÔNG	SHEET/TRANG	REV./PHIÊN BẢN
	TWFP	KHANGDC-CIV-DWG-E012	2/3	0A

A3 (420X297mm)

LAYOUT OF SEWAGE WATER AND DRAIN WATER SYSTEM SITE ACCOMMODATION AND SITE OFFICE

MẶT BẰNG BỐ TRÍ CHUNG HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC NHÀ Ở VÀ VĂN PHÒNG

SCALE : 1/120 – TỶ LỆ: 1/120

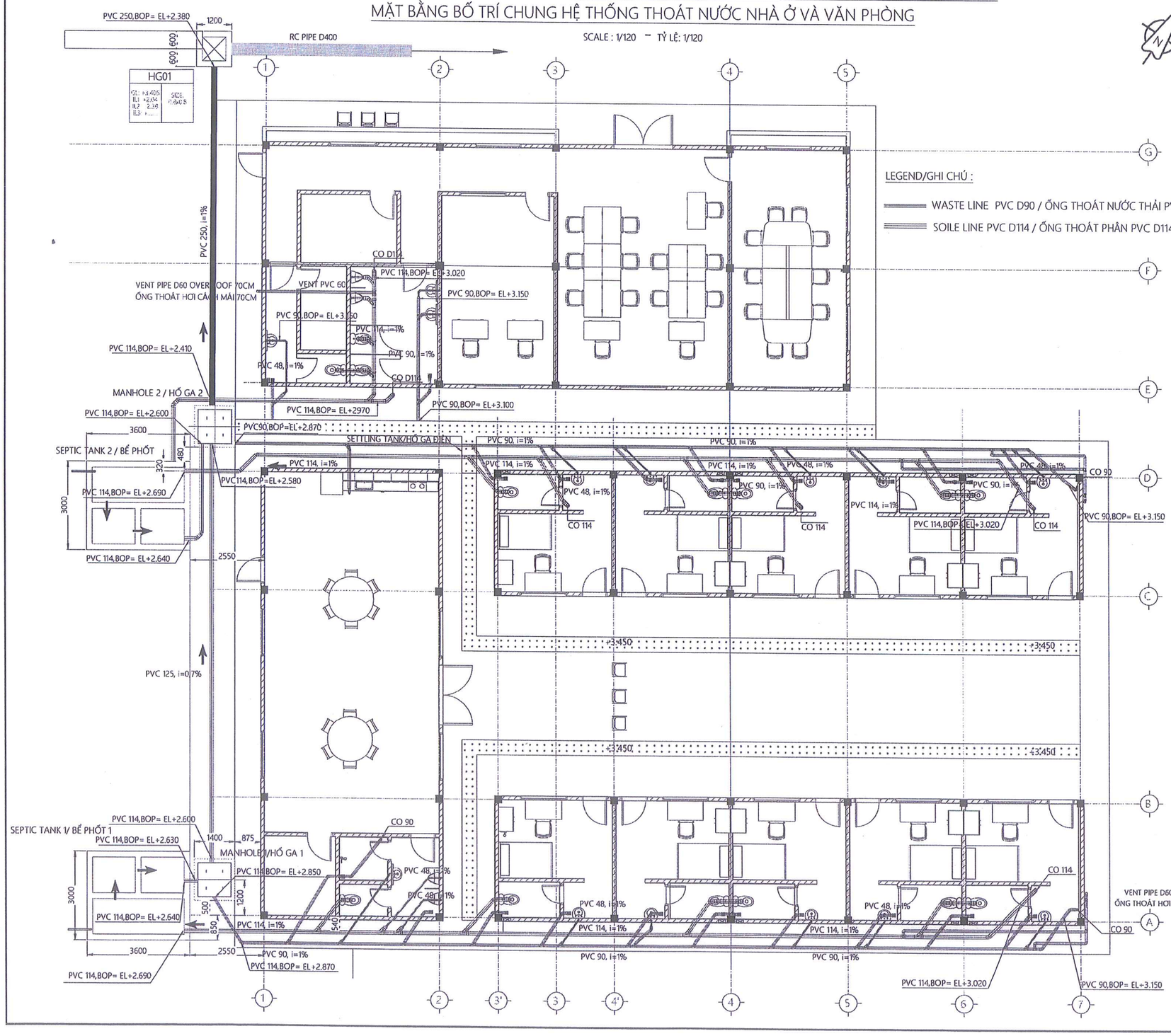

NOTES/GHI CHÚ

1. ALL DIMENSIONS ARE IN MILIMETERS UNLESS SPECIFIED OTHERWISE. KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ LÀ MILIMET (MM), TRỪ TRƯỜNG HỢP CÓ QUY ĐỊNH KHÁC.
2. ALL LEVELS ARE IN METERS/ CAO ĐỘ TRONG BẢN VẼ LÀ MÉT (M).

LEGEND/GHI CHÚ :

WASTE LINE PVC D90 / ỐNG THOÁT NƯỚC THẢI PVC D90

SOILE LINE PVC D114 / ỐNG THOÁT PHÂN PVC D114

FOR AS-BUILT/HOÀN CÔNG

NO./STT	DATE/NGÀY	DESCRIPTION/MÔ TẢ	DRAWN/VẼ	CHKD/KIỂM TRA	REVD/XEM XÉT	APPD/PHÊ DUYỆT
4	20/10/2020	FOR AS-BUILT / HOÀN CÔNG		-		
3	25/01/2020	REVISED AS MARKED / SỬA ĐỔI				
2	23/05/2020	REVISED AS MARKED / SỬA ĐỔI				
1	17/04/2020	REVISED AS MARKED / SỬA ĐỔI				
0	13/01/2020	ISSUE FOR CONSTRUCTION / CHO THI CÔNG				

EMPLOYER/CHỦ ĐẦU TƯ
TWPC
TRA VINH WIND POWER No.1 JSC (TWPC)
Công ty CP Điện Gió Trà Vinh 1
Con Trung Hamlet, Truong Long Hoa Commune Duyen Hai Town, Tra Vinh Province,VietNam

OWNER'S ENGINEER/TƯ VẤN CHỦ ĐẦU TƯ
Royal HaskoningDHV
HASKONINGDHV Vietnam Co., LTD
Công ty TNHH HaskoningDHV Việt Nam
5th and 6th Floor, Tower B, The Vista 628C Ha Noi Highway, An Phu Ward, District 2, Ho Chi Minh City, Viet Nam
(Verified by/Thẩm tra bởi)

EPC CONTRACTOR/TỔNG THẦU
Vestas
VESTAS WIND TECHNOLOGY VIETNAM LLC
Công ty TNHH Vestas Wind Technology Việt Nam
59A Ly Thai To Str, Trang Tien Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
(Reviewed and Approved by/Xem xét và chấp thuận bởi)
(Site Manager/Chỉ huy trưởng) Nguyễn Quốc Khánh

CBOP CONTRACTOR/NHÀ THẦU XÂY DỰNG
KHANG DUC
KHANG DUC INVESTMENT CONSTRUCTION TRADING COMPANY LIMITED
Công ty CP Đầu tư và Thương Mại Xây Dựng Khang Đức
SAV8-08.03 The Sun Avenue, 28 Mai Chi Tho Str,An Phu Ward, District 2, Ho Chi Minh City, VietNam
(Prepared by/Người lập) Phạm Văn Tiến
(Site Manager/Chỉ huy trưởng) Nguyễn Hoài Sơn

PROJECT NAME/TÊN DỰ ÁN

TRA VINH WIND FARM

NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ HÀN QUỐC - TRÀ VINH (Giai đoạn 1)

AS-BUILT DRAWING TITLE/TÊN BẢN VẼ HOÀN CÔNG

LAYOUT OF SEWAGE WATER AND DRAIN WATER SYSTEM SITE ACCOMMODATION AND SITE OFFICE

MẶT BẰNG BỐ TRÍ CHUNG HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC NHÀ Ở VÀ VĂN PHÒNG

SCALE/TỈ LỆ	PROJECT CODE MÃ DỰ ÁN	DRAWING NO./TÊN BẢN VẼ HOÀN CÔNG	SHEET/TRANG	REV./PHIÊN BẢN
	TWFP	KHANGDC MEC-DWG-6003	1/1	3A

A3 (420X297mm)

SEPTICK TANK / BỂ TỰ HOẠI
SCALE: 1/25 — TỈ LỆ: 1/25

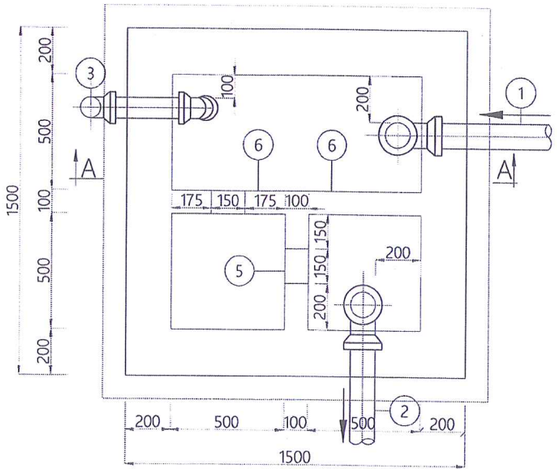

SECTION A-A / MẶT CẮT A-A
SCALE: 1/25 — TỈ LỆ: 1/25

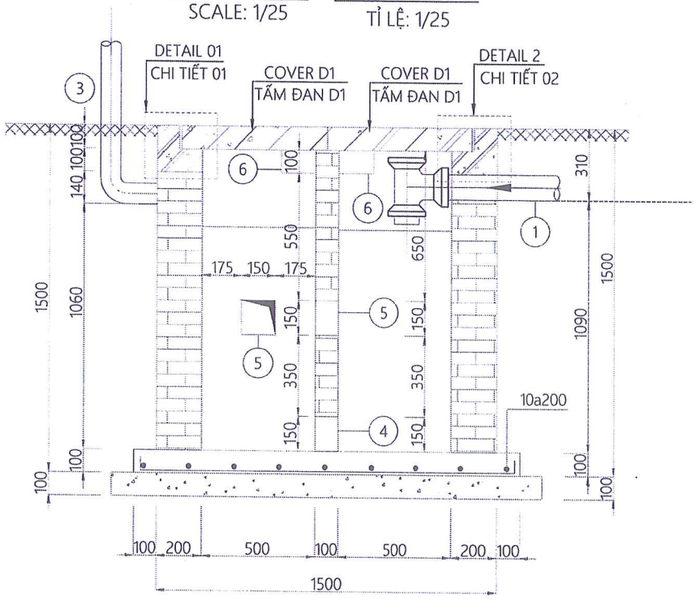

SEPTICK TANK COVER LAYOUT / BỐ TRÍ TẤM ĐAN BỂ TỰ HOẠI
SCALE: 1/25

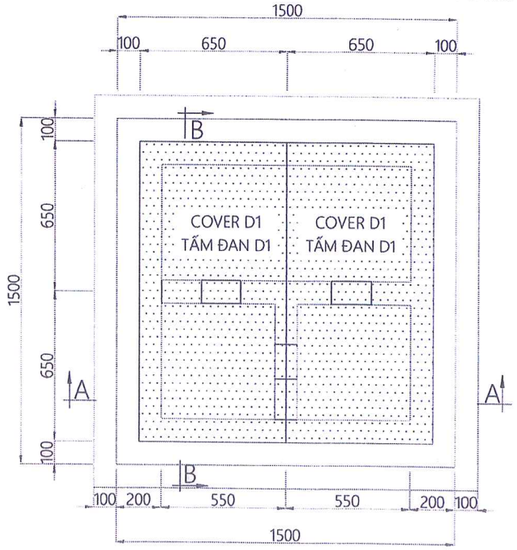

DETAIL 01 / CHI TIẾT 01
SCALE: 1/10 — TỈ LỆ: 1/10

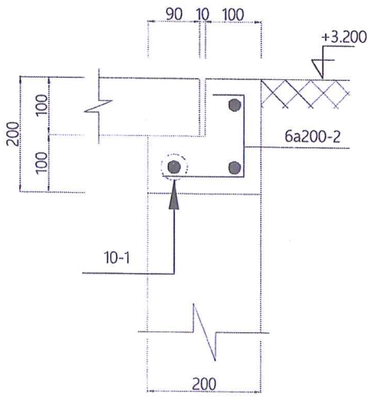

DETAIL 02 / CHI TIẾT 02
SCALE: 1/10 — TỈ LỆ: 1/10

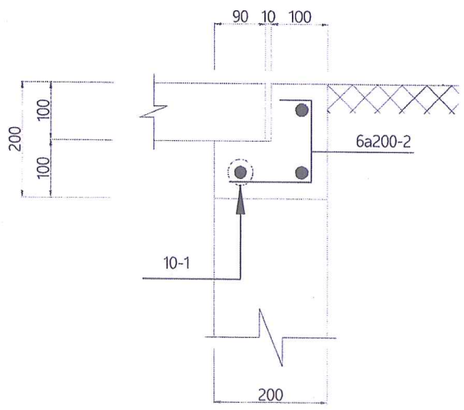

LEGEND / GHI CHÚ:

① INLET PIPE PVC D114 / ỐNG DẪN VÀO PVC D114
② OUTLET PIPE PVC D114 / ỐNG DẪN RA PVC D114
③ AIR PIPE PVC D60 / ỐNG THOÁT KHÍ PVC D60
④ HOLE (300X300)mm / LỖ THÔNG (300X300)mm
⑤ HOLE (150x150)mm / LỖ THÔNG (150x150)mm
⑥ HOLE (100x150)mm / LỖ THÔNG (100x150)mm

NOTES/GHI CHÚ

1. ALL DIMENSIONS ARE IN METERS UNLESS SPECIFIED OTHERWISE.
   - KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ LÀ MILIMET (MM), TRỪ TRƯỜNG HỢP CÓ QUY ĐỊNH KHÁC.
2. ALL LEVELS ARE IN METERS./ CAO ĐỘ TRONG BẢN VẼ LÀ MÉT (M).

FOR AS-BUILT/HOÀN CÔNG

NO./STT	DATE/NGÀY	DESCRIPTION/MÔ TẢ	DRAWN/N.VẼ	CHKD/ N.KIỂM TRA	REVD/ N.XEM XÉT	APPD/ N.DUYỆT
2A	20/XX/2020	FOR AS-BUILT / HOÀN CÔNG				
0	23/09/2020	ISSUE FOR CONSTRUCTION/ CHO THI CÔNG				

EMPLOYER/CHỦ ĐẦU TƯ
TWPC
TRA VINH WIND POWER No.1 JSC (TWPC)
Công ty CP Điện Gió Trà Vinh 1
Con Trung Hamlet, Truong Long Hoa Commune Duyen Hai Town, Tra Vinh Province,VietNam

OWNER'S ENGINEER/TƯ VẤN CHỦ ĐẦU TƯ
Royal HaskoningDHV
HASKONINGDHV Vietnam Co., LTD
Công ty TNHH HaskoningDHV Việt Nam
5th and 6th Floor, Tower 6, The Vista 628C Ha Noi Highway, An Phu Ward, District 2, Ho Chi Minh City, Viet Nam
(Verified by/Thẩm tra bởi)
Lê Quân

EPC CONTRACTOR/TỔNG THẦU
Vestas
VESTAS WIND TECHNOLOGY VIETNAM LLC
Công ty TNHH Vestas Wind Technology Việt Nam
59A Ly Thai To Str, Trang Tien Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
(Reviewed and Approved by/Xem xét và chấp thuận bởi)
(Site Manager/Chỉ huy trưởng) Nguyễn Quốc Khánh

CBOP CONTRACTOR/NHÀ THẦU XÂY DỰNG
KHANG DUC
KHANG DUC INVESTMENT AND CONSTRUCTION JSC
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Khang Đức
SAV6-05.03, The Sun Avenue, 28 Mai Chi Tho Str., An Phu Ward, District 2, Ho Chi Minh City, Vietnam
(Prepared by/Người lập) Phạm Văn Tiến
(Site Manager/Chỉ huy trưởng) Nguyễn Hoài Sơn

PROJECT NAME/TÊN DỰ ÁN
TRA VINH WIND FARM
NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ HÀN QUỐC - TRÀ VINH (Giai đoạn 1)

AS-BUILT DRAWING TITLE/TÊN BẢN VẼ HOÀN CÔNG
SEPTICK TANK
BỂ TỰ HOẠI

SCALE/TỈ LỆ	PROJECT CODE MÃ DỰ ÁN	DRAWING. NO./TÊN BẢN VẼ HOÀN CÔNG	SHEET/TRANG	REV./PHIÊN BẢN
	TWFP	KHANGDC-CIV-DWG-6038	9/11	0A

A3 (420X297mm)

MANHOLE MH1 PLAN / MẶT BẰNG HỐ GA MH1

SCALE: 1/25-TỶ LỆ: 1/25

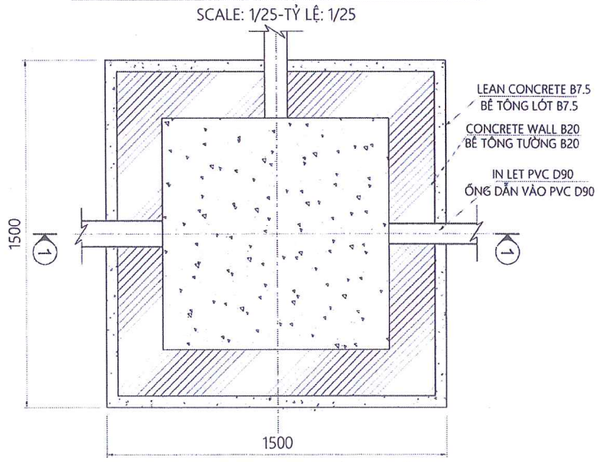

MANHOLE COVER MH1 PLAN / MẶT BẰNG NẮP HỐ GA MH1

SCALE: 1/25-TỶ LỆ: 1/25

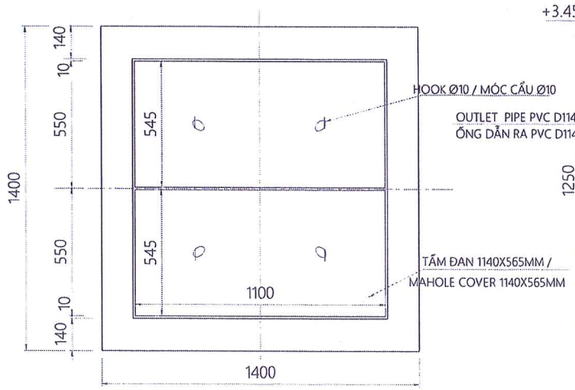

SECTION 1-1 / MẶT CẮT 1-1

SCALE: 1/25-TỶ LỆ: 1/25

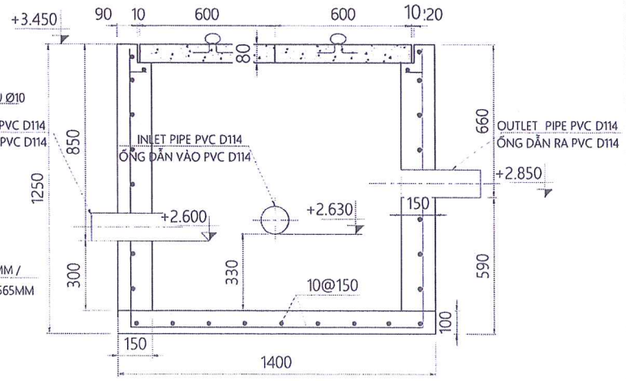

NOTES/GHI CHÚ

1. ALL DIMENSIONS ARE IN MILIMETERS UNLESS SPECIFIED OTHERWISE./ KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ LÀ MILIMET (MM), TRỪ TRƯỜNG HỢP CÓ QUY ĐỊNH KHÁC.
2. ALL LEVELS ARE IN METERS./ CAO ĐỘ TRONG BẢN VẼ LÀ MÉT (M).

MANHOLE MH2 PLAN / MẶT BẰNG HỐ GA MH2

SCALE: 1/25-TỶ LỆ: 1/25

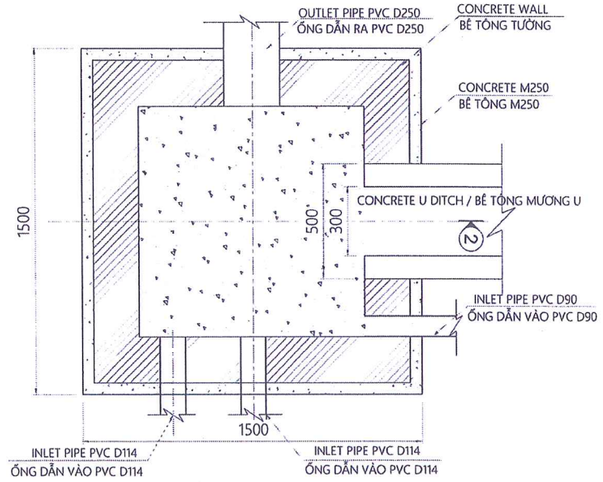

MANHOLE COVER MH2 PLAN / MẶT BẰNG NẮP HỐ GA MH2

SCALE: 1/25-TỶ LỆ: 1/25

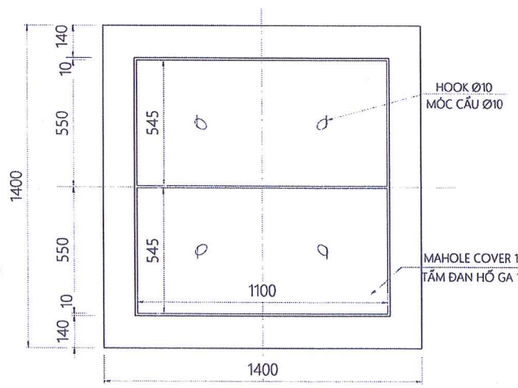

SECTION 2-2 / MẶT CẮT 2-2

SCALE: 1/25-TỶ LỆ: 1/25

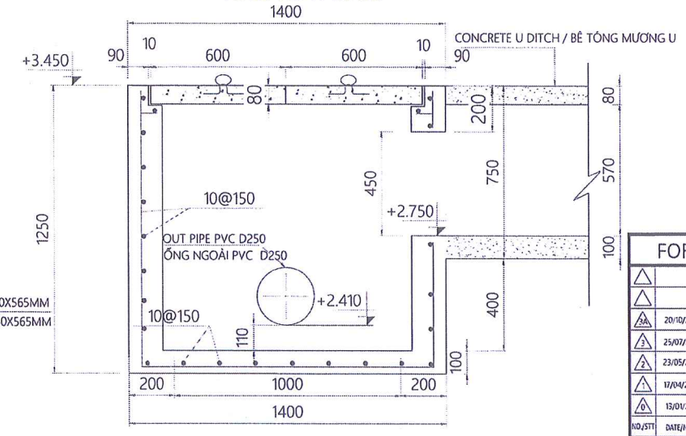

ELECTRIC MANHOLE MHE 1~6 PLAN

HỐ GA ĐIỆN MHE 1~6

SCALE: 1/25-TỶ LỆ: 1/25

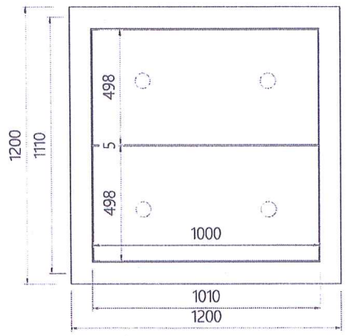

SECTION 3-3 / MẶT CẮT 3-3

SCALE: 1/25-TỶ LỆ: 1/25

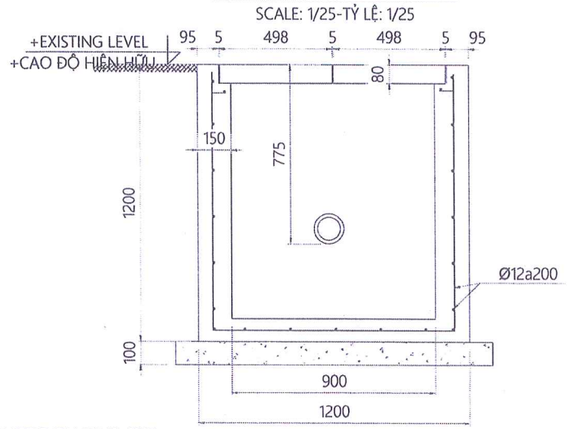

ELECTRIC MANHOLE COVER DETAIL

CHI TIẾT TẤM ĐAN HỐ GA ĐIỆN

SCALE: 1/25-TỶ LỆ: 1/25

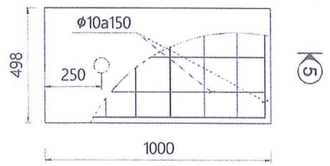

REINFORCEMENT DETAIL OF MH1-MH2 COVER

CHI TIẾT CỐT THÉP CỦA TẤM ĐAN MH1-MH2

SCALE: 1/25-TỶ LỆ: 1/25

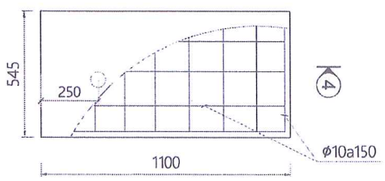

SECTION 5-5 / MẶT CẮT 5-5

SCALE: 1/25-TỶ LỆ: 1/25

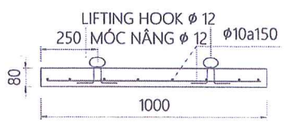

SECTION 4-4 / MẶT CẮT 4-4

SCALE: 1/25-TỶ LỆ: 1/25

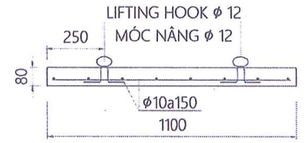

NOTE: LOCATION OF MHE1~MHE6 CHECK TWFP-KHANGDC-CIV-DWG 6005

GHI CHÚ: VỊ TRÍ CỦA MHE1~MHE6 KIỂM TRA THÉP BẢN VẼ 6005

FOR AS-BUILT/HOÀN CÔNG

NO./STT	DATE/NGÀY	DESCRIPTION/MÔ TẢ	DRAWN/N.VẼ	CHKD/ N.KIỂM TRA	REVD/ N.XEM XÉT	APPD/ N.DUYỆT
4A	20/10/2020	FOR AS-BUILT / HOÀN CÔNG				
3	25/07/2020	REVISED AS MARKED / SỬA ĐỔI				
2	23/05/2020	REVISED AS MARKED / SỬA ĐỔI				
1	17/04/2020	REVISED AS MARKED / SỬA ĐỔI				
A	13/01/2020	ISSUE FOR CONSTRUCTION/ CHO THI CÔNG				

EMPLOYER/CHỦ ĐẦU TƯ

TRA VINH WIND POWER No.1 JSC (TWPC)
Công ty CP Điện Gió Trà Vinh 1
Con Trung Hamlet, Truong Long Hoa Commune Duyen Hai Town, Tra Vinh Province,VietNam

OWNER'S ENGINEER/TƯ VẤN CHỦ ĐẦU TƯ

HASKONINGDHV Vietnam Co., LTD
Công ty TNHH HaskoningDHV Việt Nam
5th and 6th Floor, Tower 6, The Vista 628C Ha Noi Highway, An Phu Ward , District 2, Ho Chi Minh City, Viet Nam
(Verified by/Thẩm tra bởi)
Lê Quân

EPC CONTRACTOR/TỔNG THẦU

VESTAS WIND TECHNOLOGY VIETNAM LLC
Công ty TNHH Vestas Wind Technology Việt Nam
59A Ly Thai To Str, Trang Tien Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, VietNam
(Reviewed and Approved by/Xem xét và chấp thuận bởi)
(Site Manager/Chỉ huy trưởng)
Nguyễn Quốc Khánh

CBOP CONTRACTOR/NHÀ THẦU XÂY DỰNG

KHANG DUC INVESTMENT AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Khang Đức
SAV8-06&13 The Sun Avenue, 28 Mai Chi Tho Str, An Phu Ward, District 2, Ho Chi Minh City, VietNam
(Prepared by/Người lập)
Phạm Văn Tiến
(Site Manager/Chỉ huy trưởng)
Nguyễn Hoài Sơn

PROJECT NAME/TÊN DỰ ÁN

TRA VINH WIND FARM
NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ HÀN QUỐC - TRÀ VINH (Giai đoạn 1)

AS-BUILT DRAWING TITLE/TÊN BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SEPTIC TANK
BỂ TỰ HOẠI

SCALE/TỈ LỆ	PROJECT CODE MÃ DỰ ÁN	DRAWING. NO./TÊN BẢN VẼ HOÀN CÔNG	SHEET/TRANG	REV./PHIÊN BẢN
	TWFP	KHANGDC-CIV-DWG-6026	3/3	3A

A3 (420X297mm)

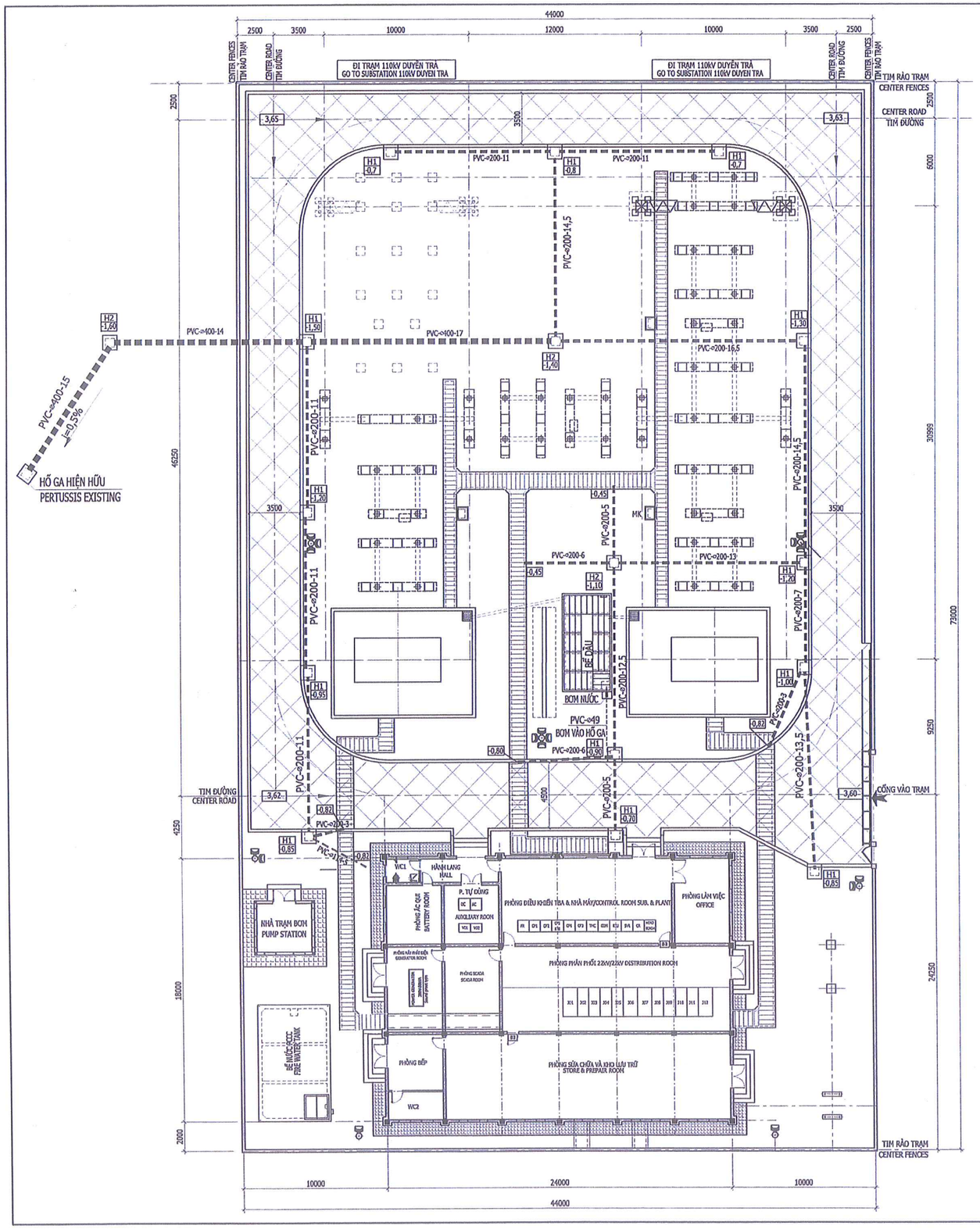

BẢNG KÊ KHỐI LƯỢNG/LIST OF QUANTITY

NỘI DUNG/NAME	ĐƠN VỊ UNIT	SỐ LƯỢNG QUANTITY
HỐ GA THU NƯỚC H1/MANHOLE H1	CÁI/PIECE	13
HỐ GA THU NƯỚC H2/MANHOLE H2	CÁI/PIECE	3
ỐNG NHỰA PVC ⌀200, DÀY 9,6mm/PVC PIPE ⌀200, THICKNESS 9,6mm	m	171,5
ỐNG NHỰA PVC ⌀400, DÀY 11,7mm/PVC PIPE ⌀400, THICKNESS 11,7mm	m	46

PHƯƠNG ÁN THOÁT NƯỚC/DRAINAGE SCHEDULE

- THOÁT NƯỚC MƯƠNG CÁP: MƯƠNG CÁP ĐƯỢC THIẾT KẾ CÓ ĐÁY TẠO DỐC VỀ PHÍA CÁC HỐ THU TẠI VỊ TRÍ MC QUA ĐƯỜNG, TẠI ĐÂY BỐ TRÍ ỐNG PVC ĐỂ DẪN NƯỚC VÀO CÁC HỐ GA RỒI DẪN THOÁT RA HỆ THỐNG BÊN NGOÀI TRẠM
- DRAIN WATER DRAINAGE: DESIGNED CABLES ARE FURNISHED WITH DESIGNED ROOFING HOLES IN THE LOCATION OF THE ROAD. HERE IS THE PVC DUCTILE GATE FOR WATER GATES.
- THOÁT NƯỚC MẶT: KHI CÓ MƯA, LƯỢNG NƯỚC MƯA MỘT PHẦN TỰ THẤM VÀO ĐẤT, VÀ MỘT PHẦN CHẢY TRÀN XUỐNG ĐƯỜNG THEO ĐỘ DỐC CỦA ĐƯỜNG NƯỚC ĐƯỢC CHẢY VÀO CÁC HỐ GA BỐ TRÍ DỌC ĐƯỜNG RỒI DẪN THOÁT RA BÊN NGOÀI TRẠM
- SURFACE DRAINAGE: DRAIN WATER FROM SUBSTATION FLOOR IMBIBE TO BACKGROUND AND FLOWING TO ROAD BY THE ROAD SLOPE THEN FLOWING TO MANHOLES, DRAINAGE CHANNELS
- THOÁT NƯỚC BỂ DẦU: SỬ DỤNG BƠM NƯỚC ĐỂ BƠM RA NGOÀI
- OIL SUMP TANK DRAINAGE: USE WATER PUMP

KÝ HIỆU/SYMBOL

- ỐNG THOÁT NƯỚC/ PIPE DRAINAGE
- HƯỚNG THOÁT NƯỚC/DIRECTION OF DRAINAGE
- H1 / -0,7 — TÊN HỐ THU NƯỚC/NAME OF WATER TREATMENT / CAO ĐỘ ĐÁY ỐNG/PIPE TUBES
- PVC-⌀160-14= ĐƯỜNG KÍNH ỐNG PVC-CHIỀU DÀI ỐNG/DIAMETER PIPE PVC-PIPE LENGTH

GHI CHÚ/NOTE

- CỐT 0,00 LÀ CỐT MẶT ĐẤT NỀN TRẠM BIẾN ÁP SAU KHI SAN GẠT TƯƠNG ỨNG VỚI CỐT 3,70 TRÊN BÌNH ĐỒ
- LEVEL 0,00 WILL BE SUBSTATION FLOOR LEVEL AFTER LAND LEVELLING EQUIVALENCE DESIGNED LEVEL 3,70 ON THE PLANNING.
- ỐNG THOÁT NƯỚC QUA ĐƯỜNG VÀ DỌC ĐƯỜNG DÙNG LOẠI PVC
- DRAINAGE PIPE TYPE PVC
- MƯƠNG CÁP TẠO DỐC KHOẢNG i=0,3% THEO HƯỚNG THOÁT NƯỚC
- DUMPING CABLES i = 0.3% UNDER DRAINAGE
- TRONG BẢN VẼ NÀY CAO ĐỘ TÍNH THEO ĐƠN VỊ m, KÍCH THƯỚC TÍNH THEO ĐƠN VỊ mm
- IN THIS DRAWING: ALL DIMENSION ARE mm, ALL ALTITUDE ARE m.

FOR AS-BUILT/HOÀN CÔNG:

DỰ ÁN/PROJECT:
NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ HÀN QUỐC-TRÀ VINH (GIAI ĐOẠN 1)
KOREA - TRA VINH WIND FARM (PHASE 1)
Truong Long Hoa commune
Duyen Hai town, Tra Vinh provine, Vietnam

CHỦ ĐẦU TƯ/CLIENT:
TRA VINH WIND POWER No.1 JSC (TWPC)
Con Trung hamlet, Truong Long Hoa commune
Duyen Hai town, Tra Vinh province, Vietnam

TƯ VẤN CHỦ ĐẦU TƯ/CLIENT CONSULTANCY:
HASKONINGDHV VIETNAM CO., LTD
Công ty TNHH HaskoningDHV Việt Nam
5th and 6th floor, Tower 6, The Vista 628C Hanoi Highway
An Phu Ward, District 2, Ho Chi Minh City, Viet Nam
(Verified by/Thẩm tra bởi) Lê Quân

TỔNG THẦU EPC/EPC CONTRACTOR:
VESTAS WIND TECHNOLOGY VIETNAM LLC
59A Ly Thai To street, Trang Tien ward,
Hoan Kiem district, Ha Noi, Vietnam
(Reviewed and Approved by/Xem xét và chấp thuận bởi)

NHÀ THẦU TBA & ĐZ/SUB & T/L CONTRACTOR:
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN I
POWER CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY NO.1
No. 18 Ly Van Phuc, Cat Linh ward
Dong Da district, Ha Noi, Vietnam

Người lập/Established by	Nguyễn Quang Hinh	
Chỉ huy trưởng/Site Manager	Nguyễn Thành Đạt	

HẠNG MỤC/ITEM:
TBA 110kV, NGĂN XUẤT TUYẾN 110kV
CÁP NGẦM 22kV VÀ ĐƯỜNG DÂY 110kV ĐẤU NỐI
110kV SUBSTATION, 110kV FEEDER BAY,
22kV CABLE UNDERGROUND & 110kV T/L CONNECTION

BẢN VẼ HOÀN CÔNG/AS-BUILT DRAWING:
THOÁT NƯỚC: MẶT BẰNG
DRAINAGE: PLAN

B.V.H.C As built	8/2021	TWFP-PCC-1-CIV-DWG-0006	Rev. 0A
TL/SC:1:300	Tờ/Sht: 1/3		

MẶT BẰNG BỐ TRÍ ĐƯỜNG ỐNG CẤP THOÁT NƯỚC TỔNG THỂ

TỈ LỆ : 1/100

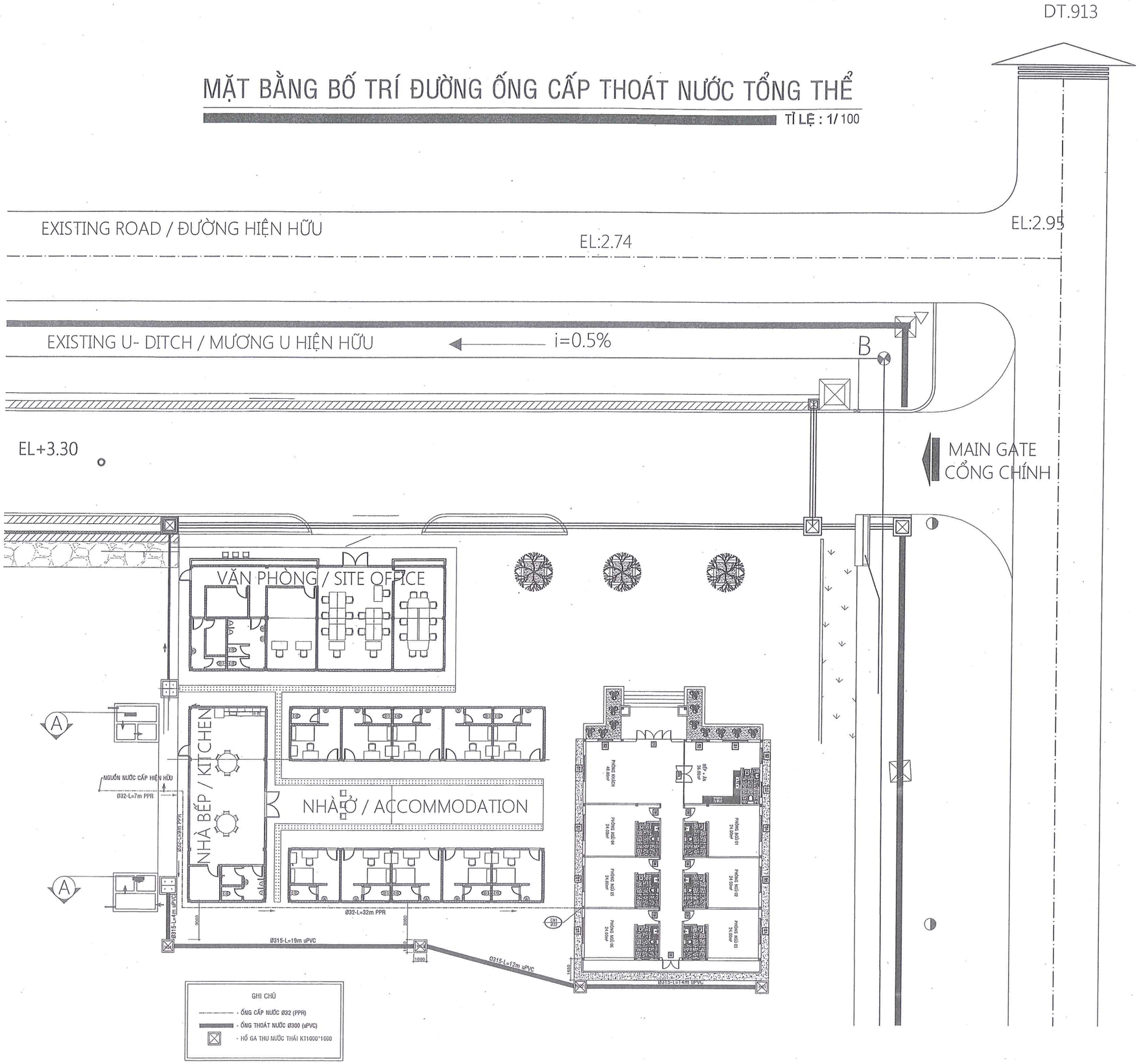

HIỆU CHỈNH

	NGÀY HT	KÝ HIỆU	

CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1 (TWPC)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG
THÀNH VINH TV

ĐỊA CHỈ: SỐ 42/10 - QL 53, ẤP ĐA CẦN, XÃ HÒA THUẬN, HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH
ĐT: 0938131228 - EMAIL: xaydungthanhvinh2019@gmail.com

GIÁM ĐỐC
ThS.KS: MAI VĂN MINH

CHỦ NHIỆM ThS.KS: MAI VĂN MINH	
CHỦ TRÌ KS: NGÔ ĐÌNH PHÙNG	
THIẾT KẾ KS: NGÔ ĐÌNH PHÙNG	
THỂ HIỆN KS: NGÔ ĐÌNH PHÙNG	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT KTS: BÙI THANH BÌNH	

TÊN CÔNG TRÌNH

NHÀ Ở CHUYÊN GIA
-
-

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

ẤP CỒN TRỨNG, XÃ TRƯỜNG LONG HÒA
THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

HẠNG MỤC:

NHÀ Ở CHUYÊN GIA
-

BƯỚC THIẾT KẾ:

- ☐ THIẾT KẾ CƠ SỞ
- ☐ THIẾT KẾ KỸ THUẬT
- ■ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
- ☐ HOÀN CÔNG
- ☐ HIỆN TRẠNG
- ☐ HIỆU CHỈNH

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG BỐ TRÍ ĐƯỜNG ỐNG
CẤP THOÁT NƯỚC TỔNG THỂ

HT: 01/2022 | TKKT | 01/08

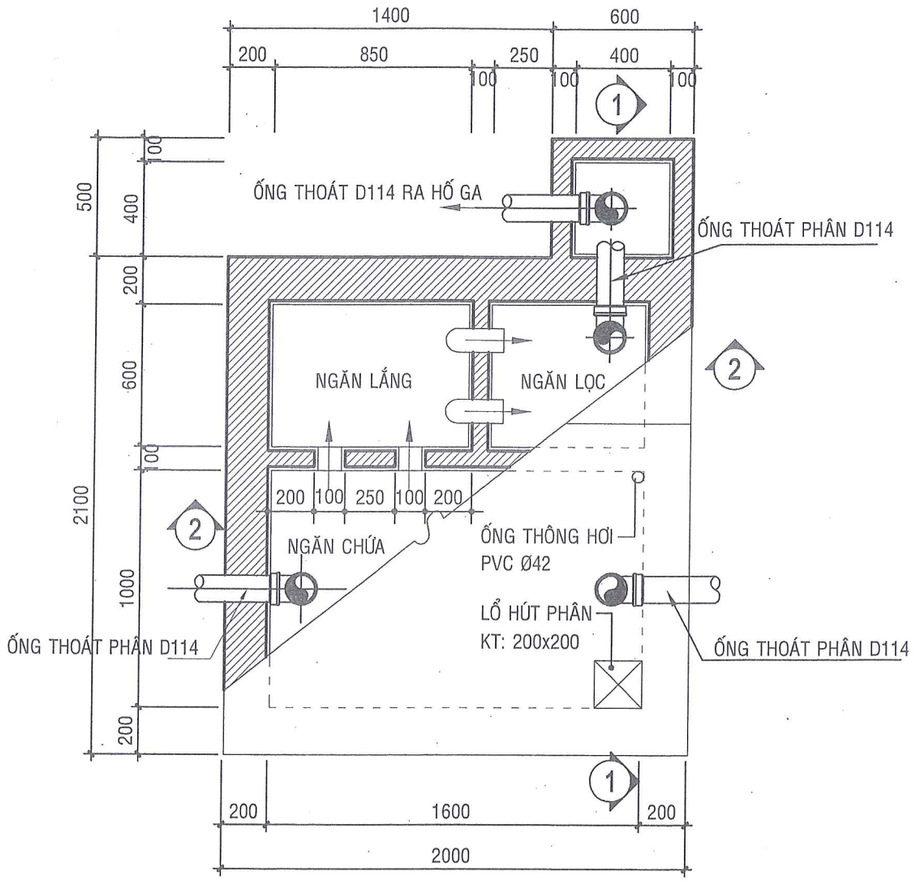

MẶT BẰNG HẦM TỰ HOẠI

TỈ LỆ : 1/ 25

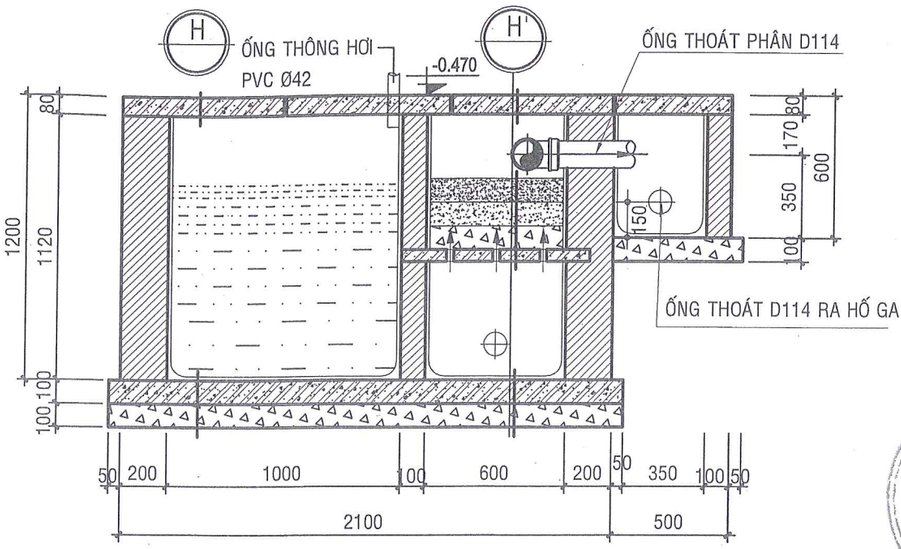

MẶT CẮT 1-1

TỈ LỆ : 1/ 25

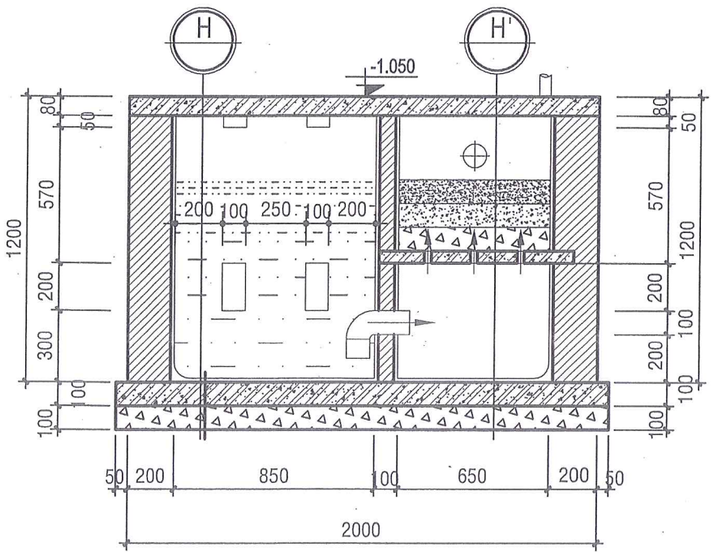

MẶT CẮT 2-2

TỈ LỆ : 1/ 25

H

- ĐAN NẮP HẦM BÊ TÔNG CỐT THÉP 700x2000 - 03CK
- LÁNG VỮA XM B5 DÀY 30, TRÁT DÀY 20
- ĐAN ĐÁY BỂ BÊ TÔNG CỐT THÉP
- LỚP ĐÁ 40x60 B7.5, DÀY 100
- LỚP ĐẤT TỰ NHIÊN SAU KHI ĐÀO HẦM

H'

- ĐAN NẮP HẦM BÊ TÔNG CỐT THÉP
- LỚP THAN XỈ DÀY 100
- LỚP ĐÁ 10x20 DÀY 100
- LỚP ĐÁ 40x60 DÀY 100
- ĐAN LỌC BTCT ĐÁ 10x20 CHỪA LỖ Ø50, CARO 200
- LÁNG VỮA XM B5 DÀY 30, TRÁT DÀY 20
- ĐAN ĐÁY BỂ BÊ TÔNG CỐT THÉP
- BÊ TÔNG ĐÁ 40x60 B7.5, DÀY 100
- LỚP ĐẤT TỰ NHIÊN SAU KHI ĐÀO HẦM

* HẦM TỰ HOẠI XÂY BẰNG GẠCH THẺ

HIỆU CHỈNH

	NGÀY HT	KÝ HIỆU	

CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1 (TWPC)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG
THÀNH VINH TV

ĐỊA CHỈ: SỐ 42/10 - GL 55, ẤP ĐA CẦN, XÃ HÒA THUẬN, HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH
ĐT: 0939131228 - EMAIL: xaydungthanhvinh2019@gmail.com

GIÁM ĐỐC

THS.KS: MAI VĂN MINH

CHỦ NHIỆM	
ThS.KS: MAI VĂN MINH	
CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC	
KTS: BÙI THANH QUANG	
THIẾT KẾ KIẾN TRÚC	
KTS: BÙI THANH QUANG	
THỂ HIỆN	
ThS.KS: MAI VĂN MINH	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT	
KTS: BÙI THANH BÌNH	

TÊN CÔNG TRÌNH

NHÀ Ở CHUYÊN GIA

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

ẤP CỒN TRỨNG, XÃ TRƯỜNG LONG HÒA
THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

HẠNG MỤC:

NHÀ Ở CHUYÊN GIA

BƯỚC THIẾT KẾ:

- ☐ THIẾT KẾ CƠ SỞ
- ☐ THIẾT KẾ KỸ THUẬT
- ■ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
- ☐ HOÀN CÔNG
- ☐ HIỆN TRẠNG
- ☐ HIỆU CHỈNH

TÊN BẢN VẼ

CHI TIẾT BỂ TỰ HOẠI

HT: 01/2022 | TKKT | 12/13

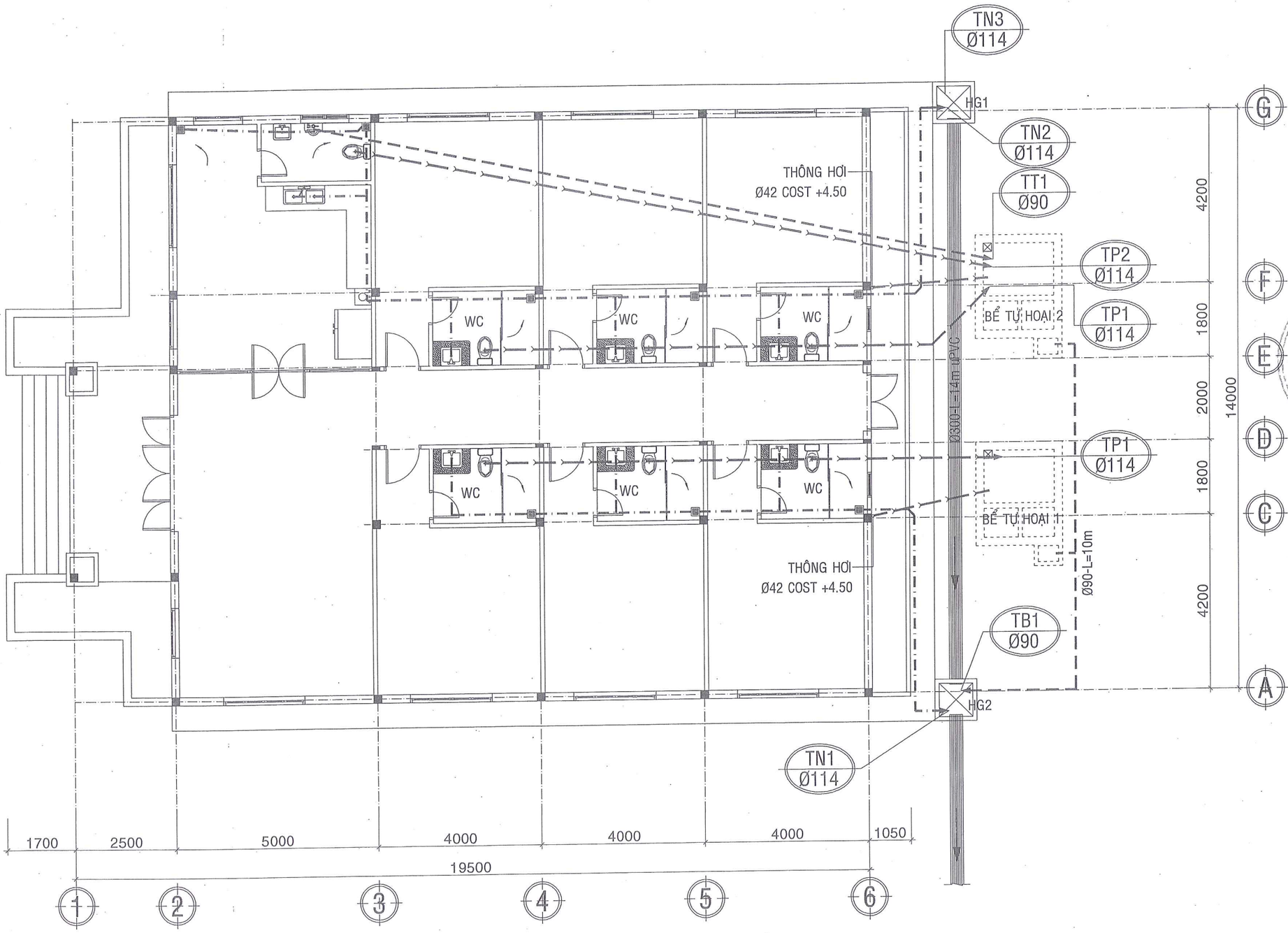

MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC TẦNG TRỆT

TỈ LỆ : 1/100

HIỆU CHỈNH

	NGÀY HT	KÝ HIỆU	

CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1 (TWPC)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG
THÀNH VINH TV
ĐỊA CHỈ: SỐ 42/10 - GL 53, ẤP ĐA CẦN, XÃ HÒA THUẬN, HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH
DT: 0938131228 - EMAIL: xaydungthanhvinh2019@gmail.com

GIÁM ĐỐC

ThS.KS: MAI VĂN MINH

CHỦ NHIỆM	
ThS.KS: MAI VĂN MINH	
CHỦ TRÌ	
KS: NGÔ ĐÌNH PHÙNG	
THIẾT KẾ	
KS: NGÔ ĐÌNH PHÙNG	
THỂ HIỆN	
KS: NGÔ ĐÌNH PHÙNG	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT	
KTS: BÙI THANH BÌNH	

TÊN CÔNG TRÌNH

NHÀ Ở CHUYÊN GIA

-

-

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

ẤP CỒN TRỨNG, XÃ TRƯỜNG LONG HÒA
THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

HẠNG MỤC:

NHÀ Ở CHUYÊN GIA

-

BƯỚC THIẾT KẾ:

- ☐ THIẾT KẾ CƠ SỞ
- ☐ THIẾT KẾ KỸ THUẬT
- ■ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
- ☐ HOÀN CÔNG
- ☐ HIỆN TRẠNG
- ☐ HIỆU CHỈNH

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC TẦNG TRỆT

-

HT: 01/2022 | TKKT | 04/08

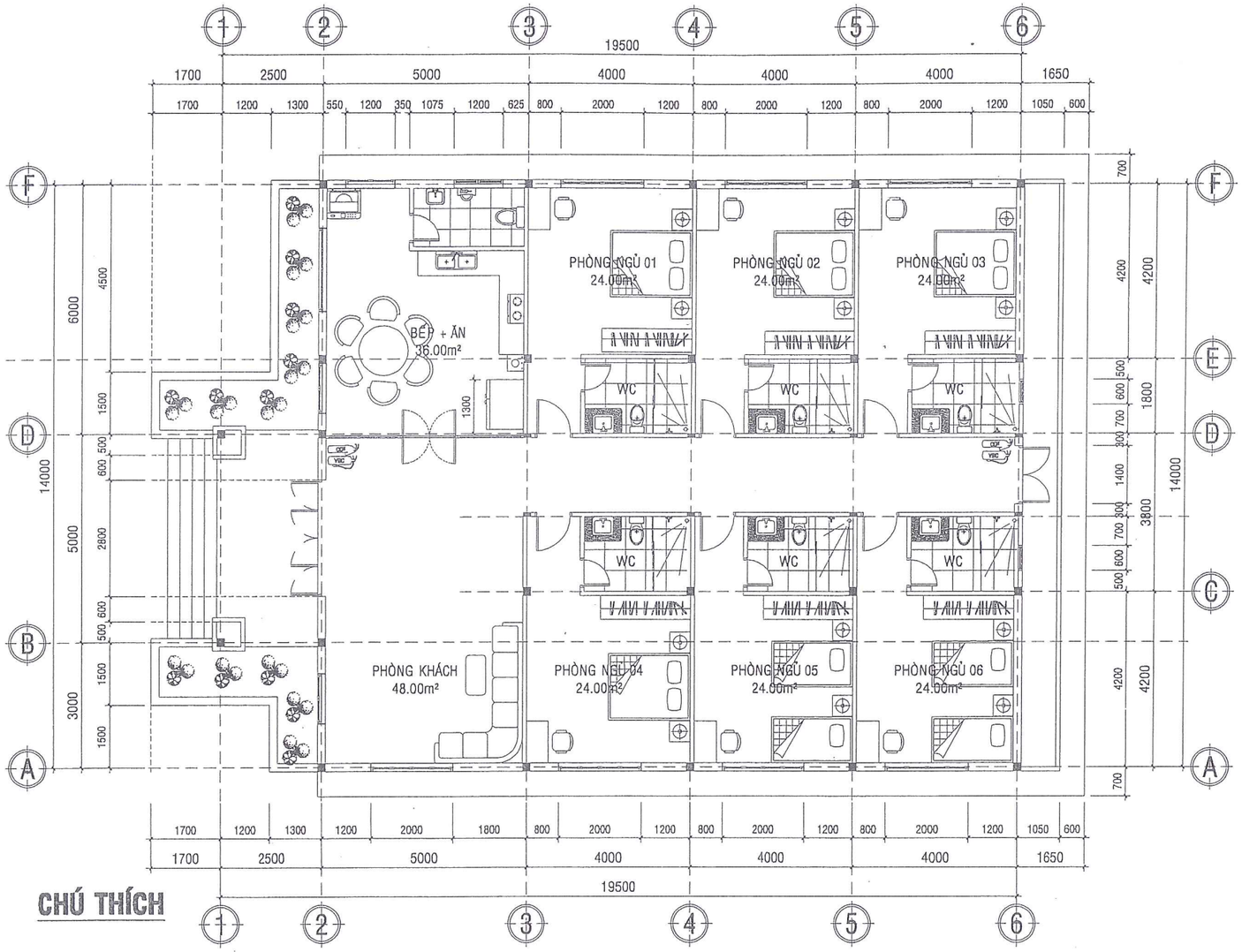

MẶT BẰNG BỐ TRÍ PCCC

STT	TÊN VẬT TƯ THIẾT BỊ	KÍ HIỆU	SỐ LƯỢNG	ĐVT
01	BÌNH CHỮA CHÁY KHÍ Co2 - MT5 (5Kg)	01	CO_2	BÌNH
02	BÌNH CHỮA CHÁY BỘT MFZ8 - 8Kg	01	ABC	BÌNH
03	KỆ ĐỰNG BÌNH CHỮA CHÁY	01		CÁI

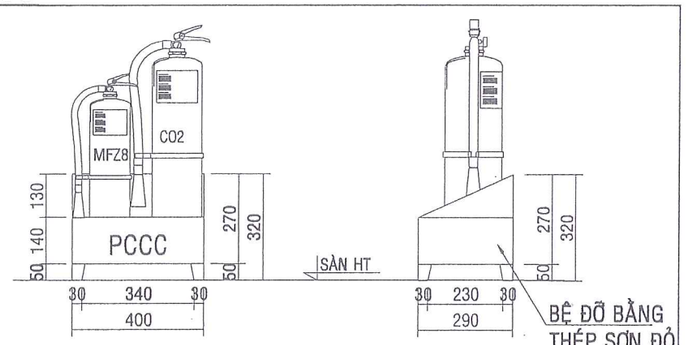

MẶT TRƯỚC: **MẶT BÊN:**

CHI TIẾT ĐIỂN HÌNH KỆ ĐỂ BÌNH CHỮA CHÁY

HIỆU CHỈNH

	NGÀY HT	KÝ HIỆU	

CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1 (TWPC)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG
THÀNH VINH TV

GIÁM ĐỐC

ThS.KS: MAI VĂN MINH

CHỦ NHIỆM	
ThS.KS: MAI VĂN MINH	
CHỦ TRÌ TK ĐIỆN	
KS: DƯƠNG QUỐC MINH	
THIẾT KẾ	
KS: DƯƠNG QUỐC MINH	
THỂ HIỆN	
KS: DƯƠNG QUỐC MINH	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT	
KTS: BÙI THANH BÌNH	

TÊN CÔNG TRÌNH

NHÀ Ở CHUYÊN GIA

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

ẤP CỒN TRỨNG, XÃ TRƯỜNG LONG HÒA
THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

HẠNG MỤC:

NHÀ Ở CHUYÊN GIA

BƯỚC THIẾT KẾ:

- ☐ THIẾT KẾ CƠ SỞ
- ☐ THIẾT KẾ KỸ THUẬT
- ■ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
- ☐ HOÀN CÔNG
- ☐ HIỆN TRẠNG
- ☐ HIỆU CHỈNH

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG MÁY ĐIỀU HOÀ

HT: 01/2022 | TKKT | 08/08

SƠ ĐỒ KHÔNG GIAN THOÁT NƯỚC

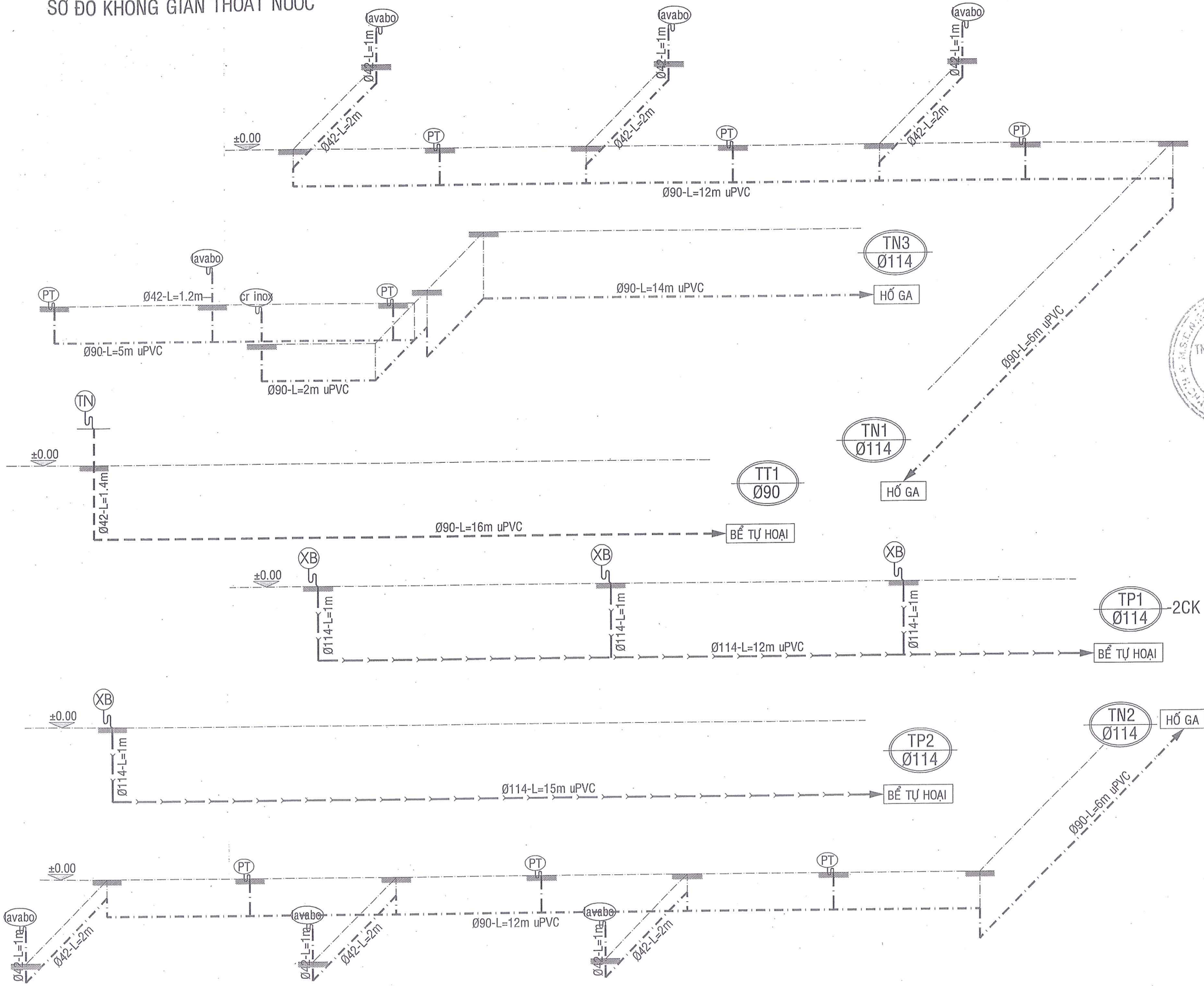

HIỆU CHỈNH

	NGÀY HT	KÝ HIỆU	

CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1 (TWPC)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG
THÀNH VINH TV
ĐỊA CHỈ: SỐ 42/10 - QL 53, ẤP ĐA CẦN, XÃ HÒA THUẬN, HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH
ĐT: 0355131228 - EMAIL: xaydungthanhvinh2019@gmail.com

GIÁM ĐỐC

ThS.KS: MAI VĂN MINH

CHỦ NHIỆM ThS.KS: MAI VĂN MINH	
CHỦ TRÌ KS: NGÔ ĐÌNH PHÙNG	
THIẾT KẾ KS: NGÔ ĐÌNH PHÙNG	
THỂ HIỆN KS: NGÔ ĐÌNH PHÙNG	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT KTS: BÙI THANH BÌNH	

TÊN CÔNG TRÌNH

NHÀ Ở CHUYÊN GIA

-

-

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

ẤP CỒN TRỨNG, XÃ TRƯỜNG LONG HÒA
THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

HẠNG MỤC:

NHÀ Ở CHUYÊN GIA

-

BƯỚC THIẾT KẾ:

- ☐ THIẾT KẾ CƠ SỞ
- ☐ THIẾT KẾ KỸ THUẬT
- ■ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
- ☐ HOÀN CÔNG
- ☐ HIỆN TRẠNG
- ☐ HIỆU CHỈNH

TÊN BẢN VẼ

SƠ ĐỒ KHÔNG GIAN THOÁT NƯỚC

-

HT: 01/2022 | TKKT | 06/08

GUARD HOUSE & SEPTIC TANK

SCALE: 1/25

NHÀ BẢO VỆ VÀ BỂ TỰ HOẠI

TỈ LỆ: 1/25

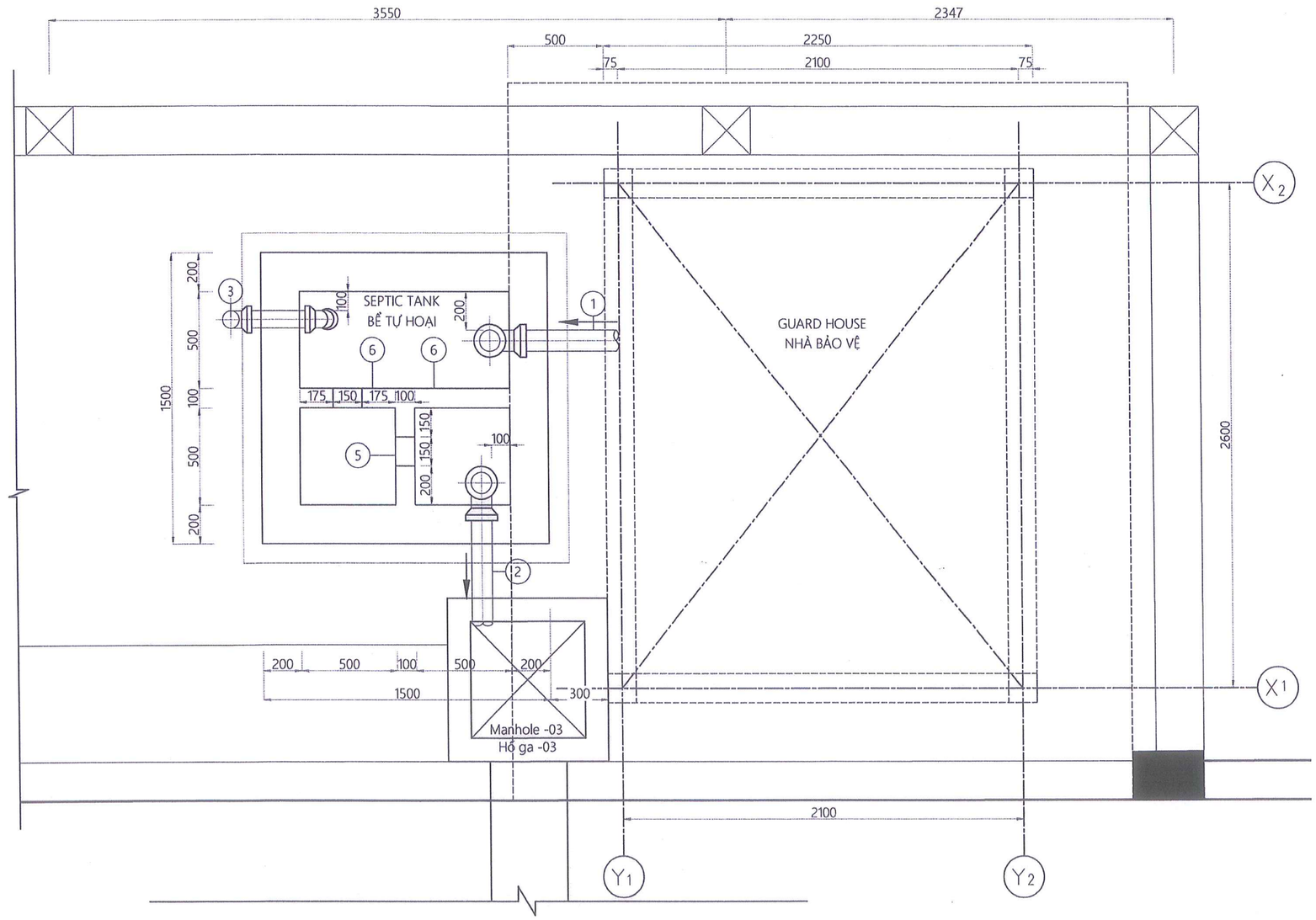

NOTES/GHI CHÚ

1. ALL DIMENSIONS ARE IN METERS UNLESS SPECIFIED OTHERWISE.
   - KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ LÀ MILIMET (MM), TRỪ TRƯỜNG HỢP CÓ QUY ĐỊNH KHÁC.
2. ALL LEVELS ARE IN METERS./ CAO ĐỘ TRONG BẢN VẼ LÀ MÉT (M).

FOR AS-BUILT/HOÀN CÔNG

NO./STT	DATE/NGÀY	DESCRIPTION/MÔ TẢ	DRAWN/N.VẼ	CHLD/ N.KIỂM TRA	REVD/ N.XEM XÉT	APPD/ N.DUYỆT
0A	20/10/2020	FOR AS-BUILT / HOÀN CÔNG				
0	23/09/2020	ISSUE FOR CONSTRUCTION/ CHO THI CÔNG				

EMPLOYER/CHỦ ĐẦU TƯ

TWPC

TRA VINH WIND POWER No.1 JSC (TWPC)
Công ty CP Điện Gió Trà Vinh 1
Con Trung Hamlet, Truong Long Hoa Commune Duyen Hai Town, Tra Vinh Province,VietNam

OWNER'S ENGINEER/TƯ VẤN CHỦ ĐẦU TƯ

Royal HaskoningDHV

HASKONINGDHV Vietnam Co., LTD
Công ty TNHH HaskoningDHV Việt Nam
5th and 6th Floor, Tower 6, The Vista 628C Ha Noi Highway, An Phu Ward, District 2, Ho Chi Minh City, Viet Nam

(Verified by/Thẩm tra bởi)

Lê Quân

EPC CONTRACTOR/TỔNG THẦU

Vestas

VESTAS WIND TECHNOLOGY VIETNAM LLC
Công ty TNHH Vestas Wind Technology Việt Nam
59A Ly Thai To Str, Trang Tien Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Viet Nam

(Reviewed and Approved by/Xem xét và chấp thuận bởi)

(Site Manager/Chỉ huy trưởng)
Nguyễn Quốc Khánh

CBOP CONTRACTOR/NHÀ THẦU XÂY DỰNG

KHANG DUC

KHANG DUC INVESTMENT AND CONSTRUCTION JSC - TNHH Khang Duc
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Khang Duc - Nhanh VN, Ho Chi Minh
SAV8-06.03 The Sun Avenue, 28 Mai Chi Tho Str,An Phu Ward, District 2
Ho Chi Minh City, VietNam

(Prepared by/Người lập)
Pham Văn Tiến

(Site Manager/Chỉ huy trưởng)
Nguyễn Hoài Sơn

PROJECT NAME/TÊN DỰ ÁN

TRA VINH WIND FARM
NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ HÀN QUỐC - TRÀ VINH (Giai đoạn 1)

AS-BUILT DRAWING TITLE/TÊN BẢN VẼ HOÀN CÔNG

GUARD HOUSE AND SEPTIC TANK
NHÀ BẢO VỆ VÀ BỂ TỰ HOẠI

SCALE/TỈ LỆ	PROJECT CODE MÃ DỰ ÁN	DRAWING. NO./TÊN BẢN VẼ HOÀN CÔNG	SHEET/TRANG	REV./PHIÊN BẢN
	TWFP	KHANGDC-CIV-DWG-6038	2/11	0A

A3 (420X297mm)

LAYOUT OF SEWAGE WATER SYSTEM FOR SITE GUARD HOUSE
MẶT BẰNG BỐ TRÍ HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC CHO NHÀ BẢO VỆ

SCALE:1/20 - TỈ LỆ: 1/20

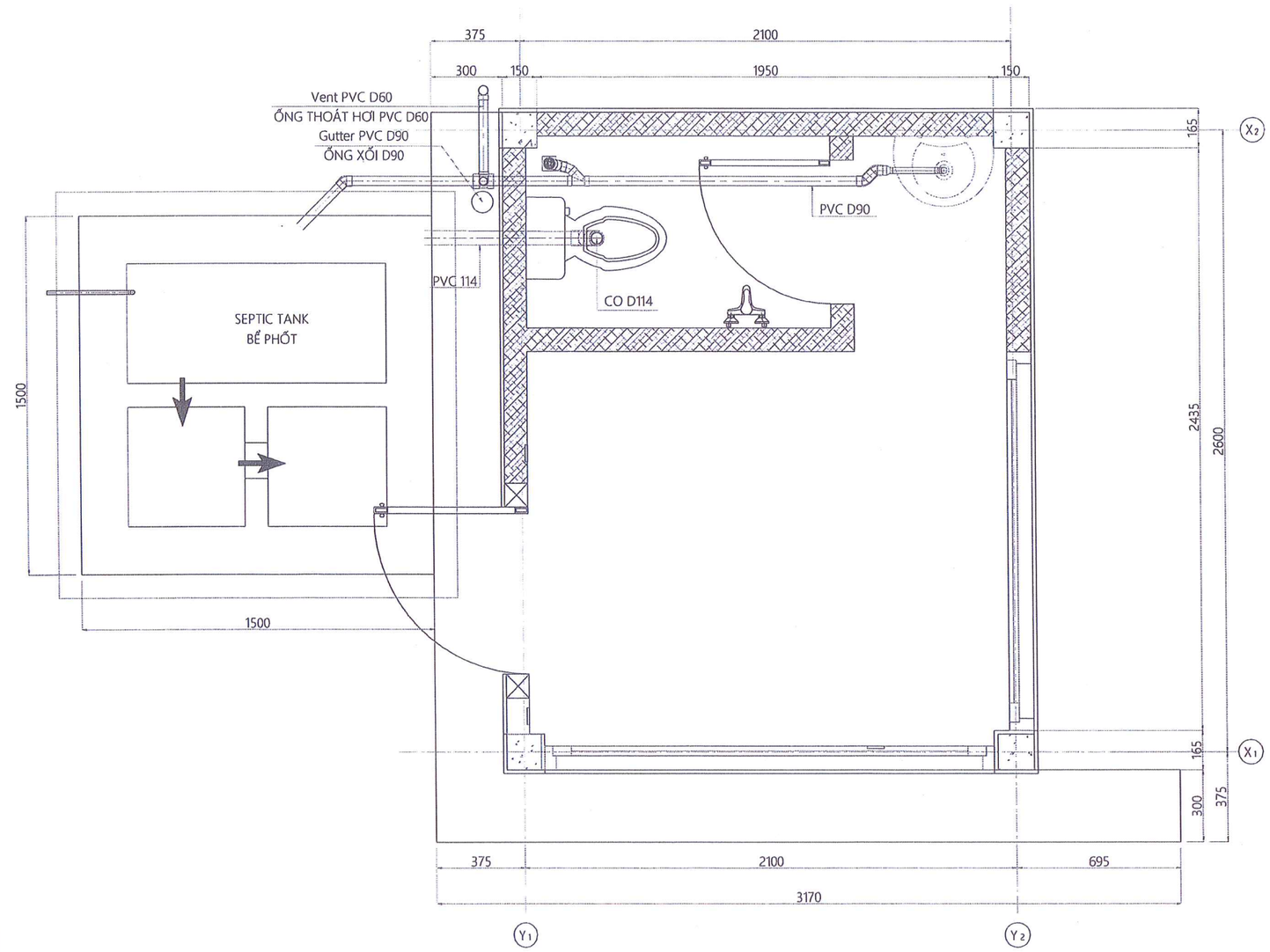

LEGEND/ GHI CHÚ:

	WASTE LINE PVC D90 ỐNG THOÁT NƯỚC THẢI D90
	SOILE LINE PVC D114 ỐNG THOÁT PHÂN D114

NOTES/GHI CHÚ

1. ALL DIMENSIONS ARE IN METERS UNLESS SPECIFIED OTHERWISE.
   - KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ LÀ MILIMET (MM), TRỪ TRƯỜNG HỢP CÓ QUY ĐỊNH KHÁC.
2. ALL LEVELS ARE IN METERS / CAO ĐỘ TRONG BẢN VẼ LÀ MÉT (M).

FOR AS-BUILT/HOÀN CÔNG

NO/STT	DATE/NGÀY	DESCRIPTION/MÔ TẢ	DRAWN/VẼ	CHKD/KIỂM TRA	REVD/XEM XÉT	APPD/DUYỆT
3	20/10/2020	FOR AS-BUILT / HOÀN CÔNG				
2	23/09/2020	ISSUE FOR CONSTRUCTION/ CHO THI CÔNG				

EMPLOYER/CHỦ ĐẦU TƯ
TRA VINH WIND POWER No.1 JSC (TWPC)
Công ty CP Điện Gió Trà Vinh 1
Con Trung Hamlet, Truong Long Hoa Commune Duyen Hai Town, Tra Vinh Province,VietNam

OWNER'S ENGINEER/TƯ VẤN CHỦ ĐẦU TƯ
HASKONINGDHV Vietnam Co., LTD
Công ty TNHH HaskoningDHV Việt Nam
5th and 6th Floor, Tower 6, The Vista 628C Ha Noi Highway, An Phu Ward, District 2, Ho Chi Minh City, Viet Nam
(Verified by/Thẩm tra bởi)

EPC CONTRACTOR/TỔNG THẦU
VESTAS WIND TECHNOLOGY VIETNAM LLC
Công ty TNHH Vestas Wind Technology Việt Nam
59A Ly Thai To Str, Trang Tien Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, VietNam
(Reviewed and Approved by/Xem xét và chấp thuận bởi)
(Site Manager/Chỉ huy trưởng) Nguyễn Quốc Khánh

CBOP CONTRACTOR/NHÀ THẦU XÂY DỰNG
KHANG DUC INVESTMENT AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Khang Đức
SAV8-06.03 The Sun Avenue, 28 Mai Chi Tho Str, An Phu Ward, District 2, Ho Chi Minh City, VietNam
(Prepared by/Người lập) Phạm Văn Tiến
(Site Manager/Chỉ huy trưởng) Nguyễn Hoài Sơn

PROJECT NAME/TÊN DỰ ÁN
TRA VINH WIND FARM
NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ HÀN QUỐC - TRÀ VINH (Giai đoạn 1)

AS-BUILT DRAWING TITLE/TÊN BẢN VẼ HOÀN CÔNG
LAYOUT OF SEWAGE WATER SYSTEM SITE GUARD HOUSE
MẶT BẰNG BỐ TRÍ THOÁT NƯỚC CHO NHÀ BẢO VỆ

SCALE/TỈ LỆ	PROJECT CODE/MÃ DỰ ÁN	DRAWING. NO./TÊN BẢN VẼ HOÀN CÔNG	SHEET/TRANG	REV./PHIÊN BẢN
	TWFP	KHANGDC-MEC-DWG-6011	5/6	0A

A3 (420X297mm)

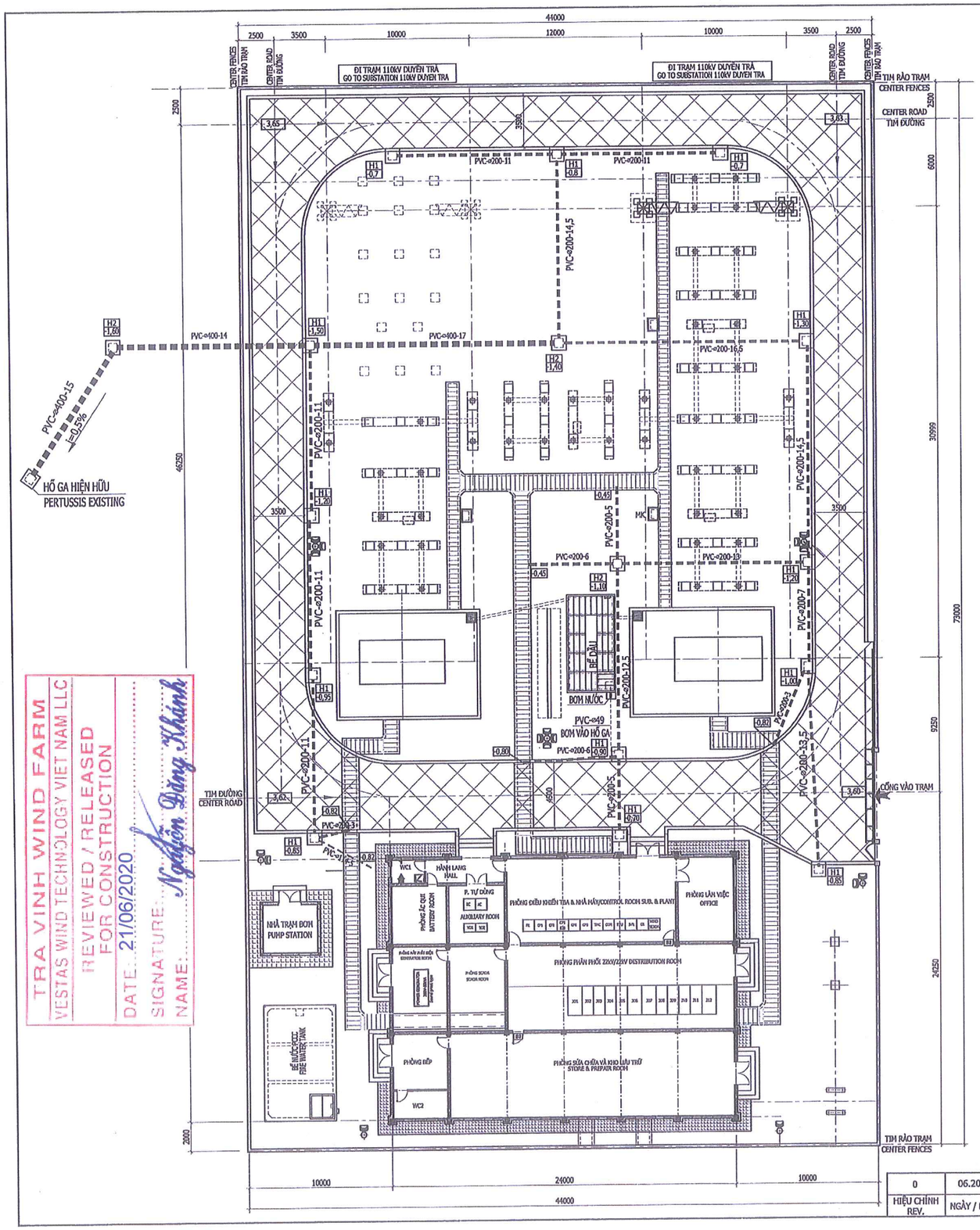

BẢNG KÊ KHỐI LƯỢNG/LIST OF QUANTITY

NỘI DUNG/NAME	ĐƠN VỊ UNIT	SỐ LƯỢNG QUANTITY
HỐ GA THU NƯỚC H1/MANHOLE H1	CÁI/PIECE	13
HỐ GA THU NƯỚC H2/MANHOLE H2	CÁI/PIECE	3
ỐNG NHỰA PVC ø200, DÀY 9,6mm/PVC PIPE ø200, THICKNESS 9,6mm	m	171,5
ỐNG NHỰA PVC ø400, DÀY 11,7mm/PVC PIPE ø400, THICKNESS 11,7mm	m	46

TRA VINH WIND FARM
VESTAS WIND TECHNOLOGY VIET NAM LLC
REVIEWED / RELEASED FOR CONSTRUCTION
DATE: 21/06/2020
SIGNATURE:
NAME: Nguyễn Quốc Khánh

TRA VINH WIND FARM
APPROVED FOR CONSTRUCTION
-DATE: 21/06/2020
-SIGNATURE:
-NAME: Phan Duy Lan
PCC1

PHƯƠNG ÁN THOÁT NƯỚC/DRAINAGE SCHEDULE

- THOÁT NƯỚC MƯƠNG CÁP: MƯƠNG CÁP ĐƯỢC THIẾT KẾ CÓ ĐÁY TẠO DỐC VỀ PHÍA CÁC HỐ THU TẠI VỊ TRÍ MC QUA ĐƯỜNG, TẠI ĐÂY BỐ TRÍ ỐNG PVC ĐỂ DẪN NƯỚC VÀO CÁC HỐ GA RỒI DẪN THOÁT RA HỆ THỐNG BÊN NGOÀI TRẠM
- DRAIN WATER DRAINAGE: DESIGNED CABLES ARE FURNISHED WITH DESIGNED ROOFING HOLES IN THE LOCATION OF THE ROAD. HERE IS THE PVC DUCTILE GATE FOR WATER GATES.
- THOÁT NƯỚC MẶT: KHI CÓ MƯA, LƯỢNG NƯỚC MƯA MỘT PHẦN TỰ THẤM VÀO ĐẤT, VÀ MỘT PHẦN CHẢY TRÀN XUỐNG ĐƯỜNG THEO ĐỘ DỐC CỦA ĐƯỜNG NƯỚC ĐƯỢC CHẢY VÀO CÁC HỐ GA BỐ TRÍ DỌC ĐƯỜNG RỒI DẪN THOÁT RA BÊN NGOÀI TRẠM
- SURFACE DRAINAGE: DRAIN WATER FROM SUBSTATION FLOOR IMBIBE TO BACKGROUND AND FLOWING TO ROAD BY THE ROAD SLOPE THEN FLOWING TO MANHOLES, DRAINAGE CHANNELS
- THOÁT NƯỚC BỂ DẦU: SỬ DỤNG BƠM NƯỚC ĐỂ BƠM RA NGOÀI
- OIL SUMP TANK DRAINAGE: USE WATER PUMP

KÝ HIỆU/SYMBOL

- ỐNG THOÁT NƯỚC/ PIPE DRAINAGE
- HƯỚNG THOÁT NƯỚC/DIRECTION OF DRAINAGE
- H1 — TÊN HỐ THU NƯỚC/NAME OF WATER TREATMENT
- -0,7 — CAO ĐỘ ĐÁY ỐNG/PIPE TUBES
- PVC-ø160-14= ĐƯỜNG KÍNH ỐNG PVC-CHIỀU DÀI ỐNG/DIAMETER PIPE PVC-PIPE LENGTH

GHI CHÚ/NOTE

- CỐT 0,00 LÀ CỐT MẶT ĐẤT NỀN TRẠM BIẾN ÁP SAU KHI SAN GẠT TƯƠNG ỨNG VỚI CỐT 3,70 TRÊN BÌNH ĐỒ
- LEVEL 0,00 WILL BE SUBSTATION FLOOR LEVEL AFTER LAND LEVELLING EQUIVALENCE DESIGNED LEVEL 3,70 ON THE PLANNING.
- ỐNG THOÁT NƯỚC QUA ĐƯỜNG VÀ DỌC ĐƯỜNG DÙNG LOẠI PVC
- DRAINAGE PIPE TYPE PVC
- MƯƠNG CÁP TẠO DỐC KHOẢNG I=0,3% THEO HƯỚNG THOÁT NƯỚC
- DUMPING CABLES I = 0.3% UNDER DRAINAGE
- TRONG BẢN VẼ NÀY CAO ĐỘ TÍNH THEO ĐƠN VỊ m, KÍCH THƯỚC TÍNH THEO ĐƠN VỊ mm
- IN THIS DRAWING: ALL DIMENSION ARE mm, ALL ALTITUDE ARE m.

TRA VINH WIND FARM
VESTAS WIND TECHNOLOGY VIET NAM LLC
REVIEWED / RELEASED FOR CONSTRUCTION
DATE: 21/06/2020
SIGNATURE:
NAME: Nguyễn Đăng Khánh

DỰ ÁN/PROJECT:
NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ HÀN QUỐC-TRÀ VINH (GIAI ĐOẠN 1)
TRA VINH WIND FARM
Truong Long Hoa commune
Duyen Hai town, Tra Vinh provine, Viet Nam

CHỦ ĐẦU TƯ/CLIENT:
TRA VINH WIND POWER No.1 JSC (TWPC)
Con Trung hamlet, Truong Long Hoa commune
Duyen Hai town, Tra Vinh province, Viet Nam

TƯ VẤN CHỦ ĐẦU TƯ/CLIENT CONSULTANCY:
HASKONINGDHV VIETNAM CO., LTD

TỔNG THẦU EPC/EPC CONTRACTOR:
VESTAS WIND TECHNOLOGY VIETNAM LLC
59A Ly Thai To street, Trang Tien ward, Hoan Kiem district, Ha Noi, Viet Nam

NHÀ THẦU TBA & ĐZ/SUB & T/L CONTRACTOR:
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN I
POWER CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY NO.1
No. 18 Ly Van Phuc, Cat Linh ward
Dong Da district, Ha Noi, Viet Nam

ĐƠN VỊ TƯ VẤN TBA & ĐZ/CONSULTANT SUB & T/L:
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN ĐÔNG DƯƠNG
POWER ENGINEERING CONSULTING INDOCHINA JOINT STOCK COMPANY

T. Giám đốc/G. Director	Cao Duy Lợi	
C.N.T.K/Pro. Manager	Nguyễn Thanh Tùng	
Kiểm tra/Checked	Phạm Hữu Nguyên	
Thiết kế/Designer	Lê Thanh Trận	

HẠNG MỤC/ITEM:
TBA 110kV, NGĂN XUẤT TUYẾN 110kV
CÁP NGẦM 22kV VÀ ĐƯỜNG DÂY 110kV ĐẤU NỐI
110kV SUBSTATION, 110kV FEEDER BAY,
22kV CABLE UNDERGROUND & 110kV T/L CONNECTION

TÊN BẢN VẼ/DRAWING:
THOÁT NƯỚC: MẶT BẰNG
DRAINAGE: PLAN

HIỆU CHỈNH REV.	NGÀY / DATE	NỘI DUNG HIỆU CHỈNH / MODIFIED	T.KẾ/DESIGN	KIỂM/CHECKED	DUYỆT/APPR.	T.K.B.V.T.C Detail design	01/2020	TWFP-PCC-1-CIV-DWG-0006
0	06.2020	FOR CONSTRUCTION	LE THANH TRAN	PHAN HUU NGUYEN	CAO DUY LOI	TỈ/SC:1:300	TỜ/SH: 1/3	

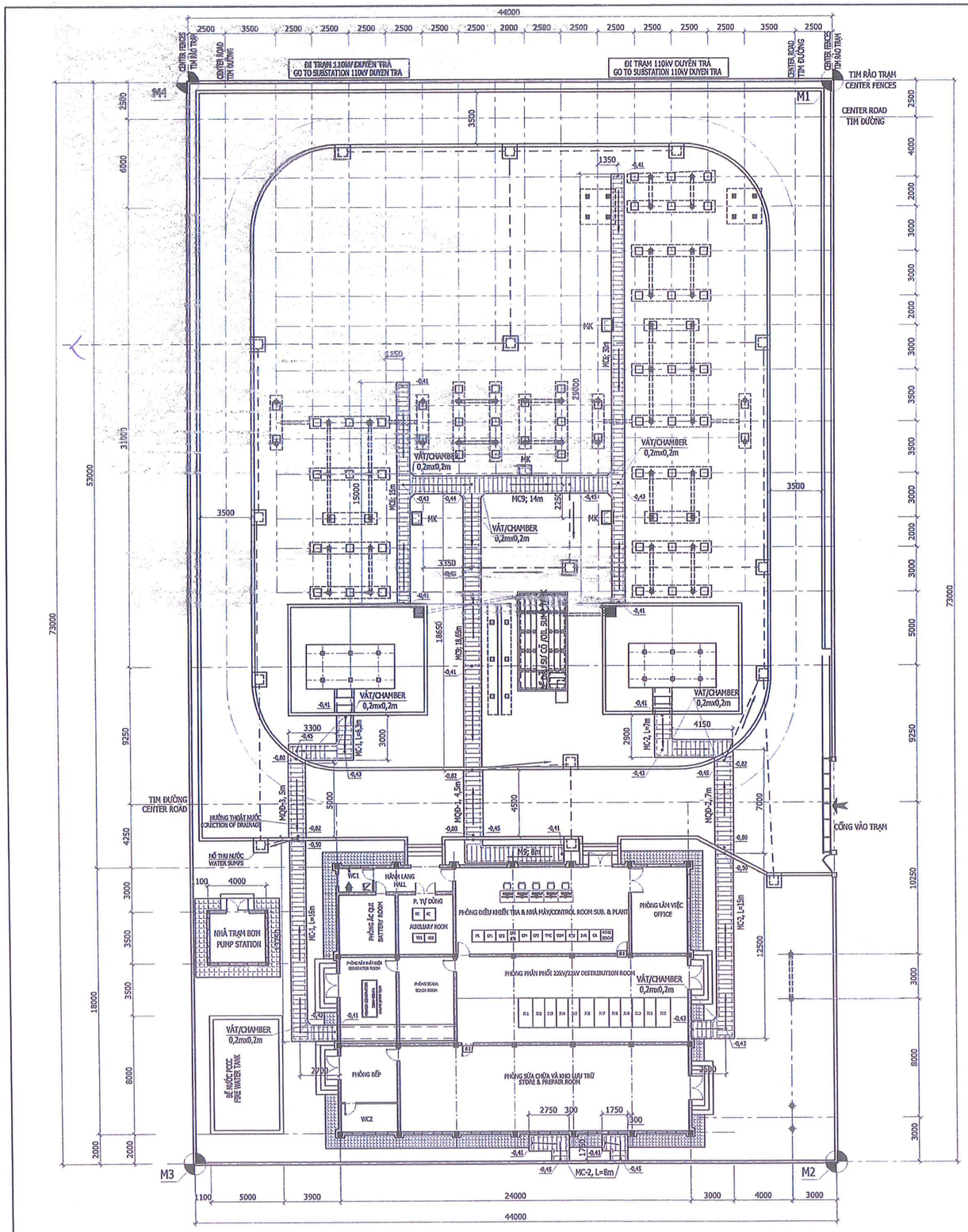

BẢNG KÊ CÁC HẠNG MỤC/LIST OF WORK ITEM

KÝ HIỆU/SYMBOL	TÊN GỌI/NAME	ĐƠN VỊ/UNIT	SỐ LƯỢNG/QUANTITY
MQĐ-1	MƯƠNG CÁP QUA ĐƯỜNG/ROAD PASSING CABLE TRENCH	m	4,5
MQĐ-2	MƯƠNG CÁP QUA ĐƯỜNG/ROAD PASSING CABLE TRENCH	m	7
MQĐ-3	MƯƠNG CÁP QUA ĐƯỜNG/ROAD PASSING CABLE TRENCH	m	5
MC6	MƯƠNG CÁP RỘNG 600mm, 2 TẦNG CÁP/CABLE TRENCH; WIDE 600mm; 2 SHELVES	m	45
MC9	MƯƠNG CÁP RỘNG 900mm, 4 TẦNG CÁP/CABLE TRENCH; WIDE 900mm; 4 SHELVES	m	40
MC-1	MƯƠNG CÁP RỘNG 800mm, 2 TẦNG CÁP/CABLE TRENCH; WIDE 800mm; 2 SHELVES	m	21
MC-2	MƯƠNG CÁP RỘNG 900mm, 4 TẦNG CÁP/CABLE TRENCH; WIDE 900mm; 4 SHELVES	m	29
MK	MÓNG TỦ ĐẤU DÂY NGOÀI TRỜI/MARSHALLING KIOSK PANEL MOUNTING	SET	04

GHI CHÚ

- CỐT 0,00 LÀ CỐT NỀN TRẠM SAU KHI SAN GẠT TƯƠNG ỨNG VỚI CỐT 3,7m TRÊN BÌNH ĐỒ
- CAO TRÌNH SÂN TRẠM HOÀN CHỈNH SAU KHI RẢI ĐÁ LÀ 0,10
- XEM CÁC BẢN VẼ PHẦN ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG LIÊN QUAN.
- PHẦN ĐẤT TRỒNG CỦA TRẠM RẢI ĐÁ 1x2 DÀY 100mm.
- CÁC KÍCH THƯỚC TÍNH THEO ĐƠN VỊ MILIMÉT
- TỌA ĐỘ CÁC MỐC TIM TƯỜNG RÀO (M1, M2, M3, M4) ĐƯỢC XÁC ĐỊNH TRÊN BẢN VẼ TỔNG MẶT BẰNG

NOTE

- LEVEL 0,00 WILL BE SUBSTATION FLOOR LEVEL AFTER LAND LEVELLING EQUIVALENCE DESIGNED LEVEL 3,70 ON THE PLANNING.
- LEVEL 0,10 IS THE FINISHING LEVEL OF THE SUBSTATION (MACADAM LEVEL)
- CONTACT WITH ELECTRICITY & CONSTRUCTION DRAWING HAVING RELATE
- MACADAM ON THE SUBSTATION FOUNDATION, 1x2 SIZE, 100mm THICK
- ALL DIMENSIONS ARE MILLIMETER
- THE POSITION OF CENTER FENCES DISPLAY IN DRAWING: "GENERAL LAYOUT"

KÝ HIỆU/SYMBOL

- ỐNG THOÁT NƯỚC/ PIPE DRAINAGE
- HƯỚNG THOÁT NƯỚC/DIRECTION OF DRAINAGE
- 0,43 CAO ĐỘ ĐÁY MƯƠNG CÁP/ATTACHMENTS OF CABLE

FOR AS-BUILT/HOÀN CÔNG:

DỰ ÁN/PROJECT:
NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ HÀN QUỐC-TRÀ VINH (GIAI ĐOẠN 1)
KOREA - TRA VINH WIND FARM (PHASE 1)
Truong Long Hoa commune
Duyen Hai town, Tra Vinh provine, Vietnam

CHỦ ĐẦU TƯ/CLIENT:
TRA VINH WIND POWER No.1 JSC (TWPC)
Con Trung hamlet, Truong Long Hoa commune
Duyen Hai town, Tra Vinh province, Vietnam

TƯ VẤN CHỦ ĐẦU TƯ/CLIENT CONSULTANCY:
HASKONINGDHV VIETNAM CO., LTD
Công ty TNHH HaskoningDHV Việt Nam
5th and 6th floor, Tower 6, The Vista 628C Hanoi Highway
An Phu Ward, Distric 2, Ho Chi Minh City, Viet Nam
(Verified by/Thẩm tra bởi) Lê Quân

TỔNG THẦU EPC/EPC CONTRACTOR:
VESTAS WIND TECHNOLOGY VIETNAM LLC
59A Ly Thai To street, Trang Tien ward,
Hoan Kiem district, Ha Noi, Vietnam
(Reviewed and Approved by/Xem xét và chấp thuận bởi)

NHÀ THẦU TBA & ĐZ/SUB & T/L CONTRACTOR:
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN I
POWER CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY NO.1
No. 18 Ly Van Phuc, Cat Linh ward
Dong Da district, Ha Noi, Vietnam

Người lập/Established by	Nguyễn Quang Hinh	
Chỉ huy trưởng/Site Manager	Nguyễn Thành Đạt	

HẠNG MỤC/ITEM:
TBA 110kV, NGĂN XUẤT TUYẾN 110kV
CÁP NGẦM 22kV VÀ ĐƯỜNG DÂY 110kV ĐẤU NỐI
110kV SUBSTATION, 110kV FEEDER BAY,
22kV CABLE UNDERGROUND & 110kV T/L CONNECTION

BẢN VẼ HOÀN CÔNG/AS-BUILT DRAWING:
MẶT BẰNG MƯƠNG CÁP NGOÀI TRỜI
OUTDOOR CABLE TRENCH LYAOUT

B.V.H.C As built	8/2021	TWFP-PCC-1-CIV-DWG-0016	Rev. 0A
TL/SC: 1:300	Tờ/Sht: 1/8		

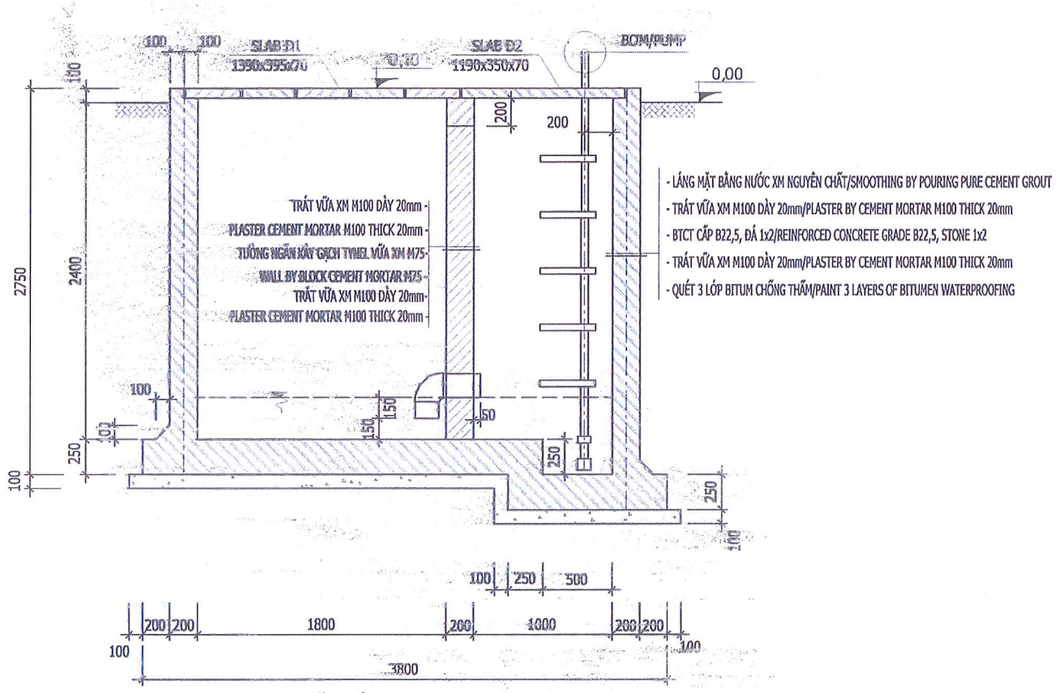

MẶT CẮT/SECTION B-B
SC: 1/50

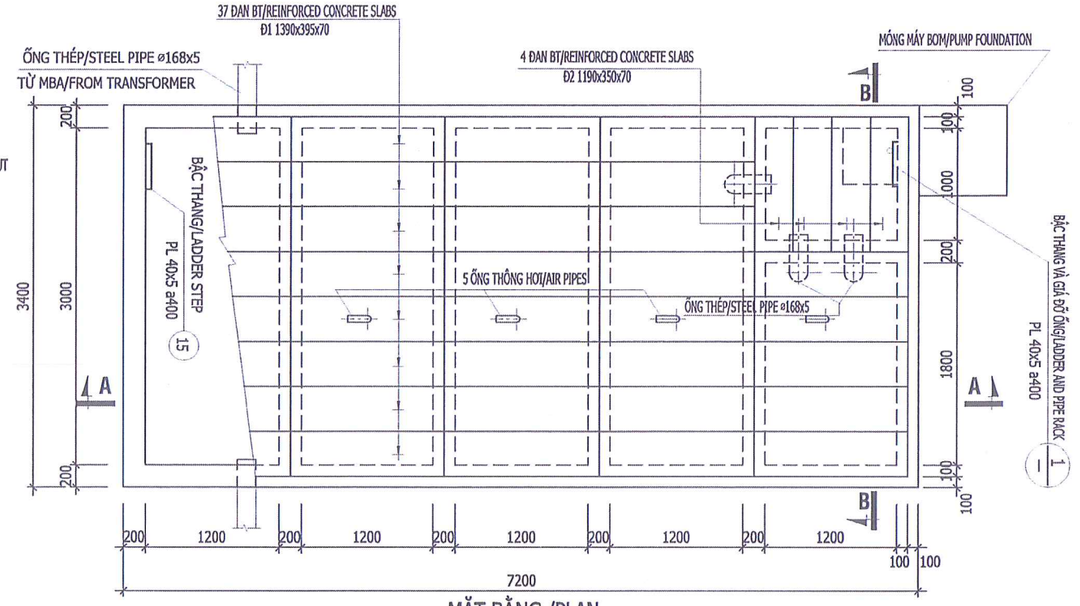

MẶT BẰNG /PLAN
SC: 1/50

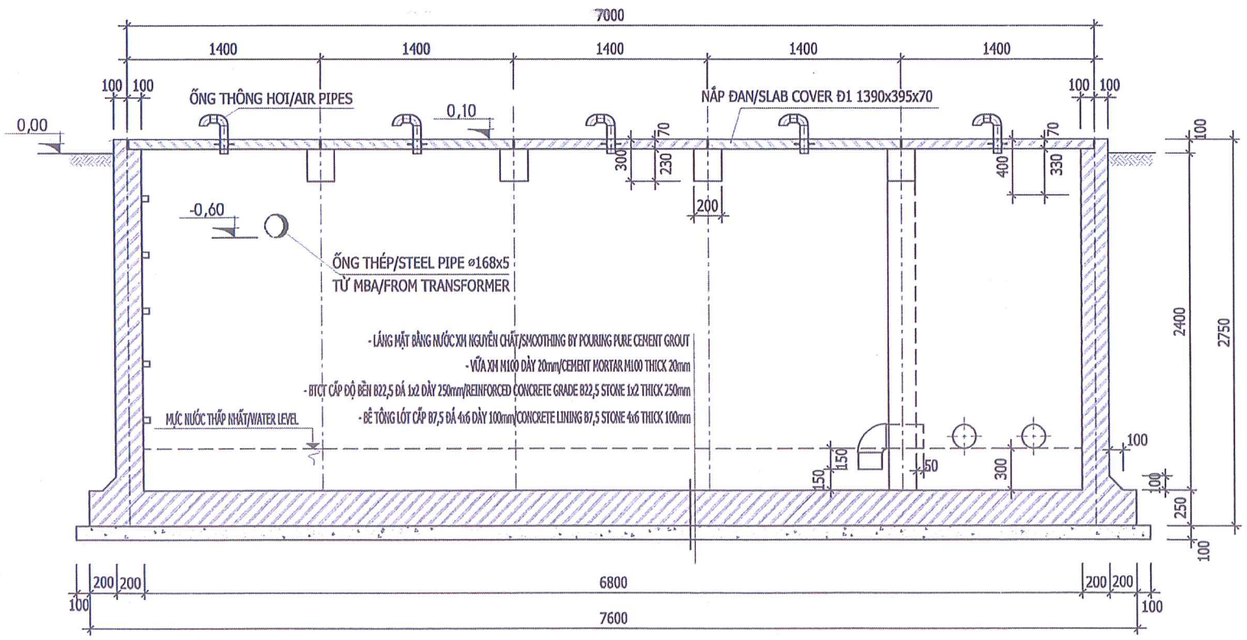

MẶT CẮT/SECTION A-A SC: 1/40

FOR AS-BUILT/HOÀN CÔNG:

DỰ ÁN/PROJECT:
NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ HÀN QUỐC-TRÀ VINH (GIAI ĐOẠN 1)
KOREA - TRA VINH WIND FARM (PHASE 1)
Truong Long Hoa commune
Duyen Hai town, Tra Vinh provine, Vietnam

CHỦ ĐẦU TƯ/CLIENT:
TRA VINH WIND POWER No.1 JSC (TWPC)
Con Trung hamlet, Truong Long Hoa commune
Duyen Hai town, Tra Vinh province, Vietnam

TƯ VẤN CHỦ ĐẦU TƯ/CLIENT CONSULTANCY:
HASKONINGDHV VIETNAM CO., LTD
Công ty TNHH HaskoningDHV Việt Nam
5th and 6th floor, Tower 6, The Vista 628C Hanoi Highway
An Phu Ward, District 2, Ho Chi Minh City, Viet Nam
(Verified by/Thẩm tra bởi) Lê Quân

TỔNG THẦU EPC/EPC CONTRACTOR:
VESTAS WIND TECHNOLOGY VIETNAM LLC
59A Ly Thai To street, Trang Tien ward,
Hoan Kiem district, Ha Noi, Vietnam
(Reviewed and Approved by/Xem xét và chấp thuận bởi)

NHÀ THẦU TBA & ĐZ/SUB & T/L CONTRACTOR:
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN I
POWER CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY NO.1
No. 18 Ly Van Phuc, Cat Linh ward
Dong Da district, Ha Noi, Vietnam

Người lập/Established by	Nguyễn Quang Hinh	
Chỉ huy trưởng/Site Manager	Nguyễn Thành Đạt	

HẠNG MỤC/ITEM:
TBA 110kV, NGĂN XUẤT TUYẾN 110kV
CÁP NGẦM 22kV VÀ ĐƯỜNG DÂY 110kV ĐẤU NỐI
110kV SUBSTATION, 110kV FEEDER BAY,
22kV CABLE UNDERGROUND & 110kV T/L CONNECTION

BẢN VẼ HOÀN CÔNG/AS-BUILT DRAWING:
BỂ THU DẦU: MẶT BẰNG & MẶT CẮT
OIL TANK: PLAN & SECTION

B.V.H.C As built	8/2021	TWFP-PCC-I-CIV-DWG-0009	Rev. 0A
TL/SC:1:40	Tờ/Sht:1/3		

BẢNG KÊ THÉP / LIST OF STEEL

CẤU KIỆN PIECE	SỐ HIỆU No.	HÌNH DẠNG / FORM	Đ. KÍNH DIAMETRIC (mm)	CHIỀU DÀI LENGTH (mm)	SL/ỨNG Q.TY	TỔNG C. DÀI TOTAL LENGTH (m)	KHỐI LƯỢNG WEIGHT (kg)
BẢN ĐÁY THE BOTTOM	1	5800	ø10	5800	6	34,80	21,47
	1a	5100	ø10	5100	3	15,30	9,44
	2	1600	ø10	1600	26	41,60	25,67
	2a	1000	ø10	1000	4	4,00	2,47
ĐAN Đ1 Đ1 SLAB (01 CK)	3	1250	ø10	1250	6x4	30,00	18,51
	4	50 550 50	ø6	650	8x4	20,80	4,62
	5	160 100 100	ø8	560	2x4	4,48	1,77
ĐAN Đ2 Đ2 SLAB (04 CK)	6	MAX=1250	ø10	1250	6x4	30,00	18,51
	7	50 MAX=550 50	ø6	650	8x4	20,80	4,62
	8	160 100 100	ø8	560	2x4	4,48	1,77
ĐAN Đ3 Đ3 SLAB (01 CK)	9	50 650 50	ø8	750	12x1	9,00	3,56
	10	160 100 100	ø8	560	1x1	0,56	0,22
ĐAN Đ4 Đ4 SLAB (02 CK)	11	50 350 50	ø8	450	8x2	7,20	2,84
	12	160 100 100	ø8	560	1x2	1,12	0,44
ĐAN Đ5 Đ5 SLAB (01 CK)	13	50 1450 50	ø8	1550	11x1	17,05	6,73
	14	50 1350 50	ø8	1450	11x1	15,95	6,30
PHỤ KIỆN ACCESSORIES		ỐNG PVC ø114 VÀ ø27, CO, CÚT VÀ KẸP NHỰA			01 HỆ		

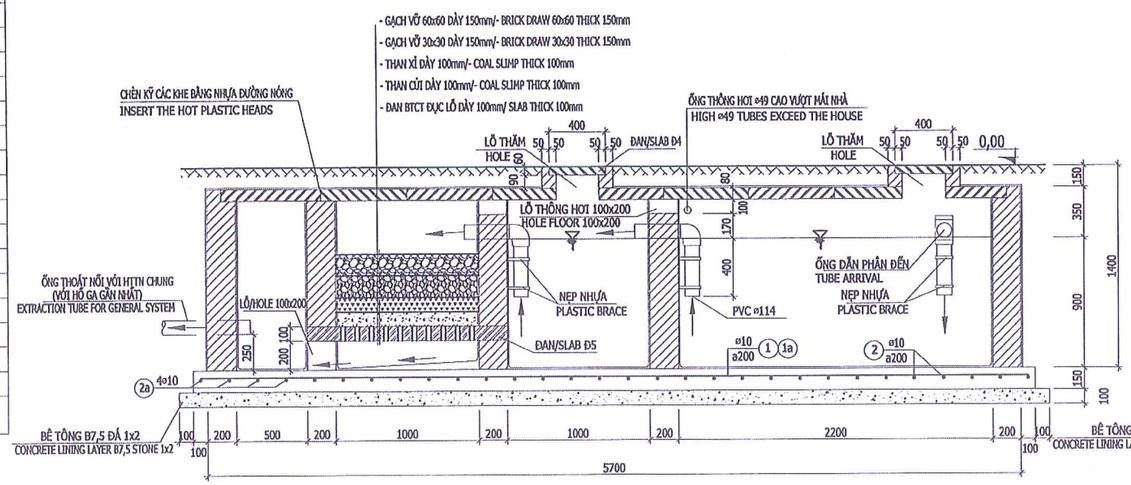

GHI CHÚ

- CỐT 0,00 LÀ CỐT NỀN TRẠM SAU KHI SAN GẠT
- KẾT CẤU BTCT ĐỔ BÊ TÔNG B22,5 ĐÁ 1x2.
- LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ CỐT THÉP DÀY 25mm CHO ĐAN NẮP
- THÉP CÓ ø<10 CÓ CƯỜNG ĐỘ Rsn=235Mpa, ø≥10 CÓ CƯỜNG ĐỘ Rsn=390Mpa
- THÀNH HỐ XÂY [illegible] M75, TÔ TRÁT MẶT TRONG VÀ NGOÀI BẰNG VỮA XI MĂNG M75, DÀY 20mm
- KÍCH THƯỚC TÍNH THEO ĐƠN VỊ MILIMÉT; CAO ĐỘ ĐƠN VỊ MÉT

NOTES:

- LEVEL 0,00 WILL BE S/S FLOOR LEVEL AFTER LAND LEVELLING
- STRUCTURAL CONCRETE GRADE IS B22,5, STONE 1x2
- CONCRETE LINING LAYER B7,5 STONE 1x2
- CONCRETE COVER: a = 25mm. 40mm FOR BOTTOM
- ROUND BAR: STEEL ø <10 HAVE STRENGTH Rsn> 235Mpa, ø> 10 HAVE STRENGTH Rsn> 390Mpa

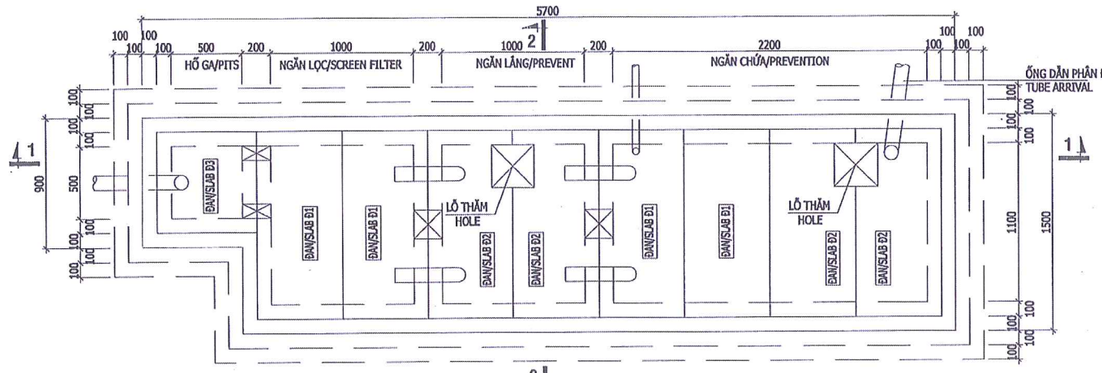

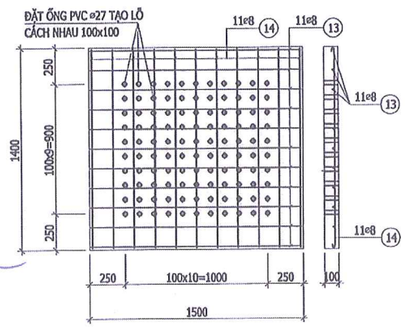

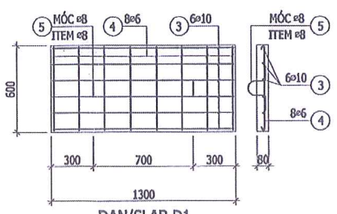

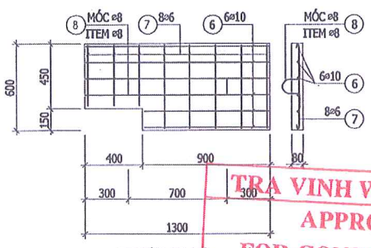

TRA VINH WIND FARM
VESTAS WIND TECHNOLOGY VIET NAM LLC
REVIEWED / RELEASED FOR CONSTRUCTION
DATE: 17/05/2020
SIGNATURE:
NAME: Nguyễn Đăng Khánh

TRA VINH WIND FARM
VESTAS WIND TECHNOLOGY VIET NAM LLC
REVIEWED / RELEASED FOR CONSTRUCTION
DATE: 17/05/2020
SIGNATURE:
NAME: Nguyễn Quốc Khánh

TRA VINH WIND FARM
APPROVED FOR CONSTRUCTION
-DATE: 17/05/2020
-SIGNATURE:
-NAME: Phạm Hữu Nguyên
PCC1

DỰ ÁN/PROJECT:
NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ HÀN QUỐC-TRÀ VINH (GIAI ĐOẠN 1)
TRA VINH WIND FARM
Truong Long Hoa commune
Duyen Hai town, Tra Vinh provine, Viet Nam

CHỦ ĐẦU TƯ/CLIENT:
TRA VINH WIND POWER No.1 JSC (TWPC)
Con Trung hamlet, Truong Long Hoa commune
Duyen Hai town, Tra Vinh province, Viet Nam

TƯ VẤN CHỦ ĐẦU TƯ/CLIENT CONSULTANCY:
HASKONINGDHV VIETNAM CO., LTD

TỔNG THẦU EPC/EPC CONTRACTOR:
VESTAS WIND TECHNOLOGY VIETNAM LLC
59A Ly Thai To street, Trang Tien ward,
Hoan Kiem district, Ha Noi, Viet Nam

NHÀ THẦU TBA & ĐZ/SUB & T/L CONTRACTOR:
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN I
POWER CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY NO.1
No. 18 Ly Van Phuc, Cat Linh ward
Dong Da district, Ha Noi, Viet Nam

ĐƠN VỊ TƯ VẤN TBA & ĐZ/CONSULTANT SUB & T/L:
PECCi CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN ĐÔNG DƯƠNG
POWER ENGINEERING CONSULTING INDOCHINA JOINT STOCK COMPANY

T. Giám đốc/G. Director	Cao Duy Lợi	
C.N.T.K/Pro. Manager	Nguyễn Thanh Tùng	
Kiểm tra/Checked	Phạm Hữu Nguyên	
Thiết kế/Designer	Lê Thanh Trận	

HẠNG MỤC/ITEM:
TBA 110kV, NGĂN XUẤT TUYẾN 110kV
CÁP NGẦM 22kV VÀ ĐƯỜNG DÂY 110kV ĐẤU NỐI
110kV SUBSTATION, 110kV FEEDER BAY,
22kV CABLE UNDERGROUND & 110kV T/L CONNECTION

TÊN BẢN VẼ/DRAWING:
NHÀ ĐIỀU KHIỂN: HẦM VỆ SINH
CONTROL HOUSE: SEPTIC TANK

HIỆU CHỈNH REV.	NGÀY / DATE	NỘI DUNG HIỆU CHỈNH / MODIFIED	T.KẾ/DESIGN	KIỂM/CHECKED	DUYỆT/APPR.		
0	5.2020	FOR CONSTRUCTION	LE THANH TRAN	PHAN HUU NGUYEN	CAO DUY LOI	T.K.B.V.T.C Detail design	01/2020
						TL/SC:1:40	Tờ/SH: 11/35

TWFP-PCC-1-CIV-DWG-0011

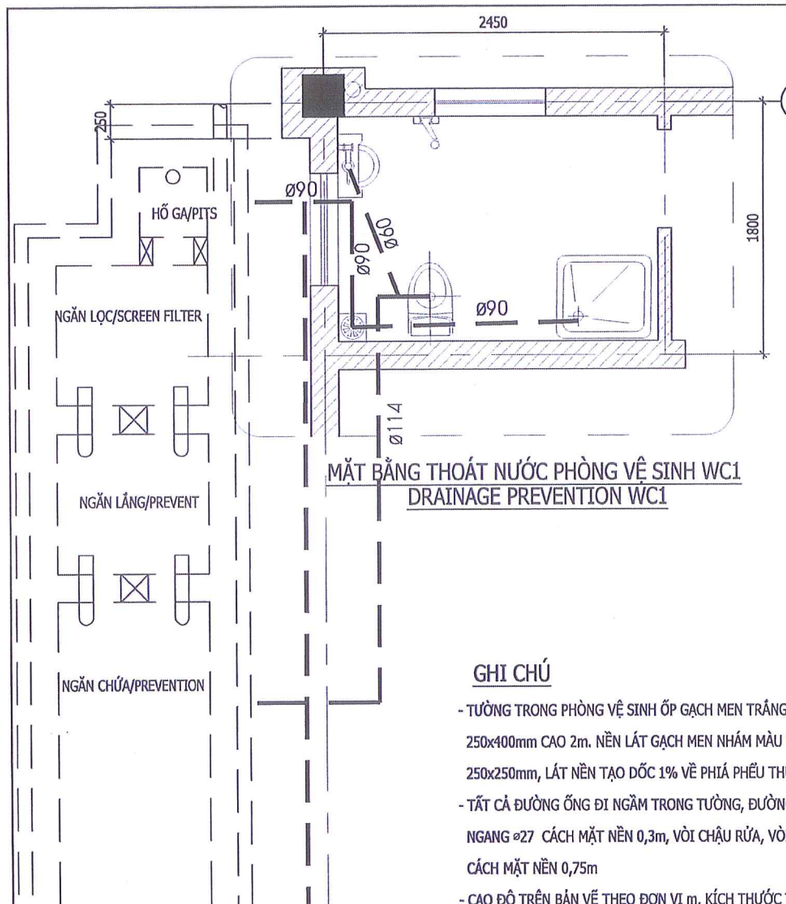

MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC PHÒNG VỆ SINH WC1
DRAINAGE PREVENTION WC1

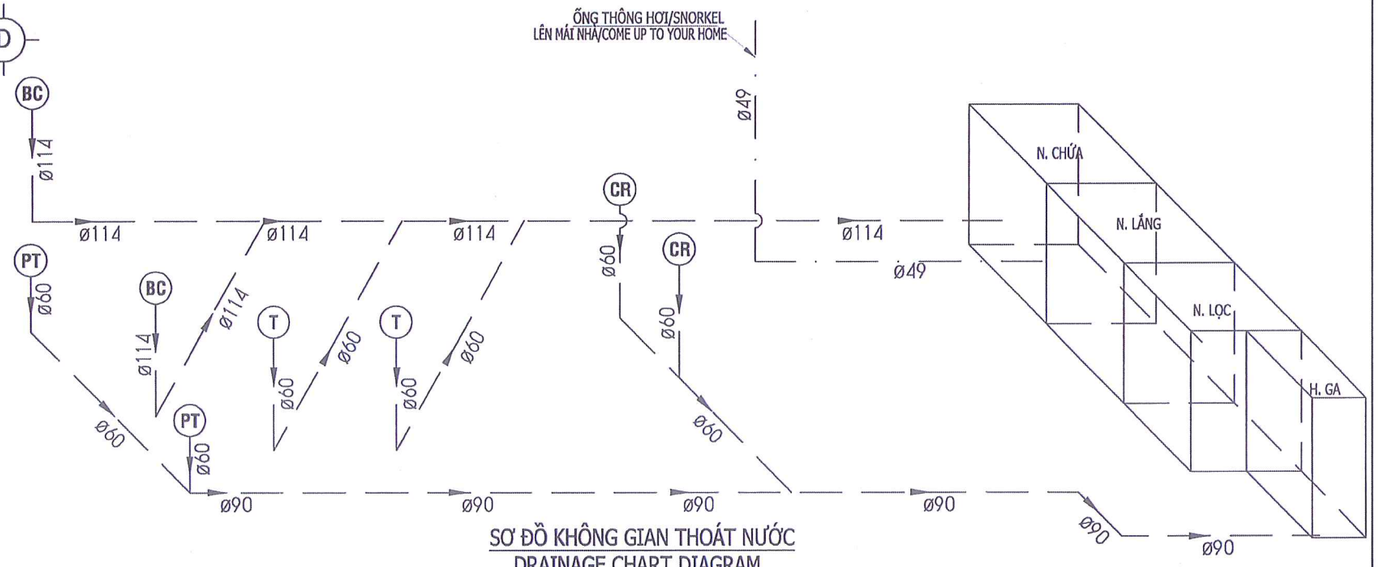

SƠ ĐỒ KHÔNG GIAN THOÁT NƯỚC
DRAINAGE CHART DIAGRAM

GHI CHÚ

- TƯỜNG TRONG PHÒNG VỆ SINH ỐP GẠCH MEN TRẮNG 250x400mm CAO 2m. NỀN LÁT GẠCH MEN NHÁM MÀU TRẮNG 250x250mm, LÁT NỀN TẠO DỐC 1% VỀ PHÍA PHỄU THU NƯỚC
- TẤT CẢ ĐƯỜNG ỐNG ĐI NGẦM TRONG TƯỜNG, ĐƯỜNG ỐNG NGANG ⌀27 CÁCH MẶT NỀN 0,3m, VÒI CHẬU RỬA, VÒI TẮM CÁCH MẶT NỀN 0,75m
- CAO ĐỘ TRÊN BẢN VẼ THEO ĐƠN VỊ m, KÍCH THƯỚC THEO ĐƠN VỊ mm,
- CÁC PHỤ KIỆN NỐI ỐNG CHỈ KÊ TƯƠNG ĐỐI. KHI THI CÔNG CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH

NOTES:

- WALL IN WC ROOM USE WHITE ENAMELED BRICK 250x400mm HEIGHT 2m. FLOOR USE WHITE ROUGH ENAMELED BRICK 250x250mm, MAKE SLOPE OF 1% TO THE GULLY
- ALL PIPES ARE RECESSSED IN WALL, HORIZONTAL PIPELINE ⌀27, SPACE 0,3m FROM THE FLOOR, FAUCET, SHOWER HEAD SPACE 0,75m FROM THE FLOOR
- IN THIS DRAWING, ALTITUDE BY M, DIMENSION BY mm
- ACCESSORIES FOR CONNECT THE PIPE JUST FOR REFERENCE. COULD ADJUST WHEN BUILDNG

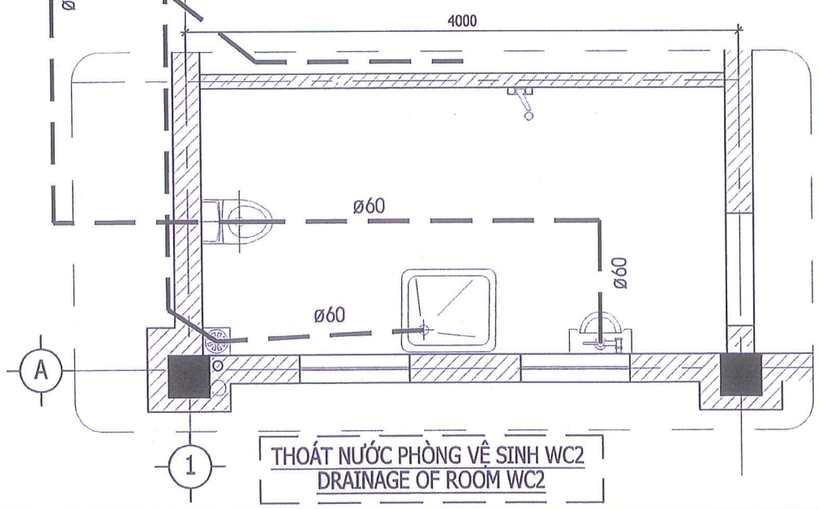

THOÁT NƯỚC PHÒNG VỆ SINH WC2
DRAINAGE OF ROOM WC2

KÝ HIỆU/SYMBOL

- (BC) - BỒN CẦU + VÒI XỊT/- BRIDGE + FAUCET
- (CR) - CHẬU RỬA TAY/- HAND WASHER
- (VS) - VÒI TẮM HƯƠNG SEN/- FRENCH BATHROOM
- (T) - ÂU TIỂU/- EUROPE
- (PT) - PHIẾU THU NƯỚC SÀN/- FLOOR WATER COLLECTION

FOR AS-BUILT/HOÀN CÔNG:

DỰ ÁN/PROJECT:
NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ HÀN QUỐC-TRÀ VINH (GIAI ĐOẠN 1)
KOREA - TRA VINH WIND FARM (PHASE 1)
Truong Long Hoa commune
Duyen Hai town, Tra Vinh provine, Vietnam

CHỦ ĐẦU TƯ/CLIENT:
TRA VINH WIND POWER No.1 JSC (TWPC)
Con Trung hamlet, Truong Long Hoa commune
Duyen Hai town, Tra Vinh province, Vietnam

TƯ VẤN CHỦ ĐẦU TƯ/CLIENT CONSULTANCY:
HASKONINGDHV VIETNAM CO., LTD
Công ty TNHH HaskoningDHV Việt Nam
5th and 6th floor, Tower 6, The Vista 628C Hanoi Highway
An Phu Ward, District 2, Ho Chi Minh City, Viet Nam
(Verified by/Thẩm tra bởi) Lê Quân

TỔNG THẦU EPC/EPC CONTRACTOR:
VESTAS WIND TECHNOLOGY VIETNAM LLC
59A Ly Thai To street, Trang Tien ward,
Hoan Kiem district, Ha Noi, Vietnam
(Reviewed and Approved by/Xem xét và chấp thuận bởi) Người đăng Khoa

NHÀ THẦU TBA & ĐZ/SUB & T/L CONTRACTOR:
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN I
POWER CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY NO.1
No. 18 Ly Van Phuc, Cat Linh ward
Dong Da district, Ha Noi, Vietnam

Người lập/Established by	Nguyễn Quang Hinh	
Chỉ huy trưởng/Site Manager	Nguyễn Thành Đạt	

HẠNG MỤC/ITEM:
TBA 110kV, NGĂN XUẤT TUYẾN 110kV CÁP NGẦM 22kV VÀ ĐƯỜNG DÂY 110kV ĐẤU NỐI
110kV SUBSTATION, 110kV FEEDER BAY, 22kV CABLE UNDERGROUND & 110kV T/L CONNECTION

BẢN VẼ HOÀN CÔNG/AS-BUILT DRAWING:
NHÀ ĐIỀU KHIỂN: THOÁT NƯỚC KHU VỆ SINH
CONTROL HOUSE: DRAINAGE OF WC ROOM

B.V.H.C As built	8/2021	TWFP-PCC-1-CIV-DWG-0011	Rev. 0A
TL/SC:1:40	Tờ/Sht: 10/35		

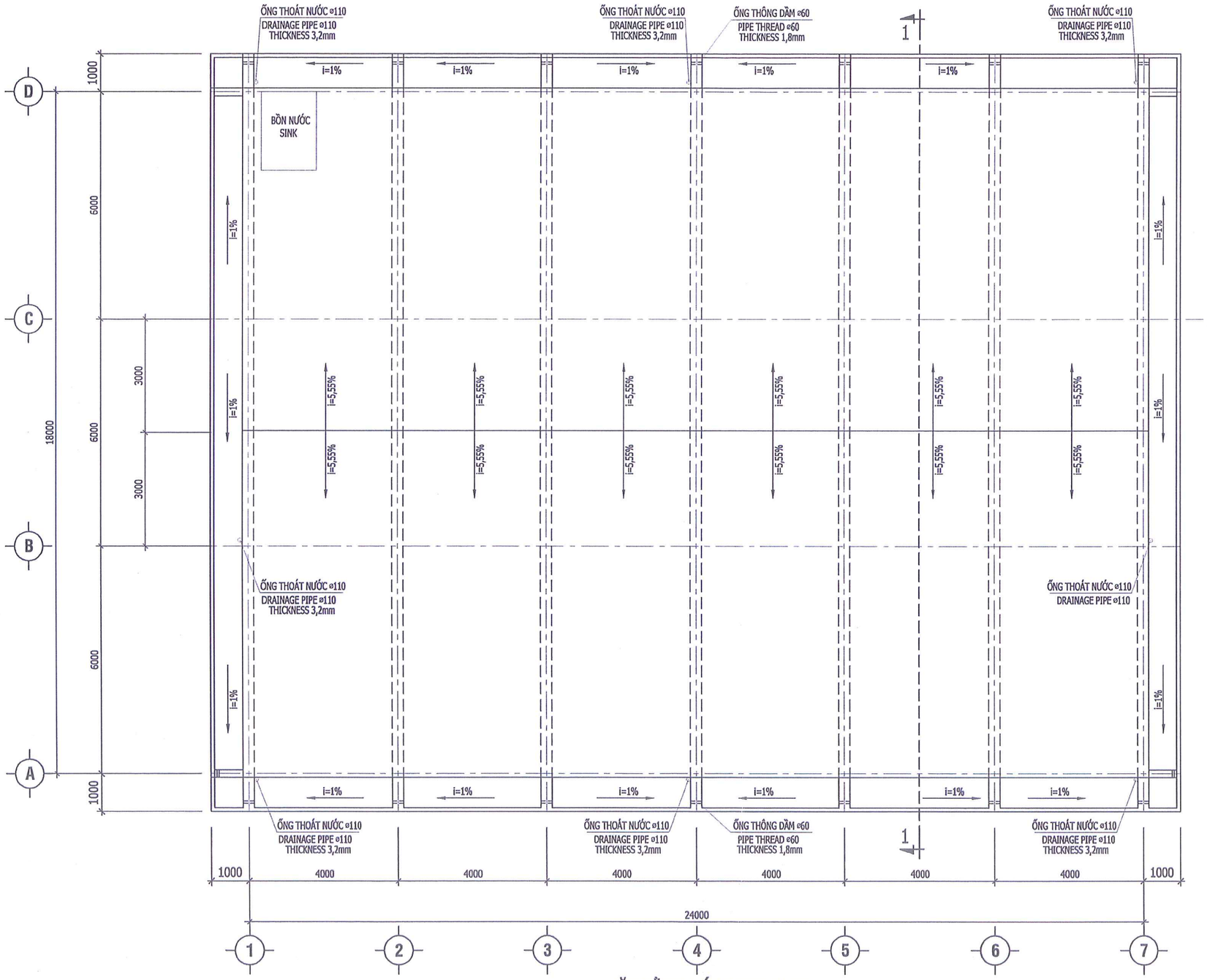

MẶT BẰNG MÁI/ROOF PLAN

FOR AS-BUILT/HOÀN CÔNG:

DỰ ÁN/PROJECT:
NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ HÀN QUỐC-TRÀ VINH (GIAI ĐOẠN 1)
KOREA - TRA VINH WIND FARM (PHASE 1)
Truong Long Hoa commune
Duyen Hai town, Tra Vinh provine, Vietnam

CHỦ ĐẦU TƯ/CLIENT:
TRA VINH WIND POWER No.1 JSC (TWPC)
Con Trung hamlet, Truong Long Hoa commune
Duyen Hai town, Tra Vinh province, Vietnam

TƯ VẤN CHỦ ĐẦU TƯ/CLIENT CONSULTANCY:
HASKONINGDHV VIETNAM CO., LTD
Công ty TNHH HaskoningDHV Việt Nam
5th and 6th floor, Tower 6, The Vista 628C Hanoi Highway
An Phu Ward, District 2, Ho Chi Minh City, Viet Nam
(Verified by/Thẩm tra bởi) Lê Quân

TỔNG THẦU EPC/EPC CONTRACTOR:
VESTAS WIND TECHNOLOGY VIETNAM LLC
59A Ly Thai To street, Trang Tien ward,
Hoan Kiem district, Ha Noi, Vietnam
(Reviewed and Approved by/Xem xét và chấp thuận bởi) Nguyễn Duy Hiếu

NHÀ THẦU TBA & ĐZ/SUB & T/L CONTRACTOR:
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN I
POWER CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY NO.1
No. 18 Ly Van Phuc, Cat Linh ward
Dong Da district, Ha Noi, Vietnam

Người lập/Established by	Nguyễn Quang Hinh	
Chỉ huy trưởng/Site Manager	Nguyễn Thành Đạt	

HẠNG MỤC/ITEM:
TBA 110kV, NGĂN XUẤT TUYẾN 110kV
CÁP NGẦM 22kV VÀ ĐƯỜNG DÂY 110kV ĐẤU NỐI
110kV SUBSTATION, 110kV FEEDER BAY,
22kV CABLE UNDERGROUND & 110kV T/L CONNECTION

BẢN VẼ HOÀN CÔNG/AS-BUILT DRAWING:
NHÀ ĐIỀU KHIỂN: MẶT BẰNG MÁI
CONTROL BUILDING: ROOF PLAN

B.V.H.C As built	8/2021	TWFP-PCC-1-CIV-DWG-0011	Rev. 0A
TL/SC:1:100	Tờ/Sht: 5/35		

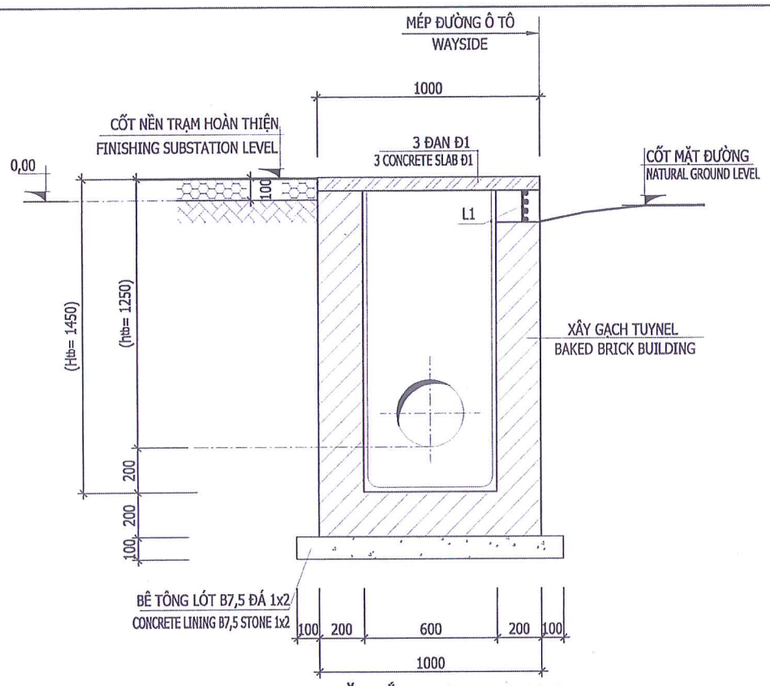

MẶT CẮT 1-1/SECTION 1-1

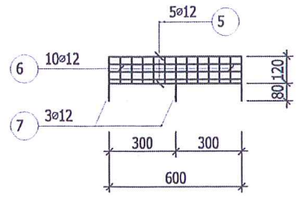

LƯỚI L1/NETWORK L1

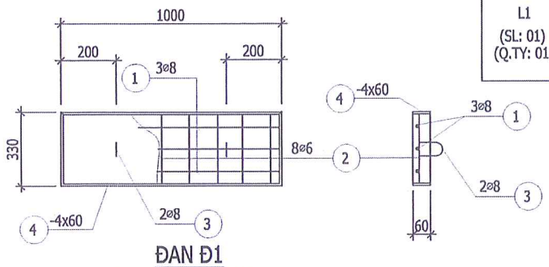

ĐAN Đ1
CONCRETE SLAB Đ1

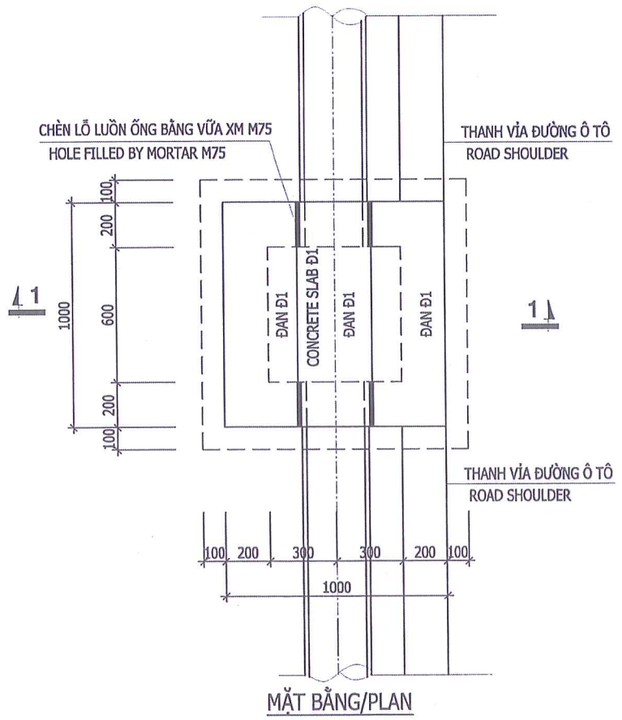

MẶT BẰNG/PLAN

GHI CHÚ

- CỐT 0,00 LÀ CỐT MẶT ĐẤT NỀN TRẠM BIẾN ÁP SAU KHI SAN GẠT
- THÀNH VÀ ĐÁY HỐ GA XÂY GẠCH TUYNEL M75, VỮA XI MĂNG M75
- KẾT CẤU NẮP ĐAN DÙNG BÊ TÔNG CẤP ĐỘ BỀN B22,5 ĐÁ 1x2,
- LỚP LÓT DÙNG BÊ TÔNG B7,5 ĐÁ 1x2
- KẾT CẤU BÊ TÔNG & BTCT THEO TCVN 5574-2018
- THÉP CÓ ⌀<10 CÓ CƯỜNG ĐỘ Rsn>235Mpa, ⌀≥10 CÓ CƯỜNG ĐỘ Rsn>390Mpa
- THÉP BO CẠNH SỐ 4 ĐƯỢC HÀN VÀO THÉP SỐ 1 & 2 TRƯỚC KHI ĐỔ BÊ TÔNG VÀ ĐƯỢC SƠN 3 LỚP SƠN CHỐNG RỈ (MÀU NÂU)
- LƯỚI THÉP L1 ĐƯỢC SƠN 3 LỚP SƠN CHỐNG RỈ (MÀU NÂU)
- LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ CỐT THÉP DÀY 20mm
- BẢNG KÊ THÉP TÍNH CHO MỘT HỐ H1. SỐ LƯỢNG XEM BẢN VẼ "CẤP THOÁT NƯỚC: MẶT BẰNG "
- ĐỘ SÂU HỐ GA TRÊN BẢN VẼ ĐƯỢC LẤY TRUNG BÌNH, ĐỘ SÂU TỪNG HỐ GA PHỤ THUỘC CAO ĐỘ ĐÁY ỐNG, XEM CỤ THỂ TRÊN BẢN VẼ MẶT BẰNG
- CÁC KÍCH THƯỚC TÍNH THEO ĐƠN VỊ MILIMÉT; CAO ĐỘ THEO ĐƠN VỊ MÉT

NOTES

- LEVEL 0,00 WILL BE S/S FLOOR LEVEL AFTER LAND LEVELLING AT MANHOLE
- BOTTOM DRAIN AND BAKED BRICK BUILDING M75, M75 CEMENT MORTAR
- REINFORCED CONCRETE OF MANHOLE GRADE B22,5, STONE 1x2.
- CONCRETE LINING B7,5 STONE 1x2
- REINFORCED CONCRETE & REINFORCEMENT CONFORM STANDARD TCVN 5574-2018
- ROUND BAR: STEEL ⌀ <10 HAVE STRENGTH Rsn> 235Mpa, ⌀> 10 HAVE STRENGTH Rsn> 390Mpa
- STEEL 4 INSULATED IN STEEL 1 & 2 BEFORE CONCRETE AND PAINTED 3 COATS OF COLORED PAINT (BROWN)
- L1 STEEL STRIP 3 COLOR LAMPS (BROWN)
- CONCRETE COVER: a=20mm.
- LIST OF STEEL OF 01 MANHOLE H1. QUANTITY VIEW OF DRAINAGE "WATER LEVEL: SURFACE"
- ALL ALTITUDES ARE METER; ALL DIMENSIONS ARE MILIMETER.

BẢNG KÊ THÉP/LIST OF STEEL

CẤU KIỆN PIECE	SỐ HIỆU NUMBER	HÌNH DẠNG/DESCRIPTION	Đ. KÍNH DIAMETRIC (mm)	CHIỀU DÀI LENGTH (mm)	SỐ LƯỢNG QUANTITY	TỔNG C. DÀI TOTAL LENGTH (m)	KHỐI LƯỢNG WEIGHT (kg)
Đ1 (SL: 03) (Q.TY: 03)	1	50 992 50	ø8	1092	3x3	9,83	3,88
	2	50 292 50	ø6	392	8x3	9,41	2,09
	3	50 50 100 80 50	ø8	510	2x3	3,30	1,30
	4	THÉP BO CẠNH/STEEL PLATE	t=4	60x2660	1x3		15,03
L1 (SL: 01) (Q.TY: 01)	5	600	ø12	600	5x1	3,00	2,66
	6	120	ø12	120	10x1	1,20	1,07
	7	200	ø12	200	3x1	0,60	0,53

FOR AS-BUILT/HOÀN CÔNG:

DỰ ÁN/PROJECT:
NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ HÀN QUỐC-TRÀ VINH (GIAI ĐOẠN 1)
KOREA - TRA VINH WIND FARM (PHASE 1)
Truong Long Hoa commune
Duyen Hai town, Tra Vinh provine, Vietnam

CHỦ ĐẦU TƯ/CLIENT:
TRA VINH WIND POWER No.1 JSC (TWPC)
Con Trung hamlet, Truong Long Hoa commune
Duyen Hai town, Tra Vinh province, Vietnam

TƯ VẤN CHỦ ĐẦU TƯ/CLIENT CONSULTANCY:
HASKONINGDHV VIETNAM CO., LTD
Công ty TNHH HaskoningDHV Việt Nam
5th and 6th floor, Tower 6, The Vista 628C Hanoi Highway
An Phu Ward, Distric 2, Ho Chi Minh City, Viet Nam
(Verified by/Thẩm tra bởi) Lê Quân

TỔNG THẦU EPC/EPC CONTRACTOR:
VESTAS WIND TECHNOLOGY VIETNAM LLC
59A Ly Thai To street, Trang Tien ward,
Hoan Kiem district, Ha Noi, Vietnam
(Reviewed and Approved by/Xem xét và chấp thuận bởi) Nguyen Dang Khoa

NHÀ THẦU TBA & ĐZ/SUB & T/L CONTRACTOR:
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN I
POWER CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY NO.1
No. 18 Ly Van Phuc, Cat Linh ward
Dong Da district, Ha Noi, Vietnam

Người lập/Established by	Nguyễn Quang Hinh	
Chỉ huy trưởng/Site Manager	Nguyễn Thành Đạt	

HẠNG MỤC/ITEM:
TBA 110kV, NGĂN XUẤT TUYẾN 110kV
CÁP NGẦM 22kV VÀ ĐƯỜNG DÂY 110kV ĐẤU NỐI
110kV SUBSTATION, 110kV FEEDER BAY,
22kV CABLE UNDERGROUND & 110kV T/L CONNECTION

BẢN VẼ HOÀN CÔNG/AS-BUILT DRAWING:
CẤP THOÁT NƯỚC: HỐ THU NƯỚC H1
WATER SUPPLY & DRAINAGE: MANHOLE H1

B.V.H.C As built	8/2021	TWFP-PCC-1-CIV-DWG-0006	Rev.
TL/SC: 1:25	Tờ/Sht: 2/3		0A

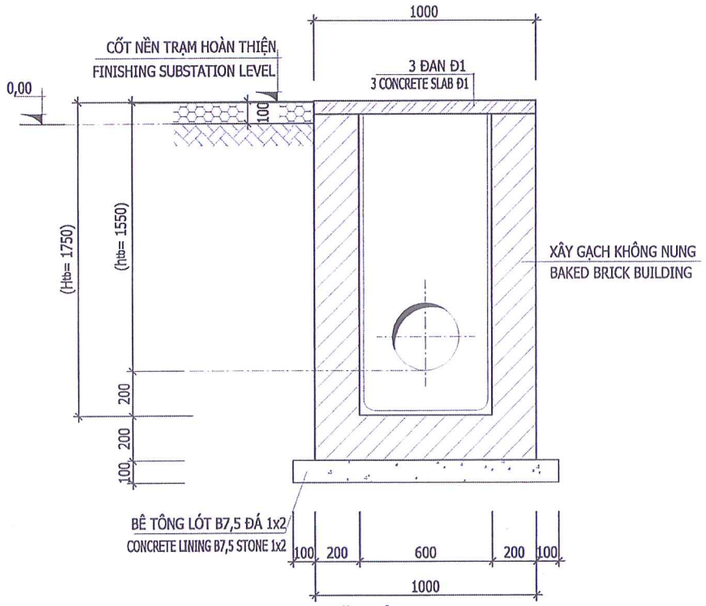

MẶT CẮT 1-1/SECTION 1-1

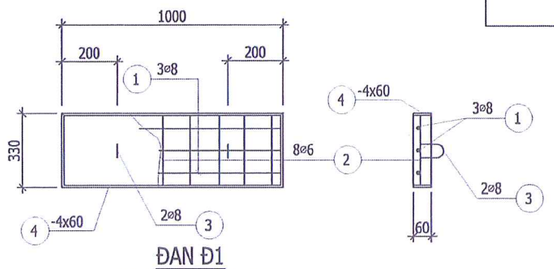

ĐAN Đ1
CONCRETE SLAB Đ1

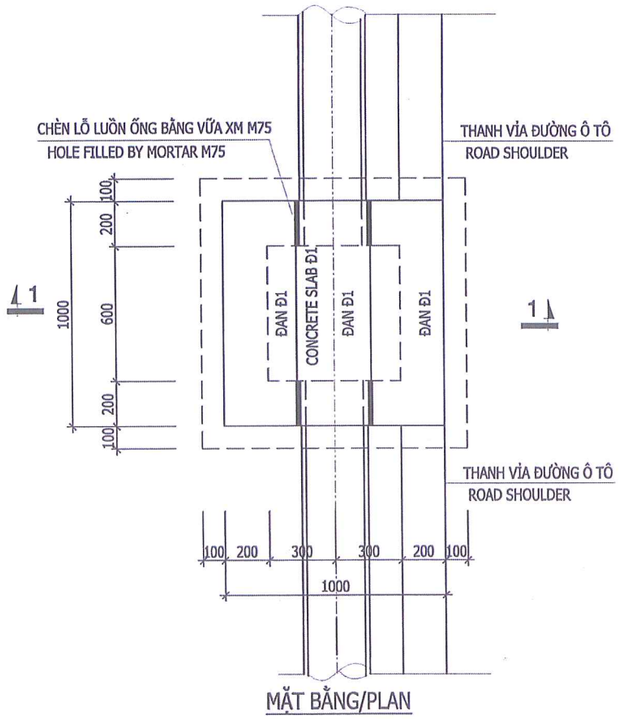

MẶT BẰNG/PLAN

GHI CHÚ

- CỐT 0,00 LÀ CỐT MẶT ĐẤT NỀN TRẠM BIẾN ÁP SAU KHI SAN GẠT
- THÀNH VÀ ĐÁY HỐ GA XÂY GẠCH TUYNEL M75, VỮA XI MĂNG M75
- KẾT CẤU NẮP ĐAN DÙNG BÊ TÔNG CẤP ĐỘ BỀN B22,5 ĐÁ 1x2,
- LỚP LÓT DÙNG BÊ TÔNG B7,5 ĐÁ 1x2
- KẾT CẤU BÊ TÔNG & BTCT THEO TCVN 5574-2012
- THÉP CÓ ø<10 CÓ CƯỜNG ĐỘ Rsn>235Mpa, ø≥10 CÓ CƯỜNG ĐỘ Rsn>390Mpa
- THÉP BO CẠNH SỐ 4 ĐƯỢC HÀN VÀO THÉP SỐ 1 & 2 TRƯỚC KHI ĐỔ BÊ TÔNG VÀ ĐƯỢC SƠN 3 LỚP SƠN CHỐNG RỈ (MÀU NÂU)
- LƯỚI THÉP L1 ĐƯỢC SƠN 3 LỚP SƠN CHỐNG RỈ (MÀU NÂU)
- LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ CỐT THÉP DÀY 20mm
- BẢNG KÊ THÉP TÍNH CHO MỘT HỐ H1. SỐ LƯỢNG XEM BẢN VẼ "CẤP THOÁT NƯỚC: MẶT BẰNG "
- ĐỘ SÂU HỐ GA TRÊN BẢN VẼ ĐƯỢC LẤY TRUNG BÌNH, ĐỘ SÂU TỪNG HỐ GA PHỤ THUỘC CAO ĐỘ ĐÁY ỐNG, XEM CỤ THỂ TRÊN BẢN VẼ MẶT BẰNG
- CÁC KÍCH THƯỚC TÍNH THEO ĐƠN VỊ MILIMÉT; CAO ĐỘ THEO ĐƠN VỊ MÉT

NOTES

- LEVEL 0,00 WILL BE S/S FLOOR LEVEL AFTER LAND LEVELLING AT MANHOLE
- BOTTOM DRAIN AND BAKED BRICK BUILDING M75, M75 CEMENT MORTAR
- REINFORCED CONCRETE OF MANHOLE GRADE B22,5, STONE 1x2.
- CONCRETE LINING B7,5 STONE 1x2
- REINFORCED CONCRETE & REINFORCEMENT CONFORM STANDARD TCVN 5574-2012
- ROUND BAR: STEEL ø <10 HAVE STRENGTH Rsn> 235Mpa, ø> 10 HAVE STRENGTH Rsn> 390Mpa
- STEEL 4 INSULATED IN STEEL 1 & 2 BEFORE CONCRETE AND PAINTED 3 COATS OF COLORED PAINT (BROWN)
- L1 STEEL STRIP 3 COLOR LAMPS (BROWN)
- CONCRETE COVER: a=20mm.
- LIST OF STEEL OF 01 MANHOLE H1. QUANTITY VIEW OF DRAINAGE "WATER LEVEL: SURFACE"
- ALL ALTITUDES ARE METER; ALL DIMENSIONS ARE MILIMETER.

BẢNG KÊ THÉP/LIST OF STEEL

CẤU KIỆN PIECE	SỐ HIỆU NUMBER	HÌNH DẠNG/DESCRIPTION	Đ. KÍNH DIAMETRIC (mm)	CHIỀU DÀI LENGTH (mm)	SỐ LƯỢNG QUANTITY	TỔNG C. DÀI TOTAL. LENGTH (m)	KHỐI LƯỢNG WEIGHT (kg)
Đ1 (SL: 03) (Q.TY: 03)	1	50 — 992 — 50	ø8	1092	3x3	9,83	3,88
	2	50 — 292 — 50	ø6	392	8x3	9,41	2,09
	3	50 — 100 (50, 80) — 50	ø8	510	2x3	3,30	1,30
	4	THÉP BO CẠNH/STEEL PLATE	t=4	60x2660	1x3		15,03

FOR AS-BUILT/HOÀN CÔNG:

DỰ ÁN/PROJECT:
NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ HÀN QUỐC-TRÀ VINH (GIAI ĐOẠN 1)
KOREA - TRA VINH WIND FARM (PHASE 1)
Truong Long Hoa commune
Duyen Hai town, Tra Vinh provine, Vietnam

CHỦ ĐẦU TƯ/CLIENT:
TRA VINH WIND POWER No.1 JSC (TWPC)
Con Trung hamlet, Truong Long Hoa commune
Duyen Hai town, Tra Vinh province, Vietnam

TƯ VẤN CHỦ ĐẦU TƯ/CLIENT CONSULTANCY:
HASKONINGDHV VIETNAM CO., LTD
Công ty TNHH HaskoningDHV Việt Nam
5th and 6th floor, Tower 6, The Vista 628C Hanoi Highway
An Phu Ward, Distric 2, Ho Chi Minh City, Viet Nam
(Verified by/Thẩm tra bởi) Lê Quân

TỔNG THẦU EPC/EPC CONTRACTOR:
VESTAS WIND TECHNOLOGY VIETNAM LLC
59A Ly Thai To street, Trang Tien ward,
Hoan Kiem district, Ha Noi, Vietnam
(Reviewed and Approved by/Xem xét và chấp thuận bởi) Nguyễn Tiến Thắng

NHÀ THẦU TBA & ĐZ/SUB & T/L CONTRACTOR:
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN I
POWER CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY NO.1
No. 18 Ly Van Phuc, Cat Linh ward
Dong Da district, Ha Noi, Vietnam

Người lập/Established by	Nguyễn Quang Hinh	
Chỉ huy trưởng/Site Manager	Nguyễn Thành Đạt	

HẠNG MỤC/ITEM:
TBA 110kV, NGĂN XUẤT TUYẾN 110kV
CÁP NGẦM 22kV VÀ ĐƯỜNG DÂY 110kV ĐẤU NỐI
110kV SUBSTATION, 110kV FEEDER BAY,
22kV CABLE UNDERGROUND & 110kV T/L CONNECTION

BẢN VẼ HOÀN CÔNG/AS-BUILT DRAWING:
CẤP THOÁT NƯỚC: HỐ THU NƯỚC H2
WATER SUPPLY & DRAINAGE: MANHOLE H2

B.V.H.C As built	8/2021	TWFP-PCC-1-CIV-DWG-0006	Rev. 0A
TL/SC:1:25	Tờ/Sht: 3/3		

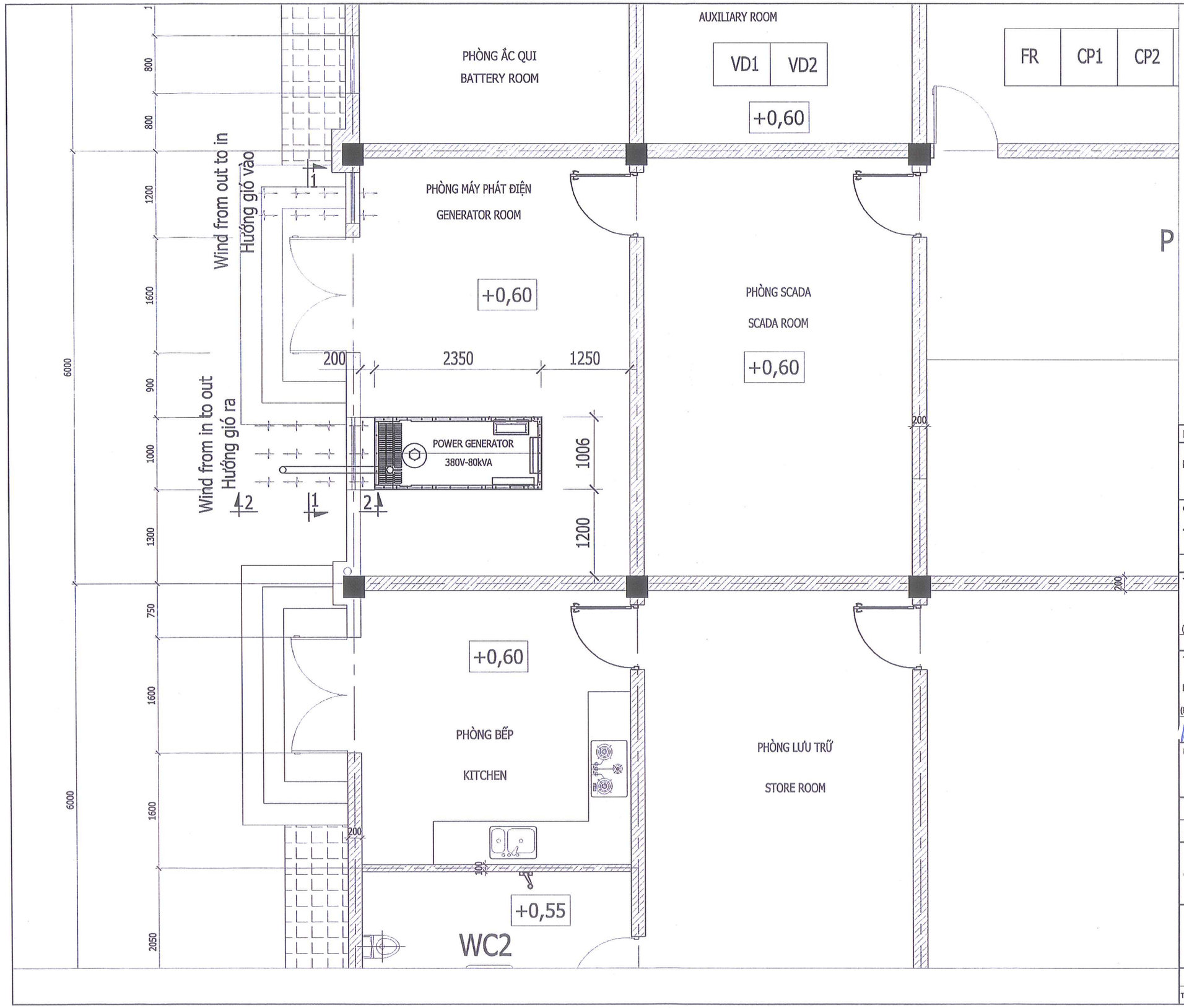

FOR AS-BUILT/HOÀN CÔNG:

DỰ ÁN/PROJECT:
NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ HÀN QUỐC-TRÀ VINH (GIAI ĐOẠN 1)
KOREA - TRA VINH WIND FARM (PHASE 1)
Truong Long Hoa commune
Duyen Hai town, Tra Vinh provine, Vietnam

CHỦ ĐẦU TƯ/CLIENT:
TRA VINH WIND POWER No.1 JSC (TWPC)
Con Trung hamlet, Truong Long Hoa commune
Duyen Hai town, Tra Vinh province, Vietnam

TƯ VẤN CHỦ ĐẦU TƯ/CLIENT CONSULTANCY:
HASKONINGDHV VIETNAM CO., LTD
Công ty TNHH HaskoningDHV Việt Nam
5th and 6th floor, Tower 6, The Vista 628C Hanoi Highway
An Phu Ward, District 2, Ho Chi Minh City, Viet Nam
(Verified by/Thẩm tra bởi)
Nguyễn Vinh Thái

TỔNG THẦU EPC/EPC CONTRACTOR:
VESTAS WIND TECHNOLOGY VIETNAM LLC
59A Ly Thai To street, Trang Tien ward,
Hoan Kiem district, Ha Noi, Vietnam
(Reviewed and Approved by/Xem xét và chấp thuận bởi)
Nguyễn Đăng Khải

NHÀ THẦU TBA & ĐZ/SUB & T/L CONTRACTOR:
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN I
POWER CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY NO.1
No. 18 Ly Van Phuc, Cat Linh ward
Dong Da district, Ha Noi, Vietnam

Người lập/Established by	Nguyễn Quang Hinh	
Chỉ huy trưởng/Site Manager	Nguyễn Thành Đạt	

HẠNG MỤC/ITEM:
TBA 110kV, NGĂN XUẤT TUYẾN 110kV
CÁP NGẦM 22kV VÀ ĐƯỜNG DÂY 110kV ĐẤU NỐI
110kV SUBSTATION, 110kV FEEDER BAY,
22kV CABLE UNDERGROUND & 110kV T/L CONNECTION

BẢN VẼ HOÀN CÔNG/AS-BUILT DRAWING:
LOUVER VÀ ỐNG KHÓI MÁY PHÁT ĐIỆN:
MẶT BẰNG BỐ TRÍ

B.V.H.C As built	8/2021	TWFP-PCC-1-ELE-DWG-0045	Rev.
TL/SC: 1/50	Tờ/Sht: 1/3		0A

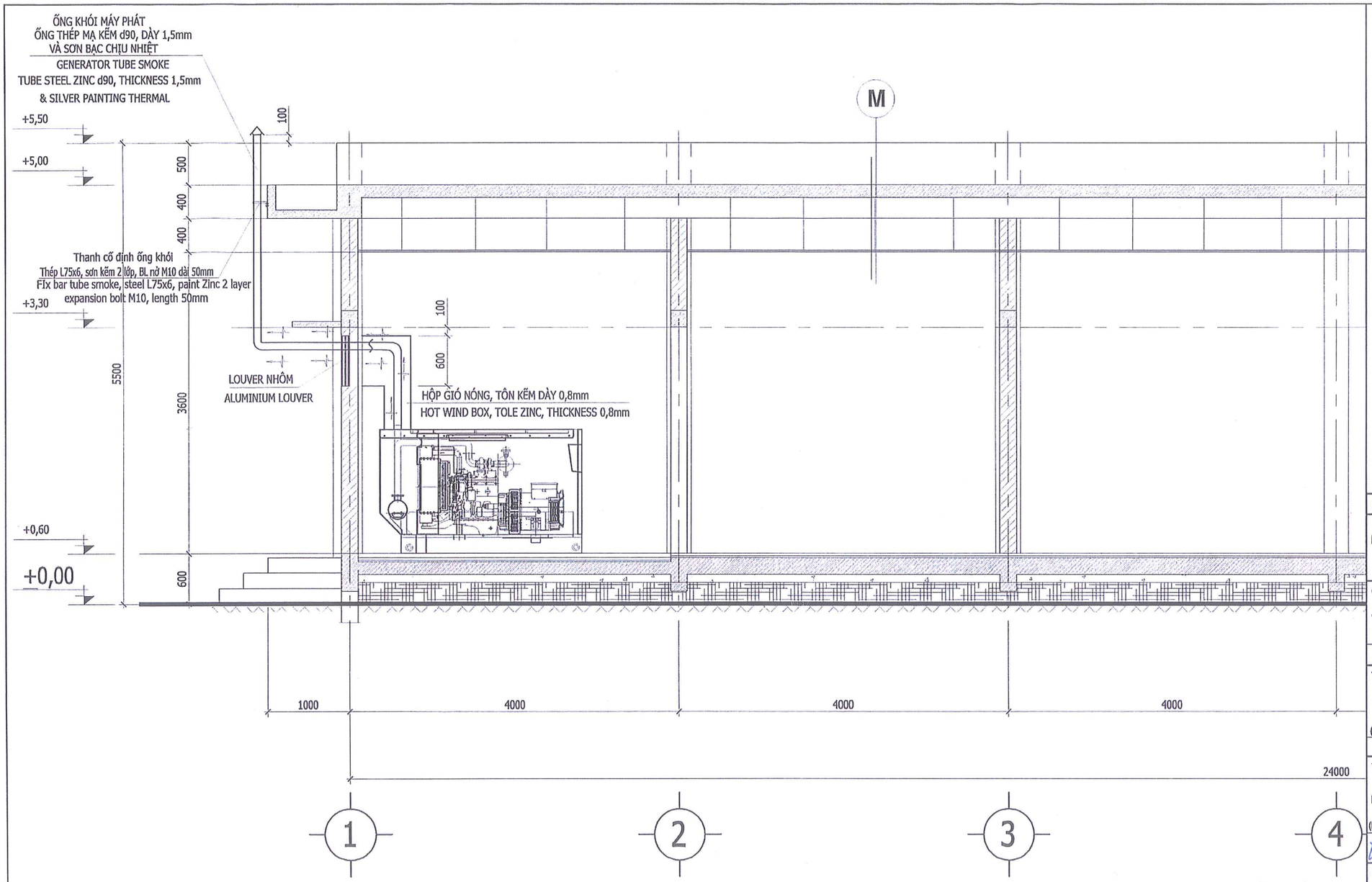

MẶT CẮT 2-2

SECTION 2-2

FOR AS-BUILT/HOÀN CÔNG:

DỰ ÁN/PROJECT:
NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ HÀN QUỐC-TRÀ VINH (GIAI ĐOẠN 1)
KOREA - TRA VINH WIND FARM (PHASE 1)
Truong Long Hoa commune
Duyen Hai town, Tra Vinh provine, Vietnam

CHỦ ĐẦU TƯ/CLIENT:
TRA VINH WIND POWER No.1 JSC (TWPC)
Con Trung hamlet, Truong Long Hoa commune
Duyen Hai town, Tra Vinh province, Vietnam

TƯ VẤN CHỦ ĐẦU TƯ/CLIENT CONSULTANCY:
HASKONINGDHV VIETNAM CO., LTD
Công ty TNHH HaskoningDHV Việt Nam
5th and 6th floor, Tower 6, The Vista 628C Hanoi Highway
An Phu Ward, Distric 2, Ho Chi Minh City, Viet Nam
(Verified by/Thẩm tra bởi) Nguyễn Vinh Thái

TỔNG THẦU EPC/EPC CONTRACTOR:
VESTAS WIND TECHNOLOGY VIETNAM LLC
59A Ly Thai To street, Trang Tien ward,
Hoan Kiem district, Ha Noi, Vietnam
(Reviewed and Approved by/Xem xét và chấp thuận bởi) Nguyễn Đặng Chiến

NHÀ THẦU TBA & ĐZ/SUB & T/L CONTRACTOR:
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN I
POWER CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY NO.1
No. 18 Ly Van Phuc, Cat Linh ward
Dong Da district, Ha Noi, Vietnam

Người lập/Established by	Nguyễn Quang Hinh	
Chỉ huy trưởng/Site Manager	Nguyễn Thành Đạt	

HẠNG MỤC/ITEM:
TBA 110kV, NGĂN XUẤT TUYẾN 110kV
CÁP NGẦM 22kV VÀ ĐƯỜNG DÂY 110kV ĐẤU NỐI
110kV SUBSTATION, 110kV FEEDER BAY,
22kV CABLE UNDERGROUND & 110kV T/L CONNECTION

BẢN VẼ HOÀN CÔNG/AS-BUILT DRAWING:
LOUVER VÀ ỐNG KHÓI MÁY PHÁT ĐIỆN:
MẶT CẮT 2-2

B.V.H.C As built	8/2021	TWFP-PCC-1-ELE-DWG-0045	Rev. 0A
TL/SC: 1/50	Tờ/Sht: 3/3		

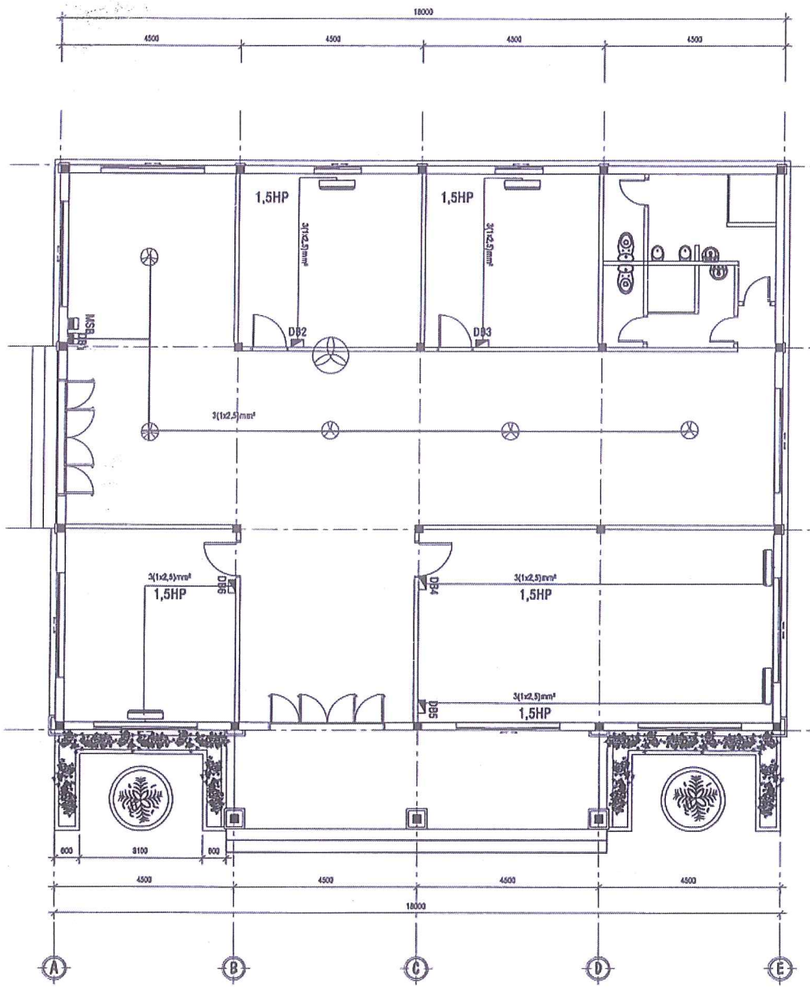

MẶT BẰNG MÁY ĐIỀU HÒA

TL: 1/100

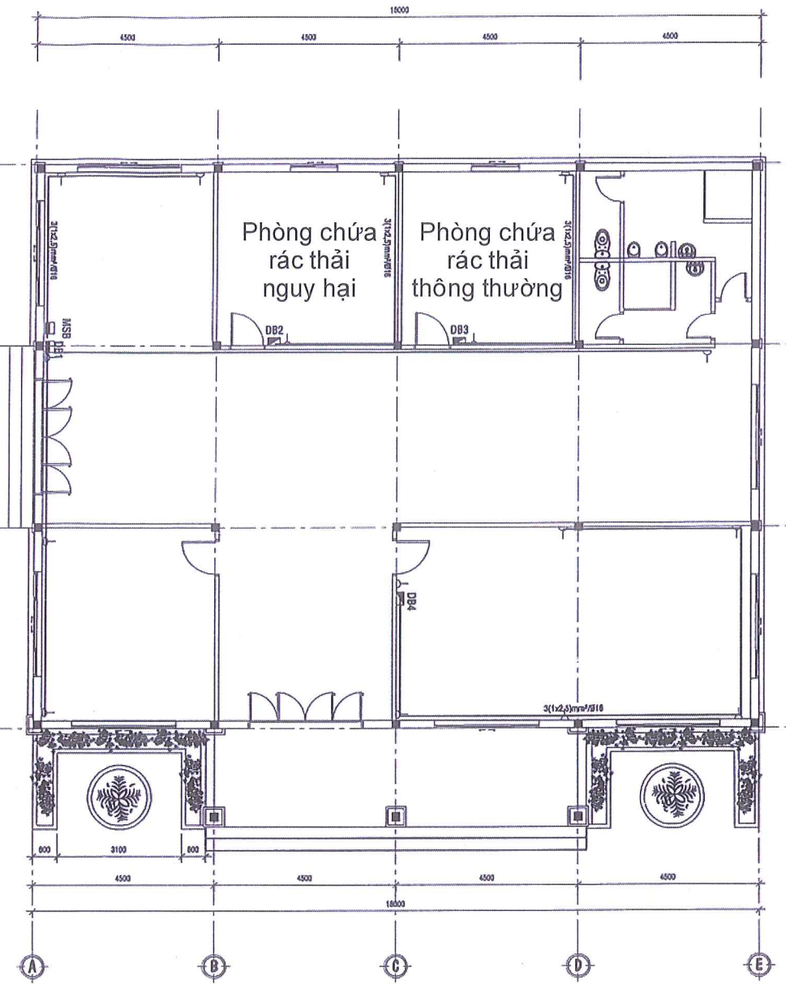

MẶT BẰNG Ô CẮM

TL: 1/100

KÝ HIỆU

- ĐÈN HUỲNH QUANG 1.2M, ĐƠN
- ĐÈN HUỲNH QUANG 1.2M, ĐÔI
- QUẠT ĐẢO TRẦN 3 CÁNH, SẢI CÁNH 0,4M - CÔNG SUẤT 55W
- Ổ CẮM ĐIỆN ĐÔI LOẠI 3 CHẤU 250V-10A, CÓ MÀN CHE
- Ổ CẮM ĐIỆN ĐÔI ÂM SÀN 3 CHẤU 250V-16A, CÓ MÀN CHE
- CÔNG TẮC 1 CHIỀU 250V-10A
- CÔNG TẮC 2 CHIỀU 250V-10A
- DIMER ĐIỀU CHỈNH TỐC ĐỘ QUẠT
- TỦ ĐIỆN VỎ KIM LOẠI CÓ NẮP BẢO HỘ CÓ NẮP BẢO HỘ PC (DÙNG CHỨA MCB, RCCB, RCBO) - TỦ ĐIỆN CHỨA 9-13 MODULE LẮP ÂM
- TỦ ĐIỆN VỎ KIM LOẠI KT 600x400x200mm (LOẠI LẮP ÂM) + PHỤ KIỆN (AMPE KẾ, VÔN KẾ, ĐÈN BÁO, CẦU ĐẤU, THANH PE, ...)
- MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ LOẠI TREO TƯỜNG CÔNG SUẤT 1,5HP + PHỤ KIỆN (GIÁ TREO, ỐNG ĐỒNG, ỐNG BẢO ÔN, ỐNG NHỰA,...)

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ KIÊN GIANG SG

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	TƯ VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG
Trương Hồ Hưng	Phan Thanh An	

CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY TNHH MTV
ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH 1

DỰ ÁN:
NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ HÀN QUỐC - TRÀ VINH (GIAI ĐOẠN 1)

HẠNG MỤC:
KHỐI NHÀ QUẢN LÝ VẬN HÀNH

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

XÃ TRƯỜNG LONG HÒA,
THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

TÊN BẢN VẼ:

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG
ÂU LẠC

ĐỊA CHỈ: SỐ 01, NGUYỄN TẤN LIÊNG,
ẤP VĨNH YÊN, XÃ LONG ĐỨC, TP TRÀ VINH.
TEL: 02943 746 999

P.GIÁM ĐỐC

TS. NGUYỄN THANH TÂM

CHỦ NHIỆM ThS. KỶ MINH HƯNG	
QLKT NGUYỄN ANH PHƯƠNG	
THỂ HIỆN LÂM HỮU TÀI	

SỐ BẢN VẼ: 22	HOÀN THÀNH: 02/2019
TỔNG SỐ BẢN VẼ:	25